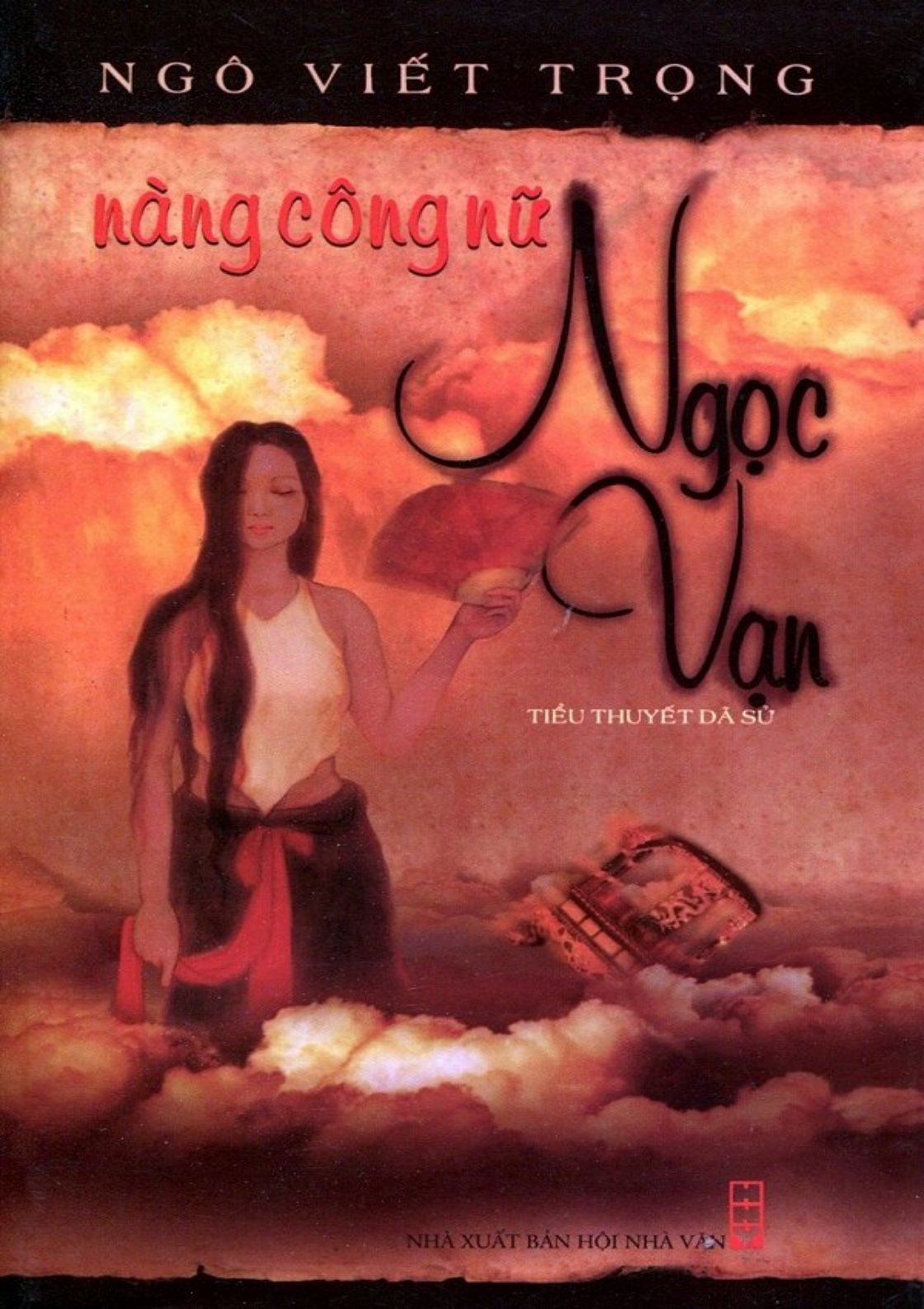
NGÔ VIẾT TRỌNG

nàng công nữ Ngọc Vạn

TIỂU THUYẾT DÃ SỬ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Ngô Viết Trọng

Nàng Công Nữ Ngọc Vạn

vietmessenger.com

Lời mở đầu

Khoảng năm 1977, khi còn ở trại tù Z30 C Hàm Tân, Thuận Hải, một hôm tôi tình cờ đọc được một mẩu giấy báo gói đồ thăm nuôi của một người bạn tù. Mẩu giấy rách đầu rách đuôi, không nhận ra là báo gì, chỉ thấy một đoạn hình như là hồi ký của ông hoàng thân Kampuchea Norodom Sihanouk. Đại lược, ông Sihanouk lên án gay gắt về âm mưu hành động cướp nước của một người đàn bà việt Nam tên là Ngọc vãn (không phải Ngọc vạn như tôi chép trong tập sách này). Theo ông Sihanouk, bà Ngọc vãn đã nham hiểm dùng sắc đẹp của mình để khuynh loát người chồng bà là vị vua Chân Lạp (Kampuchea ngày nay) Chey Chetta 2, buộc ông này phải đi từ nhượng bộ này đến nhượng bộ khác đối với các chúa Nguyễn. Sau một thời gian làm hoàng hậu rồi làm thái hậu nước này (bà có hai người con lần lượt thay nhau làm vua Chân Lạp), bà đã giúp các chúa Nguyễn củng cố được gốc rễ cho di dân người việt sống trên đất Thủy Chân Lạp.

Trong đoạn này Sihanouk cũng có một câu nhấn mạnh đại khái: "Đối với dân tộc Kampuchea ta thì Hồ Chí Minh hay Ngô Đình Diệm cũng chỉ là một. Không có kẻ nào không muốn nuốt chửng đất nước Kampuchea. Nhưng còn may cho ta, hiện giờ hai kẻ thù đó đang xâu xé lẫn nhau, đây chính là cơ hội tốt nhất để dân tộc ta..."

Đọc xong đoạn văn tôi nhớ cái tên người đàn bà mà ông Sihanouk nói tới, tôi có gặp trong một vài tài liệu bên lề lịch sử việt Nam, nhưng là Ngọc vạn chứ không phải Ngọc vãn. Nhưng đâu có quan trọng gì cái âm tên? Quan trọng là ở chỗ người đàn bà này là ai mà lại bị Sihanouk kết án, nguyền rủa ghê gớm như thế? vậy mà sao lịch sử việt Nam lại nhắc đến bà một cách vắn vỏi, khô khan, chiếu lệ?

Sau khi ra tù, tôi cố tìm hiểu thêm vấn đề này và gặp được khá nhiều tài liệu lịch sử tuy có nói về Ngọc vạn nhưng hầu hết cũng chỉ nói sơ lược...

Lược nhìn qua lịch sử dân tộc ta, ngay từ thuở lập quốc, đã ở sát cạnh một nước Trung Hoa rộng lớn lúc nào đầy tham vọng bành trướng. Tổ tiên ta đã chịu bao nhiêu gian khổ, cay đắng mới giành lại và giữ vững được nền độc lập đối với họ. Điều hiển nhiên ta thấy từ xưa đến nay, Trung Hoa cứ mỗi thời mỗi lớn thêm nhờ sức đồng hóa mãnh liệt của Hán tộc. Các nước nhỏ chung quanh Trung Hoa dần bị Hoa hóa đã đành, mà đến ngày nay, những nước lớn mạnh như Mông Cổ (Nội Mông), Tân Cương, Mãn Châu, Tây Tạng cũng đều lần lượt rơi vào tay Trung Hoa. Trong khi đó, nước việt ta khi xưa vốn chỉ bao gồm một khoảnh nhỏ từ miền Bắc vào tới Hà Tĩnh, hơn ba phần tư là núi đồi sỏi đá, chỉ có một số đồng bằng nhỏ hẹp mỗi ngày một già cỗi. vậy, cho dù dân ta có anh dũng kiên cường trong đấu tranh chống ngoại xâm, liệu có đủ sức chịu đựng nổi sự xâm lấn trường kỳ của người phương Bắc hay không?

Thấy nước ta quá nhỏ bé, Trung Hoa hiếp đáp đã đành, những nước láng giềng của ta thời đó như Nam Chiếu (vân Nam), Chiêm Thành, Xiêm La, Bồn Man, Lão Qua (một phần của Lào) cũng tìm cách lấn ép nữa. Nếu nước ta chỉ biết lo giữ mình không thôi, với hoàn cảnh tứ diện thọ địch như thế liệu còn tồn tại được bao lâu?

May thay, trời lại ban cho nước Nam lắm kẻ anh hùng, ngoài việc chống giặc giữ nước, hễ có cơ hội thuận tiện, tổ tiên ta liền phát huy sức mạnh của mình, Tây chinh, Nam tiến, và cũng có cả lúc dự định Bắc tiến nữa (thời Quang Trung Nguyễn Huệ), trước là diệt bớt mối họa quấy phá biên cương, sau là nới rộng lãnh thổ để giữ thế đứng.

Kể từ thời Lê Đại Hành, nước ta đã tiến đánh Chiêm Thành ổn định phía Nam trước khi dồn sức chống nhà Tống xâm lược. Đời Lý Thánh Tôn, ta lấy Quảng Bình và một phần

Quảng Trị. Đời Trần Anh Tôn ta lấy tới Thừa Thiên. Đời Hồ Quí Ly ta chiếm Quảng Nam. Đời Lê Thánh Tôn ta lại chiếm một phần lãnh thổ Bồn Man, Lão Qua ở phía Tây và nhiều phần đất của Chiêm Thành ở phía nam Quảng Nam. Đến đời các chúa Nguyễn thì nước việt ta nuốt hẳn nước Chiêm Thành. Đó là cách duy nhất tổ tiên ta phải hành động để tăng trưởng sức mạnh của mình, để đấu tranh với các lân bang mà tồn tại.

Tuy rằng nhiều anh hùng có công mở mang bờ cõi đó được ghi vào sử sách để lưu truyền tiếng tốt cho ngàn sau, nhưng liệu các sử gia có tránh khỏi thiếu sót vì những lý do ngoài ý muốn không?

Trong thời kỳ gây dựng xứ Đàng Trong, các chúa Nguyễn đã từng mở rộng lãnh thổ nước ta về Nam, chiếm cả vùng Thủy Chân Lạp của Kampuchea. Đó là đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Đồng Nai, ta quen gọi gộp chung là đồng bằng Nam bộ, tức là vựa lúa to lớn nhất của việt Nam bây giờ. Chính đồng bằng Nam bộ này đã làm điều hòa, đã giảm thiểu tình trạng đói kém cho toàn nước ta trong những năm gặp thiên tai hạn hán. Nếu không có đồng bằng Nam bộ, vào những năm mất mùa, không biết dân ta sẽ khốn đốn tới mức nào? Chết chóc tới mức nào? Nhờ ai mà ta có vựa lúa vĩ đại đó? Tất nhiên là công lao của các chúa Nguyễn. Nhưng giả như cuộc Nam Tiến đó "thiếu" sự đóng góp công sức cả một đời mình của một người đàn bà, người đàn bà duy nhất đương thời có đủ khả năng làm tiên phong mở lối, cũng là người trong dòng họ Nguyễn, liệu các chúa Nguyễn có làm nên chuyện được không?

Tại sao các sử gia triều Nguyễn lại làm ngơ không nhắc đến, hoặc có nhắc đến thì cũng nhắc một cách chiếu lệ, hững hờ đối với người đàn bà đóng góp đầu công trong cuộc Nam Tiến vĩ đại này? Người đó là ai? Chính là Công Nữ Ngọc vạn!

Công nữ là từ để gọi con gái của một vị chúa, không nên lầm lẫn với công chúa là con gái của vua. Sở dĩ sau này có người gọi công chúa Ngọc vạn đó chỉ là cách gọi theo khi chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên, thân phụ của vị công nữ này được nhà Nguyễn tôn phong là Hi Tôn Hiếu văn hoàng đế. Công nữ Ngọc vạn được gả cho vua Chân Lạp là Chey Chetta 2 vào năm 1620 và được sắc phong hoàng hậu Chân Lạp. Khi vua Chey mất, hai người con của bà Chau Ponhea To rồi Chau Ponhea Nou lần lượt lên làm vua, Ngọc vạn đương nhiên trở thành thái hậu nước Chân Lạp.

Qua quá trình 52 năm đóng vai quốc mẫu Chân Lạp đó, Ngọc vạn đã làm được nhiều việc cho dân tộc việt mà thiết tưởng không có ai khác của nước ta làm nổi:

Thứ nhất, xin với vua Chey cho người việt di cư sang khai hoang sinh sống ở Mỗi Xuy (Bà Rịa) và Nông Nại (Đồng Nai) để rồi từ đó dân việt tỏa rộng ra trên khắp miền Thủy Chân Lạp.

Thứ hai, xin phép cho di dân nước việt được võ trang để tự vệ trên vùng đất Thủy Chân Lạp.

Thứ ba, xin phép vua Chey thành lập một sở thuế thương mại đầu tiên ở Prey Kor (Sài Gòn Chợ Lớn) làm đầu cầu chiến lược vững chắc cho chương trình di dân của người việt vào đất Chân Lạp.

Sau khi hai người con bà đã chết, mặc dù những người khác trong hoàng tộc thay nhau lên làm vua, bà Ngọc vạn vẫn tiếp tục giữ ngôi vị thái hậu. Nhờ thế, mỗi khi có chuyện tranh chấp nội bộ trong chính quyền Chân Lạp, bà Ngọc vạn vẫn "cố vấn" cho những người yếu thế chạy sang cầu cứu chúa Nguyễn. Dĩ nhiên là chúa Nguyễn lúc nào cũng sẵn sàng "chiếu cố giúp đỡ"... Rồi người mang ơn thì phải trả ơn, người ra ơn thì cứ nhận sự đền đáp, đất đai vùng Thủy Chân Lạp cứ lần lượt về tay các chúa Nguyễn.

Làn sóng người việt di dân ở trên đất Chân Lạp đã đâm rễ mọc chồi sẵn, sự đổi chủ đất đâu có khó khăn gì!

Theo nhiều ý kiến, sở dĩ các sử gia triều Nguyễn tránh nêu rõ những công trạng của Ngọc vạn là vì theo ý các vua chúa nhà Nguyễn chủ trương "xấu che tốt khoe". Nhà Nguyễn cho rằng việc dùng một người đàn bà tài sắc để khuynh loát người ta với mưu đồ chiếm đất là một việc làm không được chính đáng. Bậc chính nhân quân tử không nể, không ưa những hành động như thế (?).

Thật ra tự cổ chí kim, từ đông sang tây, việc dùng đàn bà vào mưu đồ chính trị thời nào, nơi nào mà chẳng có, có gì là lạ đâu? Làm được các việc đó đều phải là những kẻ bản lãnh hơn người, chứ đâu phải ai cũng làm được? vì quá trọng quan niệm chính nhân quân tử mà bỏ qua công lao của một người, đặc biệt là một người đàn bà, qua một quá trình hơn năm mươi năm chịu đau khổ, chịu cô đơn, lao tâm khổ trí vì đại cuộc thì thật là không công bằng!

Cũng có người cho rằng các chúa Nguyễn trực tiếp tham dự vào công cuộc Nam Tiến này muốn ôm riêng cho mình những công lao quá hiển hách ấy(?)!

Nhưng nhà Nguyễn lờ đi thì có sử Kampuchea và nhiều nhà nghiên cứu về Đông Nam Á của Tây phương ghi chép việc này.

Ngọc vạn đã có thời sống với chồng, đã có thời sống với con mà lúc nào bà cũng hành động trái nghịch và đơn độc. Sau đó bà lại tiếp tục làm thái hậu qua nhiều đời vua Chân Lạp khác chẳng có dính dáng tí máu huyết nào với bà trải một thời gian dài đằng đẵng. Nhìn quá trình ấy, ta hãy tưởng tượng, trên đời còn có nỗi cô đơn nào to lớn bằng nỗi cô đơn của người đàn bà này? Công lao mở nước to lớn đến thế, chịu nỗi cô đơn to lớn đến thế, sao người ta lại làm ngơ coi bà như một người ngoại cuộc vô công?

Cảm xúc khi nghĩ đến nỗi đau lớn mà người đàn bà tài tình, quả cảm phi thường này chịu đựng, tôi cố gắng gom góp một số tài liệu viết nên thiên tiểu thuyết lịch sử Công Nữ Ngọc vạn như thắp một nén hương để tưởng niệm công lao của bà.

California, mùa đông năm 2002
Ngô viết Trọng

Chương 1

Gần tới tiết Trung Nguyên, cả thủ phủ Dinh Cát sinh hoạt rộn rịp hẳn lên. Từ khi chúa Tiên (Nguyễn Hoàng) vào gây dựng cơ nghiệp ở xứ Đàng Trong, Dinh Cát là nơi chúa chọn làm thủ phủ lần thứ ba sau hai địa điểm khác là Ái Tử và Trà Bát. Dân chúng ở đây phần nhiều là con cháu các vị quan lại hoặc lính tráng theo chân chúa lần đầu tiên vào Nam. Phần còn lại là những người đã đến lâu đời, có thể từ khi nhà Trần mới nhận đất của nước Chiêm Thành dưới triều vua Trần Anh Tôn. Các sắc dân thiểu số cũng có nhiều nhưng họ chỉ ở vòng ngoài khá xa thủ phủ. Dinh Cát được thiết lập trên bờ sông Thạch Hãn nên việc giao lưu cũng khá thuận tiện. Thương thuyền ngoại quốc vẫn ra vào tấp nập, nhiều nhất là thuyền của người Hoa, người Nhật. Đặc biệt lúc này ở các cửa hàng người Hoa có bày bán nhiều thứ lồng đèn màu sắc sặc sỡ, mang hình con cá, hình chiếc thuyền... và rất nhiều tranh vẽ về sự tích ngài Mục Kiền Liên trông rất thích mắt. Đó là những thứ rất thu hút trẻ con. Chúng kéo từng đàn từng lũ đi xem phố ngày này qua ngày khác mà không biết chán. Nhiều đứa đi xem về nằng nặc đòi cha mẹ chúng mua cho được mới nghe. Trong dân chúng nhiều nhà cũng làm lồng đèn, thuyền giấy,

hoa giấy... Mọi người đều sẵn sàng chờ đón một cái tết Trung Nguyên, một lễ vu Lan như ý.

Một hôm, phó tướng phò mã Nguyễn Hữu vinh sau khi vào phủ chúa về, ông vui vẻ thưa với Mạc mẫu:

- Thưa mẹ, con được chúa cho nghỉ phép một thời gian. Con định đến tiết Trung Nguyên này sẽ đưa cả nhà mình đi chùa Thiên Mụ và điện Hòn Chén một chuyến theo mong ước của mẹ. vậy ý mẹ muốn tổ chức ra sao thì nói để con định liệu.

Mạc mẫu nghe con nói lộ vẻ sung sướng:

- Ừ, có thế chứ! Ít nhất đời mẹ cũng được chiêm bái ở cái chùa do chúa Tiên ta tạo dựng một lần chứ! Mẹ nghe nói chùa Thiên Mụ và điện Hòn Chén linh lắm, mẹ sẽ hết lòng cầu khấn ở hai nơi ấy, chuyến đi này vợ con hi vọng có tin lành lắm đó.

Mạc mẫu vừa nói vừa cười vẻ mặt rạng rỡ hẳn lên. Thấy vẻ mặt vui tươi của mẹ, Hữu vinh cũng cảm thấy sung sướng lây. Lâu nay Hữu vinh chưa lần nào thấy mẹ vui đến thế. Hữu vinh cưới vợ đã ba năm mà vẫn chưa có tin mừng đã làm bà rất lo lắng. Bà thường thúc giục vợ chồng Hữu vinh phải đi đến các chùa lớn, đền thiêng để dâng hương cầu tự. Đã mấy lần chính bà dẫn đôi vợ chồng này đến dâng hương cầu nguyện ở những chùa gần thủ phủ nhưng không thấy kết quả. Thế là bà chỉ còn đặt hi vọng ở chùa Thiên Mụ và điện Hòn Chén. Cả hai nơi đều nổi tiếng về phong cảnh hữu tình và thiên hạ vẫn đồn đại là rất linh ứng. Ngặt nỗi đường sá quá xa mà Hữu vinh lại không mấy khi rảnh rỗi. Giờ đây nghe con cho biết sắp được đi, bà không vui sao được!

- Nhưng quá xa như vậy, con tính đi lại như thế nào?

Hữu vinh thưa:

- Từ Dinh Cát tới chùa Thiên Mụ đi đường bộ phải trải qua khoảng một trăm sáu chục dặm. Đường đi không được bằng phẳng lại phải qua nhiều khe suối, rừng cây nên dùng xe ngựa cũng không tiện. Do đó con nghĩ mình nên đi bằng thuyền vừa thơ mộng vừa đỡ mệt. Lộ trình chuyến đi sẽ xuất phát từ bến đò Dinh Cát, xuôi dòng Thạch Hãn để ra cửa việt. Sau đó men theo bờ biển tiến về phía Nam. Khi đến cửa sông Kim Trà tức cửa Thuận An, ta cho thuyền vào sông rồi cứ ngược dòng mà tiến sẽ tới nơi thôi.

- Con có định rủ thêm người nào cùng đi cho vui hay chỉ có gia đình mình?

- Mẹ có muốn cho ai đi thêm không? Theo con, để cho hai em Đình Huy, Đình vụ đi với mình là đủ. Tất cả là năm người. Thêm mấy người hầu và một tốp lính để chúng chèo thuyền. Thế là vừa phải không mẹ?

Đình Huy và Đình vụ là con của ông Trần Cửu Lang, người em trai của Mạc mẫu, đã quá cố. Đình Huy đã hai mươi tuổi, là một nho sinh nhưng vóc dạc cao lớn, tuấn tú khác thường. Còn Đình vụ là một cậu bé đầu còn để vá, mới lên mười hai.

Mạc mẫu lại cười:

- Con tính vậy cũng phải. Nhưng mẹ muốn thêm một ý con xem có được không nhé! Cái thằng Đình Huy đã hai chục tuổi rồi mà không biết lo lắng gì đến chuyện lập gia đình. Mẹ thúc giục nhiều lần mà nó cứ làm lơ. Dòng bên mẹ mọn mảy chỉ còn anh em nó thôi nên mẹ cũng lo. Có thể nó còn đợi chọn được người vừa ý mà cũng có thể nó nhát gái. vậy con hãy xem trong số bạn bè, quen biết nhà nào kha khá có con gái coi được mắt, mời người ta cùng đi chơi cho nó có dịp làm quen.

Hữu vinh cười:

- Thế thì cần tìm đâu xa xôi cho mệt. Để con bảo vợ con về phủ xin với chúa cho mấy cô em gái cùng đi chơi, chú ấy sẽ tha hồ mà lựa. Tài năng như em Đình Huy cũng hiếm hoi lắm, làm phò mã cũng xứng đấy chứ!

Mạc mẫu cười sung sướng:

- Ừ, con biết lo giùm mẹ như thế thì tốt lắm. Mối ấy mà thành thì con tha hồ mà uống rượu. Đã thân lại càng thân. Con nói vợ con về xin với chúa và vương phi thử xem sao nhé!

°

Công nữ Ngọc Liên về thăm gia đình gặp lúc chúa Sãi bận đi kinh lý ở các huyện phía Bắc chưa về. Buổi tối đó, Ngọc Liên cùng mẹ và mấy cô em gái vui vẻ ngồi quanh mâm cháo gà nói chuyện. vương phi hỏi:

- Mạc mẫu khỏe mạnh chứ? Con về thăm chơi hay có chuyện chi?

Ngọc Liên nói:

- Dạ, nhạc mẫu con vẫn khỏe. vào dịp vu Lan tới, gia đình con đi chơi ở chùa Thiên Mụ và điện Hòn Chén đấy mẹ ạ.

Vương phi ngạc nhiên:

- Trời đất! Đi chơi gì xa lắm vậy?

Ngọc Liên cười:

- Dạ, nhạc mẫu con muốn chúng con có dịp cầu xin trời phật thánh thần ban phước sớm có con nối dòng. vậy chớ mấy cậu đi đâu vắng cả mẹ?

Vương phi nói:

- Theo cha con đi kinh lý các nơi, đi đâu cha con cũng dắt chúng theo cả. Ý cha con muốn cho chúng vừa đi cho biết đó biết đây vừa học việc mà!

Ngọc Liên nói:

- Mấy anh mấy cậu quen đi xa sớm, người thành ra lịch lãm, sau này đến sống chỗ nào cũng được. Lũ con gái tụi con cứ bó chân trong nhà thật thiệt thòi! Hay là mẹ cho ba chị em Ngọc vạn đi chơi cùng chúng con một chuyến được không?

Ngọc Khoa hớn hở nói theo:

- Phải rồi mẹ, cho chúng con đi chơi với chị Ngọc Liên một chuyến nhé! "Đi cho biết đó biết đây, Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn" mà mẹ!

Ngọc vạn tiếp lời:

- Phải đấy mẹ ạ. Mẹ biết không? Chùa Thiên Mụ là do ông nội mình cho xây dựng đó! Con cháu tới viếng cái chùa do chính ông bà mình tạo lập thì còn gì thú vị hơn nữa! Cho chúng con đi chơi một chuyến mẹ nhé!

Vương phi cười mắng yêu Ngọc vạn:

- Con thì chuyện gì cũng biết hết. Con gái đi chơi xa đâu có tiện!

Rồi bà quay sang Ngọc Liên:

- Thế chồng con định đưa gia đình đi bằng phương tiện gì?

- Dạ, bằng đường thủy.

Vương phi nói:

- Đó, tụi con liệu chịu sóng chịu gió có nổi không? Đâu phải muốn đi là đi được!

Ngọc vạn nói:

- Mẹ cứ lo xa! Sao tụi con lại chịu không nổi chứ? Ngày trước bao nhiêu gia đình từ Bắc, từ Thanh Hoa vô đây bằng thuyền còn được nữa huống chi ở đây mình chỉ đi

biển một đoạn từ cửa việt đến cửa Thuận An nào đáng kể gì?

Các công nữ cứ nằn nì mãi, sau cùng vương phi nói:

- Thôi được, đợi cha về mẹ nói thử xem sao, cho đi hay không là tùy ý cha!

°

Nghe chúa Sãi đã cho phép các công nữ cùng đi chơi với gia đình mình, Mạc mẫu mừng lắm. Bà lại bàn với Hữu vinh:

- Này con, chuyến đi chơi này nhằm tiết Trung Nguyên, lại có các công nữ đi theo nữa, con có nghĩ là nên làm sao cho có vẻ sang trọng một chút được không? Thỉnh thoảng mẹ vẫn thấy người ta kết thuyền hoa đẹp lắm, nếu mình làm được vậy thì hay biết mấy!

Hữu vinh nhìn mẹ cười:

- Mẹ muốn mua chuộc lòng cô cháu dâu tương lai lắm nhỉ? Thuyền hoa thì chỉ đi trên sông thôi mà mình thì phải qua đường biển cả một quãng dài thuyền hoa làm sao mà chịu nổi? Nhưng cũng được, con sẽ thử gắng chiều ý mẹ xem sao.

Mạc mẫu cười hớn hở:

- Con định làm thế nào?

Hữu vinh thưa:

- Mình không chơi thuyền hoa trên sông Thạch Hãn mà lại chơi trên sông Kim Trà. Con có người bạn là Lê Dư hiện làm cai đội đóng ở Hương Phố. Con sẽ nhờ ông ấy sửa soạn giúp mấy chiếc thuyền hoa để sẵn đó. Từ Dinh Cát ta sẽ đi bằng thuyền nhà, đến Hương Phố thì sẽ đổi qua thuyền hoa để đi chùa Thiên Mụ và điện Hòn Chén, như vậy mẹ có thích không? Một điều khá thuận lợi nữa là ở

Hương Phố cũng có một cái chợ rất lớn, ta có thể ghé ở đó mua các loại chim cá rùa ếch còn sống để phóng sinh như mẹ vẫn làm hằng năm đó. Mẹ thích không?

- Ừ, vậy mới đẹp mặt chứ! Như thế ta khỏi cần mua trước các thứ chim cá sống ở Dinh Cát, mua sớm quá sợ chúng có thể chết trước khi được phóng sinh khiến mình thêm mang tội lỗi. Làm sao nhắm đúng ngày rằm thì phóng sinh là tốt nhất.

Hữu vinh lại dặn mẹ:

- Con sẽ gắng làm theo đúng ý mẹ. Nhưng mẹ đừng nói với ai chuyện con sẽ nhờ người ta làm thuyền hoa gì cả nhé, chỉ báo là mình sẽ ghé lại Hương Phố để mua thêm trái cây và chim cá sống để phóng sinh là đủ. Con muốn dành cho mọi người một sự ngạc nhiên hào hứng khi giữa lộ trình mình chuyển sang thuyền hoa!

Mạc mẫu lại cười sung sướng:

- Thế thì còn gì bằng! Con làm được như thế thì mẹ vui lắm.

°

Chùa Thiên Mụ là ngôi chùa lớn của hạt Thuận Hóa bấy giờ, nằm trên tả ngạn sông Kim Trà (sau này đổi tên là sông Hương). Chùa này không rõ ai đã lập ra có lẽ từ trước khi họ Mạc cướp ngôi nhà Lê. Ban đầu chỉ là một ngôi nhà tranh đơn sơ, cũng chẳng ai nhớ rõ tên chùa là gì. Tương truyền sau này nhân dịp đi kinh lý ngang qua đó, chúa Tiên bèn ghé vào viếng chùa lễ Phật. Gặp ngày trời nắng gắt quá, người hầu sửa soạn một chỗ nằm dưới một tàng cây gần chùa cho chúa nghỉ trưa luôn thể. Chúa đang nằm thiu thỉu bỗng thấy một bà già mặc áo đỏ tiên phong đạo cốt bước đến trước mặt ngài. Chúa lật đật ngồi dậy hỏi:

- Bà ở đâu đến gặp ta có việc gì?

Bà già áo đỏ nói:

- Ta là người của nhà trời. Ta đến đây để chúc mừng chúa công dựng nên nghiệp lớn và cũng có vài điều khuyên ngài. Thứ nhất, muốn cơ nghiệp được bền vững lâu dài, ngài nên dời thủ phủ về gần đây vì vùng đất này vượng khí sung mãn. Thứ hai là ngài nên đặc biệt chú trọng rèn luyện và sử dụng tài năng của những trang nữ kiệt, họ có thể giúp ngài thoát qua những cơn nguy biến ngặt nghèo, họ rất hữu dụng trên tiền trình của ngài.

Nghe đến đây thì chúa chợt tỉnh giấc. Chúa ngồi im lặng suy nghĩ. Lời bà già áo đỏ trong mộng nói quả đã chứng nghiệm: Chúa đã hai lần gặp nguy biến trầm trọng và đều hóa giải được nhờ những người đàn bà. Mặt khác, trước mắt chúa, các vùng đất như Kim Long, Phú Xuân trên bờ sông Kim Trà đều có vẻ khởi sắc hơn vùng Dinh Cát trên bờ sông Thạch Hãn. Thế là chúa cho lời bà người nhà trời nói đáng tin lắm. Từ đó, chúa có ý định dời thủ phủ về trên bờ sông Kim Trà. Mặt khác, chúa cho xây dựng lại ngôi chùa mà chúa được giấc mộng lành thành to lớn hơn nhiều và đặt tên là chùa Thiên Mụ (bà người nhà trời) để đánh dấu việc này. Chùa đã được tái thiết trải gần hai mươi năm, dân chúng nhiều nơi vẫn hay về đây chiêm bái Phật và nghe thuyết pháp.

Còn Điện Hòn Chén là một ngôi am dựng bên cái trũng trông như cái chén, trên một cồn đất nhỏ sát bờ sông Kim Trà. Đây là một nơi thờ cúng có vẻ kỳ bí, cũng là một thắng cảnh, tương truyền đó là nơi thờ Nữ Thần Rắn (Po Nagar) của người Chàm, sau này người việt theo Tiên Thiên Thánh giáo tiếp tục thờ vị này với danh xưng Thánh Mẫu Thiên Y ana. vị Thánh Mẫu này vẫn hay nhập đồng để ra thông điệp, chỉ bảo cho khách trần biết được chuyện cõi u minh mà làm lành tránh dữ. vào những ngày rằm, mồng một, dân chúng các nơi cũng kéo về đây dâng lễ, cầu phước rất đông.

Từ chùa Thiên Mụ ngược dòng Kim Trà lên điện Hòn Chén không bao xa, đi thuyền rất thuận tiện.

Tổ chức cuộc đi chơi này khá vất vả và tốn kém. Đối với phó tướng Nguyễn Hữu vinh, việc cầu tự không phải là chính vì vợ chồng ông đều còn quá trẻ và đầy lòng tự tin. Nhưng Hữu vinh sốt sắng trong công việc này vì muốn làm vui lòng mẹ mình.

Gần cả tháng, Mạc mẫu và vợ chồng Hữu vinh đều ăn chay niệm Phật. Sau đó, Hữu vinh cho chuẩn bị ba chiếc thuyền lớn có mui, lo chu đáo thức ăn chỗ nghỉ cho mọi người và lựa sẵn hai chục người lính để vừa giữ an ninh vừa làm tay chèo.

Các công nữ Ngọc vạn, Ngọc Khoa và Ngọc Đỉnh cũng bắt chước ăn chay. Họ vô cùng sung sướng để chuẩn bị một chuyến đi chơi xa.

Đoàn thuyền sẽ khởi hành từ bến đò Dinh Cát vào chiều mười hai tháng bảy.

Chương 2

Đây là cuộc đi chơi xa đầu tiên trong đời của chị em Ngọc vạn. Chúa Sãi đã cẩn thận cho bà vú Minh Nguyệt cùng theo để hầu hạ các công nữ. vú Minh Nguyệt là người siêng năng, cần mẫn, làm việc gì cũng tận tụy. vú đã sống với gia đình chúa Sãi trên hai mươi lăm năm nay. Cả bốn công nữ, kể cả Ngọc Liên là phó tướng phu nhân bây giờ, đều qua tay vú bồng bế nâng niu từ thuở bé.

Trong số bốn công nữ, vú vẫn dành riêng một tình yêu đặc biệt cho Ngọc vạn. Ngọc vạn chào đời lúc chúa Sãi còn đang giữ chức trấn thủ Quảng Nam. vú Minh Nguyệt đã có một kỷ niệm sâu sắc với Ngọc vạn ngay khi nàng còn đỏ hỏn. Thời đó những dinh cơ quan tướng đều còn xây dựng đơn sơ, vách phên đan bằng tre nứa, quét vôi, cột kèo bằng gỗ, có khi bằng tre, mái thì phần nhiều lợp tranh hay lá chung quân. Ngay chính dinh phủ chúa Nguyễn ban đầu cũng chỉ vách nứa mái tranh.

Nhằm vào buổi hạn hán, khu vực dinh trấn thủ đã xảy một vụ hỏa hoạn bất ngờ, lúc Ngọc vạn mới có năm ngày tuổi... Khi vụ cháy xảy ra, vú Minh Nguyệt chính là người đang giữ nhiệm vụ chăm sóc Ngọc vạn. vú bồng cô bé cố chạy ra xa khu vực đang cháy, tới một bãi cỏ xanh dưới một tàng cây lớn. vú trải tấm chăn lên cỏ rồi đặt Ngọc vạn xuống. Cô bé nằm dưới bóng râm mát trong chốc lát đã ngủ ngon lành. vú yên trí bèn bước ra cách vài bước để nhìn đám người đang chữa lửa làm việc.

Bỗng vú giật mình thấy một trong mấy người bị thương được khiêng ra là Thiếu Hóa - người em ruột của vú. Thiếu Hóa bị cây cháy ngã đè nhằm, đang lâm tình trạng nguy ngập. vú quá hoảng hốt quên luôn cả nhiệm vụ chính, phóng mình tới lo việc cứu người em. Mãi tới khi có người

hỏi đến tiểu thư Ngọc vạn, vú mới giật mình ba chân bốn cẳng chạy về chỗ bà đặt tiểu thư nằm. Gần tới nơi, bà bỗng hét lên - Thôi rồi! - Một con trăn lớn nằm ngay chỗ mà vú đã đặt Ngọc vạn, nó lại đang gồng mình nuốt một con gì còn mắc ở cổ họng.

. Trời ơi! Tôi hại tiểu thư rồi!

Vú Minh Nguyệt khóc ré lên, mặt tái mét, run bần bật, người muốn khuỵu xuống. Tiếng thét thất thanh của vú làm cho mọi người chú ý. Ai nấy đều hoảng hốt chạy lại. May thay! Tiểu thư Ngọc vạn vẫn còn đang ngủ ngon lành ngay bên cạnh con trăn. Nó chỉ cần quảy mình một cái là cô bé khó an toàn. vú Minh Nguyệt vẫn run bần bật không biết xử trí ra sao. Một người lính đã nhanh nhẹn chạy lại bồng tiểu thư lên đem lại trao cho bà.

Con trăn bị người ta bắt dễ dàng vì đang mắc kẹt con mồi trong cổ, không kháng cự hay bỏ chạy được. Thì ra một con thỏ ở đâu bị động vì vụ cháy đã chạy đến thế mạng cho Ngọc vạn.

Dĩ nhiên lần đó vú bị trách mắng nặng nề. Thoát chết vụ này, ai cũng cho rằng tiểu thư Ngọc vạn có mạng lớn, có phần phước phi thường.

Ngọc vạn còn có nhiều điểm đặc biệt khác với những trẻ con cùng lứa tuổi. Nàng rất ít khóc ít cười. Ai cho ăn gì ăn nấy, cho uống gì uống nấy, không đòi, không chê không hất như mọi trẻ em khác. Có ai bồng bế cũng được mà đặt xuống giường thì cũng nằm tự nhiên. Khi nằm một mình, Ngọc vạn cứ lặng lẽ ngắm trần nhà, nhìn những con thằn lằn đuổi nhau bên vách, đến mỏi mắt lại quay ra ngủ. Bình thường thì dễ dãi vậy nhưng khi cô bé giận lẫy cũng ra chiều quyết liệt lắm. Một lần, lúc mới hơn nửa năm tuổi, Ngọc vạn đang bú, vì mới mọc răng bị ngứa sao đó, cô bé đã cắn một cái làm phu nhân đau quá nạt lên một tiếng. Cô bé lập tức nhả vú, mắt liếc mẹ một cái rồi bò tránh ra xa.

Thế mà bé không khóc một tiếng. Phu nhân thấy tội kéo lại cho bú tiếp nhưng bé lắc đầu nguầy nguậy. Ai dỗ gì bé cũng không chịu. Mọi người nghĩ bé giận lẫy cùng lắm cũng chỉ qua một giấc ngủ rồi thôi, không ngờ liên tiếp ba ngày sau bé vẫn nhất định không chịu bú. Hết người này đến người khác thay nhau dỗ dành. Đút cháo vào miệng bé cũng không nhai không nuốt, cứ ngậm trân trân một ít rồi thôi, có khi còn nhả ra lại. Chuyện đó đã làm cả nhà vừa lo cuống lên vừa buồn cười. Sang ngày thứ tư chính vú Minh Nguyệt đã dỗ được bé ăn cháo bình thường rồi trở lại bú mẹ như trước.

Khi lên bốn tuổi, Ngọc vạn được chính mẹ mình dạy học chữ lẫn nữ công. Ngọc vạn ham học, thích chữ nghĩa hơn thêu thùa. Cô bé học hành tấn tới một cách lạ thường. Chúa Sãi thấy vậy mừng lắm, những khi rảnh rỗi chúa cũng thân hành dạy thêm cho Ngọc vạn. Từ mười tuổi trở lên cô bắt đầu mê đọc về những nhân vật lịch sử. Nàng tỏ ra rất say sưa khi đọc các chuyện Bà Trưng, Bà Triệu, Ỷ Lan, Mạnh Lệ Quân, võ Hậu...

Chúa Sãi thấy vậy một lần hỏi nàng:

- Những nhân vật nữ đó con thích ai nhất?

- Thưa cha, ngoài Bà Trưng, Bà Triệu, con thích Ỷ Lan, Mạnh Lệ Quân.

Chúa Sãi sung sướng nói với vương phi:

- Con ta sau này không phải tầm thường đâu! Nó có thể làm rạng danh cho nhà mình đấy.

Sau đó, chúa mời thầy giỏi vào cung dạy cho Ngọc vạn.

Lên mười lăm tuổi, Ngọc vạn đã trở thành một thiếu nữ diễm lệ. Nàng vẫn rất ít nói ít cười, gương mặt nàng gần như lúc nào cũng nghiêm nghị, trầm ngâm. Hằng ngày nàng chỉ chuyên lo cắm cúi vào sách vở chứ không chú ý đến việc trang điểm như phần nhiều các cô gái mới lớn.

Tuy vậy, sắc đẹp bẩm sinh của nàng vẫn mỗi ngày mỗi khởi sắc dị thường...

Nhân một ngày giỗ của chúa Tiên, lúc con cháu tề tựu đông đúc, chúa Sãi nói:

- Lúc lâm chung cha ta có dặn "Đất Thuận Quảng phía bắc có núi Hoành Sơn, sông Linh Giang, phía nam có các núi Hải vân, thật là nơi trời dành cho người anh hùng dụng võ. vậy con phải thương yêu nhân dân, luyện tập quân sĩ để xây dựng cơ nghiệp muôn đời". Ý cha ta là muốn con cháu khởi nghiệp lớn từ đây. vậy, tất cả con cháu, mỗi người phải đem hết khả năng mình thực hiện ý nguyện của cha ông, để tạo sự nghiệp cho bản thân, đem lại niềm vinh quang cho dòng họ, để ông bà ở cõi bên kia cũng được thỏa lòng.

Trong khi các công tử tranh nhau bàn tán xôn xao về kế hoạch giữ nước, bành trướng lãnh thổ như thế nào thì công nữ Ngọc Liên cười nói với ba người em gái:

- Mấy việc đó để đàn ông lo, chị em mình cứ giữ phận bếp núc thêu thùa cho tốt là được rồi, phải không mấy dì?

Trong bốn công nữ của chúa, công nữ lớn tuổi nhất là Ngọc Liên đã gả cho phó tướng Nguyễn Hữu vinh. Ba công nữ kế tiếp là Ngọc vạn lúc bấy giờ mới mười sáu tuổi, Ngọc Khoa mười ba và Ngọc Đỉnh mười hai. Hình như có chủ định sẵn, chúa Sãi nhìn các con gái cười và hỏi lại:

- Các con có đồng ý với chị Ngọc Liên không? Theo cha thấy thì nhiều lúc người đàn bà cũng làm được những việc rất quan trọng mà có thể đàn ông làm không nổi. Giả sử như vụ Tiên Chúa ta mưu lừa được tướng Mạc Lập Bạo, nếu không có Ngô Thị Ngọc Lâm thì liệu việc có thành không? Ngay cả việc Tiên Chúa ta được vào trấn thủ Thuận Hóa, thoát ra ngoài tầm nanh vuốt chúa Trịnh cũng là nhờ một lời của Mụ Cô Bà Ngọc Bảo của các con. Ta

vẫn hi vọng rằng các công nữ của ta còn có thể làm được những công việc to lớn hơn thế nữa đấy!

Công nữ Ngọc Đỉnh, cô gái út của chúa, nhõng nhẽo thưa:

- Phụ thân nói vậy chứ tụi con thì làm ra trò gì được! Đàn ông việc nước đàn bà việc nhà như chị Ngọc Liên nói vẫn là chuyện thường tình.

Công nữ Ngọc vạn nghe em nói như thế thì gắt:

- Em con nít biết gì mà nói leo! Đàn bà đâu phải ai cũng như em nghĩ? Em không thấy bà Trưng bà Triệu đó sao? Chị rất hãnh diện cho em biết thời kỳ đất nước ta bị Tàu chiếm và đô hộ, người khởi nghĩa đuổi Tàu giành độc lập đầu tiên không phải là đàn ông mà là hai người đàn bà: Trưng Trắc và Trưng Nhị. Nối gót hai bà lại có bà Triệu Thị Trinh nổi dậy chống giặc Ngô với câu nói bất khuất để đời: "Tôi muốn cỡi cơn gió mạnh, đạp luồng sóng dữ, chém cá tràng kình ở biển Đông, quét sạch bờ cõi để cứu dân ra khỏi nơi đắm đuối chứ không thèm bắt chước người đời, cúi đầu cong lưng chịu làm tôi tớ cho người ta!". Câu nói ấy chứng tỏ chúng ta đâu thua sút gì đàn ông? Ngoài ra, rất nhiều vị nữ lưu phương Bắc đã tạo được những việc động trời như một nàng Tây Thi làm sụp đổ nước Ngô bá chủ, một võ Hậu suýt làm cho nhà Đại Đường tiêu vong... Đó là những chuyện đã xảy ra sử sách còn ghi rõ, đâu phải đàn bà chỉ biết nữ công hay bếp núc?

Quay sang nhìn cha, Ngọc vạn nói:

- Chuyện nữ lưu anh hùng trong thiên hạ xưa nay quá nhiều khó mà kể ra hết trong một lúc được. Con chỉ muốn được phụ vương kể lại thành tích của hai vị nữ lưu có liên hệ đến việc dựng nghiệp của tiên vương ta cho chúng con cùng nghe, phụ vương có vui lòng không?

Chúa Sãi nói:

- Con nói đúng lắm. Con cháu cũng cần biết rõ công nghiệp cha ông đã gặp những khó khăn như thế nào...

Năm Đinh Hợi, nhà Mạc cướp ngôi nhà Lê. Nội tổ ta (Nguyễn Kim) là một cựu thần nhà Lê, nhờ người Lào giúp đỡ, khởi binh chống nhà Mạc, phò nhà Lê. Công việc đang tiến triển tốt đẹp thì nội tổ ta bị một hàng tướng của nhà Mạc là Dương Chấp Nhất đầu độc chết. Bấy giờ nội tổ ta tuy có hai người con trai là bác Uông và cha ta, nhưng cả hai đều còn nhỏ nên dượng ta là Trịnh Kiểm lên thay nắm binh quyền. Cờ đã vào tay, dượng Trịnh Kiểm bắt đầu nuôi môïng lớn. Thấy hai người em vợ tuy còn nhỏ nhưng đều tỏ ra thông minh, anh dũng, dượng Trịnh Kiểm không đươc yên lòng. Thế rồi một hôm trong lúc cha ta đến chơi nhà một người bạn chưa về, bác Uông ở nhà sau khi ăn cơm tối xong bỗng vật mình lăn lộn một chốc rồi chết. Cả nhà ta lo sợ nhốn nháo lên. Những người thân thích của gia đình ta đều cho rằng đây là một âm mưu đầu độc. Mấy ngày sau, ông Nguyễn Ư Dĩ, ông cậu ruột của cha ta, lén tìm đến nhà ông Nguyễn Bỉnh Khiêm để xin hỏi kế bảo toàn mạng sống cho cha ta. Ông Nguyễn Bỉnh Khiêm vốn là một nhà túc học, đỗ trạng nguyên thời Mạc, giỏi phép bấm độn, người thời bấy giờ vẫn quen gọi là Trạng Trình. Từ hàng vương giả tới dân chúng không ai không kính ngưỡng ông, ai cũng tin là ông biết được chuyện đã qua và chuyện sắp tới. Khi khách đến, gặp lúc Trạng Trình đang chăm chú xem một một hòn non bộ đặt trong một bể nước trước mặt nhà. Nguyễn Ư Dĩ vái chào, Trạng Trình chỉ gật đầu một cái rồi lại chăm chú vào hòn non bộ. Khách kiên nhẫn chờ đợi một lúc khá lâu mà Trạng Trình vẫn coi như không. Sau cùng, bất đắc dĩ khách phải liều trình bày sự việc. Không biết Trạng Trình có nghe gì không, chỉ thấy ông ta vẫn điềm nhiên quan sát hòn non bộ, rồi vẫn chẳng ngó ngàng đến khách, nói một câu: "Hoành Sơn Nhất Đái vạn Đại Dung Thân". Ông Nguyễn Ư Dĩ hiểu ý bèn trở về ngầm bàn với

cha ta và người cô của ta là Ngọc Bảo, vợ dượng Trịnh Kiểm. Thế rồi một hôm cô Ngọc Bảo nói với chồng:

- Thuận Hóa là đất biên ải dân tình chưa thuần thục, hay bị người Chiêm quấy nhiễu, lại còn đang chịu nhiều ảnh hưởng của họ Mạc, nếu tướng công không chọn hạng trọng thần cho vào trấn giư, lỡ sơ sẩy để lọt vào tay giặc thì ta hai mặt thọ địch chịu sao nổi?

Trịnh Kiểm nói:

- Ta vẫn lo nghĩ về việc ấy lắm chứ, nhưng ta chưa biết chọn ai xứng đáng để giao phó nhiệm vụ quan trọng đó.

- Hay là tướng công cho em Hoàng gánh vác nhiệm vụ ấy được không?

Trịnh Kiểm suy nghĩ - một ý tưởng mới lóe lên: Cái chết của Nguyễn Uông đã làm ông mang tai tiếng không ít. Ông không muốn chịu mang tiếng thêm một vụ khác. Khốn nỗi Nguyễn Hoàng còn ở bên cạnh ông ngày nào thì địa vị của ông còn bấp bênh ngày ấy. Theo ông nghĩ, Thuận Hóa là chốn ác địa xa xôi, cô lập, hay bị người Chàm quấy phá, vả lại đất đai nghèo nàn, khó làm gì nên chuyện đáng ngại về sau. Nếu Nguyễn Hoàng vào đó mà khỏi chết vì tay họ Mạc hay giặc Chiêm thì cũng chết già giữa chốn thiểm địa sỏi đá ấy. Đây là ý kiến của chính người chị ruột Nguyễn Hoàng thì ông còn ngại gì nữa? Nghĩ như thế xong, Trịnh Kiểm mừng rỡ tự nhủ: "Thế là ta đã có cách giải quyết một vấn đề gai góc mà ta đã suy nghĩ nát nước bấy lâu nay". Trịnh Kiểm liền làm ra vẻ tươi cười xuề xòa nói với vợ:

- Có thế mà ta nghĩ không ra! Phu nhân đã muốn thế sao ta lại chẳng nghe lời chứ?

Thế là cha ta được lệnh vào trấn thủ Thuận Hóa.

Nhưng lịch sử đã biến chuyển một cách kỳ diệu. Trịnh Kiểm đưa cha ta vào Thuận Hóa hoàn toàn không phải do hảo ý. Ông nghĩ rằng Thuận Hóa sẽ thành nơi buộc chân cha ta.

Ai ngờ cha ta vào vùng đất xấu ấy lại như hùm gặp rừng cao, rồng về biển cả...

Năm Mậu Ngọ, khi đoàn thuyền của cha ta đi qua Thanh Nghệ Tịnh thì rất nhiều người hưởng ứng đem cả gia đình đi theo. Trong đó có những danh thần như Nguyễn Ư Dĩ, Tống Phước Trị, Mạc Cảnh Huống...

Năm Canh Ngọ, dượng Trịnh Kiểm qua đời, trao quyền lại cho con là Trịnh Cối. Nhưng Trịnh Cối là người hay rượu chè bê bối, thưởng phạt bất minh nên tướng sĩ không phục. Người em của Cối là Trịnh Tùng biết rằng nếu cứ để quyền hành trong tay anh mình thì thế nào công nghiệp ông cha gây dựng cũng sẽ sụp đổ. Thế là Tùng cướp vua Lê đem về Nghệ An để chống lại Trịnh Cối.

Không bỏ lỡ cơ hội huynh đệ tương tàn này, nhà Mạc bèn cử đại binh thủy bộ rầm rộ chia làm hai mặt, một mặt do tướng Mạc Kính Điển chỉ huy đánh vào Thanh Hoa (về sau đổi thành Thanh Hóa), một mặt do tướng Lập Bạo đánh vào Thuận Hóa để dứt đường tiếp viện của cha ta.

Trịnh Cối không đủ sức một phía chống quân Trịnh Tùng, một phía chống quân Mạc, núng thế phải đầu hàng và dâng Thanh Hoa cho nhà Mạc. Trong khi đó, Trịnh Tùng giữ vững được Nghệ An rồi phản công quân Mạc chiếm lại được Thanh Hoa.

Năm Nhâm Thân, Lập Bạo đem quân theo đường biển vào đóng ở hai làng Hồ Xá và Lang Uyển (Quảng Trị). Cha ta thấy quân Mạc quá mạnh, lại do một danh tướng chỉ huy thì lấy làm lo lắng lắm. Người bèn họp những kẻ dưới quyền lại bàn bạc nhưng không ai nghĩ ra kế gì có thể thi hành được.

Một hôm trời đã quá khuya, cha ta vẫn ngồi bên ngọn đèn, có vẻ suy nghĩ rất căng. Người thiếp của cha ta bưng lên một tô chè đậu xanh đến bên cạnh mà người vẫn không hay biết, nàng cất giọng thanh tao:

- Mời chúa công dùng một tô chè cho khỏe người. Chiều này không thấy chúa công ăn uống gì cả mà không đói à? Hình như chúa công có điều gì suy nghĩ căng thẳng lắm thì phải!

Cha ta quay lại nhìn người đàn bà. Đó là nàng Ngô Thị Ngọc Lâm, một người thiếp trẻ đẹp mà người đang yêu quí. Người thở dài:

- Cám ơn nàng, ta bận lo nghĩ quá nên quên đói mất! Không biết mai mốt nàng có còn dịp để săn sóc cho ta như thế này nữa không đây?

Ngọc Lâm ngạc nhiên lo lắng hỏi:

- Thiếp có lỗi gì mà chúa công nói như thế xin cho thiếp rõ được không?

- Không phải, nàng đâu có lỗi gì. Nhưng ta, ta đang gặp khó khăn. Nếu chuyến này không thắng được Lập Bạo ta e giữ thân ta không nổi nữa làm sao mà giữ nàng!

- Lập Bạo dữ tợn đến thế kia à, chúa công?

Cha ta nhìn người thiếp trẻ đẹp như tiên dưới ánh đèn, một ý nghĩ bỗng lóe lên trong đầu ông:

- Nàng là Điêu Thuyền của ta đấy ư? Ừ, tại sao ta không nghĩ đến kế này?

Thế là người kéo nàng thiếp ngồi xuống bên cạnh mình...

Mấy hôm sau, gần ngã ba Gia Độ, một vùng dân cư còn thưa thớt, trên bờ sông Thạch Hãn, gần trại của quân Mạc bỗng xuất hiện một quán rượu. Chủ quán rượu là một cô gái trẻ rất thanh lịch, xinh xắn, nụ cười luôn nở trên môi... Đặc biệt là rượu của cô rất ngon, không đâu sánh kịp. Khách hàng tìm đến nườm nượp và không ngớt lời khen ngợi. Không mấy chốc tiếng đồn về cô bán rượu đã tới tai vị chủ tướng anh hùng Lập Bạo. Ông tướng xa nhà lâu ngày trong người hừng hực thèm khát hương vị gia đình

bèn thân hành đến quán mong khuây khoa chốc lát. Thấy bậc quí nhân vào quán, cô gái làm một mâm thức nhắm thật ngon với một bình rượu quí bưng ra. Cô hàng nói năng chào mời rất lịch thiệp, khuôn phép khiến ông tướng hài lòng lắm. Cái vẻ đoan trang, xinh đẹp, ăn nói dịu dàng của cô gái đã thật sự chinh phục được lòng cảm mến của ông tướng. Ông thân mật hỏi:

- Cô em tên gì? Nhà cửa ở đâu mà đến mở quán rượu đây?

- Bẩm tướng quân, em tên Diệu Liễu, họ Ngô. Nhà em cũng khá gần đây thôi.

- Có chồng con chi chưa?

- Bẩm tướng quân, em là con đầu trong gia đình, cha mẹ nghèo, các em còn nhỏ cả nên em còn phải ở nhà để giúp đỡ cha mẹ, chưa dám nghĩ đến chuyện chồng con.

- Nếu ta giúp em bỗng lộc để phụng dưỡng cha mẹ, nuôi nấng các em, em có bằng lòng không?

- Bẩm tướng quân, em đâu dám phiền ngài đến thế?

- Phiền gì đâu? Em không hiểu ý ta à? Nếu em chịu theo làm bậu bạn, chia sẻ vui buồn cùng ta trong những lúc quân vụ bận rộn thì ta sẵn sàng lo trọn việc đó thay em. Em nghĩ thế nào?

- Bẩm tướng quân, làm sao áo mặc qua đầu! Mọi việc phải do cha mẹ em quyết định, em không dám có ý kiến.

- Hay là thế này - nói đến đây, vị tướng gọi người lính tùy tùng bảo đem đến một túi nhỏ, có lẽ đựng bạc, đặt xuống bàn - Đây là chút quà mọn ta tặng gia đình để phụ vào việc chi dụng. Em hãy trình với cha mẹ lòng thành cầu thân của ta nhé!

Cô gái cau mặt, tay đẩy túi bạc trả lại, nói:

- Không được đâu! Tướng quân là người có địa vị, có quyền hành, đứng trên phương diện quốc gia, dĩ nhiên tướng quân là thầy dạy đạo lý cho nhân dân. Nếu tướng quân thật tình thương em, xin tướng quân cho người mang sính lễ đến thưa chuyện với cha mẹ em đàng hoàng, có họ hàng chứng kiến, cho được danh chánh ngôn thuận mới phải chứ đâu phải lấy tiền bạc mà mua chác như thế này?

Lập Bạo hơi ngượng, ông nói:

- Ta xin lỗi, em nói phải đấy, chuyện đó không khó gì. Ta sẽ làm cho gia đình em vô cùng vinh dự bằng cách cho một đội binh hùng hậu lễ phục đàng hoàng mang sính lễ đến nhà cầu thân, em bằng lòng chứ!

Lập Bạo nói xong, nhìn cô gái chờ đợi nụ cười và cặp mắt ngạc nhiên sung sướng lóe lên, nhưng ông chỉ thấy cô gái lắc đầu:

- Thưa tướng quân, như thế cũng không nên đâu! Người dân quê vốn rất sợ lính tráng, thấy lính hùng hổ vào xóm chắc họ trốn hết thôi. Đám hỏi chỉ cần đi vài chục người là đủ. Được bà con xóm làng tấm tắc khen ngợi cái hình ảnh oai phong lẫm liệt của chàng rể, thế là vinh dự cho gia đình em rồi!

Viên dũng tướng nghe những lời ngọt lịm của giai nhân, đã quên hết mọi sự cảnh giác đề phòng. Ông hỏi han tánh tình, sở thích, nhu cầu, ước vọng của cha mẹ nàng một cách ân cần.

Mấy hôm sau, tướng Lập Bạo cùng mấy chục lính tráng mang lễ vật hiên ngang đi vào một thôn vắng bên bờ sông Thạch Hãn, nơi mà cô gái cho biết có nhà ở của cha mẹ nàng. Nhưng đoàn người đi hỏi vợ đã sa vào ổ phục kích của một đội lính Thuận Hóa. Ông tướng can đảm Lập Bạo và toàn bộ những người cùng đi đều bị tiêu diệt sạch.

Thừa thắng, cha ta xua binh đánh cho quân Mạc thua tan tác. Một số bị giết, một số chạy trốn ra truông nhà Hồ ẩn náu làm giặc cỏ, còn bao nhiêu phải đầu hàng.

Số quân Mạc chịu đầu hàng được cha ta đưa vào khẩn hoang lập được một số làng quanh vùng Cồn Tiên (Tây Bắc Quảng Trị)...

Nghe cha kể xong, Ngọc vạn hân hoan nói:

- Nếu được đặt vào một vị trí thích hợp, con tin rằng con cũng sẽ giúp được một phần trong sự nghiệp của cha ông để không thẹn với những người đi trước!

Mọi người nghe thế đều vỗ tay hoan nghênh ầm lên. Chúa Sãi nghe cũng lộ rõ nét vui mừng, chúa nhìn Ngọc vạn gật gật đầu khoái chí. Công nữ Ngọc Khoa thấy vậy cũng nói:

- Chị Ngọc vạn góp phần xây dựng cho sự nghiệp của cha ông được thì con cũng góp phần được chứ!

Chúa Sãi lại nhìn sang Ngọc Khoa cũng gật gật đầu cười:

- Cũng được lắm! Cứ tin ở mình các con sẽ toại nguyện.

Ngọc Liên nhìn cha cười nói:

- Thế là chỉ có con và Ngọc Đỉnh vô dụng!

Chúa Sãi lại cười:

- Trâu đi cày, mèo bắt chuột, không ai vô dụng hết. Điều quan trọng là mỗi người phải gắng làm hết bổn phận của mình. Nhưng nếu may mắn có tài lớn, tài lạ thì ta phải cố gắng phát huy, không nên để nó mai một uổng đi! Các con phải biết điều đó.

Từ đó về sau những khi rảnh rỗi chúa Sãi thường cho gọi Ngọc vạn đến, cha con bàn luận việc chính trị cổ kim rất tương đắc.

Như có một thứ bùa ngải nào đó trợ sức, công nữ Ngọc vạn ngày càng phát triển một vẻ đẹp huyền hoặc đã làm tê tái lòng bao nhiêu người thấy nàng. Đặc biệt trong vẻ đẹp huyền hoặc ấy lại còn chứa đựng cả vẻ nghiêm trang, lạnh lùng đầy bí ẩn. Rất hiếm khi Ngọc vạn có một nụ cười. Nàng thông minh, kiến thức rộng rãi nhưng tánh khí có vẻ kiêu bạc, lãnh đạm khác hẳn những chị em gái của nàng đều có phong cách bình dân, bặt thiệp dễ hòa đồng với mọi người... Bởi thế, nhiều khi vương phi phải than thở: "Người dẫu đẹp mấy mà khó tánh đến như Ngọc vạn, anh chàng nào gặp phải mày rồi cũng khổ!".

Chương 3

Ba chiếc thuyền của quan phó tướng Nguyễn Hữu vinh đã được sắp đặt sẵn. Ông định giữa giờ Thân trời khá mát thì xuất hành. Trời sáng trăng, thuyền đi đêm thì càng tuyệt. Chị em Ngọc vạn vì quá nôn nao háo hức nên đã chuẩn bị xong mọi việc sớm hơn nhiều. Giữa lúc ánh mặt trời còn gay gắt, các cô đã lăng xăng kẻ xách người túi cùng với vú Minh Nguyệt và đám người hầu lên xe ngựa ra bến đò Dinh Cát. Bến đò vẫn tấp nập thương thuyền ngoại quốc ra vào như mọi ngày. Thấy có hai cỗ xe ngựa chở những người khách sang trọng đến, lũ trẻ reo lên:

- Xe quan lớn đến! Xe quan lớn đến!

Mấy người đang túc trực ở thuyền nghe thế lật đật chạy ra đón tiếp:

- Kính chào quí công nữ!

Biết đó là người của vương phủ, người nhà của quan phó tướng vồn vã chào hỏi và bưng xách giùm đồ đạc lên thuyền. vú Minh Nguyệt tươi cười hỏi:

- Chúng tôi đến sớm quá phải không?

- Thưa, Mạc mẫu và vợ chồng phò mã chưa đến nhưng anh em công tử Đình Huy lại đến lâu rồi!

Công nữ Ngọc vạn nghe như vậy ngạc nhiên hỏi:

- Các công tử nào thế?

- Dạ thưa công nữ, đó là hai anh em họ Trần, cháu gọi Mạc mẫu bằng cô ruột. Hôm nay Mạc mẫu gọi họ cùng đi chơi cho vui.

Ngọc vạn đã từng nghe Mạc mẫu có hai người cháu gọi bằng cô, người cháu lớn khá nổi tiếng về văn chương.

Nàng nhớ loáng thoáng hình như chàng trai này có tên trong số những thiếu niên mà phụ vương nàng từng nhắc đến như một ứng viên để ngài kén rể. Nàng tò mò muốn gặp một lần cho biết hư thật về tiếng đồn. Ở Thuận Hóa bấy giờ hạng vương tôn công tử khá nhiều nhưng rất ít ai nổi tiếng về mặt nào. Đình Huy là người ra sao? Chàng ta cũng đi chơi trong chuyến ấy sao chị Ngọc Liên lại không nói cho chị em nàng biết trước? Dầu sao thì hôm nay nàng cũng sẽ gặp chàng, coi như một danh sĩ, đó cũng là một điều thú vị. Công nữ vừa nghĩ đến đây thì bỗng nghe một giọng thanh niên nói:

- Tiểu sinh xin kính chào quí công nữ!

Trước mặt Ngọc vạn là một thanh niên cao lớn rắn chắc, gương mặt trắng trẻo đẹp đẽ với cặp mắt nhung sáng ngời, linh hoạt khác thường. Chàng đấy ư? Theo như bọn người nhà Mạc mẫu nói thì ở đây chỉ có hai công tử họ Trần tới trước, vậy nếu không phải công tử họ Trần thì là ai? Ngọc vạn cứ e mình nghĩ không đúng. Trong đầu nàng đinh ninh Trần công tử là một thư sinh mảnh khảnh trói gà không chặt, ai ngờ chàng lại hoàn toàn tương phản thế này! Ngọc vạn nhỏ nhẹ đáp lễ:

- Chào thầy! Chắc thầy đây là Trần công tử?

- Không dám, tiểu sinh tên gọi là Trần Đình Huy.

Ngọc vạn nhìn chàng thanh niên với ánh mắt đầy thiện cảm:

- Hân hạnh được biết công tử! Công tử khiêm nhường quá. Danh tiếng của công tử ở đất Thuận Hóa này thật đã nổi như cồn!

- Công nữ quá khen làm tiểu sinh thêm thẹn! Thật ra tiểu sinh chỉ là hạng ếch ngồi đáy giếng đâu có gì đáng kể!

Đình Huy vừa chỉnh lại tấm ván bắc từ bờ sông qua thuyền cho mấy công nữ bước lên vừa liếc nhìn cô gái. Chàng

ngẫm nghĩ: "Đúng là trang quốc sắc có một không hai! Hân hạnh thay cho anh chàng nào được chọn làm phò mã!"

- Chiếc thuyền này phó tướng dành cho quí công nữ. Xin cẩn thận khi bước lên kẻo trợt té! Mời quí công nữ vào trong nghỉ kẻo trời còn nắng quá.

Các công nữ đều nhìn vào chiếc thuyền nhưng không cô nào vội bước lên. Ngọc vạn hỏi Đình Huy:

- Thế Mạc mẫu và vợ chồng phò mã đi chiếc nào?

- Chiếc kia, thưa công nữ! Còn anh em tôi sẽ đi cùng thuyền với mấy chú lính. - Đình Huy vừa chỉ chiếc thuyền đậu kế cận vừa đáp.

Mọi người cùng đứng nhìn cảnh sinh hoạt tấp nập của bến đò. Khách thương ngoại quốc cũng khá nhiều, có cả ít người da trắng lẫn da đen, ăn mặc rất lạ mắt. Chỗ này chuyển hàng lên, chỗ kia đưa hàng xuống, ngựa xe lui tới rộn rịp. Công nữ Ngọc Khoa nhìn quanh một hồi rồi nói:

- Cảnh sinh hoạt ở bến đò nhộn nhịp quá. Đi buôn xa chắc vui lắm, em thấy người khách buôn nào cũng luôn tươi cười.

Nghe câu nói ngộ nghĩnh của em, Ngọc vạn nói:

- Thương nhân có cái thú được đi đây đi đó, có nhiều cơ hội tới được nhưng xứ sở xa lạ, tìm được những món hàng hiếm quí, nhưng không phải lúc nào đời họ cũng vui sướng như thế đâu! Biết bao người vì ham làm giàu ở phương xa mà bỏ bê gia đình để xảy ra chuyện tệ hại, có lúc phải ôm vàng mà khóc... Lại nữa, không phải chuyến buôn nào cũng ôm lợi về cả đâu! Nào khi tàu đắm chìm hàng, nào khi gặp giặc giã cướp bóc, nào khi đau ốm dọc đường không người thân chăm sóc, nào khi xuân về tết đến nằm nơi quán trọ thèm khát cảnh ấm cúng gia đình , thương nhân cũng lắm lúc buồn khổ lắm chứ em.

Đình Huy nghe công nữ Ngọc vạn nói chuyện có vẻ hay hay, cũng định góp chuyện cho vui. Nhưng chàng chưa kịp mở lời thì Mạc mẫu và vợ chồng phò mã Hữu vinh đến, bèn thôi. Thế là ai nấy chuẩn bị lên đường.

Cuộc hành trình bắt đầu tương đối êm xuôi. Nhưng từ khi thuyền từ cửa việt men theo duyên hải để vào tới cửa Thuận An thì khá mệt. Dù thuận buồm xuôi gió, chỉ đoạn đường biển giữa hai cửa sông ấy, thuyền cũng đi mất hơn hai ngày hai đêm. Đến trưa ngày mười bốn thì thuyền đến địa phận Hương Phố. Phó tướng Hữu vinh cho biết thuyền sẽ ghé bến khá lâu để mọi người có thể lên chợ mua sắm thêm thức ăn, đồ đạc và một số sinh vật để thả (phóng sinh). Ai nấy đều hân hoan vì ngồi liền trên thuyền đã hơn hai ngày cũng khá chán.

Hương Phố bấy giờ được coi như một thị trấn nhỏ. Dân cư vùng này khá đông đúc, đa số sống nghề nông. Gần bến đò có một ngôi chợ khá lớn. Đây là địa điểm mà dân chúng các thôn ấp dọc hai bên sông Kim Trà thường ngày tới lui mua bán. Thỉnh thoảng thuyền buôn nước ngoài cũng ghé lại nơi này để trao đổi hàng hóa. Thuyền thường đậu cả hai bên bờ trên một đoạn sông khá dài.

Vừa bước chân ra khỏi thuyền, mọi người đều đứng sửng lại. Một tòa thuyền hoa trang trí lộng lẫy lồ lộ trước mắt họ. Tòa thuyền hoa được tạo bởi ba con thuyền lớn đặt song song, dùng dây thừng kết lại với nhau. Người ta lát ván ở mặt trên thuyền tạo thành một cái sàn hình chữ nhật khá rộng. Chung quanh sàn lại đóng một cái khung bằng gỗ. Bên trên khung căng mấy tấm vải lớn làm mui, trung tâm sàn dựng một cây gỗ cao chống giữa mui thuyền tạo thành một hình chóp có bốn mái hình tam giác. Phần dưới thì đóng một thành lan can để người trên thuyền có thể dựa vịn. Các góc cạnh trên mái đều được căng dây để treo hoa giấy nhiều màu sắc khác nhau. Khung thành cũng được căng dây để kết hoa cùng treo lồng đèn trang trí đẹp mắt vô

cùng. Nhiều người địa phương, phần đông là trẻ con, đang đứng gần đó ngắm nhìn say sưa. Có hai người lính lui tới canh chừng không cho người nào lại gần thuyền quá. Trong khi mọi người đang đứng xem thì phò mã Nguyễn Hữu vinh bước đến nói chuyện với hai người lính. Sau đó, ông trở lại nói với những người cùng đi:

- Thôi, chúng ta ai muốn lên chợ thì đi, ai không thích đi thì dạo quanh bến đò, ai mệt thì trở vào thuyền nghỉ.

Ai cũng muốn lên chợ một vòng cho biết. Công nữ Ngọc Khoa tuy quay bước đi nhưng mắt vẫn không rời khỏi tòa thuyền hoa, luyến tiếc hỏi:

- Không biết đây là thuyền của ai nhỉ? Nếu chúng ta được đi chơi bằng thuyền này thì tuyệt biết mấy!

Phó tướng Nguyễn Hữu vinh cười:

- Của ai cũng như của mình, còn đó. Chợ Hương Phố cũng đẹp lắm và gần đây thôi, chúng ta có thể đi bộ được. Giờ ta hãy đi xem chợ và mua sắm cho kịp rồi chốc nữa trở lại nhìn ngắm sau cũng không muộn.

Nói rồi phó tướng đi trước và mọi người cùng theo. Họ vừa đi vừa trầm trồ bình phẩm về tòa thuyền lầu.

Đến chợ, các công nữ rảo quanh xem hàng ra vẻ thích thú lắm. Đây là lần đầu trong đời các cô bước chân vào chợ nên cái gì đối với các cô cũng lạ mắt. Dân chúng đang mua bán biết đây là những người quyền quí từ Dinh Cát đến nên đều tò mò nhìn theo họ. Ngọc Khoa thấy vậy lo sợ, hỏi:

- Chị Ngọc vạn à, sao nhiều người cứ nhìn nhìn mình, em ngại quá. Có khi nào họ tấn công mình không chị?

Ngọc vạn cười:

- Ai mà dám vuốt râu hùm chứ! Em cứ yên chí đi xem chợ cho đã con mắt. Chúng ta không dễ gì còn dịp khác để đi thế này đâu!

Ngọc Đỉnh lại nói:

- Cái gì ở đây cũng hay hay hấp dẫn cả nhưng không hiểu sao lại có cái mùi gì hơi khó chịu làm em buồn nôn chị ạ!

Ngọc vạn nói:

- Chị cũng thấy vậy, nhưng không hiểu mùi gì.

Đình Huy giải thích:

- Đó là mùi cá ươn do nước nhớt dãi từ thân cá bị khô đi bốc hơi mà gây nên. Nó thường phát sinh từ hàng cá. Quí công nữ không mấy khi đến chợ nên thấy khó chịu chứ đối với dân chúng, mùi này họ quen lắm.

Trong khi vợ chồng phò mã Hữu vinh, các công nữ và anh em Đình Huy đi xem chợ thì Mạc mẫu dẫn những người hầu tìm lựa mua các con vật sống để đem về chờ phóng sinh.

Khoảng nửa chiều thì đoàn du khách trở về thuyền. Phò mã Hữu vinh vui vẻ nói với mọi người:

- Bây giờ ai muốn đi chùa Thiên Mụ bằng chiếc thuyền hoa kia?

Mọi người nhao nhao lên:

- Ai lại không muốn chứ!

Phò mã tươi cười nói tiếp:

- Vậy, chúng ta có thể mang đồ đạc của mình sang thuyền hoa!

Mọi người đều ngạc nhiên ngỡ là phò mã nói đùa.

- Thật đấy - phò mã quay sang mấy người hầu - các ngươi hãy chuyển đồ đạc sang thuyền hoa đi!

Khi ấy mọi người mới biết đó là thuyền hoa do phò mã cậy người lo sẵn. Ai nấy đều vui vẻ ra mặt. Sau đó phò mã tự mình lo sắp đặt cẩn thận chỗ nghỉ trên thuyền cho mọi

người. Phò mã cũng phân chia đám lính và những người hầu ai lo việc nấy hẳn hòi. Ông quyết định cho thuyền khởi hành vào giờ Tuất.

Lúc gần tối, phò mã cho thắp các lồng đèn lên một loạt. Cả chiếc thuyền hoa với bao nhiêu hoa giấy đủ màu, với ánh trăng rọi xuống, với ánh lửa lập lòe trong các lồng đèn cùng ánh nước sông phản chiếu lẫn nhau, tạo thành một khối ánh sáng đẹp tuyệt vời. Dân địa phương chen chúc nhau đến xem đông lắm.

°

Phò mã dùng cả thảy hai chục người lính thay nhau chèo. Ông còn cho bọn lính dùng riêng một chiếc thuyền khác để họ chở đồ đạc và làm chỗ nghỉ. Đêm ấy trăng sáng vằng vặc, trời cao sao thưa. Thuyền đi rất thong thả, không khí trên sông mát mẻ lạ thường. Các thứ hoa hai bên bờ về đêm tỏa hương ngan ngát. Khách trên thuyền cảm thấy ngây ngất dễ chịu tưởng chừng như đang lạc vào chốn đào nguyên. Cả một dòng sông Kim Trà về đêm hình như chứa toàn mùi hương. Có lẽ đó là lý do khiến về sau người ta đổi tên nó thành ra sông Hương chăng? Người trên thuyền mặc dầu đều thức ngủ xuyên đêm nhưng ai cũng rất tỉnh táo. Trăng quá sáng, lại thêm tiếng khua động của mái chèo, làm một số chim, thú hai bên bờ ngỡ trời sáng thật, thức dậy sinh hoạt xôn xao. Tiếng gà rừng gáy, tiếng sóc kêu, tiếng vượn hú hai bên bờ tạo một âm thanh chan hòa nghe thật vui tai... Thình lình Đình vụ kêu lớn:

- Anh Huy này, giống ông voi đang uống nước kia kìa!

Mọi người đều nhìn theo tay chỉ của vụ. Đó là một khối đá lớn đen thùi lùi nằm sát bờ có hình dạng như một con voi đang cúi đầu xuống nước thật. Ngọc vạn nói:

- Tảng đá lớn đó chứ voi gì mà voi!

Mạc mẫu hoảng hốt xuýt xoa:

- Các cháu đừng nói mấy tiếng đó, không nên, phải gọi là "mệ" mới được. Đây là giang sơn của các "bọ" các "mệ", các cháu phải biết nhập gia tùy tục đáo giang tùy khúc. Nếu không biết kiêng cữ tai vạ có thể đến liền. Cháu phải nhớ nghe không vụ?

Rồi Mạc mẫu lầm thầm khấn:

- Lạy các "bọ" các "mệ", các cháu trẻ người non dạ lỡ lời xúc phạm xin các "bọ" các "mệ" bỏ qua cho.

Đình vụ nghe cô nói thì sợ im thin thít. Quan phó tướng lặng lẽ mỉm cười. Những người khác đều có vẻ ngạc nhiên vì những lời của Mạc mẫu. Không dằn được tính tò mò, Ngọc vạn nói:

- Xin phu nhân nói rõ cái gì là "mệ" cái gì là "bọ" cho chúng cháu biết với!

Mạc mẫu ra vẻ bất đắc dĩ phải giải thích:

- Những người đi rừng lúc nào cũng phải biết thân phận nhỏ nhoi của mình. Họ tuyệt đối tôn trọng luật rừng, cần cái gì cũng phải van vái xin được mới lấy, không bao giờ dám tham lam lấy cắp. Dù gặp của quí như trầm hương, quế chi, cũng chỉ lấy vừa phải, không được ham hố lấy nhiều. Nếu bất tuân, thần rừng sẽ phạt như lấy lại của bằng cách xui khiến bệnh hoạn, đôi khi nặng lắm thì hại đến tính mạng. Ngoài ra, người đi rừng phải tôn trọng những vị thay mặt thần rừng để cai quản muôn vật, đó là các vị mà ta gọi là "bọ" và "mệ". "Bọ" là cái ngài trông giống loài mèo nhưng to lớn và khỏe hơn mèo vạn lần. Ngài "bọ" có thể bắt bất cứ loại thú nào, có khi bắt cả người nữa, giống như mèo bắt chuột để ăn thịt vậy. Ngài "bọ" cũng có thể vật ngã một con trâu lớn hơn ngài nhiều và dùng vuốt móc yết hầu làm con trâu chết tức khắc. Người đời còn gọi các "bọ" là ông "hùm", ông "ba mươi" chứ không dám gọi tên thật. Còn "mệ" là cái ngài lớn hơn cả những con trâu lớn nhất, có sức mạnh vô cùng. Các "mệ" có thể dùng vòi vít trúc gốc

những cây rất lớn trong rừng. Gặp cây gốc quá cứng, các "mệ" cùng nhau xuống suối dùng vòi hút lấy nước đem lên tưới gốc cho đất mềm ra rồi dùng vòi vít cành. Các "mệ"đã muốn vít thì cây lớn tới mức nào rồi cũng phải đổ. Xúc phạm đến các "bọ" các "mệ" để các "bọ" các "mệ" giận lên thì coi như rồi đời...

Ngọc vạn chăm chú nghe có vẻ lý thú. Đình Huy cũng gật gật cười cười. Đình vụ thấy cô không còn làm nghiêm với mình nữa thì thưa:

- Bây giờ thả rùa thả cá xuống nước được chưa cô?

Phò mã Hữu vinh thay mẹ trả lời:

- Chưa được đâu. Mình phải đợi đến chùa Thiên Mụ thuyền cập gần bờ mới nên thả. Cá, rùa đều đã bị nhốt nhiều ngày rất yếu sức, nếu thả xuống nước sâu dễ bị đồng loại ở sẵn nơi đây tấn công, chúng sẽ không đủ sức chịu nổi.

- Thế thả chim được chưa?

- Cũng chưa nên. Đợi trời sáng hẳn đã. Thả bây giờ ra ngoài trời chúng có thể yếu sức chưa bay xa được, lại nhá nhem đậu nhằm những chỗ không an toàn, dễ bị loài chim dữ rất sáng mắt như chim cú, chim cắt hoặc chồn chuột làm hại chúng mất.

Đình Huy nói đùa:

- Bây giờ tất cả thú rừng ở vùng này hẳn ngạc nhiên khi thấy một khối sáng khổng lồ đang lù lù đi ngược giòng sông. Chắc chúng thắc mắc hỏi nhau cái khối gì mà đẹp đến thế nhỉ?

Ngọc vạn nói:

- Có con sẽ nói đây là một ngôi sao trên trời rơi xuống!

Phò mã Hữu vinh nghe thế cũng cười đùa:

- Nhưng một con thú thông minh nhất sẽ trả lời: "Cái khối ấy sở dĩ sáng đẹp như thế là nhờ trên đó hiện có một nàng tiên và một thiên thần!"

Đình vụ ngây thơ nói:

- Phải rồi, đối với các giống thú thì người mình là tiên, là thiên thần hết thảy!

Phò mã cười lớn:

- Em chưa thể hiểu về chuyện tiên thần đâu! Em có biết nàng tiên và vị thiên thần trên thuyền hiện giờ là ai không? Phải đợi khi em lớn như anh Đình Huy rồi hãy bàn chuyện này phải không Đình Huy?

Phò mã nói xong lại nhìn Đình Huy mà cười. Mạc mẫu nghe thấy như thế cũng hội ý cười thầm. Nhưng những người khác thì có vẻ ngơ ngác dường như không hiểu.

Thuyền đi thêm một lúc nữa thì trời chớm bình minh, cây cối hai bên bờ dần dần hiện rõ hình. Đình vụ sung sướng không cần hỏi ai nữa, tự động lôi mấy lồng chim ra. Mọi người không ai kêu ai cũng đồng tình bắt chước Đình vụ. Ngọc vạn là người đầu tiên mở cửa lồng, thò tay bắt con chim sáo bên trong để đứng trên bàn tay mình rồi hất tung lên:

- Mày yêu thiên nhiên thì hãy trở về với thiên nhiên!

Con chim sáo bay vút lên trời phút chốc sau thì mất dạng.

Mọi người đều lần lượt theo nhau làm như thế. Có vài con có lẽ khựng cánh bay không nổi phải đậu tạm nhiều chỗ. Chỉ một chốc, gần bốn chục con chim lớn nhỏ thuộc nhiều giống đã trở về với thiên nhiên sau một thời gian bị giam cầm...

Cho đến nửa buổi sáng ngày rằm thì thuyền gần đến chùa Thiên Mụ. Lúc bấy giờ cả hai bờ đoạn sông ấy còn lau lách cây cỏ rậm rạp quá. Lại nhằm vào ngày lễ vu Lan nên dân

chúng về chùa dự lễ bằng thuyền cũng khá nhiều. Những chỗ thuyền có thể cập bờ để người lên bộ đã có thuyền dân choán hết. Thuyền hoa của phó tướng quá lớn, lại không muốn phiền dân nên ông phải cho tạm neo một nơi không có lối lên. Người trên thuyền sẽ được chiếc thuyền chở lính đưa lên bờ sau. Trong khi chờ đợi, ngoại trừ Mạc mẫu và vợ chồng quan phó tướng, mọi người bắt đầu lấy mấy giỏ cá ra thả. Thay vì có thể nghiêng thùng cho để trút cá xuống sông, ai cũng muốn tự tay bắt ra từng con để thả, để tìm cái cảm giác, cái hứng thú của kẻ phóng sinh. Quả thật đây là một trò giải trí đầy công đức. Nhiều con cá vừa được thả xuống nước liền quẫy đuôi một cái là lặn mất tiêu. Nhưng có con khi thả xuống còn đứng ngẩn ngơ một hồi lâu như luyến tiếc rồi mới từ từ bơi đi...

Chiếc thuyền chở lính cập bến để những người lính lên bờ trước. Họ chia nhau tuần hành canh chừng các hướng các nẻo. Tiếp đó, thuyền trở lại đón những người trong thuyền hoa. Mạc mẫu nói với mọi người:

- Bây giờ ta và vợ chồng phò mã cần lên bờ trước để sắp xếp việc vào chùa. Các người cứ thong thả làm việc phóng sinh. Chốc nữa, ai muốn vào lễ Phật thì vào lễ, ai không vào thì cứ dạo quanh ngoạn cảnh chờ chúng ta. Nhưng nên nhớ, đây là vùng đất thiêng, phải giữ gìn cẩn thận từng lời ăn tiếng nói đấy!

Mọi người đều vâng dạ rồi tiếp tục việc phóng sinh. Thả hết cá thì tới thả ếch. Những con ếch người ta đã dùng dây cột ngang eo, vừa mở dây ra để xuống ván thuyền là các chú phóng mất dạng liền.

Sau cùng thì mọi người xúm lại thả giỏ rùa, lớn nhỏ cả thảy năm con. Giống rùa cử động, di chuyển chậm chạp, thường sống những nơi rậm rạp, ẩm ướt. Tuy thế, rùa cũng có thể bơi lặn dưới nước dễ dàng. Rùa có sức mạnh, chịu đựng dẻo dai, nhịn đói giỏi. Những khi gặp nguy, rùa chỉ biết tự vệ bằng cách rụt đầu vào trong cái mai cứng của

mình và nằm yên như một cục đá. Bởi thế, các giống thú ăn thịt không làm gì rùa được. Nhưng nếu gặp phải con người, trừ trường hợp dưới nước, rùa thường bị bắt rất dễ dàng. Chỉ cần hất ngược cho rùa nằm ngửa ra là coi như xong, rùa sẽ nằm chỏng bốn chân chới với tại chỗ. Cái mai của rùa tuy cứng nhưng phần ngoài rìa của cái mai thường mềm và giòn, nhất là phần sau. Người ta có thể dùng một cái gì hơi cứng, như que củi nhọn chẳng hạn, là có thể đâm thủng rìa mai được. Khi bắt được rùa, người ta không cần trói chân trói cổ mà chỉ dùng một sợi dây xâu qua lỗ thủng đó là buộc giữ được rùa. Ta có thể cầm sợi dây đó để xách rùa lên hay buộc vào chỗ nào tùy ý. Muốn thả rùa, chỉ cần để nó nằm ngửa rồi mở sợi dây buộc phần sau mai rùa ra, lật lại cho nó nằm sấp tự nhiên nó sẽ tự tìm đường thoát thân. Nếu ta không lật, rùa sẽ cử động bốn chân quay mình một hồi rồi cũng tự lật được. Bốn con rùa được đem ra trước, sau khi được mở dây xong và lật sấp lại là vội vàng bò đi trong nháy mắt bất cứ về phía nào, ra khỏi ván thuyền là nó nhào xuống nước. Đến con cuối cùng, không hiểu sao sau khi mở dây và lật sấp lại, nó vẫn thu đầu đứng yên một chỗ. Công nữ Ngọc vạn thấy vậy đưa tay rờ rẫm vào lưng rùa:

- Chúng ta đã tha cho mi trở về với đầm hồ đồng ruộng sao mi không chịu đi?

Con rùa vẫn đứng yên, cái đầu lúc này chỉ hơi thập thò. Ngọc vạn tiếp tục vuốt ve con vật:

- Hay mi bị bệnh chăng?

Đình Huy nãy giờ vẫn đứng nhìn Ngọc vạn thả rùa, thấy thế cảnh giác:

- Công nữ coi chừng kẻo nó cắn! Tôi nghe nói nó cắn thì dữ dội lắm đó!

Nhưng Đình Huy nói chưa hết lời thì Ngọc vạn bất thần hét lên đau đớn. Ai nấy đều hoảng hốt xúm lại. Con rùa đang

ngậm cứng ngón tay giữa ở bàn tay phải của Ngọc vạn. Ngọc Khoa, Ngọc Đỉnh đều đứng trố mắt nhìn, mặt mày tái mét. Bà vú Minh Nguyệt cũng không biết xử trí như thế nào. Đình Huy bất giác quên cả kiêng dè, liền sấn tới gần Ngọc vạn, một tay cầm lấy thân con rùa nâng lên, tay còn lại nắm bàn tay bị rùa cắn giúp nàng lôi ngón tay ra. Nhưng Ngọc vạn không rút được ngón tay mà lại càng kêu rên thảm thiết. Bất đắc dĩ, Đình Huy phải bóp cổ con rùa để mong nó nhả. Nhưng con rùa vẫn ngậm cứng cái vật nó đã bắt được. Ngọc vạn càng vặn mình vật vã vì quá đau đớn. Một anh lính già cầm một cái dao sắc chạy lại nói:

- Xin lỗi công nữ, chỉ có cách này may ra cứu được ngón tay công nữ! Công tử hãy kéo dài cái cổ nó ra!

- Ráng chịu đau! Công nữ hãy ráng chịu đau! - Đình Huy nói với Ngọc vạn.

Ngọc vạn đau đớn quá càng hét lên và bất giác nàng ngã vào người Đình Huy. Đình Huy liền căng cổ con rùa ra thêm. Người lính nhanh nhẹn đưa dao cắt xoẹt một cái. Thế là chỉ còn cái đầu rùa dính tòn teng trên ngón tay Ngọc vạn. Nàng rút tay lại vừa rên vừa thổi. Đình Huy bảo vú Minh Nguyệt kiếm cho chàng một con dao nhỏ. Chàng cầm bàn tay Ngọc vạn, khéo léo xẻ từng chút cái cổ con rùa cho đến khi công nữ lấy được cái ngón tay rướm máu nhầy nhụa bọt nhớt ra...

Người lính già cắt đầu con rùa nhìn nàng công nữ vẫn còn xuýt xoa trong tay chàng trai đẹp đẽ rắn rỏi ấy, cố ghìm lại một nụ cười, nói hài hước:

- Thế là ai nấy đều tạo được phước trong hôm nay, ai cũng phóng sinh, riêng tôi lại mang tội lớn một mình - tội sát sinh! Không biết rồi công nữ có thưởng công cho tôi không đây?

Nhiều người hội ý cùng cười với người lính. vú Minh Nguyệt cũng cười, nói:

- Ông đừng lo, nếu công nữ có quên tôi nhắc cho!

Công nữ Ngọc vạn cũng hiểu những lời nói qua nói lại ý nhị đó, nàng nhẹ rút tay khỏi tay Đình Huy, quay sang nói lãng với vú Minh Nguyệt:

- Vú kiếm thuốc cho con mau đi!

Sau khi rửa thật sạch sẽ ngón tay cho công nữ, vú Minh Nguyệt bèn lấy thuốc rịt ngón tay ấy lại cho nàng. Nhưng ngón tay nàng cứ sưng dần lên làm nàng phải cầm nó vừa thổi vừa rên. Bận bịu vì chuyện đó nên rồi mọi người chỉ dạo quanh ngắm cảnh sơ lược bên ngoài chứ chẳng ai vào chùa cả.

Mạc mẫu cùng vợ chồng quan phó tướng sau khi lễ Phật xin xăm xong, đợi sốt ruột không thấy ai trong toán Ngọc vạn vào chùa bèn trở xuống thuyền. Khi nghe biết mọi sự việc xảy ra, Mạc mẫu cầm tay Ngọc vạn xem xét:

- Chắc nhức nhối lắm hả, công nữ ráng chịu khó đi. Phải về nhà mời thầy tới cho thuốc mới chóng đỡ được.

Mạc mẫu quay lại nói với mọi người:

- Ngày phóng sinh mà cũng phải sát sinh, đáng tiếc! Đây cũng là một cái điềm không hay. Thôi, chúng ta sửa soạn ra về!

Ai nấy đều ngạc nhiên vì quyết định của Mạc mẫu. Phò mã hỏi:

- Chúng ta không thể đi điện Hòn Chén nữa hả mẹ?

- Thôi, không nên đi nữa. Người ta nói gặp mã thì đi, gặp qui thì về mà! Công nữ bị rùa cắn tức là chúng ta gặp qui rồi, đi nữa không tốt đâu. Lại nữa, nếu không về lo thuốc men kịp cho công nữ, lỡ ngón tay làm độc thì càng khốn.

Thấy mọi người có vẻ không hài lòng, Mạc mẫu nói tiếp:

- Vẫn biết từ đây lên điện Hòn Chén không còn bao xa, nhưng chẳng lẽ lên tới nơi trở về liền? Đã lên thì phải vào xin lễ, rồi lại phải đi quanh ngoạn cảnh, trong khi đó có một người đang chịu đau đớn phải ráng chờ đợi, phỏng có nên không? Rồi nếu ngón tay công nữ xảy ra thế nào thì ta biết ăn nói sao với nhà chúa?

Thế là phò mã cho thuyền quay trở về. Ai nấy đều tiếc rẻ một cuộc du ngoạn không tới nơi tới chốn như dự tính.

Khi thuyền về đến Hương Phố, phò mã Hữu vinh bèn nhờ cai đội Lê Dư hỏi mướn xe ngựa để Mạc mẫu và các công nữ về Dinh Cát trước bằng đường bộ. vợ chồng ông và anh em Đình Huy thì tiếp tục về bằng đường thủy.

°

Chị em Ngọc vạn về thủ phủ sớm hơn sự dự tính ba ngày. vương phi đang dạo vườn bỗng thấy các con vào, bà ngạc nhiên hỏi:

- Sao các con về sớm thế? Ngoạn cảnh chùa Thiên Mụ, điện Hòn Chén thấy thế nào kể cho mẹ nghe với!

Ngọc Đỉnh nhanh nhẩu cười đáp:

- Gặp mã thì đi gặp qui thì về thưa mẹ!

Vương phi cười hỏi lại:

- Con muốn nói gì mẹ không hiểu?

. Chị Ngọc vạn bị rùa cắn suýt đứt ngón tay nên Mạc mẫu bắt trở về sớm, vì thế chúng con không đi viếng điện Hòn Chén được mẹ ạ!

Vương phi liền kêu Ngọc vạn đến hỏi chuyện đã xảy ra thế nào. vú Minh Nguyệt bèn tường thuật đầu đuôi cho vương phi nghe. vương phi cầm tay Ngọc vạn coi kỹ thấy không đến nỗi nào thì cười nói:

- Tội nghiệp con bé của mẹ, đây là lần đầu tiên trong đời mẹ thấy chuyện rùa cắn. Hay là con có duyên số chi với chàng họ Trần kia chăng? Khi người con gái đi lấy chồng gọi là vu qui, nay con bị qui cắn phải chăng là điềm con sắp vu qui?

Ngọc vạn tuy đang tuổi dậy thì, xinh đẹp nhưng thường rất nghiêm nghị, ít nói ít cười, không thích nói đến chuyện đàn ông. Lâu nay vương phi vẫn muốn tìm được một đối tượng xứng đôi vừa lứa để nàng trao thân gởi phận. Bà vẫn theo dõi để ý trong đám thiếu niên con cháu các quan viên văn võ nhưng chưa thấy ai trọn vẹn cả tài lẫn nết như gã Đình Huy này. Giờ lợi dụng việc ấy, phi bèn thử ướm ý con gái xem sao. Ngọc vạn e thẹn nói:

- Con bị con vật cắn đau nhức chưa hết thế này sao mẹ lại nỡ đùa con?

Vương phi cười:

. Thì con lên mười bảy tuổi rồi cũng lo kiếm nơi kiếm chốn chứ còn đợi gì nữa? Theo mẹ nghĩ, chỗ ấy cũng xứng đáng lắm chớ!

Ngọc Khoa nói chêm vào:

- Phải đấy mẹ, chàng ấy đẹp như một thiên thần mẹ ạ!

Vương phi cười hỏi Ngọc vạn:

- Trần công tử đẹp trai lắm hả con?

Ngọc vạn sực nhớ đến câu nói đùa của phò mã Hữu vinh khi đi trên thuyền hoa "Cái khối ấy sở dĩ sáng đẹp như thế là nhờ trên đó hiện có một nàng tiên và một thiên thần!". vậy nếu chàng là thiên thần thì nàng tiên là ai? Nàng đỏ bừng mặt nguýt em:

- Em không nên nói xằng như thế!

Vương phi cười rồi quay sang nói với vú Minh Nguyệt:

- Vú hãy mời Tống đại phu sang coi vết thương cho cháu nhé!

Thật sự vết thương ở ngón tay công nữ Ngọc vạn không có gì đáng kể. Nó có đau nhức một chút, nhưng giống rùa vốn không có độc và cũng không đủ sức làm thương tổn đến xương cho nên chỉ rịt thuốc sơ không bao lâu thì lành hẳn.

Nhưng vết thương ngón tay của công nữ lành thì vết thương lòng của công nữ lại chớm phát. Những lời nói đùa gợi ý của vương phi đã thật sự đánh động được tâm lý của Ngọc vạn. Hình ảnh chàng thư sinh họ Trần vừa có vẻ hào hoa phong nhã vừa có vẻ mã thượng phong trần đã gây một cơn gió lạ thổi vào tâm hồn nàng. Mẹ nàng nói có lý: Con người đó rất xứng đáng để nàng trao thân gởi phận. Trong số vương tôn công tử tại triều không ai hơn chàng được. và nàng bắt đầu tơ tưởng...

°

Sau chuyến du ngoạn ở chùa Thiên Mụ về, Đình Huy cũng đâm ra mất ăn mất ngủ. Sắc đẹp huyền hoặc của nàng công nữ liên tục ám ảnh tâm trí chàng. Cả tiếng khóc, tiếng thét của nàng cũng như trở thành những âm vang tha thiết réo gọi tự con tim người con gái mới lớn. Lần đầu tiên trong đời, Đình Huy cảm thấy trong người chàng đang nẩy sinh một nhu cầu mới vượt xa những nhu cầu hiện tại. Dường như gương mặt ngây thơ dịu hiền, giọng nói tiếng khóc thê thiết mà ngọt ngào êm ái của nàng công nữ... lúc nào cũng mơ hồ vang vọng bên tai chàng.

Trần Đình Huy tuy còn trẻ nhưng đã khá nổi danh về học vấn, giới tai mắt ở Thuận Hóa đều nghe biết. Thân phụ chàng là ông Trần Cửu Lang đã mất ở Đàng Ngoài trước khi anh em chàng vào sống ở xứ Đàng Trong. Dòng dõi Trần Cửu Lang vốn theo nghề võ đã nhiều đời nổi tiếng với những miếng võ gia truyền bí hiểm. Người ta không hiểu sao đến đời ông, ông lại không truyền võ cho con ông và

bắt con ông phải chuyển sang học văn. Chính bản thân ông Cửu Lang cũng xin về vườn rất sớm giữa khi con đường công danh binh nghiệp của ông đang lên phơi phới. về sau, khi ông Cửu Lang bị đầu độc chết một cách đột ngột, anh em Trần Đình Huy được thầy đồ Bảo Ninh đùm bọc dạy dỗ rồi lén đưa vào Thuận Hóa ở với Mạc mẫu. Thầy đồ Bảo Ninh tên thật là gì cũng chẳng mấy ai biết, nghe ông tự xưng Bảo Ninh thì người ta cũng gọi như thế thôi. Có điều chắc chắn thầy là người học thức rộng, có tư cách, ai cũng nể trọng. Từ lúc vào Thuận Hóa thầy vẫn sống bằng nghề gõ đầu trẻ. Tiếng gõ đầu trẻ chỉ dùng theo thói quen, thật ra hồi bấy giờ có rất nhiều anh học trò đã có vợ con đàng hoàng vẫn cắp sách đến trường. Thời kỳ các chúa Nguyễn trị vì Đàng Trong, nhà nước không mở trường công lập. Các thầy đồ tùy khả năng được tự do mở các trường tư ở nơi nào thuận tiện. Nhà nước chỉ việc tổ chức các khoa thi để tuyển chọn nhân tài. Thầy Bảo Ninh chỉ mới qua đời hơn một năm nay.

Mạc mẫu tức Trần Thị là chị ruột của ông Cửu Lang. Bà là vợ ông Mạc Cảnh Huống, một danh thần của nhà Lê, vì thế người ta quen gọi bà là Mạc mẫu. Khi Đoan Quốc Công Nguyễn Hoàng được lệnh vào trấn thủ đất Thuận Hóa, ông Huống là một trong những người đầu tiên đã tình nguyện đem cả gia quyến đi theo. Ông giúp chúa Nguyễn lập được nhiều công lao nên sau này được chúa Nguyễn ban cho quốc tính. Con ông là Mạc Cảnh vinh được đổi thành Nguyễn Hữu vinh, từng đánh Chiêm Thành lập công lớn, được phong chức phó tướng. Sau Hữu vinh được chúa Sãi thương yêu đem con gái là Ngọc Liên gả cho. Do đó, gia đình Mạc mẫu càng gắn bó với gia đình nhà chúa.

Đình Huy không những nổi về văn chương chữ nghĩa mà còn nổi về đức tính khiêm tốn, khoan hòa nên được nhiều người mến mộ... Nhiều nhà quyền quí muốn gả con cho Đình Huy nhưng chàng đều mượn cớ chưa có công danh

sự nghiệp nên chưa nghĩ đến chuyện lập gia đình. Lúc nào chàng cũng ra vẻ rất hồn nhiên, vô tư khiến cho người cô đâm ra sốt ruột. vì thế, trong những ngày gần đây, sự đổi thay tâm tính đột ngột của chàng đã khiến Mạc mẫu chú ý. Bà nói:

- Cô thấy cháu thời gian này thay đổi tâm tính hơi nhiều đó! Có gì cứ nói cô lo cho, con phải lòng công nữ Ngọc vạn rồi phải không?

Đình Huy không giấu giếm, thưa:

- Dạ phải, từ khi gặp nàng, cháu cảm thấy như không thể quên nàng được nữa...

Mạc mẫu cười hiền từ nhìn cháu, nói:

- Đó chỉ là chuyện thế gian thường tình, có gì đâu mà ngại. Cô sẽ lo cho cháu. Theo cô nghĩ, công nữ Ngọc vạn muốn chọn một người bạn đời cũng khó lắm chứ! Ở đây mấy ai xứng đáng với nàng hơn cháu được? Nhà chúa và vương phi vốn tính rất bình dân. Nhà ta lại có ân tình lâu đời với nhà chúa, cô hi vọng ước nguyện của cháu sẽ thành đạt.

Mạc mẫu lạc quan như vậy cũng đúng thôi. Chồng bà là công thần của chúa Nguyễn, bà đang là sui gia với nhà chúa, tình nghĩa hai nhà rất mật thiết với nhau. Mạc mẫu là hạng người hiểu biết, ăn ở phải đạo nên vương phi rất cảm mến. Bình thường vương phi vẫn hay mời bà vào cung chuyện trò, tâm sự này nọ rất tương đắc.

Đối với Đình Huy, Mạc mẫu hết sức thương yêu và rất hãnh diện vì chàng. Dòng dõi bà từ xưa vẫn nổi danh trong giới côn quyền đoạt cờ chém tướng ngoài mặt trận như chơi cầu. Nhưng tính bà lại hiền từ, mềm mỏng, không ưa bạo lực. Những cuộc đấu đá, đâm chém, những vụ trả thù dai dẳng truyền đời trong võ giới đã làm bà vô cùng sợ hãi, chán ngán. việc hai đứa cháu yêu của bà đã rời khỏi võ

giới và Đình Huy lại trở thành một danh sĩ làm cho bà hết sức thỏa mãn.

Lâu nay Mạc mẫu vẫn muốn lo cho Đình Huy yên bề gia thất nhưng thấy dò hỏi đám nào chàng cũng lắc đầu, vì thương cháu bà không dám ép. Giờ đây, thấy Đình Huy nghĩ tới nàng công nữ ấy, bà tán thành ngay.

Chương 4

Chiều hôm sau, Mạc mẫu cho người mời công nữ Ngọc Liên đến bàn chuyện. Ngọc Liên tuy sinh ra trong chốn cành vàng lá ngọc nhưng tính tình bình dị, ăn ở với gia đình chồng một mực kính thuận. Nàng nghe mẹ chồng gọi liền lật đật vào hầu:

- Mẹ cho gọi con chắc có việc gì?

- Ừ, mẹ cũng muốn bàn với con một chuyện khá hệ trọng. Như con biết đó, mẹ chỉ có hai đứa cháu kêu bằng cô là thằng Huy và thằng vụ. Thằng vụ còn con nít không nói làm chi. Riêng thằng Huy đã trưởng thành, mẹ vẫn mong nó lập gia đình để có cháu nối giòng. Mẹ đã gợi ý, đã thúc giục bao nhiêu lần nhưng nó vẫn lờ đi. Bất ngờ hôm nay nó bỗng có ý định ấy, con thử giúp ý mẹ xem có thể lựa chọn mối nào cho nó không?

Công nữ Ngọc Liên cười:

- Thế thì con biết chú ấy muốn lựa chọn chỗ nào rồi!

Mạc mẫu làm ra vẻ ngạc nhiên:

- Thế theo con biết thì nó muốn lựa chọn mối nào? và mối ấy có thể thành tựu hay gặp trở ngại gì không?

- Thật ra thì con cũng chỉ đoán chừng thôi, hình như chú ấy cảm đứa em gái của con là Ngọc vạn. Nhưng nếu con đoán đúng thì việc cũng hơi khó. Ngọc vạn rất khó tính, nó chưa biết để ý đến đàn ông.

Mạc mẫu lộ sắc mừng:

- Chuyện duyên số biết đâu mà nói trước. Nếu con đoán như vậy mà đúng, mẹ tin rằng việc có thể thành. Con có khóc mẹ mới cho bú chứ! vợ chồng con thương thằng Huy thì gắng lo giúp cho em nhé!

- Mẹ bảo con giúp bằng cách nào?

- Con là người trong nhà dễ nói. Con hãy ướm ý trước với nhà chúa cùng vương phi xem thế nào rồi mẹ sẽ tùy lúc thuận tiện mà nhờ người làm mai mối, như vậy đỡ bỡ ngỡ hơn.

- Con xin vâng lời mẹ dạy!

°

Mấy hôm sau, công nữ Ngọc Liên về phủ thăm cha mẹ.

Trong một bữa uống trà, Ngọc Liên trình bày ý nguyện của Mạc mẫu với gia đình. Chúa chỉ hỏi sơ về việc học hành, cách ăn ở của Đình Huy rồi vui vẻ nói:

- Gã họ Trần này xem cũng khá, làm rể ta được đấy! Nhưng ta cũng muốn biết ý của Ngọc vạn đã.

Vương phi cho gọi Ngọc vạn đến nói:

- Con gái lớn ai cũng phải lấy chồng. Nay Mạc mẫu muốn hỏi con cho công tử Trần Đình Huy, theo cha con, người ấy cũng là hạng nhân tài, ý con thế nào?

Ngọc vạn không tỏ vẻ e lệ gì cả, đáp:

- Ước nguyện của con vẫn là muốn kén được một người chồng có thể lập nên công nghiệp lưu danh về sau. Nếu cha mẹ thấy họ Trần là người xứng đáng thì con không mong gì hơn nữa.

Câu trả lời của Ngọc vạn làm cho chúa Sãi lẫn vương phi rất hài lòng. Chúa Sãi vốn tính bình dân, lại rất quí trọng nhân tài. Chúa nghĩ thương Đình Huy mồ côi nên nói với Ngọc Liên:

- Con về bảo với Mạc mẫu, chẳng cần mối dong rườm rà, ta biết Đình Huy mồ côi eo hẹp, chớ bày biện ra làm gì, chỉ cần lo liệu sính lễ tượng trưng cho đủ lệ thì thôi, đừng ngại gì hết.

°

Chúa Sãi đã chọn tháng Giêng năm Canh Thân, cho phép gia đình Đình Huy chính thức đi hỏi công nữ Ngọc vạn.

Trong buổi nạp nhận sính lễ, chúa Sãi ân cần nói với Đình Huy:

- Từ giờ phút này, ta coi con như người trong nhà. Ta hi vọng ta đã chọn được rể hiền không khác Hưng Đạo vương chọn được Phạm Ngũ Lão. Ta cũng tin rằng, con sẽ làm rạng rỡ cho dòng họ Trần của con và con gái ta cũng được vinh hiển lây. Theo lệ xưa, từ ngày nhận sính lễ đến ngày thành thân đã có ấn định hẳn hòi: con thiên tử thời gian một năm, con chư hầu thời gian nửa năm, con đại phu thời gian ba tháng, thứ dân thì một tháng. Nay ta ở địa vị chư hầu dưới vua Lê, vậy, sáu tháng nữa ta sẽ tổ chức lễ thành hôn cho các con. Ta mong rằng, bất cứ lúc nào con cũng chuyên cần trau dồi kiến thức, văn hóa, đạo đức để sau này có thể phò vua giúp nước hữu hiệu hơn...

Ai nấy đều khen đây đúng là một cặp trai tài gái sắc rất cân xứng. Chúa và vương phi chỉ hơi áy náy về cái vẻ sầu muộn của con gái mình. Hai vị vẫn mong tình yêu đôi lứa sẽ làm xóa bớt đi phần nào cái chứng cố hữu đó. Chúa đặc biệt cho phép trong thời gian chưa làm lễ cưới, Đình Huy có thể tùy tiện đến thăm vị hôn thê để trò chuyện khi cần.

°

Theo lời khuyên "Hoành Sơn Nhất Đái, vạn Đại Dung Thân"của cụ Trạng Trình, Đoan Quốc công Nguyễn Hoàng xin được vào trấn thủ Thuận Hóa. Mười hai năm sau ông kiêm lãnh thêm xứ Quảng Nam đeo ấn Tổng Trấn nên phần lãnh thổ ông cai trị gọi chung là Thuận Quảng. Ông sinh được mười hai người con gồm mười trai, hai gái.

Đoan Quốc công phu nhân là Nguyễn thị một hôm mộng thấy một bà tiên đến cho bà một chữ Phúc thật lớn. Lúc

bấy giờ bà đang mang thai người con thứ sáu. Khi thức dậy bà vui mừng bàn với chồng nên đặt tên cho đứa con đang ở trong bụng là Phúc. Nhưng Quốc công lại cho rằng đặt tên Phúc như thế thì chỉ có một người hưởng được, nên lấy chữ Phúc ấy làm chữ lót để nhiều con cháu cùng hưởng phúc chung. Thế là khi người con thứ sáu ra đời, Quốc công đặt tên là Nguyễn Phúc Nguyên. Chi phái Nguyễn Phúc ra đời từ đó.

Có thể nói chữ Phúc đó đã ứng vận thật. Khi chúa Nguyễn Hoàng mất, năm người con sinh trước Nguyễn Phúc Nguyên tên không có chữ Phúc đệm thì bốn người đã mất trước cha mình, người thứ năm Nguyễn Hải lại đang bị chúa Trịnh giữ làm con tin ở Bắc hà, Nguyễn Phúc Nguyên nghiễm nhiên thành người kế nghiệp cha. Người đời vẫn quen gọi ông là chúa Sãi.

Chúa Sãi là người nhiều cơ mưu, có chí cương cường như cha. Lên cầm quyền, ông trọng dụng nhân tài, được nhiều người giúp đỡ, trong đó có một nhân vật kiệt xuất là Đào Duy Từ, được người đời ví như Khổng Minh Gia Cát Lượng và nhiều danh tướng nổi bật như Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Hữu Dật... Một mặt ông cho xây lũy Trường Dục và lũy Thầy để lấy thế đối đầu với chúa Trịnh, mặt khác, ông tìm cách để bành trướng lãnh thổ về phương Nam...

Vào tháng hai năm Canh Thân, vua Chiêm Thành là Pô Romê cho người sang nạp cống phẩm đồng thời ngỏ ý xin cầu hôn với một công nữ. Lúc bấy giờ thế lực chúa Sãi tuy đã lớn mạnh nhưng chúa lại bận rộn chuẩn bị chống lại chúa Trịnh ở miền Bắc đang rấp rem tấn công vào. Thế là chúa Sãi nghĩ ngay đến việc dùng người đàn bà để khống chế nước Chiêm. Chúa đem việc ấy bàn với quần thần. Ai nấy đều khuyên chúa nên hi sinh chấp nhận thỉnh cầu của vua Chiêm. Đó là cách bảo đảm nhất để khỏi lo lắng về hậu phương nếu phải đánh nhau với quân Trịnh.

Một buổi tối, chúa Sãi cho mời vương phi cùng ba công nữ ngồi lại rồi nói:

- Ta muốn nói một câu chuyện hết sức quan trọng đối với gia đình ta. vừa rồi sứ Chiêm Thành đến cống hàng năm, có ngỏ ý xin ta gả một công nữ cho vua Pô Romê. Chính ta cũng mong muốn có một cuộc hôn nhân như thế. Đối với ta, đây không phải là một cuộc hôn nhân bình thường mà phải là một cuộc hôn nhân có tính toán. Ta coi đây là một tin vui lớn lao cho mình, tất nhiên ta phải gả một công nữ. Tuy nhiên, muốn đảm nhận vai trò này rất khó, phải là một người sắc sảo, khôn ngoan dốc hết tâm lực ra mới được. Tiếc rằng, Ngọc vạn đã đính hôn với Đình Huy mất rồi!

Ngừng một chốc, chúa tiếp:

- Cuộc hôn nhân này có thể giúp ta thêm một bước Nam Tiến vững chắc mà giảm thiểu được sự đổ máu. việc này hệ trọng vô cùng. Đáng tiếc là sứ Chiêm không đến sớm hơn năm ba tháng nữa, ta có thể dễ bề xoay xở hơn!

Vương phi nói:

- Ngọc vạn đã gả cho người khác rồi thì đem Ngọc Khoa gả cho vua Chiêm cũng được chứ! Mười ba mười bốn tuổi rồi chứ nhỏ nhoi gì! Đưa đi làm hoàng hậu chứ phải đưa đi làm gì đâu mà ngại?

Rồi bà quay sang nhìn công nữ Ngọc Khoa cười:

- Con muốn làm hoàng hậu Chiêm Thành không? Hoàng hậu là mẹ của cả một nước, oai quyền vinh sang vô cùng. Đi ra một bước cũng được quan quân tiền hô hậu ủng, dân chúng răm rắp cúi đầu sùng bái. Con chịu nhé!

Công nữ Ngọc Khoa hỏi lại:

- Việc làm hoàng hậu nước Chiêm Thành thì con đâu có ngại gì. Nhưng con muốn biết mình phải làm thế nào để

giúp phụ vương thêm một bước Nam Tiến vững chắc mà giảm thiểu được sự đổ máu như phụ vương nói đây?

Chúa Sãi sung sướng nói:

- Con đã biết chú tâm mà hỏi lại như vậy thì thật đáng mừng cho nhà ta. Ta cứ tưởng rằng con còn quá trẻ, không đủ sức để gánh vác việc đó. Như vậy, con sẽ trở thành hoàng hậu nước Chiêm - và cũng sẽ là một nữ anh hùng của dân tộc việt! Những chuyện gì con sẽ phải làm, ta sẽ lần lượt dạy cho con!

Vương phi nhìn Ngọc Khoa rồi nói với chồng:

- Nói vậy chứ Ngọc Khoa còn nhỏ quá. Cứ hứa hôn cho vua Chiêm yên lòng nhưng đợi vài ba năm nữa rồi cho cưới cũng được chứ!

Nãy giờ công nữ Ngọc vạn vẫn im lặng chăm chú theo dõi mọi diễn tiến của cuộc nói chuyện trong gia đình. Khi thấy chúa Sãi đã quyết định gả Ngọc Khoa cho vua Chiêm, Ngọc vạn nói với Ngọc Khoa:

- Chúc mừng cho em! Em đã có cơ hội để mang lại niềm vinh quang cho đất nước. Tên em sẽ sáng chói mãi trong lịch sử nước việt nếu em khéo léo, uyển chuyển sử dụng tối đa vai trò của mình. Thật tình, lâu nay chị vẫn mong có được một cơ hội như vậy, nhưng phải nói là chị đã vô duyên. Chị thành thật chúc mừng và tin rằng em sẽ thành công!

Ngọc Khoa có vẻ sung sướng, tươi cười nói:

- Cám ơn phụ vương và mẫu phi đã ban cho con cái vinh dự lớn lao đó. Con sẽ gắng hết sức mình để làm những gì con có thể làm được. Đáng lẽ vinh dự này phải dành cho chị Ngọc vạn, em tin rằng chị sẽ làm tuyệt hảo hơn em nhiều. Rất tiếc, duyên số đã ràng buộc cản trở chị, em xin nguyện cố gắng để làm chị hài lòng.

Nghe Ngọc Khoa ăn nói lưu loát rạch ròi như vậy, chúa Sãi vô cùng ngạc nhiên. Chúa vì chăm lo việc nước quá, ít có thì giờ chuyện vãn với con cái, chúa không ngờ đứa con gái mười bốn tuổi của mình trưởng thành đến thế. Chúa cho đây là cái phúc lớn của nhà mình, nét mặt chúa càng rạng rỡ:

- Con ta đã khôn trước tuổi mà ta lại không hề biết chớ! vậy là ta khỏi phải lo lắng gì nữa. Ngày mai, ta sẽ cho thông báo với sứ Chiêm việc này.

°

Nước Chân Lạp vào khoảng thế kỷ 12 là thời kỳ cực thịnh của họ. Lãnh thổ Chân Lạp lúc bấy giờ rộng lớn bao trùm một phần đất Xiêm La, Hạ Lào, Chiêm Thành. vì quá giàu mạnh, triều đình Chân Lạp đâm ra xài phí hết sức xa xỉ. Họ đã đẻ ra những công trình xây cất đền tháp đồ sộ. Tiêu biểu như đền tháp Angkor Wat thờ thần Ấn giáo vishnu thực hiện dưới thời vua Surya

- arman II (1130-1150), đền tháp Angkor Thom thờ Phật giáo thực hiện dưới thời vua Jaya

- arman vII (1181-1219), đều là những công trình được coi là vĩ đại nhất thế kỷ. Đặc tính người dân Chân Lạp rất tôn kính những nơi thờ cúng, tôn kính những cái gì mà họ nghĩ rằng tổ tiên họ yêu thích. Do đó, họ sẵn sàng chịu ở trong những căn nhà rách nát mà vẫn hăng hái dốc của cải ra đóng góp cho các công cuộc xây cất. Kết quả là những công trình xây cất vĩ đại ấy đã làm cho kho đụn quốc gia ráo cạn, dân chúng kiệt quệ. Đến đầu thế kỷ 13 thì đế quốc Chân Lạp bắt đầu tuột dốc thê thảm. Nhiều vùng đất biên cảnh bị các nước láng giềng xâm chiếm mà triều đình đành bó tay. Trong khi đó, nước Xiêm La trước kia là chư hầu của Chân Lạp ngày càng cường thịnh. Một thời gian sau, Xiêm La đã hoán đổi vị thế và không ngừng trở lại lấn áp Chân Lạp.

Gần ba thế kỷ liền, nhiều lần người Xiêm La gần nuốt trộng được Chân Lạp. Người Xiêm không ngừng nay đánh mai phá làm dân Chân Lạp điêu đứng vô cùng.

Đầu thế kỷ 17, người Xiêm đã dựng được một vị vua bù nhìn tức Soryopor (1603-1618) cai trị nước Chân Lạp với một số quần thần thân Xiêm đóng đô ở Long Úc (Lo

- ek). vua Soryopor cùng đám tay chân đã buộc quan lại lẫn người dân Chân Lạp phải mặc y phục Xiêm, đem các phong tục của người Xiêm áp dụng trên đất nước Chân Lạp. Dân Chân Lạp rất bất mãn, mầm loạn mỗi ngày mỗi lớn đe dọa cả triều đình. Để cứu nguy cho dòng họ, nhà vua phải nhường ngôi lại cho một người con có tinh thần bài Xiêm rất mãnh liệt tức vua Chey Chetta II.

Vua Chey Chetta II lên ngôi xong (1618), liền cố gắng phục hồi triều nghi, không thần phục vua Xiêm nữa. Để bày tỏ ý chí phục hưng và độc lập, vua Chey cho dời đô từ Long Úc về Oudong hai năm sau đó. Ngài lựa chọn một số người có tinh thần chống Xiêm cho giữ các chức vụ then chốt trong triều. Nhưng ông chỉ làm có vậy. vì sợ mất lòng người Xiêm và làm cha mình buồn, nhà vua không đủ can đảm loại trừ những kẻ thân Xiêm đang làm quan tại triều. vì thế, triều đình Chân Lạp bấy giờ thành có hai phe, dĩ nhiên là phe bài Xiêm của vua Chey đang ở thời kỳ thắng thế.

Lúc bấy giờ nước Xiêm càng cường thịnh, họ liên tục động binh ở biên giới làm người dân Chân Lạp luôn hoảng hốt rúng động không yên. Triều đình Chân Lạp lúc nào cũng ở trong tình trạng báo động.

Một hôm vua Chey hội quần thần lại bàn luận, vua nói:

- Người Xiêm lòng tham không đáy, lúc nào cũng chực thôn tính Chân Lạp ta. Thực lực ta thì quá yếu kém khó chống cự nổi họ, các quan hãy nghĩ giúp ta phương kế làm sao bây giờ?

Một vị đại thần là Mông Cun thưa:

- Theo thần nghĩ, nước ta cần thiết phải tìm một đối lực để dựa mà chống lại người Xiêm. Nếu không, sớm muộn gì đất nước chúng ta cũng sẽ mất vào tay họ thôi.

Hoàng thân Nặc Nậu nói:

- Tâu hoàng thượng, tôi cũng nghĩ như vậy. Nhưng tìm một đối lực khả dĩ chống lại người Xiêm cũng khó lắm. Trong những nước lớn có Trung Hoa thì quá xa nước ta. vả, nước Xiêm lại là phiên thần của Trung Hoa rồi, chắc gì ta nói họ đã nghe bằng lời người Xiêm nói! Lân cận nước ta có nước Chiêm Thành và nước Lào đều suy yếu quá đâu mong gì! Giờ chỉ còn nước Đại việt hơi gần, chúng ta xét thử có thể trông cậy gì được ở họ chăng?

Vua Chey Chetta II nói:

- Nước Đại việt thì dĩ nhiên có thể đương đầu nổi người Xiêm rồi. Nhưng thời gian mới đây nghe họ cũng bị nội loạn liên miên, không biết bây giờ thế nào?

Đại thần Mông Cun nói:

- Đại việt có nội loạn thật, nhưng bây giờ việc phân chia của họ đã tạm ổn định. Miền Bắc họ Trịnh đang cầm quyền nhưng vẫn còn có họ Mạc kèn cựa ở phía giáp biên giới Trung Quốc nên cũng khó mà giúp đỡ gì cho ta. Duy có họ Nguyễn cầm quyền ở miền Thuận Quảng là một thế lực đang lên, chúng ta nên liên kết với họ chăng?

Vua Chey nghe đại thần Mông Cun trình bày xong lộ rõ sắc mừng, nói:

- Vậy thì chúng ta còn đợi gì nữa mà không thông sứ với họ ngay đi! Các quan có gì cần bàn thêm không?

Đại thần Mông Cun thưa tiếp:

- Đây là việc hết sức quan trọng, bệ hạ nên suy nghĩ cho thật chín chắn. Trước hết, chúng ta chỉ nên đặt nền móng ngoại giao với Thuận Hóa, còn việc nhờ cậy họ giúp đỡ để chống lại người Xiêm, thiết tưởng, phải dè dặt xem tình ý họ ra sao đã. Nếu không, biết đâu chúng ta lại không đuổi sói đằng trước rước báo cửa sau!

Hoàng thân Nặc Nậu nói:

- Thuận Hóa dầu mạnh, nhưng họ còn cách trở nước ta bởi nước Chiêm Thành. Họ có thể đưa vài mưu sĩ, một ít quân lính sang giúp đỡ chúng ta thì được chứ nào dám đưa toàn quân đi xâm lăng ta mà sợ! Họ Trịnh đang sẵn sàng đánh úp sau lưng họ bất cứ lúc nào há lẽ họ không biết? Chúng ta chỉ cần mượn họ một lực lượng tượng trưng để dọa cho người Xiêm chùn chân thôi đâu có ngại gì!

Bàn qua tính lại một hồi, kết cục, triều đình Chân Lạp đi tới quyết định đặt nền móng ngoại giao liên kết với chính quyền Thuận Hóa.

Lực lượng quân sự Thuận Quảng của Đại việt hồi ấy càng ngày càng trở nên hùng mạnh. Nhưng gặp lúc họ Trịnh cũng đang thịnh nên họ Nguyễn chưa dám nghĩ đến chuyện Bắc tiến. Thế là họ Nguyễn đành nhìn vào phương Nam. Khi dò biết được bên kia phần đất Chiêm Thành còn có một xứ sở đất đai phì nhiêu mênh mông bát ngát, họ Nguyễn đã vạch ngay một hướng đi cho mình...

Tình thế đã đưa đẩy hai thế lực Thuận Quảng và Chân Lạp nhắm vào nhau mặc dầu mỗi bên nhìn theo một nhãn quan riêng biệt. Thuận Hóa nhìn Chân Lạp như một cô gái giàu có đang cô đơn, muốn kết thân để trục lợi. Chân Lạp nhìn Thuận Hóa như một chàng trai tuấn tú có thể che chở cho mình khỏi bị những kẻ khác quấy quá...

Thế là hai thế lực ấy đều cố ý xích lại gần nhau.

Khi phái đoàn sứ giả Chân Lạp đầu tiên đến Thuận Hóa, chúa Sãi mừng lắm, cho người tiếp đãi rất nồng hậu. Chúa vẫn đang mong mỏi một cơ hội như thế này. Sau đó chúa lập tức cho sứ sang Chân Lạp đáp lễ. Từ đó hai nước cử sứ giả qua lại liên miên.

Trước mắt chúa Sãi, phần đất Chiêm Thành coi như là đất việt rồi. vấn đề còn lại chỉ là thời gian, sớm muộn rồi cũng có lúc biên giới nước việt tiếp giáp với Chân Lạp. Cho nên khi vua Pô Romê cầu hôn, chúa Sãi tuy vui mừng gả con nhưng chúa vẫn nghĩ giá như vua Chân Lạp cầu hôn thì càng tốt hơn nhiều...

Nào ngờ điều ước muốn đó của chúa Sãi cũng đến quá dễ dàng!

Sau vụ đính hôn giữa vua Chiêm Pô Romê với công nữ Ngọc Khoa chưa đầy hai tháng, vua Chey Chetta II của Chân Lạp cũng cho sứ sang Thuận Hóa thỉnh cầu kết hôn với một công nữ.

Chương 5

Tuy nguyện vọng được đáp ứng, nhưng chúa Sãi lại vô cùng lúng túng. Chúa có bốn người con gái mà một cô đã gả chồng, hai cô đã hứa hôn mất rồi. Chỉ còn một cô gái út là Ngọc Đỉnh quá nhỏ, còn dại khờ, biết tính sao đây?

Trước tình thế này, chúa Sãi cứ băn khoăn ăn ngủ không yên. vương phi thấy chúa quá quan tâm đến việc cầu hôn của vua Chân Lạp thì ngạc nhiên nói:

- Mình có con thì mình gả, không có thì thôi, việc gì phu quân phải áy náy? Nếu vua Chân Lạp tha thiết xin cưới cho được một công nữ thì bảo hãy đợi năm ba năm nữa Ngọc Đỉnh lớn lên đã! Nước mình đang lúc cường thịnh thế này chẳng lẽ họ dám sinh sự sao?

Chúa Sãi cười:

- Ái phi chỉ nhìn theo cái nhìn thông thường mà chưa biết nhìn thẳng vào đại cuộc. Cả ngàn năm, cả vạn năm hàm rồng mới há ra một lần, nếu không kịp đặt huyệt để rồng ngậm miệng rồi hối sao kịp? Ta băn khoăn vì điều đó chứ đâu phải băn khoăn vì ngại sức mạnh của Chân Lạp!

Công nữ Ngọc vạn nghe cha nói, lòng hăng hái của tuổi trẻ bị kích thích, mắt nàng sáng rỡ lên:

- Con hiểu ý phụ vương! Bình sinh con vẫn nuôi ước vọng nắm được một cơ hội như vầy để thỏa mộng giúp nước. Thường tình việc công vẫn nặng hơn tình riêng, hay là mình có cách nào tạm gác việc Trần lang lại để làm việc đó được chăng?

Chúa Sãi lắc đầu:

- Không được đâu! Mình mới khởi nghiệp đã thất tín với ngay chính những người gần gũi mình thì làm sao mà thu

phục được nhân tâm? Còn ai chịu hết lòng trung thành với mình nữa? Ta đã nghĩ ra cách khác rồi. Có thể ta phải lựa trong số các cháu ta một hai người đem làm con nuôi rồi gả cho vua Chân Lạp. Chỉ ngại như thế e phải mất công giáo huấn một thời gian, cơ hội có thể vuột mất!

Mọi người im lặng. Chúa Sãi lại trầm ngâm suy nghĩ. Bỗng chúa đứng phắt dậy:

- Thôi, được rồi! Ta sẽ đem Ngọc Khoa gả cho vua Chân Lạp, còn với vua Chiêm mới hứa hôn hai tháng, ta có thể thay Ngọc Đỉnh cho cũng xong!

Vương phi nói:

- Phu quân cho phép thiếp nói, thiếp trộm nghĩ, phu quân đã quyết giữ chữ tín với Trần lang sao bây giờ không giữ chữ tín với vua Chiêm Thành chứ? Hơn nữa, phu quân vẫn thường nhận xét Ngọc Đỉnh quá khờ khạo, gả cho vua Chiêm có tội cho nó không?

Chúa Sãi cười nói:

- Ái phi chưa hiểu rõ việc này đâu. Chân Lạp sở dĩ cầu thân với ta cũng chỉ vì người Xiêm quá lấn áp họ. Họ muốn mượn sức ta để đối chọi với người Xiêm. Đất đai Chân Lạp thì còn rộng mênh mông, rất phì nhiêu. Ta đang muốn phát triển lãnh thổ của ta về hướng đó. Nếu chậm trễ để lọt vào tay người Xiêm rồi thì khó khăn cho ta lắm. Họ cầu hôn với ta tức là trời giúp ta cơ hội ngàn năm một thuở. Còn Chiêm Thành bây giờ chỉ còn như một cái chậu trong tầm tay ta, nếu ta có được một phần đất Chân Lạp tự nhiên cái chậu Chiêm Thành lọt hẳn vào lòng nước ta không cần tốn sức. Bởi vậy, ta cần có một người con làm hoàng hậu nước Chân Lạp hơn là một hoàng hậu nước Chiêm. việc thủ tín với gia đình Trần lang tức thủ tín với tay chân quanh ta là điều cần thiết, còn vua Chiêm đâu phải là kẻ thật lòng trung thành với ta! Nó chỉ chịu khuất phục ta vì sức mạnh, cần gì phải thủ tín! Cho rằng Ngọc Đỉnh quá dại khờ là ta chỉ nói

Ngọc Đỉnh không đủ sức khuynh loát "đức ông chồng" thôi, nhưng Ngọc Đỉnh lấy một ông vua nằm trong tay áo của ta thì sự dại khờ ấy hoàn toàn vô hại. Bây giờ chắc ái phi hiểu rồi chớ!

Vương phi bấy giờ mới vỡ lẽ, nói:

- Quả thật thiếp không thể nào lường được những tính toán của phu quân.

Chúa Sãi quay sang công nữ Ngọc vạn:

- Đáng tiếc một người có tâm có chí như con bây giờ gặp dịp tốt thế này mà đành bó tay! Thật là trớ trêu!

Ngọc vạn ngồi đăm chiêu một lát rồi thưa:

- Như phụ vương đã từng nói, lúc này chúng ta còn đang cần tranh thủ sự hòa dịu của nước Chiêm để yên lòng đối phó một cuộc tấn công có thể xảy tới của họ Trịnh phải không? vậy tại sao chúng ta không cố gắng giữ lấy sự ngoại giao toàn vẹn với nước Chiêm? Nếu phụ vương cho phép, con xin được điều đình với Trần lang. Con vẫn nghĩ "Tổ quốc trên hết, dân tộc trước hết". Trần lang là kẻ trượng phu quân tử, con tin rằng chàng cũng đồng ý như thế. Nếu con làm nên được một việc gì đáng kể sau này, tất nhiên Trần lang cũng có phần vinh dự trong đó. Phụ vương cứ tin ở con, chàng cũng sẵn sàng hi sinh như con!

Chúa Sãi nói:

- Ta biết con tuổi trẻ, tinh thần đang sung mãn, hăng hái, nhiệt thành muốn theo đuổi lý tưởng của mình cho kỳ được. Nhưng thực tế có khi việc lại chẳng chiều người. Có thể có lúc nào đó con sẽ hối hận, khi đó không thể đổ lỗi cho ai được đâu!

Vương phi góp lời:

- Việc này hết sức trọng đại, sao phu quân không đưa ra bàn bạc với các quan, biết đâu họ sẽ cho những ý kiến thật

hay?

Chúa Sãi lắc đầu:

- Khó lắm! Nếu chuyện này đem bàn bạc rộng rãi thì làm sao giữ kín? Lỡ chuyện lộ ra đối phương nghe biết ta còn thi thố gì được! vả lại, dân trí vẫn nhiều hạng khác nhau, nếu có kẻ cho rằng ta trọng lợi khinh nghĩa thì liệu họ có còn giữ được lòng kính nể, trung thành với ta không? Thiếu kính nể thì sẽ đi đến khinh nhờn, dần dần đẻ ra lòng phản loạn...

Ngọc vạn thưa:

- Không nên bàn bạc với ai nữa. Con tin rằng con sẽ hoàn thành việc này một cách tốt đẹp. việc này hoàn toàn do ý muốn của con, dẫu sau này có xảy ra việc gì con quyết không ân hận. Xin phụ thân cho con được toại chí!

Chúa Sãi nghe Ngọc vạn nói với vẻ tự tin, vui mừng nói:

- Thế thì con ta chẳng thua kém gì Huỳnh Thị vợ của Gia Cát Lượng đâu nhé! Nếu con làm được việc ấy thì thật là một kỳ công! Phải, một đệ nhất kỳ công trong lịch sử Đại việt! Nhưng để con phải hi sinh cả mối lương duyên ta không đành lòng. Ta không bao giờ muốn can dự đến việc chia uyên rẽ thúy, nỗi khổ ấy ta đã từng nếm nên ta rất rõ. Ta không dám khuyến khích hay thúc ép con đâu! Con toàn quyền làm chủ sự suy nghĩ và hành động của mình...

- Phụ vương cứ tin con đi! Chỉ cần phụ vương và mẫu phi đừng cản trở hành động của con, ngay cả khi hành động ấy có thể bị coi là quái gở, chắc chắn con sẽ không để cho phụ phương phải thất vọng!

- Ta rất tin con! Cha mẹ sẽ không gây trở ngại cho bất cứ việc gì con làm. Nhưng chuyện này nếu không tế nhị, ta khó thoát được tiếng thất tín, phi nghĩa, con phải cẩn trọng cho lắm mới được.

Ngọc vạn mừng rỡ nói:

- Cám ơn phụ vương đã tin ở con. Con sẽ cố gắng hết sức mình!

°

Sau khi bàn chuyện với chúa Sãi, Ngọc vạn hân hoan trở về. Nàng lập tức mời vú Minh Nguyệt đến phòng riêng.

- Cô chín có chuyện gì mà trông hớn hở thế?

Bình thường ở trong phủ chúa vú Minh Nguyệt và những người hầu vẫn quen gọi công nữ Ngọc vạn bằng đại danh từ thân mật là cô chín.

- Con có một chuyện muốn bàn với vú. Rất quan trọng!

- Chuyện gì cô chín cứ nói, tôi lúc nào cũng sẵn sàng nghe mà!

- Con hỏi thật nhé, vú có muốn thành một người đàn bà lưu danh thiên cổ không?

Vú Minh Nguyệt cười hóm hỉnh:

- Bộ cô chín ban cho tôi phép tiên chắc? Mụ đầy tớ tuổi gần kề miệng lỗ như tôi làm sao mà mơ chuyện lưu danh thiên cổ chớ!

Ngọc vạn cũng cười, nàng nhỏ nhẹ:

- Con nói thật mà vú! Con dự tính làm một việc kinh thiên động địa mà chỉ có vú mới có thể giúp con được thôi! vú không ngại chứ?

Vú Minh Nguyệt lại cười:

- Việc kinh thiên động địa mà tôi lại giúp được cô chín? Cô chín muốn gì cứ nói, đừng đùa nữa làm tôi sốt ruột lắm!

- Thế vú vẫn thương con, coi con như con của vú đấy chứ?

Vú Minh Nguyệt xua tay:

- Ấy chớ, cô chín đừng nói thế làm tôi mang tội chết! Tôi có khi nào không thương mến kính trọng cô chín đâu!

Ngọc vạn bước lại ngồi cạnh vú Minh Nguyệt, rồi thình lình xoay người cúi úp mặt mình vào bụng vú, ôm vú mà nhõng nhẽo:

- Vú phải coi con như là con của vú con mới nói được!

Vú Minh Nguyệt cảm động cúi xuống một tay ôm một tay vuốt lưng cô chủ nhỏ:

- Thôi được rồi, cô chín! Cô chín muốn gì tôi cũng chìu hết!

Thế là Ngọc vạn đem hết tất cả nguyện vọng của mình kể ra với vú Minh Nguyệt. vú lặng im nghe từ đầu chí cuối. Nghe xong, bà đẩy Ngọc vạn ngồi dậy rồi nghiêm giọng hỏi:

- Thế bây giờ cô chín tính sao với Trần lang?

- Chính đó là điều con phải nhờ đến vú. Phụ vương cho phép con được tùy tiện lo tính nhưng chuyện không đơn giản đâu vú. Con rất thương chàng, không bao giờ con có bụng phụ chàng, nhưng giờ gặp cơ hội giúp nước ngàn năm một thuở, bỏ qua thì đáng tiếc lắm. Đây là dịp có thể mở rộng đất nước của mình, con nhất định phải dấn thân mới được. việc này mà thành thì chính là việc lưu danh thiên cổ đó vú! Cho nên con muốn tìm cách giãi bày để chàng thông cảm, chàng khỏi hiểu lầm rằng con vì ham địa vị, danh vọng mà phản bội chàng! vú cố gắng giúp con nhé!

- Cô chín muốn tôi giúp thế nào đây?

- Vú giúp con đến gặp thẳng chàng để nói chuyện, được không?

Vú Minh Nguyệt tròn mắt:

- Đến gặp chàng? Cô chín không sợ tai tiếng ư? Tôi giúp cô chín để rồi chúa đuổi tôi ra khỏi phủ đi ăn mày mất!

Ngọc vạn nhìn bà vú cười:

- Vú đừng ngại! Phụ vương cho phép con được tùy tiện hành xử rồi mà!

- Dù chúa cho phép đi, nhưng mình phải đề phòng tai tiếng chứ! Chắc chắn là thầy trò mình không thể công khai đến nhà chàng. Mà nếu đi bất ngờ, đến nhà gặp lúc chàng đi vắng cũng mất công, hoặc giả, chàng có nhà nhưng gặp lúc có nhiều người, việc nói năng cũng bất tiện. Tốt hơn hết, cô chín hãy viết một cái thiếp đưa tôi đi trước hẹn với chàng, như thế có phải không?

Ngọc vạn cười sung sướng:

- Vú thật chu đáo quá, cám ơn vú.

°

Đình Huy cầm tấm danh thiếp đọc lui đọc tới lòng đầy thắc mắc. Có việc gì quan trọng đến công nữ phải thân hành đến đây? Nàng vốn nghiêm trang chững chạc đâu có chịu làm việc gì khinh xuất bao giờ?

- Thưa vú, trong phủ chúa có chuyện gì lạ không?

Vú Minh Nguyệt ngẫm nghĩ rồi nói:

- Tôi nghe hôm kia có phái đoàn sứ giả nước gì đó... à, nước Chân Lạp, đến triều cống. Ngay tối hôm ấy, nhà chúa hội mọi người trong gia đình ngồi lại bàn luận chuyện gì tôi không rõ. Tôi chỉ biết chúa cũng như công nữ Ngọc vạn đều có vẻ suy nghĩ băn khoăn lắm. Phái đoàn Chân Lạp hiện vẫn còn đang ở lại tại công quán.

Đình Huy giật mình. Nước Chân Lạp? Chàng chỉ nghe phong phanh là nước này mới giao hiếu với chúa Nguyễn trong thời gian gần đây thôi. Bây giờ họ yêu sách đòi hỏi gì hay gây chiến tranh chăng? Công nữ đến gặp chàng để động viên tinh thần khiến chàng ra lính? Hay là chúa muốn cử chàng theo sứ thần đi đáp lễ? Những ý nghĩ ấy đã khiến chàng nôn nóng muốn biết ngay chuyện gì sẽ xảy ra.

- Vú trình với công nữ, ngày mai tôi ở nhà một mình, rất hân hạnh được đón tiếp công nữ bất cứ lúc nào.

Sáng hôm sau, thầy trò Ngọc vạn đã dùng ngựa để đến nhà Đình Huy, một ngôi nhà ở gần dinh phò mã Nguyễn Hữu vinh. Dọc đường hai người không gặp ai, họ rất hài lòng. Khi đến nơi, Đình Huy đã chờ sẵn bước ra đón chào:

- Có gì quan trọng khiến công nữ phải lặn lội đến tệ xá thế này?

- Chuyện dài lắm, vào nhà muội sẽ trình bày cho huynh rõ.

Đình Huy tự mình pha trà mời khách. Sau khi chủ khách an vị, Ngọc vạn quay sang nói với vú Minh Nguyệt:

- Bây giờ vú chịu khó đem ghế ra trước hiên ngồi chơi... Có ai vào vú ngăn lại rồi báo cho công tử hay nhé...

Đình Huy nói:

- Nhà tôi vắng người, công nữ có thể nói chuyện thoải mái mà không sợ ai quấy rầy. Chắc có chuyện gì quan trọng lắm thưa công nữ? Tôi đang nóng lòng nghe đây!

- Muội cũng xin đi thẳng vào vấn đề để huynh khỏi bồn chồn. Chính là vấn đề tình duyên của đôi ta và quyền lợi tối thượng của tổ quốc, dân tộc!

Đình Huy giật mình:

- Chiến tranh xảy ra rồi ư? Công nữ muốn tôi đăng lính xuất trận chứ gì?

Công nữ Ngọc vạn như có vẻ nhịn cười, đợi xem Đình Huy sẽ dự đoán thêm điều gì nữa chăng. Ngưng một chốc, thấy Ngọc vạn không nói gì, nghĩ rằng mình đã đoán đúng, Đình Huy nói tiếp với giọng trầm tĩnh:

- Kẻ trượng phu gặp thời loạn thì gắng ra sức lập công lớn để lưu danh thơm với đời là chuyện tất nhiên. Tôi đâu có

ngại, há lẽ vì bận bịu tình riêng mà không sốt sắng với việc công!

Ngọc vạn nở nụ cười tươi như hoa, một nụ cười khó thấy ở nàng công nữ luôn trầm ngâm nghiêm nghị này:

- Huynh thật xứng đáng bậc đại trượng phu, muội cảm kích vô cùng. Như vậy, nếu vì việc nước mà phải hi sinh đến tình duyên đôi ta, chắc huynh cũng vui vẻ chứ?

Đình Huy hơi khựng lại. Chàng chưa hiểu rõ ngụ ý của Ngọc vạn.

- Ta cứ làm tròn trách nhiệm đối với tổ quốc xong, tự nhiên tình nhà sẽ giữ được. Nếu trong khi gánh vác trách nhiệm, lỡ gặp chuyện bất ưng thì cũng là lẽ thường thôi!

Ngọc vạn ngẫm nghĩ một chốc rồi nói:

- Huynh nghĩ sao về trường hợp Huyền Trân công chúa đời Trần? Khi công chúa về Chiêm, lòng công chúa đau đớn tới mức nào huynh có tưởng tượng nổi không? và nỗi lòng người ở lại - ý trung nhân của công chúa nữa, huynh cảm thấy thế nào? Như thế có phải là một sự hi sinh to lớn không?

Đình Huy chợt hiểu, sửng sốt:

- Chẳng lẽ... Xin công nữ nói rõ ràng hơn chút nữa!

Ngọc vạn trở lại thái độ nghiêm nghị cố hữu:

- Huynh đã đoán đúng. Một sự cố quan trọng đã gây ảnh hưởng rất lớn tới cuộc đời chúng ta. Thú thật, chọn được một người như huynh để làm bạn đời, muội thỏa nguyện lắm. Muội vẫn mong ước chúng ta được sống hạnh phúc bên nhau cho đến ngày răng long đầu bạc. Nhưng bây giờ đất nước đang đứng trước một vận hội mở mang tốt đẹp ngàn năm một thuở mới có, không nên bỏ qua. Đáng tiếc là rất khó tìm một người mấu chốt để nắm bắt cơ hội này. Chỉ có muội mới có thể đóng trọn vẹn vai tuồng đó, không thể

thay ai vào được. vì quyền lợi của cả một dân tộc, muội thấy chúng ta nên hi sinh chút tình riêng của mình, đó là việc người xưa đã làm, huynh nghĩ thế nào?

Đình Huy bàng hoàng, cố kềm chế một sự bất mãn:

- Có nghĩa là công nữ lại làm cái sứ mạng như công chúa Huyền Trân? Người Chân Lạp cũng chịu nhường đất làm của hồi môn?

- Chưa, họ chỉ cầu hôn, không nói đến chuyện nhường đất. Nhưng việc đó sẽ đến nếu muội về đất Chân Lạp! Đó là cái giá để muội phải nghĩ đến chuyện hi sinh mối tình to lớn, đẹp đẽ của đôi ta.

Đình Huy im lặng giây lát, cố nuốt những uất nghẹn xuống cổ. Chàng cảm thấy mình bị xúc phạm nặng nề. Thì ra giá trị của chàng đối với Ngọc vạn nào có khác chi một món hàng! Chàng hỏi lại:

- Như vậy là công nữ đã dứt khoát chọn con đường sang Chân Lạp? Công nữ chỉ cần cho một người nào đó báo cho tiểu sinh hay là được rồi, cần gì phải nhọc công thân hành đi lại? Hôm nay công nữ đến đây là để giã từ tiểu sinh?

Ngọc vạn nhìn Đình Huy với ánh mắt tha thiết, nói:

- Huynh chớ hiểu lầm muội. Muội bao giờ cũng rất trân trọng với mối tình của huynh. Hình bóng huynh không bao giờ lu mờ trong tim óc muội. Nhưng muội còn phải nghĩ đến việc đền đáp ơn sinh thành của cha mẹ, nghĩ đến tiền đồ của đất nước. Muội tin rằng huynh sẽ không coi muội nghĩ như vậy là quấy! Để chứng minh cho lòng muội trân quí tình huynh tới mức nào, thương yêu huynh tới cỡ nào, muội đã vượt bỏ tất cả mọi phép tắc lễ nghi xưa nay mà đến đây, không ngoài mục đích sẵn sàng chìu ý huynh bất cứ điều gì nếu huynh muốn...

Ngọc vạn ngập ngừng một chút rồi quyết liệt:

- Một lời hứa hôn là thành vợ chồng rồi! Cứ coi như hôm nay, muội... đã là của chàng... Nếu huynh cho phép, muội...

"Cứ coi như hôm nay, muội... đã là của chàng!?" Thật ư? Nhìn thấy vẻ bối rối, khẩn thiết trên gương mặt nàng công nữ, chàng thư sinh thừ người ra, những uất ức trong chàng tan biến mất, chàng vừa ngạc nhiên vừa cảm động khoa tay:

- Xin lỗi muội, huynh suy nghĩ hơi nông nổi trong chốc lát. Cám ơn muội đã đối xử quá tốt với huynh. Chỉ một lời này đủ để cho huynh ghi khắc tấm chân tình của muội suốt đời. Nhưng chẳng lẽ muội đến đây... không sợ tai tiếng sao?

- Muốn làm việc lớn còn câu chấp gì đến tiểu tiết? Chuyến phiêu lưu này của muội làm cho huynh mất mát quá nhiều, dẫu muội có đền bù một chút nào cũng chẳng có thấm vào đâu?

Đình Huy giữ thái độ nghiêm trang suy nghĩ, rồi xuống giọng hơi buồn:

- Mình đã nói đến hi sinh thì cũng nên hi sinh cho trót. Huynh chẳng đòi hỏi gì ở muội cả. Huynh chỉ mong muội đem hết sức mình để làm được gì có lợi cho tổ quốc thì chính huynh cũng là người chịu ơn của muội rồi. Huynh cầu chúc cho muội hoàn thành sứ mạng một cách tốt đẹp.

Ngọc vạn nhìn Đình Huy qua đôi mắt tràn lệ, giọng tha thiết:

- Chàng! Muội biết chàng thiệt thòi quá nhiều, muội thật tình muốn đền bù... Mình sẽ nhớ nhau muôn vạn kiếp.

Đình Huy rút khăn lau nước mắt cho Ngọc vạn nhưng vẫn giữ vẻ nghiêm trang:

- Mình hiểu nhau là được rồi! Huynh sẽ ghi khắc muôn đời mối chân tình này! Huynh cầu mong và tin tưởng muội sẽ tạo được những thành tích thật vinh quang cho đất nước,

thế là huynh cũng được vinh dự lắm! Thôi, muội hãy về để lo công việc!

Ngọc vạn lúc ấy đã trấn tĩnh tình cảm lại được, nói:

- Huynh là một người cao thượng, muội rất cảm phục. Dù mai này đem thân ngàn dặm ra đi, xin trời đất chứng giám, muội vẫn ghi khắc tình huynh mãi mãi...

Nói đến đây nàng lấy ra một túi gấm màu hồng, bên ngoài có thêu một chữ "Ngọc" rất đẹp, trao cho Đình Huy:

- Trong này chỉ có một vuông lụa với mấy giòng chữ của muội, muội định nếu vì một lý do gì không gặp mặt huynh được sẽ nhờ nó chuyển đạt ý nguyện của muội đến huynh. Cái túi này do chính tay muội may thêu, giờ xin gởi huynh coi như kỷ vật!

- Cám ơn muội đã tặng cái túi càn khôn thâu gồm chí cả trong thiên hạ này. Huynh sẽ trân trọng giữ kỷ vật này bên mình mãi mãi.

Nói xong, Đình Huy lấy vuông lụa ra xem. Đó là một bài thơ chữ nôm gồm ba đoạn như sau:

Tự thuở Huyền Trân may áo cưới,

Một vùng hoang địa bỗng dâng hương,

Anh-tôn thánh chúa mưu kỳ diệu

Mở nước mà không dụng chiến trường!

Tình cảm gia đình đành gác lại,

Tình yêu đôi lứa cũng hi sinh,

Tấm lòng công chúa ôi cao cả,

Che chở biên dân sống thái bình!

Ngày xưa Trưng, Triệu vung gươm bén,

Công chúa thay gươm bởi má hồng,

Trời nếu còn thương hàng nữ kiệt,

Ắt rằng sớm gặp lại chàng Chung!

Đình Huy đọc thơ xong, nói:

- Tấm lòng của muội đâu thua kém người xưa! Nhưng cái may mắn của chàng Trần Khắc Chung huynh đâu dễ tìm lại được?

Nàng công nữ chớp mắt mấy cái rồi lại nấc lên, nghẹn ngào:

- Muội mang nợ huynh quá nhiều, xin hẹn kiếp sau đền đáp, huynh hãy bảo trọng nhé, muội về!

- Ừ, muội về, nhớ muội mãi mãi!

Vú Minh Nguyệt cùng Ngọc vạn đã lên ngựa nhưng đôi trai gái vẫn còn bịn rịn nhìn nhau ngậm ngùi...

Chương 6

Sau khi giải quyết ổn thỏa chuyện nhà, chúa Sãi cho sứ Chân Lạp vào chầu và thông báo chấp nhận việc cầu hôn của vua Chân Lạp. Trên danh nghĩa, đây là một cuộc hôn nhân hết sức quan trọng, vì sự kết thân để giúp đỡ nhau giữa hai nước, vì cuộc sống hòa bình lâu dài giữa hai dân tộc!

Chúa Sãi sai đại thần Nguyễn Hữu Luân thay mặt mình thảo luận về cuộc hôn nhân ấy với sứ thần Chân Lạp. Cả hai bên đều đồng ý phá lệ, thực hiện hôn lễ sớm chừng nào hay chừng ấy. Cuộc thảo luận về những chi tiết để nối kết mối nhân duyên giữa hai nước tiến hành suôn sẻ, tốt đẹp.

Tiếp đó, phía Chân Lạp lại thỉnh cầu phía Thuận Hóa cử vài vị quan văn võ sang làm cố vấn chính trị và quân sự cho triều đình Oudong. Hành động này thật sự triều đình Oudong nhắm vào mục đích mượn hình bóng người việt để dằn mặt nước Xiêm và trấn an dân Chân Lạp. Đương nhiên thỉnh cầu này được chúa Sãi vui vẻ chấp thuận.

Thế là chúa Sãi cho chọn ngày lành để đưa công nữ Ngọc vạn về nhà chồng. Chúa cũng cho bố cáo với quốc dân để chúc mừng cuộc nhân duyên to lớn và tốt đẹp ấy.

Sau đó, chúa Sãi cử ông Nguyễn Hữu Luân, một vị quan văn, làm chánh sứ và phó tướng Lê Sáng làm phó, đại diện đàng gái đưa công nữ Ngọc vạn về nhà chồng. Khi hôn sự hoàn thành, hai vị này sẽ ở luôn tại Oudong để làm nhiệm vụ cố vấn cho triều đình Chân Lạp.

Ban đầu triều đình Thuận Hóa dự định phái đoàn hỗn hợp đưa và rước dâu sẽ đi bằng đường thủy cho tiện. Nhưng công nữ Ngọc vạn lại đòi đi bằng đường bộ, nàng nại cớ

muốn có cơ hội tìm hiểu thêm cảnh sống của nhân dân cũng như được chiêm ngưỡng sông núi gấm vóc trên đường mình đi qua. Chúa Sãi bèn chiều ý nàng. Ngày công nữ lên đường, chúa Sãi cho hơn năm trăm người theo chân, trong đó hơn một nửa là binh sĩ an ninh. Cộng thêm phái bộ sứ giả của Chân Lạp nữa, đoàn lữ hành lên tới tám trăm người. Ngoài ra, chúa cũng sức cho các chính quyền địa phương, kể cả hoàng gia Chiêm Thành, tăng cường an ninh và cung đốn lương thực cũng như phương tiện mỗi khi phái đoàn đưa rước dâu cần đến. Thế nhưng, trên suốt cuộc hành trình, công nữ Ngọc vạn chỉ âm thầm quan sát sinh hoạt của dân chúng và không để xảy ra một vụ sách nhiễu, trưng dụng nào đối với các địa phương.

Khi gần tới địa giới Chân Lạp, một phái bộ cao cấp của triều đình Chân Lạp do hoàng thân Nặc Nậu cầm đầu đã chờ sẵn để nghênh đón phái đoàn Đại việt về kinh thành Oudong.

Vua Chey ra lệnh thưởng cho tất cả những người có công đưa và rước dâu rất hậu. Theo sự thỏa thuận của đôi bên, một số người đi theo công nữ Ngọc vạn, có hai vị quan Nguyễn Hữu Luân và Lê Sáng, cùng một số thợ các ngành nghề và chừng một trăm binh sĩ và vợ con họ được phép chính thức ở lại Chân Lạp. vua Chey dành riêng cho quan binh Đại việt một khu vực ở ngoại ô thủ đô Oudong để họ cất doanh trại làm chỗ ăn ở và làm việc gọi là Đại việt doanh. Số còn lại được chiêu đãi đặc biệt trong mấy ngày, được đưa đi thăm viếng các thắng tích ở kinh thành Oudong, rồi sau đó đổi lộ trình theo đường thủy để trở về Đại việt.

°

Sự việc vua Chân Lạp kết hôn với con vị chúa Đàng Trong nước Đại việt đã làm đổi thay nhiều trong việc bang giao giữa Chân Lạp và các nước láng diềng. Nguyên lúc còn là hoàng tử, vua Chey đã cưới một công chúa người Lào tên

là Pha Luông làm vợ. Đến khi lên ngôi, ngài lập bà công chúa này lên làm hoàng hậu. Hoàng hậu Pha Luông rất đẹp, lại tỏ ra hiền lành, luôn biết tuân phục theo ý muốn của chồng nên vua Chey yêu quí lắm. Tiếp đó hoàng hậu Pha Luông lại sinh được một hoàng tử. vua Chey vui mừng lắm, nên càng cưng quí bà hơn. vua đặt tên cho hoàng tử là Chan.

Bấy giờ tình hình bang giao giữa Chân Lạp và Xiêm La mỗi ngày mỗi thêm gay cấn, triều đình Chân Lạp buộc lòng phải tìm mọi cách liên kết với triều đình Thuận Hóa để phòng nhờ cứu viện. việc cầu hôn với công nữ Ngọc vạn là hành động nhằm mục đích tạo một mắt xích nối kết hai nước. Những lời bàn thảo vấn đề này của triều đình chẳng bao lâu cũng lọt vào đến hậu cung. Một hôm, khi vua Chey vào thăm hoàng hậu Pha Luông, hoàng hậu tỏ vẻ buồn bã nói với vua:

- Thiếp nghe người ta nói bệ hạ định cưới thêm một công chúa Đại việt, điều đó có đúng không?

Vua Chey ngập ngừng một chốc rồi nói:

- Đó là ý muốn của triều đình, không phải ý riêng của trẫm. Thật sự triều đình chỉ muốn tìm cách liên kết mật thiết thêm với Đại việt để nhờ họ giúp ta chống lại nước Xiêm La thôi.

- Nhưng khi cưới nàng ấy về, theo thói thường, bệ hạ sẽ có mới nới cũ, khi ấy thân phận thiếp sẽ ra thế nào làm sao biết được?

Nói thế xong, hoàng hậu Pha Luông ôm mặt khóc rưng rức. vua Chey an ủi:

- Hậu đừng ngại điều đó. Trẫm cưới thêm người vợ Đại việt này chẳng qua là vì việc nước chứ trẫm nào đã biết mặt mũi nàng ấy ra sao đâu mà bảo yêu thương! Hơn nữa, một người đàn bà đẹp người đẹp nết như hậu trên đời này còn

ai sánh kịp mà hậu sợ? Nhất là hậu đã có một hoàng tử sẽ là kẻ nối dõi cho ta, ai làm lung lay địa vị hậu được chứ?

Hoàng hậu Pha Luông mắt long lanh ngấn lệ, nói:

- Thiếp tin bệ hạ, nếu sau này bệ hạ đổi lòng thì thiếp chỉ có chết!

Vua Chey lấy khăn lau nước mắt cho hoàng hậu rồi ôm bà vào lòng, nói:

- Trẫm thề có trời đất, không bao giờ trẫm phản bội hậu!...

Khi công nữ Ngọc vạn đến kinh thành Oudong, việc trước tiên của nàng là theo hoàng thân Nặc Nậu cùng viên đặc sứ Nguyễn Hữu Luân và phó tướng Lê Sáng đến bái yết vua Chey. Lúc ấy hoàng hậu Pha Luông cũng có mặt bên cạnh vua. vừa thấy công nữ Ngọc vạn, vua Chey giật mình: "Trên đời này lại còn có người đẹp đến thế sao?". vua lúng túng quay sang nhìn hoàng hậu Pha Luông. Ngài thấy mặt vị hoàng hậu này đang tái xanh, có vẻ thẫn thờ... Nhà vua nghĩ rằng nếu để thời gian bái kiến này kéo dài có thể gây tâm lý bất ổn cho hoàng hậu, ngài bèn nói:

- Được rồi, hoàng thân hãy đưa công nữ về cung mới và tạm thời thu xếp chỗ ăn ở cho phái đoàn quan đặc sứ. Qua một cuộc hành trình quá dài chắc mọi người đã mệt lắm, cần phải nghỉ ngơi. Ngày mai trẫm sẽ cho chỉ thị những việc làm cần thiết.

Khi công nữ Ngọc vạn và các viên quan Đại việt đã lui ra, hoàng hậu Pha Luông nói với vua Chey:

- Bệ hạ thấy đó, với sắc đẹp như nàng công nữ này, rồi đây mẹ con thiếp sẽ không biết nương tựa vào đâu là chắc rồi!

Vua Chey im lặng giây lát rồi nói:

- Hậu chớ nên lo nghĩ như thế! Trẫm đây chứ phải người nào khác đâu!

Hoàng hậu Pha Luông nhìn nhà vua với nước mắt ràn rụa:

- Mẹ con thiếp đã đoán biết trước sau gì rồi cũng có ngày hôm nay mà...

Nhà vua hơi ngỡ ngàng vì nàng công chúa Lào bình thường hiền lành, rất biết tuân phục chồng thế mà bây giờ lại tỏ ra khó chịu đến thế! việc nước chưa biết thế nào nhưng việc nhà thì chắc chắn rắc rối rồi đấy. Ngài không giấu được vẻ bực mình:

- Đã có chuyện gì đâu mà hậu làm rối lên thế? Trẫm đã nói việc này chỉ là mưu kế của triều đình nhắm vào mục đích liên kết với Đại việt để chống nước Xiêm thôi mà!

Thật tình ngài nói cứng để trấn an hoàng hậu thôi chứ ngài cũng dư biết chính mình đã bị ngọn sóng tình kia cuốn hút một cách mãnh liệt, ngài tự thấy mình khó lòng mà cưỡng lại nổi. Công nữ Ngọc vạn quả là người ngọc! Người như vậy đúc nhà vàng cho ở còn chưa xứng nữa là! Ngay giây phút sơ ngộ đã làm ngài choáng váng hỗn loạn cả tâm trí. Ngài lặng nhìn hoàng hậu Pha Luông và lúc này ngài lại cảm thấy thương hại cái vẻ ngờ nghệch của bà này quá...

Sau khi hoàng hậu Pha Luông về cung, vua Chey ngồi trầm ngâm một mình khá lâu. "Ta chưa biết nàng công nữ Đại việt hiền dữ ra sao nhưng về sắc thì rõ ràng vượt hẳn hoàng hậu Pha Luông. Qua cuộc gặp gỡ vừa rồi, ta đã rõ hoàng hậu Pha Luông không phải là người rộng lượng, mà xem ra nàng công nữ Đại việt cũng không phải tay vừa. Nếu ta không khéo cư xử thì những rắc rối bất ngờ sẽ không tránh khỏi xảy ra. Cũng may hoàng hậu Pha Luông đã có một hoàng tử làm chỗ dựa, ta cứ lập công nữ này làm thứ phi là tốt nhất. Hậu, phi trên dưới phân định rạch ròi thì chắc không đến nỗi nào! Ta phải lập nghiêm trước, không nên vội vã, không nên tỏ ra sủng ái "tân nhân" quá. Ta nhất định phải cho tân nhân sốt ruột chờ đợi năm ba ngày mới được! Như vậy vừa giảm được sự ghen hờn của

bên này mà cũng vừa giảm được sự hợm mình của bên kia!

Nghĩ đến đó vua Chey cười một mình, lấy làm đắc sách lắm. "Thiên hạ có thể cho là ta vô tình, càng tốt!" Sau bữa ăn tối, ngài quyết định lên long sàng nghỉ sớm.

Nhưng vua Chey trằn trọc tới khuya vẫn không thể nào chợp mắt. Hình bóng kiều diễm đầy sức hấp dẫn của nàng công nữ nước việt cứ lởn vởn trong đầu óc làm cho ngài không còn kiên nhẫn được nữa. Những tưởng tượng về cái vẻ tân, vẻ lạ, vẻ bí ẩn ở nàng công nữ cứ mỗi lúc mỗi lớn, nó kích thích làm cho ngài càng rạo rực nôn nóng. Người trần sao mà đẹp đến thế nhỉ! Tại sao đã tới cửa động đào nguyên rồi ta lại phải dừng chân? Thế rồi ngài truyền gọi mấy thị vệ theo ngài đi thăm công nữ Ngọc vạn.

Một viên thái giám lật đật chạy trước đến tòa cung thất dành riêng cho nàng công nữ Đại việt mới được xây cất gọi là Tân cung. Ông ta không hô lớn "Hoàng thượng giá lâm" như thường lệ mà chỉ nói vừa phải đủ cho đám lính gác nghe:

- Các ngươi canh gác cẩn thận, hoàng thượng ngự đến đây bây giờ!

Rồi viên thái giám lẳng lặng đến gõ cửa cung thất. Một bà già người việt và hai cô hầu trẻ bước ra chào hỏi:

- Quí vị là ai?

- Tôi là thái giám theo hầu hoàng thượng.

- Trời đã khuya quá rồi, ngài thái giám đến đây có chuyện gì không?

- Xin bà thưa lại với công nương chuẩn bị để đón tiếp thánh thượng!

Bà già người việt nói:

- Thưa ngài thái giám, công nữ chúng tôi vẫn không quen thức dậy buổi khuya, khi cần phải đánh thức công nữ dậy cũng khó lắm! vừa trải qua một cuộc hành trình dài mệt mỏi, giờ này công nữ đang say ngủ. Xin ngài tâu với thánh thượng hãy cho ngày mai vậy!

Có lẽ viên thái giám cho rằng bà già chưa hiểu được quyền lực của một vị vua đối với mọi thần dân, ông kiên nhẫn nói lại:

- Bà nên biết lệnh của vua không ai có thể không thi hành!

- Nhưng lệnh của công nữ, không ai được đánh thức cô khi cô đang ngủ ngoại trừ lúc cần kíp như hỏa hoạn xảy ra hay giặc giã nguy biến!

Viên thái giám lộ vẻ bất bình:

- Lệnh của công nữ có quan trọng bằng cái mạng của bà không? Nếu...

Trong khi hai bên đang cãi cọ nhau thì vua Chey và đoàn thị vệ đến. viên thái giám trình lại những lời bà già người việt đã nói với nhà vua. vua Chey gọi bà già lại nói:

- Khanh cứ vào thưa với công nữ rằng hoàng đế Chân Lạp đang đợi nàng trước cửa!

Bà già và hai cô hầu tuân lệnh trở vào cung. Nhà vua và đoàn thị vệ phải đợi một hồi đến sốt ruột. Chốc sau mới có một nàng thị nữ bước ra tâu:

- Khải bẩm thánh thượng, công nữ vừa mới thức dậy, dám xin thánh thượng chờ một chốc để công nữ trang điểm xong sẽ ra đón tiếp thánh thượng!

Nếu gặp trường hợp một người nào khác, có lẽ vua Chey đã ra một lệnh trừng phạt dữ tợn. Có thể là một án tử hình! Nhưng đây lại là một vị công nữ của Đại việt, một quốc gia mà ngài đang cần liên kết, ngài đành im lặng không nói gì. Nhưng lòng tự ái của một đấng quyền uy bị xúc phạm đã

làm cho nhà vua tan biến hết những nỗi rạo rực, háo hức khi mới đến. Trong thoáng chốc ngài đã giận dữ, hối hận, muốn bỏ về ngay tức khắc. Nhưng rồi ngài cũng dằn lòng mà ở lại. Ngài thấy cần phải dạy cho nàng công nữ kiêu kỳ này một bài học thật xứng đáng! Trong khi nhà vua đang hậm hực thì chợt ánh đèn bên trong cung thất sáng rực lên. Rồi bốn nàng thị nữ hai trước, hai sau tay xách lồng đèn hộ tống nàng công nữ Đại việt xiêm y cực kỳ lộng lẫy, mềm mại tha thướt tiến ra...

- Thần thiếp là Ngọc vạn xin kính chúc thánh thượng muôn tuổi, muôn muôn tuổi!

Giọng nói trong trẻo dịu hiền pha thêm chút âm lơ lớ ngồ ngộ của một người mới học nói tiếng nước ngoài phát ra từ miệng cô gái tươi trẻ, thanh thoát đã tạo nên một một sự cuốn hút lạ thường. vua Chey liền quên hết cả những nỗi bực bội vừa qua, ngài sung sướng khoát tay:

- Trẫm miễn lễ, cho phép các khanh lui ra. Trẫm cần nói chuyện với công nữ!

Những người theo hầu nhà vua cũng như các thị nữ tản ra ai lo phận nấy. vua Chey bèn dìu công nữ Ngọc vạn vào phòng riêng của nàng...

Đêm đó vua Chey ngủ luôn ở Tân cung.

Hôm sau, vua Chey chính thức phong tước hiệu thứ phi cho công nữ Ngọc vạn. Đêm tới, vua Chey lại tiếp tục đến nghỉ ở Tân cung. Đêm thứ ba, đêm thứ tư cũng thế... Hoàng hậu Pha Luông cho người dò biết việc đó lấy làm bất bình lắm.

Sang ngày thứ năm, hoàng hậu Pha Luông xin vào yết kiến nhà vua. Thấy mặt hoàng hậu, vua Chey có vẻ mất tự nhiên, ngài hỏi:

- Hậu đến gặp trẫm có việc gì không?

Hoàng hậu Pha Luông nói:

- Thiếp đã đoán trước việc này không sai mảy may mà! Bệ hạ quả thật đã chơi lê quên lựu chơi trăng quên đèn rồi! Thiếp chẳng biết số phận mẹ con thiếp rồi sẽ ra sao đây?

Vua Chey nhỏ nhẹ:

- Hoàng hậu khỏi cần lo chuyện đó. Sở dĩ mấy hôm nay trẫm liên tục đến nghỉ ở Tân cung không phải vì quá say đắm thứ phi Ngọc vạn như hoàng hậu tưởng mà chỉ vì trẫm tò mò muốn tìm hiểu một sự lạ thôi.

- Vậy chớ thánh thượng muốn tìm hiểu sự lạ gì?

- Quả thật là một sự lạ, dù trẫm đã ăn ngủ với thứ phi nhiều lần nhưng không hiểu sao tuyệt nhiên trẫm chưa thấy thứ phi cười một lần nào cả!

- Thật vậy sao? Sao thánh thượng không hỏi thẳng thứ phi xem sao?

- Trẫm có hỏi nhưng thứ phi chỉ lắc đầu không đáp.

Hoàng hậu Pha Luông cười chua chát:

- Thế thì chắc bệ hạ còn phải tiếp tục tìm hiểu cho ra vấn đề? Bao nhiêu năm nữa đây? Hay là người ta ỷ sắc người ta coi thường bệ hạ?

Vua Chey không hài lòng mấy vì lối nói khúc mắc của hoàng hậu nhưng ngài làm như không để ý:

- Dĩ nhiên trẫm phải tìm cho ra lẽ!

Vua Chey nói không xa sự thật lắm. Mỗi đêm đến ân ái với thứ phi Ngọc vạn, ngài đều được nàng đáp ứng khá nồng nhiệt nhưng tuyệt nhiên nàng không có một nụ cười. vua hỏi điều thắc mắc, nàng lại chỉ lặng im lắc đầu. Sự thiếu vắng nụ cười trên môi người ngọc không làm cho nhà vua bực mình mà càng làm tăng vẻ thu hút, càng kích thích tính tò mò của ngài. Nếu thứ phi luôn tươi cười thì tuyệt vời biết

mấy? Phải chăng nàng mắc một chứng bệnh lạ? Hay nàng đang có vấn đề gì khác nữa? Sau cùng ngài đã nghĩ ra được một cách là hỏi thăm bà vú của nàng.

Khi chuẩn bị lên đường sang đất Chân Lạp, công nữ Ngọc vạn tỏ ý muốn đem vú Minh Nguyệt theo mình để bầu bạn sớm hôm. Chính vú Minh Nguyệt cũng muốn theo nàng vì vú rất thương yêu nàng, vú luôn muốn chăm lo mọi thứ cho nàng. Đối với vú Minh Nguyệt, Ngọc vạn lúc nào vẫn chỉ là một cô bé còn ngây thơ cần được săn sóc.

Tối đó vua Chey lại đến Tân cung như mọi hôm. Nhưng thay vì vào phòng với thứ phi, nhà vua bảo nàng cho vú Minh Nguyệt đến gặp ngài với cớ để ngài khen thưởng, khích lệ về việc bà đã tận tình hầu hạ chăm sóc thứ phi.

Vua chọn một chỗ ngồi thoải mái rồi gọi vú Minh Nguyệt đến. Sau khi nói những lời khích lệ và tặng bà vú một món quà giá trị, nhà vua nhỏ nhẹ tâm tình:

- Khanh ăn ở với công nữ như bát nước đầy đã bao nhiêu năm chắc hẳn khanh biết rõ tánh tình cũng như sở ái, sở ố của nàng chứ?

- Tâu bệ hạ, dĩ nhiên thần thiếp biết được về công nữ khá nhiều.

- Ngày còn ở Đại việt, công nữ có hay cười không?

- Muôn tâu, công nữ vẫn quen tánh ít cười, ít nói, nhưng nếu gặp điều hài lòng nàng sẽ cười, gặp chuyện lợi ích nàng sẽ nói mà nàng đã nói thì bao giờ cũng đúng lý đúng tình.

- Bao giờ cũng đúng lý đúng tình? Khanh căn cứ vào đâu mà nói như vậy?

- Tâu bệ hạ, thiếp nghe Sãi vương vẫn khen nàng biết nhiều hiểu rộng, nói mười điều không sai một. Khi gặp

những vấn đề rắc rối, Sãi vương vẫn hay hỏi ý kiến công nữ đấy!

- Việc đó trẫm còn coi lại đã. Còn muốn cho nàng hài lòng, khanh có biết nàng không hài lòng về điều gì không?

- Thiếp không biết chắc lắm, chỉ đoán chừng thôi, nếu bệ hạ không bắt tội thiếp mới dám tâu.

- Cho phép khanh nghe thấy gì cứ thẳng thắn trình bày, trẫm không bắt tội đâu!

Vú Minh Nguyệt khúm núm thưa:

- Vậy thì thiếp mới dám nói. Sau khi thánh thượng phong tước hiệu thứ phi cho công nữ, thiếp lấy làm sung sướng thưa với nàng: "Chúc mừng công nữ được phong thứ phi!". Thiếp ngỡ công nữ sẽ hài lòng lắm, không ngờ công nữ lại xịu mặt mà nói: "Chúc mừng ư? Trước khi ra đi, phụ vương nói với ta sang đây sẽ được phong làm hoàng hậu, bây giờ ta chỉ làm một kẻ tì thiếp dưới quyền một người đàn bà Lào thì còn vui sướng cái nỗi gì? Dù sao ta cũng là con vua một cường quốc mạnh hơn hẳn nước Lào mà! Nếu ta biết trước bị bạc đãi như thế này thì ta đâu có chịu sang đây làm gì! Không sớm thì muộn ta cũng phải liệu cách để trở về nước". Như thế đủ rõ là công nữ bất mãn lắm. Thiếp chỉ nghe sao nói vậy, xin bệ hạ cao minh xét đoán.

Vua Chey giật mình. Quả thật nước Lào đã nhiều đời vẫn phải triều cống nước việt. Nếu công nữ Ngọc vạn bất mãn đương nhiên việc giao hảo giữa ngài với Đại việt cũng khó mà thông suốt. Không khéo lại gây ra thêm một kẻ thù. Ta không nên chuốc thêm oán - ngài tự nhủ. Sắc đẹp của nàng còn ai hơn nữa, nàng xứng đáng làm hoàng hậu lắm chứ, sao ta không phong cho nàng?

Khi nghe vú Minh Nguyệt kể lại cuộc nói chuyện giữa vua Chey với bà, công nữ Ngọc vạn khen:

- Vú thật là sáng ý đáo để! Con cũng không ngờ vú nghĩ ra được những lời đối đáp hay đến thế! Con cám ơn vú nhiều lắm!

Mấy hôm sau vua Chey thiết triều tấn phong thứ phi Ngọc vạn lên làm Tả cung hoàng hậu. Hoàng hậu Pha Luông thì được cải danh thành Hữu cung hoàng hậu. Để trấn an bà này, vua Chey cũng tấn phong cho con bà là Chan, dù ông hoàng này còn rất nhỏ, lên làm thái tử.

Việc vua Chey phong tước hiệu hoàng hậu cho công nữ Ngọc vạn làm hoàng hậu Pha Luông rất bất bình. Bà nghĩ rằng đây là một sự phản bội trắng trợn của nhà vua. Nhà vua cũng biết điều đó, cho nên sau buổi tấn phong, ngài định đến nghỉ đêm ở Hữu cung để dung hòa bầu không khí nội bộ. Nhưng khi vừa gặp mặt nhà vua, hoàng hậu Pha Luông phần vì ỷ vào thế thượng phong của mình là mẹ của thái tử Chan, phần vì không kềm nổi sự bực tức trong lòng, bà nói:

- May quá, bệ hạ vẫn còn nhớ chỗ này, thế mà thiếp cứ tưởng bệ hạ đã coi thiếp như một cái áo rách cần vứt bỏ!

Tuy cảm thấy khó nghe những lời như thế, nhưng vua Chey vẫn dịu giọng:

- Hoàng hậu nên rộng lượng một tí. Trẫm đã nói việc làm này chẳng qua là vì quyền lợi của đất nước.

- Vì quyền lợi của đất nước? Ở chỗ nào xin bệ hạ nói cho thiếp nghe thử?

- Chân Lạp đang cần liên kết với Đại việt để chống lại người Xiêm!

Có lẽ vì bị giới hạn tầm nhìn thế cuộc, vì tự ái dân tộc, vì lòng ghen tuông đang dâng lên cao độ, hoàng hậu Pha Luông nói:

- Chỉ cần người Đại việt! Người Lào chúng tôi là đồ bỏ mà!

Vua Chey vốn rất ghét lối nói teo tắt ấy nên ngài càng cảm thấy chán ghét bà hoàng hậu này. Ngài không nói gì nữa, lặng lẽ khoát tay ra lệnh hồi cung.

Từ đó nhà vua rất ít khi lui tới Hữu cung.

Trong khi đó, bà Ngọc vạn biết lấy lòng vua Chey, không hề nói một lời nào đụng chạm đến vị hoàng hậu người Lào. Bà chỉ suy nghĩ và đưa ra nhiều sáng kiến để cải cách công việc triều chính. Nhiều vụ cải cách đã đạt thành công rực rỡ khiến vua Chey càng thương yêu, tín nhiệm bà.

Qua một thời gian khá lâu, người Xiêm ngưng hẳn mọi sự cướp bóc, gây hấn ở biên giới. Dân chúng Chân Lạp bớt được nỗi lo sợ giặc giã, yên tâm làm ăn hơn trước. Bởi thế, từ các quan viên ở triều đình đến dân chúng đều có vẻ tin tưởng, nể phục Tả cung hoàng hậu. Những thành quả thiết thực do sự hiện hữu của Tả cung hoàng hậu Ngọc vạn đã làm cho bà ngày càng sáng giá. Ngược lại, vai trò của Hữu cung hoàng hậu Pha Luông càng trở nên lu mờ. Dần dần, khi nhắc đến tiếng hoàng hậu người ta nghĩ ngay là nói đến bà Ngọc vạn chứ không ai để ý đến bà Pha Luông nữa.

Thế nhưng vị hoàng hậu diễm lệ tuyệt trần ấy vẫn hiếm khi có một nụ cười. vua Chey luôn ân cần chiều chuộng cố tìm mọi cách làm cho Tả cung hoàng hậu vui nhưng đều vô hiệu. Một hôm, vua Chey hỏi:

- Từ khi hậu tới đây, trẫm thấy cái gì cũng được thay đổi tốt đẹp. Bên trong, cung đình có vẻ uy nghiêm, trở nên khuôn phép nề nếp hơn. Bên ngoài, thần dân có vẻ kính nể, tin tưởng vào sự che chở của triều đình thêm. Nhưng không hiểu sao hậu lúc nào cũng có vẻ suy tư buồn bã như thế?

Hoàng hậu Ngọc vạn tâu:

- Muôn tâu, nhờ ân đức cao dày của bệ hạ, thiếp được dự phần vinh sang, được thần dân nể trọng, thiếp hãnh diện lắm chứ! Bệ hạ là con cưng của trời, là vị chủ tể của một

đất nước được trời dành riêng quá nhiều đặc ân, thiếp được núp bóng hầu hạ ngài thì đâu còn vinh dự nào hơn!

Vua Chey tuy rất sung sướng vì những lời Tả cung hoàng hậu tán dương. Nhưng vẻ nghiêm nghị đến lạnh lùng của hoàng hậu cũng làm ngài khó nở một nụ cười thoải mái. Ngài lại hỏi:

- Thế thì vì lẽ gì mà hậu hay buồn, tại sao hậu không cho trẫm những nụ cười thật tươi? Hay có kẻ nào khác làm gì khiến hậu không hài lòng?

Tả cung hoàng hậu lại tâu:

- Không, bệ hạ đối xử với thiếp như thế là quá tốt, quá toàn vẹn. Những người khác ở đây cũng không ai làm gì phiền đến thiếp. Thiếp chỉ hơi suy nghĩ mà buồn cho dân tộc thiếp một chút thôi.

- Hậu buồn cho dân tộc của hậu? vì sao?

- Thiếp nghĩ, ông trời hơi bạc đãi dân tộc của thiếp...

Vua Chey cố nở tròn một nụ cười:

- Khi nãy hậu nói trời dành riêng đặc ân cho dân tộc Chân Lạp, bây giờ thì hậu nói trời bạc đãi dân tộc Đại việt, trẫm muốn nghe rõ những ưu đãi và những bạc đãi mà hậu nói đó như thế nào?

- Muôn tâu bệ hạ, đất đai Chân Lạp rất mầu mỡ, rộng mênh mông, hầu hết là đồng bằng. Rừng núi thì toàn gỗ quí, thú rừng người có thể ăn thịt đầy dẫy săn tìm lúc nào, nhu cầu bao nhiêu cũng có. Sông ngòi, đầm hồ thì chứa đầy tôm cá... Trời lại luôn cho mưa thuận gió hòa. Người dân có thể trồng trọt chăm bón một tháng ăn cả một năm. Đó là chưa kể ruộng đất lại còn dư bỏ hoang không biết bao nhiêu mà kể, dẫu người có sinh thêm mấy cũng không khai thác hết được! Như vậy có phải là đặc ân của trời dành cho Chân Lạp không? Ngược lại, nước Đại việt thiếp núi đồi chiếm

gần hết lãnh thổ, đồng ruộng không bao nhiêu. Dân thì đông mà phải cuốc cày trên sỏi đá. Trời lại hay gieo lụt lội hoặc nắng hạn, mùa hè nóng như thiêu, mùa đông lạnh như cắt da. Người nào làm lụng thật siêng suốt năm không nghỉ mới mong khỏi đói. Như vậy có phải trời bạc đãi dân tộc thiếp không? Nếu dân của thiếp được làm ăn trên đất Chân Lạp, chắc rằng họ sung sướng lắm!

Vua Chey cười rộng lượng:

- Tưởng gì, hậu lo chi điều nhỏ nhặt đó! Đất đai Chân Lạp còn hoang dã quá nhiều để làm gì! Trẫm sẽ hạ chiếu cho phép dân Đại việt ai muốn đến khai thác làm ăn cứ việc đến. Như vậy hậu có bằng lòng không?

Hoàng hậu Ngọc vạn vội quì xuống lạy nhà vua với một vẻ cười vẫn còn đọng nét nghiêm nghị:

- Đa tạ hoàng thượng đã ra ơn trời biển. Như vậy thần thiếp tin chắc có nhiều dân nghèo Đại việt sẽ được đến sống dưới ơn mưa móc của hoàng thượng. Hoàng thượng vạn tuế vạn vạn tuế!

Ngày hôm sau, vua Chey cho ban hành chiếu chỉ cho phép người Đại việt tự do đến đất Chân Lạp làm ăn.

°

Nhận được bản văn của triều đình Chân Lạp nói về việc cho phép dân việt sang đất Chân Lạp khai khẩn làm ăn, chúa Sãi vô cùng mừng rỡ. Ngài lập tức cho thông báo với toàn dân Đàng Trong nước Đại việt: Những người muốn thỏa chí giang hồ mạo hiểm, những người nghèo không có ruộng đất làm ăn, những người bất mãn với bà con xóm giềng muốn đi xa lập nghiệp, những người từ Đàng Ngoài mới vào Nam chưa có cuộc sống ổn định, những người nước ngoài đến đất việt mưu sinh mà chưa có cư sở vững chắc, tất cả đều được quyền tình nguyện sang Chân Lạp

làm ăn dưới sự bảo trợ của triều đình Thuận Hóa và triều đình Chân Lạp.

Đặc biệt, những người đang bị giam cầm, ngoại trừ án cố sát, cũng được xét châm chước cho đi lập công chuộc tội, gây dựng lại cuộc đời.

Toàn bộ số người tình nguyện ra đi sẽ được triều đình đài thọ tiền bạc và lương thực ước tính đủ chi dụng trong vòng nửa năm. Sau đó họ sẽ phải sống tự túc.

Số người ghi tên tình nguyện đi Chân Lạp đợt đầu tiên lên đến năm trăm, cả nam lẫn nữ. Đặc biệt trong số người tình nguyện đó có cả chàng học trò Trần Đình Huy.

Chương 7

Vị quan Hộ bộ đặc trách xét việc giúp đỡ, hướng dẫn, khuyến khích di dân đọc danh sách thấy tên Trần Đình Huy thì hết sức ngạc nhiên. Ông vội vàng trình lại với chúa Sãi. Chúa nghe xong lấy làm ngạc nhiên, áy náy lắm. Chúa nghĩ là Đình Huy xin đi Chân Lạp vì buồn chuyện tình duyên. Thế là chúa lập tức cho người gọi Trần Đình Huy đến gặp chúa tại tư thất ngay buổi tối hôm ấy.

Khi Đình Huy vừa đến cửa tư thất của chúa thì đã có người nhà của chúa ra đón sẵn, mời vào:

- Chúa chờ công tử lâu lắm rồi.

Chuyện gì mà quan trọng thế nhỉ? - Đình Huy tự hỏi. Bước vào nhà, Đình Huy thấy chúa đang cùng vương phi ngồi uống trà trên chiếc sập đặt ở giữa nhà. Đình Huy vái chào chúa và vương phi, rồi thưa:

- Tiểu sinh đến muộn làm mất thì giờ của chúa thượng và vương phi, tiểu sinh thật là có lỗi, xin chúa thượng và vương phi rộng lòng tha thứ!

Chúa sai người nhà đem ghế cho Đình Huy ngồi rồi ôn tồn nói:

- Ta gọi cháu đến đây để hỏi một đôi điều, cháu cứ thành thật mà trả lời ta nhé!

- Chúa đã hỏi, tiểu sinh đâu dám không thành thật mà thưa.

- Vậy, vì lẽ gì cháu tình nguyện di dân?

- Dạ, tại tiểu sinh... muốn thỏa mộng hải hồ...

Vương phi cười hiền nói:

- Ta đoán chắc cháu buồn vì chuyện Ngọc vạn chứ gì? Gia đình ta cũng bất đắc dĩ lắm mới phải xử sự như thế thôi,

cháu hẳn hiểu rồi. Chúa đã bàn với ta sẽ làm mối cháu với công nữ Ngọc Sương, cũng trong hàng cháu chắt ta, cũng thuộc hạng đẹp người đẹp nết, để đền bù phần nào sự thiệt thòi của cháu nhưng chưa kịp nói ra đấy thôi. Cháu nghĩ thế nào?

Đình Huy thưa:

- Đa tạ chúa thượng và vương phi quá quan tâm ưu ái với tiểu sinh. Thật tình, tiểu sinh tình nguyện di dân hoàn toàn không phải vì buồn chuyện công nữ Ngọc vạn lấy chồng đâu. Tiểu sinh nghĩ công nữ đã có một sự hi sinh cao cả mà chính tiểu sinh cũng đồng ý và rất hãnh diện vì chuyện đó. Công nữ đã hết lòng vì tổ quốc đến thế, chẳng lẽ tiểu sinh không đóng góp một chút gì cho xứng đáng với lòng tri ngộ của chúa, của vương phi và của công nữ hay sao? Đó chính là lý do tiểu sinh tình nguyện xin di dân. Còn việc chúa cùng vương phi có nhã ý xe duyên tiểu sinh với công nữ Ngọc Sương, tiểu sinh thật khó nói... Tiểu sinh cảm thấy tiểu sinh bị hiểu lầm! Tiểu sinh xin lỗi, nếu tiểu sinh làm như vậy, công nữ Ngọc vạn sẽ đánh giá tình yêu của tiểu sinh đối với nàng như thế nào? Tiểu sinh đã quyết lòng, xin chúa và vương phi cho tiểu sinh được toại nguyện!

Chúa Sãi nhìn Đình Huy với sự ngạc nhiên, vui mừng:

- Nói như thế thì ta hiểu cháu và cháu cũng đã hiểu tận gan ruột ta rồi! Thôi thì thế này nhé! Hiện tại ta vẫn đang tìm vài kẻ tâm huyết biết coi quyền lợi tổ quốc là tối thượng để thi hành một số kế hoạch lớn của ta, không ngờ người tri kỷ lại ở ngay trước mắt thế này! vậy, ta có thể yên chí mà giao phó trọng trách này cho cháu. Một người văn võ song toàn như cháu gánh vác công việc này rất thích hợp. Ta tin rằng, với tài năng và đức độ của cháu, cháu sẽ hoàn thành sứ mạng một cách trôi chảy. Cháu không từ nan chứ?

Vương phi ngạc nhiên nhìn chúa rồi nhìn Đình Huy như thắc mắc điều gì. Đình Huy cũng kinh ngạc, bối rối:

- Bẩm, tiểu sinh chỉ là một gã học trò trói gà không chặt e không kham nổi việc chúa thượng giao phó!

Chúa Sãi nhìn Đình Huy mà cười:

- Cháu giấu giếm ta làm gì nữa! Một gia đình võ nghệ danh tiếng truyền dòng nhiều đời như nhà cháu mấy ai lại để thất truyền cái nghiệp của mình đi bao giờ?

Đình Huy càng tỏ ra bối rối:

- Bẩm, từ khi thân phụ tiểu sinh giết lầm một người vô tội, người rất hối hận và đã dạy con cháu không được theo nghề võ nữa.

Chúa nói:

- Ta biết chuyện đó, cháu muốn làm theo lời cha cháu, ta không bắt lỗi. Nhưng ngoài cha cháu, ta biết còn có một người nữa cũng rất quan trọng đối với cháu, đó là thầy đồ Bảo Ninh, có phải thế không? Chính thầy Bảo Ninh đã cho ta biết những bí mật về bản thân cháu, cháu còn giấu ta được nữa thôi? Tiết lộ điều này cho ta không phải dụng ý thầy Bảo Ninh là muốn ta đừng quên mất một tài năng như cháu hay sao?

Đình Huy ngẩn ngơ chốc lát. Phải, đó là chuyện thật. Anh em chàng mồ côi mẹ rất sớm, chỉ một tháng sau khi Đình vụ chào đời. Cha chàng ở góa nuôi con. Bạn bè thân thiết của ông không nhiều, chỉ có một ông thầy đồ Bảo Ninh được coi như là tri kỷ, hay lui tới hàn huyên với nhau. Ông Bảo Ninh cũng góa vợ, không con, ngày ngày ông chỉ biết tìm nguồn vui ở lũ học trò. Ông đã đào tạo được nhiều người làm nên danh phận.

Từ thuở nhỏ Đình Huy đã được cha khổ công truyền dạy cho nghề võ của dòng họ chàng. Chàng được trời phú cho thể chất khỏe mạnh, lại thông minh nên học võ tiến bộ rất nhanh chóng. Nhưng đùng một cái, cha chàng tuyên bố giã từ nghề võ, không còn dạy cho con cái nữa. Chàng cố tìm

hiểu nguyên nhân và biết một cách mơ hồ là cha chàng lỡ tay giết lầm một người vô tội. Niềm hối hận, nỗi ray rứt đã khiến ông không chịu nổi mà phải bỏ nghề. Từ đó anh em Đình Huy chuyển sang học văn với thầy Bảo Ninh.

Nhưng chuyện chưa yên, sau đó ông Cửu Lang lại bị chết bất ngờ sau một tiệc rượu tại chính nhà ông. Nhiều người nghi là ông bị đầu độc. Cảm nghĩa thâm giao, thầy đồ Bảo Ninh liền đứng ra nhận lãnh nhiệm vụ bảo bọc nuôi dạy hai người con của bạn. Sợ kẻ thù còn tìm cách ám hại anh em Đình Huy, thầy Bảo Ninh phải ngầm tùng quyền dạy võ trở lại cho chàng giữ thân. Tới lúc ấy chàng mới biết được là thầy giáo mình không phải chỉ có nghề văn mà còn kiêm cả nghề võ nữa. Nhờ có căn bản vững chắc trước, Đình Huy càng tiến rất nhanh về võ thuật, song song với nghề văn.

Sau đó, có lẽ thấy mình đã già yếu, khó chu toàn việc giúp bạn, thầy Bảo Ninh đã tìm cách đưa anh em chàng vào Đàng Trong, nơi đây anh em chàng đã gặp lại người cô ruột là Mạc mẫu...

Thấy Đình Huy có vẻ ngượng nghịu, bối rối, chúa Sãi mở lối cho chàng:

- Coi như mọi chuyện đã qua, bây giờ ta đi thẳng vào hướng đi mới. Cháu có ý kiến gì cần nói với ta nữa không?

Đình Huy thấy chúa không quở trách mới tỏ ra mừng rỡ:

- Được chúa tin cậy mà giao phó trọng trách để lập công với đời thì còn gì hân hạnh cho tiểu sinh hơn nữa! Lẽ nào tiểu sinh dám không đem hết tâm lực mình ra thi hành sứ mệnh cao cả ấy!

Chúa Sãi bảo Đình Huy xích ghế lại gần:

- Ta chưa muốn công khai phong chức tước cho cháu, điều đó vì sao chắc cháu đã hiểu. Ta muốn cháu hành động như một cá nhân tự do. Nhưng ta sẽ ngầm cung cấp tài chánh, yểm trợ phương tiện để cháu hành động. Nhiệm vụ dẫn

dắt, phân phối di dân đã có người khác lo rồi. Nhưng sống trên đất người xa lạ mọi thứ, người dân bình thường sẽ gặp rất nhiều khó khăn, nguy hiểm. Nào người Chàm lưu vong đang thù hận dân ta, nào người Xiêm âm mưu tranh lấn với ta, nào người bản xứ không muốn để người ngoài sử dụng đất đai của họ, nào ma thiêng nước độc, hùm beo rắn rết... Quan trọng nhất là với người Chàm, người Xiêm và thổ dân, phải cư xử thật khéo léo với họ. Dẫu họ có tỏ ra hận thù mình chúng ta cũng không thể công khai chống lại họ được. Dân ta chắc chắn phải gặp những trở ngại đó. Cho nên, ta cần phải nhờ sức những người như cháu. Nhiệm vụ chính của cháu là phải tùy nghi, tìm mọi cách mà che chở di dân của mình, làm cho họ yên tâm mà khai thác đất đai để sống. Dân tộc ta rất cần đất sống! Dân tộc ta cần mở rộng con đường phát triển! Cháu đảm nhận được việc này thì ta thật yên tâm...

Chúa nhìn thẳng vào mắt Đình Huy như cố truyền cho chàng những tư tưởng mà dùng lời không thể nói đủ. Ngừng chốc lát, chúa nói tiếp:

- Mặt khác, cháu cũng phải nghiên cứu địa hình địa vực, xem nơi nào trọng yếu phải tìm cách báo ngay cho triều đình biết, hòng đưa dân mình đến trước để chiếm thế thượng phong. Tuy nhiên, làm việc gì cũng phải hết sức kín đáo, đừng bao giờ để cho người Chân Lạp biết ý muốn của mình. Trong khi hành động, cháu phải luôn liên lạc với người của triều đình để báo cáo cũng như nhận chỉ thị, phối hợp chặt chẽ với nhau để làm việc cho thống nhất. Dĩ nhiên, cháu tuy có tài, có trí hơn người, nhưng công việc đa đoan e có lúc một mình cháu không thể gánh vác nổi. Ta sẽ kiếm thêm một số người nữa để giúp cháu. Có như thế công việc mới dễ thành công! Đó là những gì ta mong muốn ở cháu, cháu có gì thắc mắc không?

Đình Huy trả lời một cách tự tin:

- Chúa thượng cứ yên tâm, tiểu sinh sẽ cố gắng hết mình!

Chúa Sãi lại nói:

- Ta có sẵn hai kiện tướng là Phạm Cống và Phạm Quyền, trước ta định giao phó công việc ấy cho họ, nhưng xét tài trí họ ta chưa được an tâm lắm. Bây giờ có cháu, ta thật thỏa nguyện. Ta sẽ khiến họ theo giúp cháu một tay. Làm công việc này cần những người tinh thông võ nghệ, nhanh nhẹn ứng xử kịp thời trong mọi tình huống, quí ở chỗ sắc bén chứ không cần nhiều. Theo cháu, cần thêm bao nhiêu người nữa cho ta biết ta sẽ kiếm cho cháu.

Đình Huy lộ vẻ vui mừng:

- Tiểu sinh hiện cũng có hai người bạn cùng chí hướng, nếu chúa thượng không chê họ, tiểu sinh xin dẫn họ đến yết kiến chúa thượng để cùng nhận trách nhiệm!

- Những người mà cháu đã tin cậy ta nghĩ hẳn là người tốt rồi. Nhưng ta cũng muốn biết cho rõ hơn một chút được không?

- Bẩm, cũng là đồng môn của tiểu sinh do thầy Bảo Ninh đào tạo cả. Hai người này là Nguyễn Bật, Lê Xướng, đều thuộc hạng võ nghệ hơn người, tánh tình ngay thẳng, trung thành, chúa thượng có thể giao phó những nhiệm vụ cần thiết được.

- Vậy thì tốt lắm, kể từ giờ phút này, cháu là "Đội trưởng đội bảo hộ lưu dân Đại việt" của ta! Cháu có thể thay mặt ta tùy tiện lo liệu cách nào cho công việc có kết quả tốt là được. Ta sẽ sắp xếp một buổi để gặp gỡ mọi người!

Đình Huy quì xuống bái tạ:

- Thần xin tuân lệnh chúa thượng!

Chúa ra hiệu cho Đình Huy bình thân:

- Ta còn có một điều muốn nói với cháu: Tuy rằng cháu đang muốn rảnh rang để phục vụ đại sự, nhưng như thế có phụ lòng trông cậy của Mạc mẫu không? Chính ta cũng

cảm thấy mình mắc lỗi với bà ấy rất nhiều. Hay là cháu hãy dàn xếp ổn định vấn đề gia đình trước khi thi hành nhiệm vụ cũng được, đó cũng là điều cần thiết. Cháu hãy suy nghĩ kỹ và trả lời ta thật sớm để ta lo liệu giúp cháu nhé! Ta không thể nào yên tâm khi để cháu quá thiệt thòi!

Đình Huy nói gần như đã chuẩn bị sẵn:

- Đa tạ chúa thượng quá ưu ái lo cho tiểu sinh. Nhưng tiểu sinh thiết nghĩ, bây giờ là lúc tiểu sinh cần dồn hết tâm trí để lo thi hành trọng trách của mình. Nếu còn vướng bận chuyện gia đình, tiểu sinh e rằng sẽ bị phân tâm chia trí. Xin chúa thượng cứ để mặc tiểu sinh tự lo liệu chuyện này sau...

- Bộ cháu không sợ Mạc mẫu buồn sao?

- Dĩ nhiên cô của tiểu sinh cũng có buồn, nhưng bà vốn rất thương tiểu sinh và biết rõ tính khí, ý chí của tiểu sinh, tiểu sinh biết bà không nỡ cản trở.

- Được lắm, ta cũng chiều ý cháu. Nhưng nếu lúc nào đó cháu đổi ý, cháu cứ nói với ta, ta lúc nào cũng sẵn sàng lo cho cháu!

°

Một buổi chiều, Mạc mẫu một mình đi bộ sang nhà Đình Huy. Bà vào thẳng phòng học của chàng rồi gọi cả hai anh em vào nói chuyện. Sau khi bảo đóng cửa nẻo cẩn thận, bà nói:

- Huy này! Thế con quyết tâm đi Chân Lạp thật à? Nhà chúa đã phụ ước thì thôi, con tội gì phải tự làm khổ thân như thế? Thiên hạ tình nguyện đi vì người ta không có đất đai hoặc nghề nghiệp làm ăn, còn gia đình ta đâu đến nỗi gì! Tài ba như cháu chẳng lẽ không đi Chân Lạp thì không có ngày hiển đạt được? Còn chuyện vợ con, thiên hạ còn chán gì gái đẹp! Cô có thể tìm cho cháu một mối khác không thua kém gì mối ấy đâu!

Đình Huy nói:

- Thưa cô, cháu quyết định đi chuyến này là vì muốn theo đuổi cái lý tưởng do chính cháu chọn chứ hoàn toàn không phải vì chuyện công nữ Ngọc vạn! Cháu nghĩ đây là cơ hội để cháu ra sức phục vụ tổ quốc một cách tích cực. Dân tộc ta đang cần phát triển sức mạnh để sinh tồn. Em vụ cũng bắt đầu khôn lớn, em nó có thể thay cháu để lo việc tông đường. Xin cô vui lòng cho cháu được thỏa chút ước nguyện bình sinh!

Mạc mẫu cười than oán:

- Cháu nói thế nào thì nói chứ chả lẽ một người trên đầu đã hai thứ tóc như cô mà lại không hiểu lòng cháu? Tuy thế, kinh nghiệm cũng cho cô biết cô không nên cản trở ý muốn của cháu. Cô chỉ hơi buồn, nói ra thì phạm thượng, chứ nhà chúa có quá nhiều tham vọng khiến cho dân chúng phải chịu khổ nhiều bề...

Đình Huy nói:

- Xin cô đừng nói thế mà oan cho chúa, chúa làm như vậy cũng chỉ vì mưu cầu ấm no hạnh phúc cho dân mà thôi!

Mạc mẫu lắc đầu thất vọng:

- Đẩy dân vào một nơi hoàn toàn xa lạ, buộc họ sống với tụi mán mọi hung dữ, lăn lộn giữa rừng sâu núi thẳm đầy dẫy ác thú và bao nhiêu mầm mống bệnh tật, thế mà cháu gọi là mưu cầu no ấm hạnh phúc cho dân à? Dù là đàn bà, nói thêm mang tội, cô cũng thấy được là chúa chỉ muốn cướp đất của người ta.

Đình vụ nghe cô nói thế cũng phụ họa:

- Sư phụ vẫn lên án người Tàu tàn ác luôn mưu đồ lấn áp, bóc lột dân ta. Họ nhiều lần đưa dân sang sinh sống ở nước ta với mục đích đồng hóa dân tộc ta! Sư phụ vẫn khuyên ta phải quyết tâm bảo vệ nền độc lập của mình.

Thế mà nay chúa lại đưa dân mình sang sống ở Chân Lạp, người Chân Lạp sẽ nghĩ mình như thế nào? Anh nghĩ sao về câu "Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân!" (việc gì mình không muốn thì đừng làm cho người khác) của Khổng tử?

Đình Huy cười nhìn cô rồi nhìn em:

- Em thật biết một mà chưa biết hai! Mỗi thời mỗi khác, mỗi hoàn cảnh mỗi khác chứ đâu phải lúc nào và đâu đâu cũng giống nhau! Con đường chúa ta đang thực hành chính là con đường mưu cầu hạnh phúc ấm no cho dân thật đấy chứ! Này nhé, nước Tàu vẫn hay đàn áp cai trị dân ta chính vì nước ta quá nhỏ yếu không chống nổi họ. Muốn cho mình có đủ sức chống lại họ thì mình phải lớn mạnh mới được, phải không? Bây giờ, nếu mình Bắc tiến thì gặp bức tường họ Trịnh, nếu vạn nhất mà vượt được bức tường họ Trịnh thì đụng ngay bức tường lớn Tàu! vậy là chuyện Bắc tiến không thể bàn đến được nữa! Còn chuyện phần đất Thủy Chân Lạp mà chúa ta đang nhìn tới, vùng đất quá lý tưởng ấy dù đã có chủ, thật ra vẫn còn là một vùng hoang vu, người Chân Lạp ít oi chưa khai khẩn kịp. Anh đã tìm hiểu và biết được, nhiều nước đang chú mục vào đó, thậm chí đã dấm chân vào làm ăn nhiều nơi trên đất ấy, có cả người Tàu, người Xiêm, người Mã Lai, người Chà và, người Miến Điện... Thói thường có dân tộc nào chẳng có dã tâm sẵn sàng cướp đoạt đất đai của nước khác? Nếu chúng ta chậm tay, để đất ấy lọt vào các dân tộc kia rồi thì có phải mình đã bị các cường địch bao vây không? Nếu đó là người Tàu hoặc người Xiêm thì mình lại càng khốn! Khi ấy muốn bảo vệ cho dân mình ấm no hạnh phúc phỏng có được chăng, sẽ khó khăn cho ta biết bao nhiêu! Đó là chưa nói dân tộc mình có thể bị diệt vong nữa đấy! việc làm của chúa thượng bây giờ, trước mắt là giải quyết nạn nhân mãn, còn về lâu dài chính là nới rộng lãnh thổ, phát triển sức mạnh của mình trên căn bản bảo vệ ấm no hạnh phúc cho muôn dân! Đó là một cách tự vệ hữu hiệu nhất! Thưa

cô, đó cũng chính là lý do khiến cháu muốn ra sức vì nước một phen vậy!

Đình vụ nghe anh nói xong reo lên:

- Ừ nhỉ! Thì ra con đường Nam Tiến của chúa thượng thật cao siêu tuyệt vời! Giờ em mới vỡ lẽ! Em xin hoàn toàn ủng hộ! Thế mà nhiều người cứ cho là anh ra đi vì bị thất tình!

Đình Huy cười cởi mở:

- Ai nghĩ sao là quyền của họ.

Mạc mẫu cũng tươi hẳn nét mặt, nhìn Đình Huy cười xuề xòa sung sướng:

- À, ra là thế! Cháu thật là học trò xứng đáng của Bảo Ninh tiên sinh! Cô là đàn bà, suy nghĩ ngang đâu nói ngang đó, làm sao mà nhìn xa thấy rộng được. Hèn gì lúc nào Bảo Ninh tiên sinh cũng hết lời khen ngợi cháu!

Rồi bà quay sang Đình vụ:

- Như vậy thì con đường anh cháu theo đuổi không có gì sai quấy cả! Nhưng anh cháu đã nuôi chí ấy thì cháu phải thay anh cháu mà lo việc tông đường đấy! Cháu phải nhớ bổn phận của mình nhé!

Đình vụ tươi cười:

- Cháu xin nghe lời cô dạy bảo. Xin chúc anh cả sớm đạt nguyện vọng!

Chương 8

Từ thế kỷ 17, những người việt ly tán tha phương đã có dịp bước chân đến khắp nơi miền Thủy Chân Lạp.

Trước đó, toàn miền chỉ có những bộ lạc dân thiểu số sống biệt lập cách nhau hằng mấy trăm dặm. Họ không muốn tiếp xúc với những dân tộc văn minh hơn họ. Họ sống như ẩn mình, cư sở của mỗi bộ lạc thường là từng khoảnh một giữa chốn rừng sâu. Đất đai màu mỡ, chim thú đầy dẫy, tôm cá nơi nào cũng có, nên việc kiếm ăn của họ rất thoải mái. Cái khó khăn họ gặp phải chỉ là thiếu muối. Lâu lâu họ phải cử người đem đặc sản khô như thịt nai, thịt heo rừng, thịt nhím... và nhất là mật ong đi thật xa để đổi chác lấy thứ nhu yếu phẩm này. Làm ra của cải thì quá dễ, nhưng những bộ lạc sống biệt lập này không thể nào vươn mình lên nổi. Bao nhiêu thứ bệnh tật lúc nào cũng sẵn sàng giết hại họ, đó là chưa kể thú dữ, độc vật cũng luôn hoành hành đe dọa... Trải bao nhiêu đời dân số họ cũng không tiến triển mấy, có khi còn thụt lùi và có cả những bộ lạc dần đi tới chỗ diệt vong nữa.

Về sau, một số thương gia người Chân Lạp cũng như người nước ngoài đã mạo hiểm băng rừng tìm tới nơi ở những bộ lạc này để buôn bán. Những chuyến buôn bán mạo hiểm ấy có khi giúp người ta thành công như những chuyến đi tìm trầm, đi đào vàng trúng mối. Sau những chuyến đi buôn dần quen đường, dò biết những chỗ nào có thể làm ăn khá, con buôn nước ngoài bèn hướng dẫn đồng bào của họ đến khai thác để sinh sống. Dần dần, người ta thấy người Hoa, người Xiêm, người Mã Lai, người Nam Dương, người Chàm đã chiếm nhiều khu vực làm ăn thuận lợi, họ qui tụ đông nhất là vùng Mỗi Xuy (Bà Rịa) và Nông Nại (Đồng Nai). Chỉ có điều bất tiện cho họ là họ vẫn bị coi như dân lậu, chưa được sự thừa nhận chính thức của

chính quyền Chân Lạp. vì thế, họ thường trở thành miếng mồi béo bổ cho những viên chức có thẩm quyền ở địa phương rúc rỉa.

°

Từ khi vua Chey xuống chiếu cho phép người việt di dân đến Thủy Chân Lạp làm ăn thì mầm mống các tổ chức chống người việt ở Chân Lạp bắt đầu manh nha. viên đại thần Nôn San, một người thân Xiêm, cho rằng mối họa từ người việt rồi sẽ trở nên trầm trọng hơn cả mối họa từ người Xiêm. Phe đảng của Nôn San ra sức cổ võ tinh thần bài việt đối với dân bản xứ. Do đó, rất nhiều nơi người dân địa phương hết sức hững hờ, xa lánh hoặc đối xử khắt khe với di dân người việt. Những sắc dân ngoại nhập khác cũng lợi dụng sự kỳ thị giữa dân bản xứ đối với người việt để lấn áp, xua đuổi người việt.

Vùng Mỗi Xuy lúc bấy giờ là nơi tập trung đông đảo nhiều sắc dân khác nhau. Thói thường trong cảnh lưu lạc tha phương, những người cùng nòi giống thường tìm cách sống gần nhau để giúp đỡ nhau, bênh vực nhau khi nguy biến. Người việt đến địa bàn này muộn nhất nên những chỗ làm ăn thuận lợi gần như không còn. Các sắc dân đến cư ngụ trước tại đây sợ người việt cùng làm ăn sẽ gây ảnh hưởng thiệt thòi đến quyền lợi của họ nên có thái độ kỳ thị thấy rõ. Phần đông họ cố tránh giao dịch với người việt, tẩy chay không thuê không mướn người việt dù họ rất cần người. Dị ứng với người việt mạnh mẽ nhất là dân Chàm, đó cũng là chuyện dễ hiểu.

Không hòa đồng được với cộng đồng đa chủng, nhiều người việt kéo nhau tách riêng đi khai khẩn rừng hoang làm ăn. Tới lúc này nhiều người việt đã bắt đầu cảm thấy chùn chân trước thực tế. Rừng rú thâm u tràn ngập muỗi mòng và vắt đỉa là giống trùng hút máu người thật đáng sợ. Những thứ trùng độc khác như rắn rết, bò cạp bất cứ chỗ nào cũng có thể có. Trời nóng nực, người ta cởi cái áo vắt

lên một cành cây, khi lấy áo mặc lại nếu không xem xét cẩn thận liền có thể bị năm bảy mồi độc của bò cạp chích vào lưng, vào nách... nhức nhối tận tim gan. Tay vô ý vít một cành cây có thể bị con rắn lục mổ một miếng có khi thiệt mạng...

Độc hại nhất là giống muỗi đã gieo rắc không biết bao nhiêu nỗi hãi hùng. Gần một nửa số người khai hoang rừng mắc bệnh sốt rét. Sợ bệnh đến nỗi người ta phải nướng con trùn hổ (giun đất loại lớn) mà ăn. Nhiều người vẫn tin thịt loại trùn hổ này trị được bệnh sốt rét. Người chết bệnh quá nhiều đã làm cho ai nấy phát hoảng.

Tới khi trồng trọt được, hoa màu lên xanh tốt chưa kịp mừng thì từng đàn khỉ từ đâu kéo về bẻ phá tả tơi. Những nương sắn củ còn non cũng bị những đàn voi tràn về dày xéo hoặc nhổ tung lên. Những nương lúa thì bị hàng trăm hàng ngàn chim chóc chiếu cố rỉa hạt rỉa bông... Người ta có cảm tưởng trời cho thấy mà không cho ăn. Họ kháo nhau đây là sự cảnh cáo, sự xua đuổi của thần rừng.

Có người thấy trồng trọt khó khăn muốn bước sang nghề săn thú, đánh cá. Nhưng đến bất cứ nơi nào họ cũng bị những người lạ hung tợn giành giựt, hăm dọa, tấn công sát hại. Đã có lần một người việt đi săn bị đâm chết vứt xác trong rừng. Sau đó lại có vài người việt khác bị kẻ lạ đánh đuổi phải chạy bán mạng mới thoát được.

Về nơi ăn chốn ở cũng không yên. Thỉnh thoảng lại có vụ phát hỏa khi người trong nhà đã ra nương rẫy hết mà không biết nguyên do. vài khi cháy lây cả vùng qua nhiều ngày.

Lần kinh hoàng nhất cho người việt là lần bị bỏ thuốc độc trong giếng nước uống. Hôm đó, tự nhiên toàn vùng sau bữa cơm chiều nhiều người thình lình bị mắc bệnh thổ tả. Một số trẻ em đã phải thiệt mạng. Người việt phải khốn khổ nhiều ngày vì chuyện nước dùng, phải đào lại những cái

giếng mới và phải bảo vệ cẩn thận chứ không dám coi thường như trước...

Những sự việc đó đã làm cho đám di dân người việt lúc nào cũng nơm nớp lo sợ. Nhiều người sợ đến nhập tâm, nhìn quanh thấy bất cứ cái gì cũng có thể hại mình được. Sợ đủ thứ, sợ người lạ, sợ cọp beo, sợ voi, sợ gấu, sợ cả đến những con vật nhỏ nhoi như con ong, con kiến và thậm chí sợ đến cả con cá, con chim...

"Tới đây đất nước lạ lùng,

Con chim kêu cũng sợ, con cá vùng cũng kiêng!"

Rất nhiều người muốn trốn về xứ sở. Nhưng muốn trốn cũng không dễ! Bao nhiêu nguy hiểm sẵn sàng chờ họ: đau ốm dọc đường, gặp thú dữ sát hại, thổ dân lột da xẻo thịt như lời đồn... Đó là chưa nói nếu về nước còn có thể bị triều đình ghép tội nữa. Nhìn chung, tình trạng người di dân việt đến xứ Mỗi Xuy gặp toàn cảnh chán ngán, bi quan đến tột cùng...

Số phận đoàn di dân người việt đến xứ Nông Nại cũng chẳng khá hơn gì. Khi họ đến, nơi đây cũng đã có người Hoa, người Xiêm, người Chàm, Mã Lai, Nam Dương... đang tranh nhau khai thác. Người Hoa, người Nam Dương, Mã Lai chuyên nghề buôn bán, người Chàm, người Xiêm phần nhiều làm công nông... Họ cũng ra mặt kỳ thị, tránh giao tiếp với người việt như những nơi khác.

Việc còn lại cho người việt lại đưa nhau đi phá rừng làm ăn. Họ cũng gặp không biết bao nhiêu nỗi gian nan khốn đốn vì bệnh tật, thú dữ. Nói chung thiên thời, địa lợi, nhân hòa người việt đều không có...

Có lần di dân việt đang khai khẩn một khu đồng bằng rộng lớn thì bỗng chạm mặt với một số thổ dân cùng dân Xiêm cũng đang khai khẩn khu đất gần đó. Hai bên đều khai khẩn canh tác chỉ cách nhau một cánh rừng mỏng mà

không bên nào biết nhau. Tới khi cánh rừng mỏng kia bị đốt cháy mới lộ ra nhau. Đám thổ dân cùng bọn người Xiêm hung hăng tranh giành phần đất mới cháy và lấn sang cả đất người việt đã canh tác. Họ bảo đó là vùng họ đã khoanh từ lâu. Những hoa màu người việt vừa trồng ra bị họ dẫm đạp bừa bãi. Hai bên lại gây gổ rồi đi đến ẩu đả. Thổ dân và đám người Xiêm rất hung dữ lại quá đông nên rốt cuộc người việt phải rút về cố thủ một cụm, hằng mươi ngày không dám ló mặt ra ngoài. Bọn người kia thừa thế kéo nhau đi phá phách lung tung. Những người di dân việt hoảng sợ, bối rối vô cùng. Ai cũng chán nản bàn nhau bỏ đi nơi khác cho xong.

Những người cầm đầu các cộng đồng di dân này phải cử người về Oudong trình bày rõ tình trạng ấy lên quan đặc sứ Nguyễn Hữu Luân xin tìm cách giúp đỡ...

°

Vua Chey Chetta II ngự đến Tả cung thì thấy hoàng hậu Ngọc vạn một mình thơ thẩn trong vườn hoa. Nhà vua cho tả hữu tản ra rồi ngài tiến về phía hoàng hậu.

- Thánh thượng vạn tuế!

- Miễn lễ, miễn lễ, trẫm muốn dạo vườn ngắm hoa cùng hoàng hậu.

- Tạ ơn bệ hạ!

Vua cùng hoàng hậu sánh bước bên nhau đi dạo vườn.

- Hoa vào xuân nở rộ đẹp quá nhỉ! Ồ, ái khanh có thấy hai con bướm sặc sỡ kia không? Bướm đẹp quá! Chúng quấn quít đùa giỡn vui vẻ bên nhau hậu thấy không?

- Tâu, thiếp có thấy...

- Sao đôi ta không được như đôi bướm ấy nhỉ? Sao đôi ta không thể vui vẻ đùa giỡn như chúng? Hậu có thể nói cho trẫm biết vì sao chăng?

- Tâu, vì chúng vô tư, hồn nhiên, còn thiếp thì...

- Không lẽ trẫm đã làm gì khiến hậu buồn? Từ khi về với trẫm, hậu không mấy khi cười nói như bao nhiêu người khác. Hậu nói rằng Đại việt đất chật lại thiếu màu mỡ, cuộc sống người dân khó khăn, trẫm đã chiều ý cho họ đến Chân Lạp làm ăn thoải mái, hậu chưa vừa lòng ư? Không hiểu sao bây giờ hậu vẫn cứ buồn rũ rượi như thế?

- Muôn tâu, thiếp rất đội ơn mưa móc sâu dày của bệ hạ. Khổ nỗi, thần dân của thiếp tha phương cầu thực tuy được bệ hạ cho khai khẩn đất đai để sống, nhưng họ không cách nào yên ổn làm ăn được. Họ bị những kẻ bất lương cứ đột ngột xuất hiện cướp giết mà không được ai bảo vệ che chở hết. Thiếp nghĩ đến thân phận của họ lòng thiếp đau như cắt, vui ở chỗ nào được!

- Thế bây giờ hậu muốn trẫm giải quyết như thế nào để giúp họ?

- Cám ơn bệ hạ đã chiếu cố tới đám thần dân đồng bào của thiếp. Bệ hạ đã rộng lòng cho họ tự do khai khẩn để sinh sống, cúi xin bệ hạ cho phép họ được thành lập những toán võ trang tự vệ. Như vậy họ đỡ bị người ta ức hiếp để có thể yên tâm làm ăn. Được thế thì thiếp cũng như thần dân thiếp sẽ đội ơn bệ hạ vô cùng!

Vua Chey Chetta II suy nghĩ rồi nói:

- Nếu làm cho hoàng hậu vui được thì việc gì mà trẫm không làm! Lâu nay trẫm vẫn cấm ngặt người bản xứ quấy nhiễu di dân người việt, không ngờ di dân vẫn còn chưa được yên ổn làm ăn như thế. Thôi được, trẫm sẽ lệnh xuống, cho phép cộng đồng di dân người việt được tự võ trang để tự vệ.

Hoàng hậu Ngọc vạn nghe vua phán liền quì mà dập đầu xuống nền đất, tâu:

- Hoàng thượng anh minh vạn tuế, vạn vạn tuế! Thế là ánh sáng mặt trời đã soi tới lòng chậu úp! Thần thiếp xin thay mặt toàn thể lưu dân của thần thiếp, xin đa tạ hoàng thượng!

Vua Chey vội vàng bước đến đỡ bà đứng dậy:

- Chuyện này không khó lắm, hoàng hậu chớ bận tâm!

Chương 9

Hôm sau, trong buổi đại triều đông đủ bá quan văn võ, vua Chey phán:

- Thời gian gần đây, giặc Xiêm không dám quấy phá nước ta nữa, dân ta từ kinh đô đến các miền biên ải xa xôi đều được yên ổn làm ăn, các khanh biết nhờ đâu không? Chính là nhờ uy lực của nước Đại việt là nước thông gia của Chân Lạp ta. Hai nước đã thông hiếu với nhau, thề giúp đỡ nhau, coi nhau mật thiết như môi với răng. vậy, tại sao ta không thể mở rộng lòng coi người dân Đại việt như dân Chân Lạp? Một số người việt vì sinh kế phải đến làm ăn trên đất nước ta, họ có tội tình gì mà ta phải xua đuổi, xa lánh, quấy phá làm hại đến họ? Trẫm nghĩ rằng đó chỉ là hành động nông nổi của một số dân ngu dốt bị người ta xúi giục. Trẫm đã xuống chiếu cho các khanh phải giúp đỡ, che chở họ, thế mà đến nay họ vẫn gặp không biết bao nhiêu là khó khăn về mặt an ninh. Tại sao vậy? Phải chăng chính kẻ thù của dân tộc ta ngầm nhúng tay vào để gây mâu thuẫn giữa hai dân tộc Đại việt và Chân Lạp? Các khanh phải giải thích những điều lợi hại ấy cho dân chúng hiểu hầu tránh gây ra những lỗi lầm đáng tiếc, có thể làm sứt mẻ tình hòa hiếu giữa hai dân tộc. Chư khanh có làm được việc đó không?

Đại thần Mông Cun với giọng chua xót tâu:

- Thần xin góp ý thêm về việc này. Những chuyện bức hiếp người việt quả có xảy ra nhiều nơi thật, nhưng không phải do dân bản xứ gây nên mà phần nhiều lại do các sắc dân ngoại kiều khác, cũng chỉ vì sự va chạm mâu thuẫn quyền lợi với nhau thôi. Bởi thế, vấn đề tuy nhỏ mà giải quyết thì lại rất khó. Thần nghĩ chúng ta chỉ có quyền khuyên ngăn, hòa giải họ chứ không thể nào thẳng tay trừng trị những kẻ

phạm tội được. Mà không thẳng tay trừng trị được thì kẻ phạm dễ sinh khinh nhờn, dễ tái phạm, dễ làm cho kẻ xấu khác bắt chước. Giả như một người Xiêm giết một người việt, theo luật, người Xiêm đó phải bị xử tử, nhưng nếu chúng ta thi hành hình án ấy, nước Xiêm lập tức có cớ để gây hấn với ta, họ sẽ làm khó làm dễ đủ điều. Đó là kinh nghiệm qua bao nhiêu lần trước dưới thời tiên vương. Nhiều phán quan chỉ vì xử án quá ngay thẳng nghiêm minh, làm mích lòng cường bang, lật qua lật lại vị phán quan ấy bỗng trở thành vật cúng thần. Cái thế nước ta bây giờ khó là ở chỗ đó! Cho nên các quan chức địa phương thường làm ngơ trước những vi phạm kia. Thần trộm nghĩ đây chính là lúc thánh thượng nên minh định lại phép nước, bố cáo cho quốc dân lẫn ngoại kiều cùng biết rõ ràng. Có như thế, kẻ cầm cân công lý mới có chỗ dựa vững chắc để làm việc chí công vô tư! Lúc đó mới mong những sự tranh chấp quyền lợi giữa các ngoại kiều được giải quyết công bằng thỏa đáng!

Vua Chey lại hỏi:

- Còn ai có ý kiến gì về vấn đề này nữa không?

Hoàng thân Nặc Nậu bước ra tâu:

- Thần cũng đồng ý với đại thần Mông Cun về việc bệ hạ nên minh định lại phép nước thì người thi hành phép nước mới vững lòng làm việc được. Ngày nào phép nước chưa được tái minh định, thần e những kẻ thi hành phép nước vẫn còn phải e dè vì sợ phải gánh chịu những hậu quả bất ngờ do mình thi hành đúng trách nhiệm. Đó là chưa nói đến những kẻ a dua theo thời, lạm dụng sự thiếu rõ ràng của phép nước, tùy tiện theo ý mình khi phân xử, có thể gây ra những tình trạng tồi bại hơn!

Vua Chey nói:

- Minh định lại phép nước, đó là một ý kiến rất hay. Trẫm sẽ cho người nghiên cứu và thực hiện. Lâu nay nước Chân

Lạp ta bị cường bang lấn áp, kỷ cương nghiêng đổ, pháp luật lơi lõng đã thành lề. Nay muốn chấn chỉnh cũng phải đi từng bước, không thể thực hành tức thời được. Trước mắt, chúng ta không nên để cho người việt bị chèn ép, bắt nạt, vì như thế, chúng ta sẽ làm giảm thiện cảm của chính quyền Thuận Hóa, một chính quyền đang triệt để ủng hộ nước ta chống lại người Xiêm. Do đó, trẫm quyết định cho phép cộng đồng di dân người việt thành lập những đội võ trang để họ có thể tự vệ. Chư khanh có ý kiến gì về vấn đề này không?

Vua Chey vừa phán xong, lập tức các quan lớn nhỏ nhốn nháo đưa mắt nhìn nhau. Nhà vua nhìn thấy rõ vẻ bất mãn, giận dữ biểu lộ bất thần trên gương mặt nhiều đại thần của mình. Nhưng thoáng chốc, mọi người đều biết kìm hãm sự biểu lộ thứ tình cảm có thể gây tai họa cho mình ấy lại. Dù vậy, không khí buổi chầu vẫn không thoát trạng thái ngột ngạt khó thở. Một lát sau, quan đại thần Nôn San bước ra tâu:

- Hoàng thượng cho phép thần trình bày: Từ cổ chí kim, chấp nhận một cộng đồng kiều dân sống trên đất nước mình được võ trang tự vệ vẫn là việc đại cấm kỵ. Như thế có khác chi đem cọp về nuôi trong nhà! Khi nó trở chứng bất ngờ muốn ăn thịt mình thì làm sao mình trở tay cho kịp? Xin thánh thượng xét lại vấn đề này!

Vua Chey chưa kịp phán lời gì thì đại thần Mông Cun lại tâu:

- Xin thánh thượng coi việc an ninh quốc gia là trọng, ta không thể chấp nhận một cộng đồng ngoại kiều nào được võ trang tự vệ trong lãnh thổ mình như thế. Nó chắc chắn sẽ như là một cái ung nhọt nhức nhối trong thân thể ta. Khi nó đã phát tác, muốn trừ bỏ nó đi sẽ rất khó khăn. Ngoài ra, nếu thánh thượng cho phép người việt làm như vậy, lỡ người Xiêm, người Hoa, người Mã Lai cũng bắt chước mà

đòi hỏi như thế, bệ hạ sẽ trả lời họ sao đây? Thần cúi xin bệ hạ xét lại chuyện này kẻo rồi hối hận không kịp!

Vua Chey vẫn chăm chú theo dõi phản ứng của mọi người. Bây giờ thì ngài thấy rõ cái việc mà ngài nói với hoàng hậu Ngọc vạn "Chuyện này không khó lắm, đừng bận tâm" ấy lại thật sự không dễ chút nào. Khi hai ông Nôn San và Mông Cun tâu bày lý lẽ phản bác, vua Chey đã thấy hầu hết các quan đều tỏ vẻ tán đồng. Đại thần Mông Cun tâu bày xong chưa kịp bước lui thì đã có nhiều vị đại thần khác dợm bước ra. vua Chey thấy tình hình quá bất lợi như vậy bèn phán:

- Thôi, tạm thời hãy gác việc ấy lại đã! Bây giờ chúng ta bàn sang chuyện khác...

°

Sau khi bãi chầu, vua Chey thẫn thờ trở về cung. Ngài không ngờ một đấng chủ tể đang được muôn dân tin cậy, ủng hộ như ngài giờ lại gặp cảnh tiến thoái lưỡng nan thế này. Nếu chiều ý hoàng hậu Ngọc vạn, ngài sẽ bị thần dân phản đối, sự nguy hại chưa biết tới mức nào. Cái gương phụ thân ngài cũng vì hoảng sợ trước sự phẫn nộ của dân chúng mà phải nhường ngôi cho ngài đâu xa xôi gì! Nhưng ngài đã hứa như đinh đóng cột với hoàng hậu Ngọc vạn như thế, biết ăn nói làm sao bây giờ? Làm phật lòng hoàng hậu Ngọc vạn là điều ngài càng nên tránh. Nào tình yêu! Nào ơn nghĩa! Sau lưng hoàng hậu là một hậu thuẫn vững chắc bảo vệ cho ngai vàng của ngài: triều đình Thuận Hóa! Ngài biết bọn tay chân người Xiêm còn rất nhiều đang nín thở qua sông, chịu đặt mình dưới quyền ngài, nhưng nếu gặp cơ hội, họ sẽ không để cho ngài yên. Ngài biết còn một số hoàng thân quốc thích đang nhòm ngó đến ngai vàng của ngài. Hoàng hậu Ngọc vạn như một lá bùa mà ngài cần có để trừ ma yểm quỉ. Nếu không có lá bùa Ngọc vạn việc gì sẽ xảy đến cho ngài? Hàng vạn quân Xiêm hung tàn sẽ tràn sang chà đạp đất nước ngài, tàn sát đồng bào ngài!

Những kẻ có tinh thần thân Xiêm, bài việt sẽ ra mặt nối dáo cho giặc. Rồi dân tộc ngài, bản thân ngài sẽ đi về đâu? Các quan cũng có lý của họ, người việt cũng có thể không khác gì người Xiêm! Nhưng với ngài, ít nhất ngài đã chứng kiến sự tàn ác dã man của người Xiêm, còn người việt thì ngài chưa thấy gì. vả lại, ngài đang là con rể của chúa Thuận Hóa! Ai hiểu cho lòng ngài? Chưa bao giờ ngài cảm thấy mình cô đơn ghê gớm như lúc này! Không dựa vào Đại việt thì bị người Xiêm bắt nạt, muốn dựa Đại việt tất phải nhượng bộ này nọ lại làm cho quốc dân nghi sợ, phản ứng. Chưa bao giờ ngài cảm thấy thấm thía nỗi đau nhục ê chề của người cầm quyền một đất nước nhược tiểu ở bên cạnh những cường bang đến như thế! Ta làm sao để có binh hùng tướng mạnh? Ta làm sao để tự lực tự cường? Nhà vua suy nghĩ đến phờ phạc cả người, đầu nhức như búa bổ mà vẫn không thể nào tìm ra được một lối thoát...

Thế rồi vua Chey lâm bệnh. Ban đầu tưởng bệnh sơ sài, ngài vẫn gượng ra triều coi việc. Nhưng mấy ngày sau thì ngài không kham nổi nữa. Ngài phải nằm liệt giường uống thuốc cả tháng. Mọi việc triều chính bấy giờ phải tạm thời giao cho hoàng thân Nặc Nậu và đại thần Nôn San xử lý.

Vào thời gian vua Chey nằm bệnh, hoàng hậu Ngọc vạn mỗi ngày vẫn tới vấn an, săn sóc thuốc men cho ngài. Trong khi đó, hoàng hậu Pha Luông vì cố tránh mặt hoàng hậu Ngọc vạn nên rất ít khi gặp mặt vua được lâu. Bà vẫn cho người hầu thăm chừng trước, khi biết chắc không có mặt hoàng hậu Ngọc vạn bà mới đến thăm vua. Lại có lúc bà đang ở bên cạnh vua mà thấy hoàng hậu Ngọc vạn đến, bà liền tìm cớ cáo từ ra về. Thành ra chỉ ở Tả cung và Hữu cung mà hai người cách trở như sao Hôm và sao Mai.

Một hôm, nhân lúc thấy vua Chey hơi khỏe người, hoàng hậu Ngọc vạn nói:

- Thánh thượng khỏe lại thế này thiếp thật mừng khôn xiết. Mấy hôm liền thánh thượng nằm liệt giường làm thiếp lo sợ

lắm. Nếu thánh thượng có mệnh hệ nào thì chắc thiếp cũng xin theo hầu thánh thượng ở chốn tuyền đài thôi!

Vua Chey cười:

- Ái khanh nói gì mà nghe dễ sợ vậy? Phong tục Chân Lạp đâu có như phong tục Chiêm Thành khi vua mất thì hoàng hậu phải thiêu thân chết theo vua? Hậu đừng lo sợ điều đó!

Ngọc vạn thưa:

- Thiếp đâu có sợ việc đó! Trái lại, thiếp còn mong được theo hầu bệ hạ nữa chứ! Thiếp chỉ sợ hoặc bệ hạ không muốn cho thiếp theo, hoặc phong tục Chân Lạp không cho phép, để thiếp phải ở lại cõi trần trong cô đơn, bị người ta chèn ép hành hạ thì khổ biết bao nhiêu!

Vua Chey lộ vẻ ngạc nhiên:

- Ái khanh sao lo xa quá. Ai mà có thể chèn ép hành hạ ái khanh được?

Ngọc vạn hạ giọng:

- Nói bệ hạ bỏ qua cho, thật tình thiếp khiếp sợ người Lào lắm! Ngày còn ở Đại việt, thiếp vẫn nghe nói người Lào sở trường về những môn thư, yểm, họ có thể làm cho kẻ thù của họ điên khùng, tật nguyền, dở chết dở sống... Như bệ hạ thấy đó, Hữu hoàng hậu gặp thiếp đâu thì tránh mặt đó, bà ta có thương gì thiếp! Nói trời không nghe lỗ miệng, nếu bệ hạ có bề nào thì con của bà ta sẽ lên kế vị, khi đó e rằng thân thiếp sẽ không có đất chôn chứ chẳng chơi đâu!

Nói xong, hoàng hậu Ngọc vạn cúi mặt khóc sùi sụt... vua Chey bất chợt thấy bực mình: Đàn bà sao mà giống nhau đến thế! Nhưng rồi vẻ bi thương của hoàng hậu đã khiến nhà vua cảm thấy mủi lòng... Ngài cũng hơi ngạc nhiên vì từ nhỏ ngài chưa nghe ai nói người Lào sử dụng bùa ngải bao giờ. Ngài an ủi:

- Hậu chớ quá lo mà sinh ốm. Người Lào mà bùa phép nỗi gì? Trẫm chưa hề nghe ai nói đến chuyện đó!

Hoàng hậu Ngọc vạn nói:

- Vì người Lào quá kín đáo nên bệ hạ không rõ đấy thôi! Khi họ đã ghét ai thì kẻ ấy khó mà thoát tai biến!

Vua Chey bỗng nói đùa:

- Có khi nào hoàng hậu Pha Luông đã thư trẫm không? Thời gian gần đây trẫm thưa thớt tới Hữu cung bà ấy có giận ghét trẫm không biết?

Ngọc vạn nghiêm trang nói:

- Biết đâu được! Nhưng bệ hạ đâu cần lo chuyện đó. Bùa phép chỉ hại được những kẻ tầm thường như thiếp, còn bệ hạ mang chân mạng đế vương có thần linh phò trợ thì ai mà hại được!

Tuy không hẳn tin lời hoàng hậu Ngọc vạn, nhưng từ đó, vua Chey cũng dè chừng hoàng hậu Pha Luông.

Chương 10

Trước đây, hai vị đặc sứ của Thuận Hóa là Nguyễn Hữu Luân và Lê Sáng được vua Chey cấp cho một khu đất ở ngoại ô kinh thành để xây dựng nơi ăn ở và làm việc, gọi là Đại việt doanh. Sau này, hoàng hậu Ngọc vạn còn xin cho họ lập một xưởng thợ cạnh nơi đó để số nhân viên tùy tùng trau dồi nghề nghiệp trong những khi rảnh rỗi, hầu giúp mọi người kiếm thêm chút lợi tức cũng như gây chút quĩ phòng hờ chi dụng khi cần thiết. Nhờ sự điều hành khéo léo của quan đặc sứ Nguyễn Hữu Luân, xưởng thợ mỗi ngày mỗi tiến triển, kết quả thâu đạt cũng khả quan.

Khi Đại việt doanh được xây cất xong, quan đặc sứ Nguyễn Hữu Luân chọn ngày tốt, chuẩn bị một buổi lễ khánh thành khá long trọng. Ông gởi thiệp mời vua và hoàng hậu cùng nhiều nhân vật quan trọng trong triều đình Chân Lạp đến dự.

Nhưng ngày khánh thành ấy lại nhằm vào thời gian vua Chey đang bệnh nặng nên ngài không thể đến dự được. Theo lệ thường thời bấy giờ, vua và hoàng hậu Chân Lạp vẫn hay đi dự lễ khánh thành một ngôi chùa lớn, một ngọn tháp thờ của một tôn giáo, một ngôi nhà làm việc của một bộ phận trong chính phủ mới xây cất... Nếu vì lẽ gì vua không đến dự được, ngài cử một viên đại thần thay mặt mình đến dự.

Trong trường hợp này, có lẽ vì Đại việt doanh liên can mật thiết với hoàng hậu Ngọc vạn, hoặc vì những mâu thuẫn ý kiến trong buổi chầu có vụ tranh luận gây cấn trước đây, vua Chey không cử đại thần nào mà lại cử hoàng hậu Ngọc vạn đại diện cho mình. Thế là hoàng hậu vui vẻ chuẩn bị sẵn mấy món lễ vật để đi mừng.

Đúng ngày lễ khánh thành, vua cho một đội lính ngự lâm do viên đội trưởng Đậu Sâm chỉ huy hộ tống hoàng hậu Ngọc vạn đến Đại việt doanh. Hoàng hậu đi bằng kiệu do đội kiệu phu riêng khiêng, chỉ đem theo năm nàng thị nữ để sai khiến.

Đoạn đường từ hoàng thành đến Đại việt doanh phải đi qua một rừng cây thốt nốt rậm rạp. Kiệu hoàng hậu đang qua nửa cánh rừng bỗng bị một toán người lạ mặt sử dụng dao búa thình lình ào ra tấn công dữ dội. Ngay phút đầu, bọn người lạ mặt đã hạ sát ngay hết mấy kiệu phu và mấy thị nữ. Kiệu hoàng hậu bị lật xuống bên đường. Đội lính ngự lâm chống cự dũng mãnh nhưng cũng bị cắt ra làm đôi. Hoàng hậu không còn ai bảo vệ kịp, bị hai tên giặc nhảy tới bắt nhét khăn vào miệng và lôi bừa bà chạy vào rừng. Trong cơn kinh hãi đến tột độ, hoàng hậu bỗng nghe một tiếng thét:

- Bọn nghịch tặc chớ lộng hành!

Hoàng hậu thấy một tráng sĩ bịt mặt cao lớn dũng mãnh nhảy tới đưa ngang một lát kiếm, một trong hai tên bắt bà liền gục xuống. Tên còn lại vội buông bà ra để chống cự. Người kia nói lớn:

- Hoàng hậu chớ sợ! Bà hãy tạm ở đó đợi tôi bắt sống tên này đã!

Hoàng hậu Ngọc vạn nghe giọng nói hình như quen quen. Chỉ trong chốc lát, tên giặc còn lại đã bị tráng sĩ đánh ngất đi. Chàng rút trong túi ra một sợi dây để trói hắn lại. Hoàng hậu mừng rỡ nhưng vẫn còn run lập cập nói với tráng sĩ:

- Cám ơn tráng sĩ đã cứu mạng! Xin tráng sĩ vui lòng cho biết phương danh!

Chàng tráng sĩ bỗng lật tấm khăn bịt mặt của mình ra. Hoàng hậu thảng thốt bất giác kêu lên bằng tiếng Đại việt:

- Trời ơi, Đình Huy chàng!

Tráng sĩ cũng nói bằng tiếng Đại việt, chỉ đủ cho hoàng hậu nghe:

- Ấy chớ! Hãy đề phòng tên này. Phải đem nó về tra hỏi cho ra những kẻ đồng lõa trong cuộc bạo loạn hôm nay! Hoàng hậu hãy đi theo tôi, phải gởi nó cho đội lính ngự lâm.

Hoàng hậu hỏi Đình Huy:

- Làm sao chàng biết được thiếp lâm nguy ở đây mà đến cứu?

Tráng sĩ nói:

- Hoàng hậu không biết đó chớ từ sau buổi chầu mà hoàng thượng định cho phép di dân Đại việt thành lập các đội võ trang tự vệ thì bọn người thân Xiêm liền ráo riết vận động đảo chánh lật đổ hoàng thượng đấy. Hoàng thượng lâm bệnh gần cả tháng nay đúng là cơ hội ngàn vàng của chúng. Cũng may, chúng còn ngại sự có mặt của hoàng hậu và chưa nắm vững nhân sự nên chưa dám ra tay. Chính hôm nay chúng muốn triệt hạ hoàng hậu trước đó. Chúng tôi còn tóm được mấy tên khác nữa, coi chừng kẻo chúng trốn hoặc tự tử là mất manh mối! Phải khai thác thật kỹ mà trừ tiệt gian đảng đi! Hoàng hậu cứ coi như không biết gì về vụ can thiệp của người mình vào chuyện này kẻo nhà vua có thể sinh ra điều nghi ngờ không hay.

Hoàng hậu còn bàng hoàng muốn hỏi nữa nhưng tráng sĩ đã vác tên giặc bị bắt lên vai và vẫy tay nói:

- Muộn rồi, xin hoàng hậu hãy gắng theo tôi!

Khi ra tới đường cái, tráng sĩ quăng tên tù xuống đất. Chàng nhìn trước nhìn sau rồi nói:

- Chuyện tạm yên rồi, sẽ có người tới đưa hoàng hậu về. Hoàng hậu hãy bảo trọng, xin tạm biệt!

Nói xong, tráng sĩ biến nhanh vào rừng thốt nốt. Hoàng hậu Ngọc vạn thẫn thờ nhìn theo rồi thốt lên: "Đình Huy chàng

ôi! Tại sao chàng không thong thả một chút?"

Liền khi đó, Đậu Sâm cùng mấy tên lính ngự lâm chạy lại quì xuống trước mặt hoàng hậu:

- Chúng thần làm nhiệm vụ bảo vệ không tròn để cho hoàng hậu phải kinh hãi thật đáng tội chết! Cúi xin hoàng hậu tha tội!

Hoàng hậu an ủi:

- Bọn nghịch tặc hung dữ xuất hiện bất ngờ quá làm sao các ngươi đề phòng kịp! Hãy đem tên này về cho triều đình điều tra để tìm manh mối lũ phản nghịch! Chúng ta thiệt hại nhân mạng có nhiều không? Các ngươi có bắt được tên nào nữa không?

Đậu Sâm thưa:

- Bẩm hoàng hậu, có ba kiệu phu, hai thị nữ, hai lính ngự lâm, cả thảy bảy người bị giết. Ba kiệu phu, ba lính ngự lâm và hai thị nữ khác bị thương. Bọn giặc chết hơn hai mươi đứa, còn bao nhiêu chạy thoát cả. Chúng thần có bắt sống được hai tên nữa đang trói ở đằng kia. Bọn giặc hung dữ lắm, nhưng may có một bọn dũng sĩ bịt mặt thình lình xuất hiện tiếp tay cho chúng thần, nếu không, có lẽ chúng thần bị thảm bại mất!

Hoàng hậu nói:

- Thôi, chúng ta thu xếp mà trở về. Hãy cẩn thận coi chừng mấy tên tù và lo gấp cho những người bị thương. Còn những người không may thiệt mạng thì người của triều đình sẽ đến lo tính bây giờ.

°

Buổi sáng ấy, tại Đại việt doanh, hai ông Nguyễn Hữu Luân và Lê Sáng đã niềm nỡ đón tiếp nhiều vị quan khách Chân Lạp. Đã tới giờ ấn định cử hành lễ vẫn chưa thấy hoàng hậu Ngọc vạn, vị khách danh dự, đại diện cho vua Chân

Lạp đến. Chính sứ giả của nhà vua đã thông báo việc hoàng hậu Ngọc vạn sẽ thay mặt nhà vua trong lễ khánh thành này cho quan đặc sứ Nguyễn Hữu Luân, làm sao có thể sai hẹn được! Thời gian cứ trôi qua, trôi qua! Cử tọa mỗi lúc mỗi bồn chồn nôn nóng, bàn tán xôn xao. Quan phó tướng Lê Sáng nóng ruột bèn sai hai binh sĩ cỡi ngựa đi thăm dò tin tức. Sau đó, hai kỵ binh được sai đi phi ngựa nhanh như gió trở về báo:

- Bẩm đại quan, hoàng hậu Ngọc vạn trên đường đến dự lễ khánh thành Đại việt doanh đã bị bọn thảo khấu phục kích tấn công!

Các quan Đại việt cũng như Chân Lạp đều hoảng hốt nhốn nháo hỏi:

- Thế hoàng hậu có sao không? Bây giờ ngài đang ở đâu?

- Bẩm, nhờ phước đức hoàng thượng, hoàng hậu may mắn được bảo vệ an toàn và đã trở về hoàng cung. Đội lính ngự lâm hộ tống hoàng hậu đã anh dũng đánh tan tác bọn giặc. Hơn hai mươi tên giặc bị giết, ba tên bị bắt sống đã giải về để điều tra.

Viên đại thần Nôn San vừa nghe hai tên lính báo xong, mặt xanh như tàu lá, ông nắm lấy vai người lính giật giật mấy cái mà hỏi:

- Chính tai mi nghe rõ như thế chứ? Mi có thấy gì không? Hoàng hậu thoát được tai nạn trở về bình yên thật chứ?

- Dạ bẩm, con nghe nhiều người nói như thế.

Quan đặc sứ Nguyễn Hữu Luân nghe báo xong, lật đật bước ra xin lỗi quan khách:

- Kính thưa quí vị quan khách, đáng lẽ chúng tôi làm lễ khánh thành cho Đại việt doanh hôm nay, nhưng đáng tiếc, một sự cố bất ưng to lớn đã xảy ra. Chúng tôi cũng như quí ngài đâu còn bụng dạ nào để tiếp tục dự lễ khánh thành

nữa! Chắc chắn quí ngài lúc này ai cũng nóng ruột và cần thì giờ để lo những việc cần kíp khác. vả lại, nếu chúng ta vui vẻ trong lúc này là mang tội với triều đình, với nhà vua và nhị vị hoàng hậu. vậy, chúng tôi kính xin lỗi quí vị quan khách được tạm đình hoãn lại việc này. Hẹn sẽ mời quí vị trở lại trong một dịp thuận tiện khác!

Thế là chủ khách chia tay, các quan hấp tấp kéo nhau ra về.

°

Cái hung tin về một nhóm nghịch tặc dám phục kích tấn công Tả hoàng hậu làm cho vua Chey giận điên lên. Dù trời đã chiều và bệnh chưa lành hẳn, nhà vua cũng gượng dậy ra triều đường làm việc. Nhà vua hỏa tốc xuống lệnh cho hoàng thân Nặc Nậu, đại thần Mông Cun và đại thần Nôn San lập tức mở phiên họp tìm cách điều tra mấy tên tội phạm.

Nhận được lệnh vua, hoàng thân Nặc Nậu và đại thần Mông Cun liền đến công đường ngay. Riêng viên đại thần Nôn San không thấy đâu hết.

Đợi đại thần Nôn San mãi vẫn bặt tăm hơi, hai ông Nặc Nậu và Mông Cun bèn cho người đến tư dinh ông này để hỏi. Người nhà Nôn San cho biết ông đã đi dự lễ khánh thành Đại việt doanh từ buổi sáng và giờ này vẫn chưa thấy về.

Vậy là hai ông Nặc Nậu và Mông Cun bèn một mặt cho người trình lên vua việc ấy, mặt khác, phối hợp với nhau tiến hành công việc được vua giao phó.

Nhờ khai thác những bằng chứng qua sự nhận diện các xác chết và sự tra vấn ba tên giặc bị bắt sống, triều đình Chân Lạp đã biết được âm mưu phản nghịch ấy do chính viên đại thần Nôn San cầm đầu.

Nôn San đã lợi dụng cơ hội vua Chey đau nặng, chỉ huy đồng đảng cố tranh thủ thời gian hoạt động ráo riết nhằm mục đích lật đổ ngài. Chúng tuyên truyền vua Chey quá đắm say sắc đẹp của hoàng hậu Ngọc vạn cho nên đã bị Thuận Hóa xỏ mũi bảo gì làm nấy. Chúng cố tình bắt cóc hoàng hậu Ngọc vạn để đặt điều kiện với vua Chey hoặc giết đi để gây mâu thuẫn giữa Oudong và Thuận Hóa. Nôn San đã tuyển lựa được một đội cảm tử gần năm mươi tên để thực hiện cuộc phục kích này. Ông cầm chắc họ dư sức áp đảo làm tê liệt đội lính ngự lâm của nhà vua trong chốc lát. Không ngờ sự xuất hiện đột ngột của nhóm dũng sĩ lạ mặt đã làm cho tình thế hoàn toàn bị đảo ngược.

Hôm ấy Nôn San đến dự lễ khánh thành Đại việt doanh với lòng khấp khởi vui sướng. Ông chỉ đợi cái tin hoàng hậu Ngọc vạn bị toán người lạ bắt cóc loan ra và triều đình hoảng hốt rối loạn là tùy cơ ứng biến hành động. Trong khi mọi người hồi hộp trông ngóng hoàng hậu Ngọc vạn từng phút thì Nôn San thoải mái tủm tỉm cười thầm. Tới khi hai tên kỵ binh của phó tướng Lê Sáng báo tin biến cố đã xảy ra một cách rõ ràng ông vẫn còn ngỡ ngàng chưa tin rằng mình đã thất bại. Nôn San cẩn thận hỏi kỹ càng từng tên lính do thám xong mới chịu tin. Thế là ông không dám về nhà nữa. Lợi dụng lúc mọi người đang xôn xao chộn rộn, ông một mình một ngựa tìm đường trốn sang Xiêm.

Nôn San đã cầm đầu tổ chức phản nghịch ấy với sự bảo trợ của người Xiêm. Tại triều đình Chân Lạp cũng còn có khá nhiều nhân vật lớn nhỏ liên hệ với Nôn San. Để gây thêm thanh thế và cô lập hoàng hậu Ngọc vạn, phe Nôn San còn tìm cách liên kết với hoàng hậu Pha Luông nữa. Không biết có hưởng ứng âm mưu đảo chánh không, nhưng vì thù ghét hoàng hậu Ngọc vạn, hoàng hậu Pha Luông không ngần ngại mạt sát thậm tệ bà này. vụ việc ấy cuối cùng cũng lọt đến tai vua Chey làm cho ngài giận lắm.

Từ đó ngài càng không muốn gặp mặt hoàng hậu Pha Luông nữa.

Biết bên mình còn có nhiều phần tử không tốt, nhưng vua Chey đành làm ngơ. Ngài không dám dồn họ vào đường cùng. Ngài sợ nếu hành động không khéo léo có thể làm vua Xiêm nổi giận. Tuy nhà vua khá tin tưởng sức mạnh của Thuận Hóa nhưng ngài cũng thấy được Thuận Hóa đang có một kẻ thù khác gườm sẵn bên cạnh. Khi hữu sự, Thuận Hóa chưa chắc đã rảnh tay để giúp ngài được. Rốt cục, nhà vua chỉ biết đốc thúc theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các đối tượng liên can để đề phòng chuyện bất trắc mà thôi.

Sau khi sắp xếp mọi việc, vua Chey lại ngự đến Tả cung thăm hoàng hậu Ngọc vạn. Nhà vua suýt soa nói:

- Lạy trời, thiếu chút nữa là trẫm không còn gặp mặt ái khanh! Giờ đây sức khỏe hậu ra thế nào? Tinh thần hậu đã định tĩnh chưa?

Hoàng hậu Ngọc vạn ôm lấy nhà vua, òa khóc nức nở:

- Nếu không có âm đức của bệ hạ hộ trì, biết đâu giờ này thiếp đã phơi xác trong rừng cho chim thú rúc rỉa!

Vua Chey an ủi:

- Thôi, đừng khóc nữa, tai qua nạn khỏi rồi! Trẫm xin lỗi đã bất lực để cho khanh phải chịu những giây phút hãi hùng như thế.

Hoàng hậu Ngọc vạn vẫn tiếp tục khóc:

- Thiếp đã biết trước sự cố tất phải xảy ra, thế mà không cách nào đề phòng được!

Vua Chey lộ vẻ ngạc nhiên:

- Thật thế ư? Do đâu khanh biết trước sự cố ấy tất phải xảy ra?

Hoàng hậu Ngọc vạn thưa:

- Nói chuyện này ra không biết bệ hạ có chịu tin cho không. Một đêm kia, thiếp mộng thấy một vị tiên hiện xuống bảo: "Nương nương, người hiện đang hoài thai, hãy khá giữ gìn cẩn thận, coi chừng một người đàn bà bụng dạ nhỏ nhen có thể hại tánh mạng mẹ con người!". Ban đầu thiếp chỉ cho đó là một giấc mơ nhảm nhí. Nhưng mấy ngày sau thiếp cảm thấy mình có triệu chứng hoài thai thật. vì thế, thiếp nghi sợ lời vị tiên báo cho trong mộng là đúng. Đến nỗi thời gian gần đây thiếp không hề dám la mắng những thị tì có lỗi. Có lẽ vì thiếp giữ gìn quá cẩn thận nên người đàn bà nào đó không hại được thiếp, lại xui ra bọn thảo khấu hại thiếp!

Vua Chey nghe xong ngồi im một hồi khá lâu. Mộng mị có đúng không? Người đàn bà nào lại đủ sức làm hại hoàng hậu Ngọc vạn? Hoàng hậu ăn ở phải đạo lắm, các thị nữ lẽ nào dám dở trò? vì lẽ gì? Hay là hoàng hậu Pha Luông chăng? Có thể lắm chứ! Theo lời khai của mấy tên bị bắt thì hoàng hậu Pha Luông có liên can ít nhiều với nhóm Nôn San. vả lại, xưa nay những người đàn bà ghen tuông cũng thường dễ gây ra chuyện động trời lắm chứ! Tuy không thể tin vào mộng mị nhưng dù sao lần này trong đầu óc nhà vua cũng chớm lên nhiều suy nghĩ về bà hoàng hậu người Lào. Lát sau, nhà vua nói với hoàng hậu Ngọc vạn:

- Thôi, hậu hãy quên chuyện mộng mị đó đi! Chớ nên suy nghĩ lo phiền nữa! Thế nào trẫm cũng sẽ tìm cách thuyết phục triều đình sớm chấp thuận cho cộng đồng di dân người việt được thành lập các lực lượng võ trang tự vệ!

- Cám ơn thánh thượng đã lưu tâm đến ước vọng của đồng bào thiếp! Thân thiếp dù cắn rơm cắn cỏ cũng không thể trả hết ơn dày của thánh thượng được!

Chương 11

Sau khi thoát cơn nguy biến, hoàng hậu Ngọc vạn trở về cung với một khối tâm tư rối bời. Bà đâu có ngờ mình lại gặp người xưa trong một tình huống đặc biệt như thế! Ta lại mang thêm của chàng một món nợ lớn nữa: nợ sinh mạng, nợ danh dự! Nếu không có chàng xuất hiện kịp thời, thân phận ta sẽ đi về đâu? Đối với một lũ người trong đầu óc chất chứa tham vọng và hận thù, khi đã nắm được sinh mạng ta trong tay, ai đoán được họ sẽ hành động ra sao? Mà tại sao chàng lại có mặt ở đây để cứu ta? và tại sao một kẻ thư sinh lại trở thành một kẻ võ nghệ cao cường đến thế? Phải chăng vì tình yêu của chàng đối với ta? Tại sao chàng lại xuất hiện đúng lúc như thế? Phải chăng lâu nay chàng vẫn âm thầm theo dõi ta? Ôi tình yêu! Tình yêu của chàng to lớn đến thế sao? Một mối tình lớn như thế mà ta đành để lỡ làng, thật cũng đáng tiếc hận! Chỉ vì lo phục vụ quyền lợi tổ quốc, ta đã hi sinh cả tình yêu đôi lứa, cả tuổi trẻ!

Trải qua một thời gian, hoàng hậu Ngọc vạn đã thi hành nhiệm vụ do cha mình giao phó khá suôn sẻ. Bà đã vận động đưa được hàng ngàn dân Đại việt sang Chân Lạp làm ăn, trước là giải quyết được nạn nhân mãn cho đất nước, sau là tạo nền tảng đâm rễ mọc cành cho dân mình trên đất người. Bà đã gieo được sự tin tưởng vào lòng vị vua Chân Lạp khi nhìn về triều đình Thuận Hóa... Hiện tại, bà đang nuôi dưỡng giọt máu của vua Chey mỗi ngày mỗi lớn trong người bà. Nhưng những thành công thực tế đó bây giờ không còn làm cho bà háo hức sung sướng như thuở còn nuôi mộng ước xa xưa. Bà biết bà có tài đóng kịch, có tài chinh phục, nhưng cái tài đó đã dồn đẩy bà vào một cái thế cô đơn tuyệt đối...

Ngọc vạn nhớ lại vụ vua Chey đến thăm bà hôm kia, khi hai người đang ngồi nói chuyện thì bỗng bà khẽ thót người nhăn mặt một cái, vua âu yếm hỏi:

- Thai quậy à? Hậu thấy bây giờ nó ra sao?

Hoàng hậu nở một nụ cười vừa hãnh diện sung sướng vừa e thẹn, một nụ cười rất hiếm thấy ở bà, bà thưa:

- Vài lần nó làm thiếp đau nhói lên. Nó đang đạp chọi đấy bệ hạ ơi!

Bà cầm tay nhà vua đặt lên bụng mình. vua Chey sung sướng cố lắng người để cảm nhận những sự động đậy ngọ ngọe thật dễ thương của thai nhi. Rồi ngài nghiêng người áp tai vào bụng hoàng hậu để nghe ngóng một chập với nét mặt hân hoan tươi cười như một đứa bé được cho quà. Sau đó ngài xoa nhẹ bụng hoàng hậu mà nói:

- Con yêu quí, cha đang trông ngóng ngày con chào đời lắm đó! vì con, cha sẽ cố gắng làm mọi cách để ổn định tình hình, để tăng cường sức mạnh cho đất nước. Cha mong rằng, khi con lớn và được phong vương tước, con sẽ không còn gặp những khốn đốn, những nhục nhã như cha bây giờ! vị đại vương anh hùng tương lai của cha ơi, muôn dân sẽ hoan hô con vang dậy: " Đại vương muôn tuổi, muôn muôn tuổi!"

Nói xong, nhà vua cười khặc khặc sung sướng. Nghe tiếng cười và lời vua Chey nói, Ngọc vạn bỗng cảm thấy đau nhói cả lòng.

Thường khi, mỗi cái trở mình, mỗi cái co duỗi của đứa bé trong bụng bà đều nhận biết rất rõ ràng. vài lúc nó làm cho bà thấy đau thót lên nhưng lúc ấy bà lại tìm được sự thích thú, nỗi vui mừng trong những cơn đau đó. Từ khi thai nghén cho đến giờ, mỗi lần nghĩ đến đứa con tương lai, hoàng hậu đều thấy lòng rưng rưng sung sướng. Hoàng tử sẽ đẹp đẽ, hiền ngoan, thông minh và nhân ái, xứng đáng

là một mẫu người lý tưởng. Nhưng hoàng hậu chưa hề nghĩ đến ngày vị hoàng tử con mình sẽ được phong vương tước hay làm hoàng đế bao giờ.

"Nếu con ta được phong vương tước, ta sẽ được gì? Mất gì? Hiện tại trên danh nghĩa, Pha Luông cũng như ta đều là hoàng hậu. Pha Luông được ưu thế có một con trai đã được phong thái tử, nhưng ta lại được ưu thế trẻ và đẹp hơn. vua Chey còn đó thì sự cân bằng vẫn còn đó. Pha Luông là quốc mẫu thì ta cũng là quốc mẫu."

"Nhưng sẽ có một ngày - ngày thái tử Chan lên ngôi hoàng đế, lúc ấy địa vị ta còn vững chắc không? Khi đó Pha Luông mới chính là thái hậu quốc mẫu, còn ta bất quá chỉ còn là mẹ một vị thân vương! Liệu ta còn cơ hội để tiếp tục thực hiện những ước nguyện đối với tổ quốc Đại việt nữa không?"

"Mẹ của một vị thân vương ư? Đó chỉ là đầu mối của bao nhiêu nguy hiểm đối với bản thân ta thôi! Pha Luông sẽ đối xử với ta như thế nào? Ta nghĩ rằng Pha Luông khó mà để cho ta sống yên được! Gặp trường hợp ta, ta cũng sẽ xử sự như thế thôi. và địa vị con ta cũng sẽ lâm vào thế bấp bênh nguy hiểm! Kinh nghiệm qua chuyện ông Trịnh Kiểm và ông Nguyễn Uông đâu đã xa gì, lẽ nào ta lại không biết? vậy bây giờ ta phải làm thế nào?"

Trong chốc lát, vẻ tươi cười trên khuôn mặt hoàng hậu Ngọc vạn đã biến hết, chỉ còn lại vẻ buồn muôn thuở, bà nói với vua Chey:

- Bệ hạ muốn cho hài nhi thành một vị anh hùng được dân chúng ngưỡng mộ ư? Thiếp không mong thế, thiếp chỉ mong nó sẽ là một kẻ kém cỏi tầm thường thôi!

Vua Chey tròn mắt ngạc nhiên:

- Sao hậu lại nghĩ nghịch đời dữ vậy? Con ta phải là một vị anh hùng mới được chứ!

- Tâu bệ hạ, không phải thiếp nghĩ nghịch đời đâu! Chắc bệ hạ cũng biết, xưa nay anh hùng vẫn khó dung thứ anh hùng! Thái tử Chan mà lên ngôi rồi, nếu con thiếp là một kẻ đần độn thì may ra còn được dung thứ, chứ nếu con thiếp cũng là bậc anh hùng thì làm sao nó sống nổi? Người Lào vốn không ưa người việt, Hữu hoàng hậu há lại chịu để thiếp sống yên sao? Mai kia khi bệ hạ trăm tuổi rồi liệu mẹ con thiếp giữ mình được chăng?

Vua Chey giật mình, ngài lộ vẻ băn khoăn suy nghĩ chốc lát rồi nói:

- Làm sao có thể như thế được? Trẫm sẽ lo trước mọi điều, hậu cứ yên chí...

Hoàng hậu Ngọc vạn nói như nhắc nhở:

- Mỗi người đều có số, thật ra thiếp có lo sợ gì cho mình đâu! Thiếp chỉ sợ vị tân vương có thể không khéo léo làm mất lòng Đại việt mà thôi! Đại việt mà không hậu thuẫn cho Chân Lạp thì nước Xiêm sẽ lộng hành. Khi ấy Chân Lạp có thể lâm nguy, bao nhiêu tâm huyết gây dựng lâu nay của bệ hạ biết đâu thoáng chốc trở thành số tro bụi? Bấy giờ thì ngay cả nước Lào cũng khó mà giữ được độc lập!

Lời nói của hoàng hậu Ngọc vạn đã làm cho vua Chey bối rối. Ôi thôi, ta đã vội vã tính sai nước cờ mất rồi! Cũng chỉ vì muốn làm vừa lòng Pha Luông mà ta đã lập Chan làm thái tử! Sao ta không chờ xem hoàng hậu Ngọc vạn sinh con trai hay con gái đã! Trong hoàn cảnh nước Chân Lạp hiện tại, ta cần một người con lai giống việt kế vị hơn một người con lai giống Lào! Ta rất cần sự hậu thuẫn của Đại việt! Điều đó không phải do lòng tư vị mà vì quyền lợi tối thượng của dân tộc, của tổ quốc Chân Lạp! Nghĩ thế rồi vua Chey nói với hoàng hậu Ngọc vạn:

- Tuy ta đã lập Chan làm thái tử nhưng đạo trời vẫn thường biến cải. Biết chừng đâu hài nhi trong bụng hậu lại không trở thành một vị vua anh hùng của Chân Lạp?

Hoàng hậu Ngọc vạn trố mắt nhìn nhà vua. vua Chey hiểu ý, khẳng định:

- Trẫm chưa dứt khoát chọn Chan làm người kế vị đâu! Chẳng qua là lúc bấy giờ ta chưa có đứa con trai nào khác nữa để lựa chọn thôi. Nếu ái hậu sinh được cho ta một hoàng tử thì mọi chuyện còn có thể đổi thay!

Hoàng hậu Ngọc vạn nghe vua Chey nói như thế thì biết rằng mình đã thắng một bước. Nhưng lời ước ngụ ý về hoài bão của vua Chey ấy cũng vô tình trở thành một cú đánh động vào lòng bà: mâu thuẫn giữa quyền lợi tổ quốc và tình mẫu tử nẩy sinh! Ta đang mong chờ được một đứa bé bụ bẫm kháu khỉnh để thương yêu, để cưng chiều ư? Tất nhiên! Rồi có một ngày nào đó nó trở nên một hoàng tử tài hoa xuất chúng mà ai cũng mến mộ? Cũng tất nhiên! Nhưng khi nó thành một vị vua anh hùng thì sao? Tổ quốc Đại việt của ta đâu có mong chờ như thế? Nó là đứa con do ta sinh ra, để yêu thương, ta cầu mong cho nó được sung sướng, được nên người... thế nhưng nếu nó thật sự thành vị vua anh hùng thì bước đường Nam Tiến của Đại việt ta sẽ ra thế nào? Cái lối mòn ta dày công mở mang từ trước tới lúc đó liệu có tồn tại được không? Chính con ta sẽ trở thành kẻ cản đường, trở thành người thù của ta ư? Hay ta lại vì con mà trở thành người cản trở bước tiến của dân tộc ta, phản lại nguyện vọng của ông cha ta? Hoặc có khi nào vì bức thế, ta phải ra tay bóp chết hoặc dìm xuống chỗ đau khổ cùng cực cái kẻ mà ta banh da bét thịt để sinh ra và đùm bọc yêu thương vô bờ bến ấy? Túc trái tiền khiên chăng? Làm sao để thoát khỏi cảnh này? Nghĩ đến đó, hoàng hậu bị xúc động mãnh liệt. Bỗng nhiên bà toát mồ hôi lạnh ướt cả trán, sắc mặt tái xanh, người bà run lên... vua Chey hoảng hốt đưa tay giữ cho hoàng hậu khỏi ngã.

- Trời ơi, hậu làm sao thế?

- Không sao, thiếp chỉ khó chịu một chút thôi!

Vua Chey liền gọi các cung nữ vào săn sóc cho hoàng hậu. Đợi đến khi thấy bà hoàn toàn trở lại bình thường vua mới cáo từ về cung của ngài. vua vừa đi khỏi, hoàng hậu lại ôm trán nằm vật xuống giường:

- Tội lỗi, tội lỗi! - Hoàng hậu lẩm nhẩm một mình.

Lâu nay bà âu yếm với chồng, săn sóc chăm chút chồng hàng ngày, nhưng bà đâu có chút chân tình nào trong những hành động ấy? Chỉ toàn là những hành động có tính cách công thức, máy móc nếu không nói là giả dối để qua mặt! Bà nhận biết cảm giác và ý nghĩ thật của bà những khi gần gũi chồng. Ta chỉ săn sóc, vuốt ve chồng như đối với một bảo vật, một thứ đồ cổ giá trị thôi ư? Những mâu thuẫn giữa ân tình con người và quyền lợi tổ quốc đã dằn xé nhau dữ dội trong người Ngọc vạn. Chồng bà là một vị vua tốt, hết lòng lo cho nước cho dân. Ông cũng hết lòng tin tưởng bà, hết lòng yêu thương bà. Thế mà bà rắp tâm làm kẻ lừa dối, phản bội! Một người chồng như thế xứng đáng để bà trân quí yêu thương hết mình lắm chứ! Nhưng quyền lợi tổ quốc, dân tộc đã đốt cháy rụi những chồi mầm yêu thương chân tình của bà đối với người chồng đáng thương đáng kính ấy. Nghĩ tới điều đó, hoàng hậu cảm thấy đau đớn thấm thía. Nỗi đau đó, bà đâu có thể giãi tỏ với ai được! Những thứ tình cảm ấy cứ uẩn ức dồn nén mỗi ngày một chút, làm cho bà càng thấy như trái tim mình muốn tóe máu: "Có thể có một ngày nào đó ta sẽ điên mất thôi!" Không phải bà lo sợ vớ vẩn, mà lo sợ rất thật tình.

Giờ bà chỉ mong chuộc lỗi bằng cách nhủ lòng cố gắng phụng sự chồng trọn đời một cách đúng mức. Bà mong cho người chồng đáng thương ấy khỏi thấy được những thiệt thòi do sai lầm của ông gây ra cho dân tộc ông để giảm thiểu sự đau khổ cho ông.

Rồi lớp con cháu nữa! Con cháu của vua Chey, cũng chính là con cháu của bà... làm sao tránh khỏi đi đến chỗ bị tiêu diệt? Lúc đó, dù còn ở trên đời hay không, bà vẫn không

thể không bị coi là đốm lửa gốc thiêu đốt chính con cháu mình.

"Ngày xưa ta rất ghét võ Tắc Thiên vì ngôi báu, vì quyền lực, vì mưu đồ giàu sang cho dòng họ mình mà gây ra không biết bao nhiêu tội ác, không loại trừ việc tiêu diệt chính con đẻ của mình. Ta rất ghê tởm những hành động đó. Không ngờ, bây giờ ta cũng sắp lâm vào trường hợp tương tự. Ta làm sao tránh được cảnh ăn thịt con mình như võ Tắc Thiên?".

Những suy nghĩ đó đã khiến cho trong từng giấc ngủ, Ngọc vạn luôn bị những cơn ác mộng "ăn thịt con" hành hạ dày vò... Bà khổ sở vô cùng.

Cùng lúc, hình bóng người cũ Đình Huy cũng liên tục trở về khuấy động tâm tư bà. Bà rất xúc động mỗi khi nghĩ đến lòng chung thủy của Đình Huy. Ngày xưa gặp nhau bà chỉ biết chàng là một thư sinh, sao giờ đây chàng lại trở thành một kẻ vũ dũng siêu hạng như vậy? Phải chăng chàng đã vì bà mà ra công khổ luyện võ nghệ? Phải chăng chàng đã băng rừng vượt núi để tìm đến đây cũng chỉ vì bà? Thế mà bà tưởng như đã quên mất chàng bấy lâu nay! Nói cho cam, những ngày mới về nhà chồng, Ngọc vạn cũng có nhiều ray rứt tiếc hận về cuộc tình đẹp giữa bà và Đình Huy sao quá ngắn ngủi... Nhưng rồi thời gian và công việc bận rộn phức tạp đã giúp bà tìm quên chàng dần dần. Rất ít khi Ngọc vạn có thì giờ và cơ hội để hoài niệm chuyện cũ. Họa hoằn lắm, lòng bà chỉ xao động một chút rồi mỉm cười tự nhủ: "Chuyện thời trẻ dại có gì đâu! Không chừng nay chàng đã có vợ con đùm đề!"

Nào ngờ giờ đây, Đình Huy lại lồng lộng hiển hiện trở lại trong lòng bà với cả một gánh ơn nghĩa tái tạo lớn lao thế kia! Làm sao bà trả nổi? Liệu còn dịp nào gặp được chàng nữa không? Ôi, công danh sự nghiệp! Nó đẩy con người vào cái vòng xoáy bát quái tối tăm mù mịt rất khó lựa ra nơi nào cửa tử nơi nào cửa sanh!

"Nếu như ngày xưa... chàng đừng quá cao thượng, chàng cứ cư xử như một kẻ phàm tục với ta một tí, có thể bây giờ ta sẽ đỡ hối hận hơn không! Ta đã can đảm tìm đến với chàng tại sao ta không can đảm dấn thêm một bước nữa?"

Trong lúc hoàng hậu Ngọc vạn đang chịu trăm mối đau khổ dày vò thì bà vú Minh Nguyệt lại qua đời. Thật là họa vô đơn chí! Người đàn bà nhiều kinh nghiệm đời, có thể chia xẽ tâm sự với bà đã bỏ bà mà đi vĩnh viễn. Thế là Ngọc vạn càng lún sâu vào đại dương cô đơn vô tận!

Chương 12

Hoàng hậu Pha Luông vốn là một công chúa nước Lào, được gả cho vua Chey từ khi ngài còn là hoàng tử. Khi mới về Chân Lạp, bà tỏ ra hiền thục, ăn ở rất được lòng chồng. Nhưng từ khi sinh được hoàng tử Chan, hoàng hậu Pha Luông nẩy sinh lòng ích kỷ, kiêu mạn. Bà không muốn chồng mình san sẻ tình yêu với các phi tần khác. việc này đã làm cho nhiều người không ưa bà. Đêm nào vì lý do gì mà vua không đến với bà được, bà đều vặn hỏi căn do, giận lẫy đủ điều. Những việc đó làm cho nhà vua phiền nản lắm.

Khi vua Chey sắp rước công nữ Ngọc vạn về, hoàng hậu Pha Luông đã lộ vẻ bất mãn ra mặt. Tới khi tận mắt thấy sắc diện của nàng công nữ Đại việt này, Pha Luông càng đâm ra sợ hãi. Bà cảm thấy địa vị mình có thể bị lung lay nên càng trở nên khó tánh. Bà rất giận dỗi khi thấy vua Chey và Ngọc vạn gần gũi nhau. Cái khuyết điểm về tánh khí nông nổi, hời hợt dễ lộ ra ngoài của bà đã làm cho vua Chey càng khó chịu, khiến ngài ngày càng dễ xa cách bà thêm.

Đại thần Nôn San biết chuyện đó, đã tìm cách lôi kéo vị hoàng hậu này về phe mình. Thấy có kẻ ủng hộ mình, hoàng hậu Pha Luông không cần dè dặt, nóng nảy nói tuốt ra những ấm ức trong lòng. Bà thề quyết không đội trời chung với hoàng hậu Ngọc vạn. Bà cũng đe dọa khi con bà lên ngôi hoàng đế, bà sẽ cho hoàng hậu Ngọc vạn biết tay. Khi phe Nôn San hành động bị thất bại, những lời bà nói đều bị người ta khai ra hết. việc ấy làm cho vua Chey giận bà lắm. Hoàng hậu Pha Luông cũng biết thế nên bà rất hồi hộp lo sợ một sự khiển trách, trừng phạt sẽ đến bất ngờ. Nhưng không hiểu sao nhà vua tuyệt nhiên không đả động gì đến chuyện đó. Dù thế, hoàng hậu Pha Luông cũng

không sao dứt được nỗi hoang mang. Tất nhiên, bà cũng không khỏi phập phồng lo sợ cho cả thái tử Chan nữa.

Nỗi hoang mang lo sợ của hoàng hậu Pha Luông mỗi ngày mỗi lớn. Nào mưu đồ bất chánh của Nôn San đổ bể gây tai tiếng cho bà! Nào việc nhà vua không còn đối xử mặn nồng với bà! Nhất là việc hoàng hậu Ngọc vạn sắp đến ngày sinh đẻ! Hoàng hậu Pha Luông càng sợ, càng thất vọng, càng sinh ra quẩn trí...

Sáng kia, một nàng thị nữ bưng nước rửa mặt vào cho bà thì thấy bà dáng vẻ bơ phờ, có lẽ do mất ngủ. Bà ngồi một mình, đang nói lẩm bẩm gì đó. Nàng thị nữ tưởng bà nói với mình, vội thưa:

- Bẩm hoàng hậu bảo gì ạ?

Hoàng hậu nhìn quanh với cặp mắt đờ đẫn, nói:

- Nó phải sinh ra con gái! Nó phải sinh ra con gái!

Nàng thị nữ không hiểu gì ngạc nhiên thưa lại:

- Bẩm, hoàng hậu nói ai ạ?

Hoàng hậu bỗng nổi giận hất tung thau nước, nạt lớn:

- Cút đi cho khuất mắt tao!

Nàng thị nữ hoảng sợ bước ra ngoài.

Từ đó, các thị nữ lâu lâu lại nghe hoàng hậu Pha Luông nói lảm nhảm một mình, lui tới cũng chỉ một câu: "Nó phải sinh ra con gái!".

Năm Nhâm Tuất, hoàng hậu Ngọc vạn sinh ra được một hoàng nam rất khôi ngô. vua Chey mừng lắm, đặt tên cho hoàng tử là To. Hình như những lo âu vướng vít trong ngài lâu nay giờ đã thật sự tan biến hết, nhà vua cảm thấy mình hạnh phúc vô ngần. Ngoài hạnh phúc gia đình, vua Chey còn coi đây như là một thắng lợi ngoại giao: Con trai của ngài cũng là máu thịt của chúa Thuận Hóa. Ngài tin tưởng

rằng từ đây nếu Chân Lạp gặp nguy biến, người việt chắc chắn sẽ hỗ trợ cho ngài mạnh mẽ hơn, sốt sắng hơn! vua Chey cho tổ chức ăn mừng cả nước và sai sứ sang báo hỉ với triều đình Thuận Hóa.

Khi hoàng hậu Pha Luông nghe được tin này, bà nổi giận đùng đùng hét lên:

- Ta phải giết nó! Ta phải giết nó!

Rồi bà đập phá lung tung. Đập phá chán bà lại kêu gào, khóc lóc thảm thiết làm bọn thị nữ phải lo bấn lên. Nhưng vua Chey cứ làm lơ, không hỏi han đến.

Chứng nói nhảm của hoàng hậu Pha Luông mỗi ngày mỗi tăng. Nhiều lúc bà nói xúc phạm tới cả vua Chey nữa. vua Chey được tin ấy bảo:

- Người mẹ đã như thế thì người con không thể nào làm thái tử được!

Thế là nhà vua xuống chiếu truất ngôi thái tử Chan.

Vua Chey không ngờ với việc làm ấy, ngài đã gây một hậu quả nghiêm trọng. Hoàng hậu Pha Luông càng nổi chứng bất thường dữ dội khi nghe tin con mình bị truất ngôi thái tử. vào một buổi sáng sớm, mấy thị nữ bỗng phát giác ra vị hoàng hậu của mình đã chết cứng trên giường ngủ.

Các quan ngự y được lệnh vua khám nghiệm tử thi người xấu số kết luận rằng Hữu hoàng hậu qua đời vì bị trúng phong.

Ngược lại, có nguồn dư luận bên ngoài lại cho là bà đã tự tử bằng thuốc độc. Cũng có nguồn tin khác cho rằng bà đã bị đầu độc, nhưng người ta không đưa ra nghi vấn ai là thủ phạm. vua Chey cũng tuyệt nhiên không đưa ra ý kiến nào. Ngài chỉ ra lệnh cho triều đình làm lễ hỏa táng hoàng hậu Pha Luông đúng theo nghi thức, thủ tục dành cho một vị hoàng hậu.

Sau đó, vua Chey lại cử một vị đại thần lo việc chăm sóc, dạy dỗ cho hoàng tử Chan.

Phần đông thiên hạ cho rằng cái tính cả ghen, ích kỷ của hoàng hậu Pha Luông đã dẫn bà đến chỗ tự hại chính mình.

Cũng từ đó, dưới triều vua Chey chỉ còn một mình bà Ngọc vạn giữ ngôi vị hoàng hậu.

Chương 13

Trong lúc tại triều đình Chân Lạp xảy ra biến động có tính cách soán nghịch của Nôn San thì ở bên ngoài, các cộng đồng di dân người việt cũng xảy ra nhiều biến chuyển khác thường.

Trước hết hãy nói đến trường hợp gây cấn của số người việt đến làm ăn ở xứ Nông Nại. Họ đi đâu cũng bị các sắc dân khác đối xử hờ hững hoặc tẩy chay lộ liễu đã khiến họ chán ngán lắm. Sau đó, họ lại bị người Xiêm ra mặt lấn áp, xâm phạm đến cả sinh mạng họ để giành giựt cả đất đai do họ khai khẩn ra. Quá yếu thế, quá cô đơn, người việt phải bàn nhau tính chuyện kéo đi nơi khác...

Nhưng họ chưa định được sẽ đi hướng nào thì một hôm vào lúc nửa đêm bỗng người ta nghe tiếng loa gọi:

"Nghe đây nghe đây, loan báo cho đồng bào Đại việt biết! Ngày mai đồng bào cứ việc trở lại nương rẫy của mình để canh tác. Từ nay không còn ai quấy phá đe dọa đồng bào nữa, đồng bào chớ sợ hãi! Chúc đồng bào cố gắng làm ăn phát đạt!".

Tiếng loa được lập đi lập lại nhiều lần và nhiều nơi. Người ta bàn tán xôn xao. Có người đoán đây chỉ là sự trấn an của một số người nào đó để dân mình giữ vững tinh thần thôi. Hôm sau, lúc mặt trời đã lên cao, cũng có vài người việt làm gan rủ nhau lò dò ra thăm ruộng rẫy. Người ta rất ngạc nhiên: cả vùng đều vắng vẻ êm ả khác thường. Tuyệt nhiên không thấy bóng một tên thổ dân hay một người Xiêm nào thấp thoáng.

Thế là những ngày kế tiếp, người ta kéo nhau ra tay sửa sang lại những nơi bị phá phách, vun quén lại hoa màu. Ban đầu họ không dám tỏa ra xa, chỉ làm quanh quẩn một

cụm gần khu nhà cửa của mình. Khi thấy không có gì đáng ngại nữa, người ta dần nới rộng vòng đai. Họ vẫn dè dặt khi trở lại vùng đất cũ do mình khai thác ở quá gần phần đất của thổ dân và của người Xiêm.

Để đề phòng bất trắc, người việt vẫn vừa làm việc vừa nhìn chừng những hoạt động trên vùng đất bên kia. Họ càng ngạc nhiên thấy cả vùng xa gần vẫn vắng vẻ lạ lùng. Một ngày, hai ngày, năm ngày, mười ngày... Cho đến khi hoa màu thu hoạch được mà người Xiêm lẫn thổ dân vẫn vắng hoe. Nhiều người việt đâm ra nghi ngờ, càng dè chừng hơn, họ không đoán được bọn người bên kia đang âm mưu gì.

- Không biết tụi Xiêm đi đâu sạch chẳng thấy tên nào làm hùng làm hổ nữa nhỉ?

- Hay là chúng bị bệnh ôn dịch chết hết rồi chăng?

- Kỳ thật, hoa màu tới kỳ thu hoạch chủ đâu lại chẳng ngó ngàng tới như vậy?

- Chim với thú nó phá thế kia thì còn gì?

- Mình có thể sang để mót không nhỉ?

- Thôi, đừng có rớ tới mà mang họa!

Người việt bên này nhìn sang bên kia mà cứ nóng ruột tiếc cho một vùng hoa màu trông rất ngon mắt đang bị chim, chuột, khỉ lớn khỉ nhỏ tha hồ thao túng...

Đến một hôm kia, người ta thấy có mấy người thổ dân đi mót. Mấy nông dân Đại việt tò mò nẩy ra ý định chận những người này để hỏi cho rõ sự lạ. Họ đón đầu hai người đàn bà thổ dân và hỏi:

- Hoa màu người ta chưa thu hoạch sao mấy người dám đi mót?

- Dạ thưa, người ta đã bỏ, người ta đi chỗ khác để sống cả rồi.

- Tại sao người ta lại bỏ đi chỗ khác?

- Vì họ sợ thần rừng trừng phạt. Thần rừng báo cho họ biết phần đất này chỉ dành cho người Đại việt!

- Thần rừng đã làm gì mà người Xiêm sợ đến thế?

- Dạ, thần rừng đã làm vị thủ lãnh người Xiêm chết thảm và dọa ai còn vương vấn ở đây cũng sẽ bị chết như thế nên người Xiêm phải đi!

- Thế mấy bà có sợ người việt không?

- Sợ chứ, nhưng chúng tôi chỉ đi mót kiếm ăn chứ đâu có giành giựt, làm hại gì tới người việt đâu!

Thế là cái tin người việt được thần rừng che chở giúp đỡ lan ra trong cộng đồng di dân. Được thế, người việt đua nhau lấn sang cả vùng đất mà thổ dân và người Xiêm vừa mới bỏ đi. Tuyệt nhiên không có một ai phản ứng chống lại. Thế là không bao lâu sau đó, toàn vùng đất trên đều thuộc về tay người việt. Người việt càng vững lòng tin tưởng để phát triển chương trình khai hoang canh tác của mình.

Một bộ phận di dân người việt khác đến sinh sống ở vùng Preykor. Nơi này nhiều chỗ trũng thấp mọc toàn lau sậy nên muỗi mòng quá nhiều. Có lẽ vì sợ bệnh sốt rét nên các sắc dân khác chưa đến sinh sống bao nhiêu. Nhờ thế nên người việt đến sống ở đây sinh hoạt thoải mái hơn. Sự xung đột va chạm giữa những kẻ đến trước với người việt không có gì đáng kể. Người việt ra sức khai quang phát triển cả nông nghiệp lẫn thương nghiệp. Đất đai được khai quang bao nhiêu thì muỗi mòng cũng tự động giảm đi bấy nhiêu. Thấy người việt đến mỗi ngày mỗi đông và làm ăn cần cù, các sắc dân khác đều tỏ ra nể nang người việt mà hòa hợp chung sống. Nơi này người việt hoàn toàn chiếm ưu thế nên sau này quan đặc sứ Nguyễn Hữu Luân đã lựa

làm chỗ xin lập trạm thu thuế các cơ sở thương mãi đầu tiên của Đại việt tại Chân Lạp. Ở đây người ta cũng khác nhau người việt làm ăn phát đạt là nhờ có thần rừng giúp đỡ!

Một trường hợp khác, có một nhóm người việt đi thăm dò đất đai, tình cờ gặp một dòng sông, họ thấy có nhiều thổ dân đang lưới cá. Đứng lại nhìn, họ vô cùng ngạc nhiên thấy cá bắt được quá nhiều. Người ta cứ quăng lưới xuống sông là chốc lát kéo lên được một mẻ cá nặng. Những mẻ cá này đã khiến người xem liên tưởng tới chuyện ma hay chuyện phép mầu. Những người việt muốn lại gần để xem tận mắt vì họ chưa tin đó là sự thật. Nhưng những thổ dân ra vẻ khó chịu ngăn chận không cho họ lại gần. Đám người việt phải ra về mà lòng ấm ức không đành...

Hôm sau, đám người việt kéo thêm nhiều người nữa trở lại chỗ cũ để quan sát. Họ vẫn thấy thổ dân đang lưới cá và tiếp tục cản trở không cho họ tới gần. Hai bên lời qua tiếng lại rồi hầm hè nhau. Cuối cùng đám người việt vẫn phải hậm hực bỏ về.

Thấy dòng sông này là một nguồn lợi vô biên, những kẻ đã chứng kiến việc kéo lưới đều nổi lòng tham. Khi trở về, người ta cứ kể cho nhau nghe những điều thấy được như kể chuyện thần tiên. Có người tin đó chỉ là hiện tượng ma đánh lừa nên gọi tên sông là dòng sông Cá Ma. Số người khác cố vận động với cộng đồng di dân việt làm cách nào để chiếm được dòng sông. Thế nhưng chẳng mấy ai dám mạo hiểm tham gia chuyện đó...

Ngờ đâu phép lạ lại đến! Tự nhiên những thổ dân chuyên đánh cá trên dòng sông lắm cá ấy thình lình di chuyển đi đâu mất hết. Họ bỏ lại luôn cả những đất đai đã canh tác sẵn... Thế là người việt không bỏ lỡ cơ hội, kéo đến chiếm ngự hoàn toàn khu vực.

Nhưng khi người việt giành được dòng sông thì loại cá hồi thổ dân đánh bắt không còn nữa mà chỉ còn loại cá thông thường như ở các sông khác. Có kẻ cho rằng trước khi đi, thổ dân đã làm tiệt chủng loại cá đặc biệt ấy. Có kẻ lại tin hiện tượng cá ma là không sai. Bất ngờ năm sau, cũng khoảng mùa ấy, người ta thấy loại cá này từ biển lại nườm nượp kéo về nguồn. Từ đó người ta biết được hằng năm, cứ tới một thời kỳ nhất định, loại cá đặc biệt ấy lại từ ngoài biển đổ về thượng nguồn để đẻ. Thân hình chúng giống như cá trích nhưng lớn hơn nhiều. Sau khi đẻ trứng ở thượng nguồn thì chúng chết. Cá con nở xong lại kéo nhau xuôi dòng ra biển để sống. Rồi khi đã lớn, đã tới kỳ sinh đẻ, chúng lại từ biển tìm về nguồn. Đến mỗi kỳ cá về như thế, chúng chen chúc nhau lội ngược chật cả dòng sông. vào dịp đó, người ta tha hồ đua nhau kéo lưới... Người ta gọi tên chúng là cá cháy hay cá hồi.

Tin đồn người việt được thần linh che chở, giúp đỡ làm ăn cứ lan ra, lan ra...

Không phải chỉ có người việt mới đồn đại với nhau điều đó mà cả người Chân Lạp, người Xiêm, người Lào và nhiều sắc dân khác cũng lắm kẻ tin như thế...

Chuyện nhiều kiều dân trên đất Chân Lạp như Xiêm, Lào, Chàm đang khai khẩn đất hoang hoặc đánh cá, buôn bán nhiều nơi đang phát triển tốt đẹp bỗng dưng bỏ hết, rủ nhau kéo về các thành thị làm nhiều người đâm ra thắc mắc. Hỏi ra, người ta đều cho biết là họ bị các giống quỉ thần, ma quái đe dọa, quấy nhiễu quá, ăn ngủ không yên, đành phải bỏ mà đi. Người ta cũng đồn đại các giống quỉ thần ma quái đó lại bênh vực, che chở người việt hoặc người việt có bùa chú cao hơn đã yểm trừ được quỉ thần. Nhiều người tin như thế bởi sau khi họ bị quấy nhiễu chịu không nổi phải bỏ đi rồi thì người việt vẫn thản nhiên ở lại chỗ cũ yên ổn làm ăn. Cũng có người cho rằng ai gây khó khăn hoặc chống lại người việt đều bị thần linh trừng phạt.

Dần dần, nhiều sắc dân khác đã nhìn người việt với cặp mắt e dè. Người việt tới đâu họ lặng lẽ nhượng bộ rút lui tới đó. Hiện tượng ấy đã làm cho nhiều quan lại trong triều đình Chân Lạp càng ngờ vực người việt. Nhưng họ không làm gì được. Chẳng bao lâu sau, trên khắp phần đất Thủy Chân Lạp gần như nơi nào cũng có bóng dáng người việt...

Chương 14

Nói về viên đại thần Chân Lạp Nôn San sau khi mưu sự bất thành, ông vội vàng bỏ cả gia đình mà lẩn trốn cho kịp. Sau đó, ông lần mò sang tới Xiêm. Để trả thù và cũng để mưu tìm cơ hội trở về lại Chân Lạp, Nôn San đem hết nội tình của Chân Lạp trình bày với vua Xiêm. Ông cho vua Xiêm biết rõ không có bao nhiêu quân Đại việt trên đất Chân Lạp và khuyên vua Xiêm hãy cấp thời tấn công trước khi người việt có thể giúp đỡ Chân Lạp mạnh mẽ hơn.

Thế là vua Xiêm không bỏ lỡ cơ hội, xuống lệnh điều quân tập trung ở biên giới. Các mũi nhọn đều chuẩn bị sẵn sàng chọc thẳng vào Oudong.

Các tướng Chân Lạp giữ biên giới thấy động lập tức cho người cáo cấp về kinh xin viện binh sẵn sàng cứu ứng.

Vua Chey nghe tin này ngài hết sức lo ngại. Ngài lập tức truyền lệnh cho quân đội chuẩn bị chiến tranh chống Xiêm. Quan đại thần Mông Cun hiến kế:

- Sức ta chống với nước Xiêm có thắng được cũng vất vả lắm. Mà dẫu ta thắng được, thế nào chúng cũng tìm cách trả thù. Như vậy là chiến tranh cứ kéo dài và sẽ có ngày ta đuối sức. Xin bệ hạ hãy làm cách nào để gài được người Đại việt vào cuộc chiến này thì may ra ta nhẹ được áp lực của người Xiêm.

Vua Chey nói:

- Nhưng quân Đại việt ở đây quá ít ỏi, họ đâu có thể làm gì nổi quân Xiêm?

Đại thần Mông Cun nói:

- Điều quan trọng là ta làm sao đẩy được họ vào trận chứ đông hay ít đâu cần. Nếu đội quân Đại việt này bị Xiêm

diệt, thế nào Thuận Hóa cũng sẽ tức giận mà can thiệp vào. Họ phải trả thù quân Xiêm và nhất là họ cũng lo cho số phận hoàng hậu chứ!

Vua Chey khen phải, ngài liền cho mời quan đặc sứ Đại việt Nguyễn Hữu Luân đến để hỏi ý kiến.

Nguyên khi công nữ Ngọc vạn về Chân Lạp làm hoàng hậu, triều đình Thuận Hóa cũng cử hai viên quan Nguyễn Hữu Luân và Lê Sáng đại diện cho mình giúp đỡ triều đình Chân Lạp. Hai vị quan này có chừng một trăm binh sĩ thuộc hạ, phần nhiều chỉ là thầy thợ các nghề chuyên môn. vua quan Chân Lạp thường vẫn hay hỏi ý kiến hai ông về nhiều vấn đề. Dưới mắt bọn quan lại Chân Lạp, hai ông này cũng sáng giá vì là người của thượng quốc, hơn nữa là người thân tín của vị hoàng hậu đang được nhà vua sủng ái. Dĩ nhiên cũng có một số người không ưa chi họ...

Khi được vua Chey hỏi đến, viên đặc sứ Đại việt không biết làm gì hơn là cử người về Thuận Hóa báo cáo sự việc và xin viện binh.

Hôm sau, trong buổi đại triều, quan đại thần Mông Cun tâu với vua Chey:

- Thời gian gần đây, người Xiêm nghỉ gây hấn với nước ta chỉ vì họ sợ bóng sợ gió người việt. Nay họ rục rịch trỏ mòi xâm lấn trở lại, ta nên nhờ hai vị quan và đám lính Đại việt ra mặt một chuyến, may ra họ lại sợ mà rút lui chăng?

Vua Chey nhìn các quan trong triều, rồi nhìn hai vị quan người việt như muốn hỏi ý kiến. viên quan võ Đại việt là Lê Sáng xin phép bàn bạc với viên đặc sứ Nguyễn Hữu Luân một chốc, rồi tâu:

- Thần là quan võ, lúc nào cũng sẵn sàng ra trận. Tuy nhiên, đám quân của thần quá ít oi cũng khó xoay xở. Xin bệ hạ cho thần được cấp tốc tuyển dụng một số tráng đinh trong các nhóm di dân gần nhất để tăng thêm vây cánh,

cũng là dịp để họ trả ơn bệ hạ nữa. Cúi xin bệ hạ chấp thuận cho!

Vua quan Chân Lạp vốn sẵn muốn lôi kéo người việt vào trận chiến với người Xiêm, nay nghe viên quan Đại việt hăng hái tình nguyện tuyển mộ quân sĩ giúp họ đánh Xiêm thì còn mong gì hơn! vua Chey liền phán:

- Được, trẫm sẵn sàng giúp mọi phương tiện để khanh tuyển mộ người càng sớm càng tốt. Thời gian quá khẩn trương, khanh có thể tiến hành công việc ngay bây giờ!

Vua Chey liền truyền lệnh cho viên quan trách nhiệm cung cấp đầy đủ những nhu cầu mà viên quan Đại việt đòi hỏi.

Phó tướng Lê Sáng bèn huy động toàn bộ phận cơ hữu của mình mở chiến dịch tuyển chọn tráng đinh ở bất cứ nơi nào có người việt đến sinh sống. Nhờ sự tổ chức vận động khéo léo của quan phó tướng, kết quả thành tựu mỹ mãn. Trong số di dân còn ít oi ấy, chưa tới năm ngày đã có gần ba trăm người đầu quân. Quan phó tướng vui mừng lắm, liền chọn một khu vực, tổ chức huấn luyện sơ khởi cho họ trong vòng ba ngày. Đến sáng sớm ngày thứ ba thì bỗng có năm chàng kỵ sĩ từ đâu đến xin vào ra mắt phó tướng. Người dẫn đầu là một người cao lớn trông rất oai vũ, có đôi mắt nhung đẹp đẽ khác thường. Thấy bộ dạng cả năm người đều hùng tráng, cưỡi năm con ngựa chiến cao lớn, quan phó tướng vô cùng ngạc nhiên. Ông mừng quá, thân hành bước ra chào đón họ. Người cầm đầu bọn tráng sĩ, mình mặc áo đỏ, nói:

- Chúng tôi đến đây, xin tự đặt mình dưới quyền sai khiến của quan phó tướng để đi đánh giặc Xiêm!

- Bản chức vô cùng hân hạnh được các vị tráng sĩ chiếu cố tìm đến giúp đỡ! Xin mời vào bên trong nhà đàm đạo.

Ông thân ái nắm tay người cầm đầu dắt vào chỗ ông làm việc. Những người khác thì ở lại bên ngoài xem đám tráng

đinh diễn tập. Chủ khách an tọa xong, phó tướng Lê Sáng nói:

- Xin cho bản chức được hân hạnh biết phương danh của tráng sĩ!

- Thưa, chúng tôi chỉ là những kẻ vô danh, không muốn ai biết đến tên tuổi. Chúng tôi đến đây vì lý tưởng phục vụ lẽ sống, vì sự lớn mạnh của dân tộc Đại việt. Xin cứ gọi chúng tôi là "tráng sĩ" cũng được! Trong giai đoạn này, chúng tôi xin tình nguyện luôn sát cánh với tướng quân. Chúng tôi cũng xin luôn làm mũi nhọn trong cuộc chiến diệt giặc Xiêm La. Tướng quân cứ sai khiến, chúng tôi sẽ làm tròn mọi nhiệm vụ được giao phó. Giờ đây, chúng tôi cũng xin được giúp đỡ tướng quân một tay trong việc huấn luyện đám tân binh này chóng thành thục, tướng quân có vui lòng chăng?

Phó tướng rất mừng nhưng cũng hơi nghĩ ngợi. Những người này dĩ nhiên không thể nào là gián điệp của Xiêm La, nhưng biết đâu họ không là người của họ Trịnh hay họ Mạc? Không được biết rành mạch xuất xứ của họ, nếu có chuyện gì xảy ra, ai sẽ chịu trách nhiệm? Tất nhiên chỉ có ông thôi! Phó tướng dè dặt nói:

- Thế thì còn mong gì hơn nữa! Tiếc rằng, bản chức chỉ là kẻ đóng vai thừa hành, việc quân rất quan trọng, bản chức xin bẩm báo để xin lệnh trên quyết định cho phép hay không đã!

Tráng sĩ lại thưa:

- Tướng quân nghi ngờ gì chúng tôi chăng?

Phó tướng nói:

- Tráng sĩ thông cảm cho, đó là nguyên tắc dùng người của triều đình.

- Xin tướng quân đừng nghi ngại. Thật ra chúng tôi đến đây vì nước Đại việt đã đành mà cũng vì tướng quân nữa. Chúng tôi biết tướng quân đang gặp khó khăn trong sứ mạng của mình. Chúng tôi biết hoàng hậu đang vận động với quốc vương Chân Lạp xin cho cộng đồng người việt di dân được thành lập lực lượng võ trang tự vệ. Quốc vương vì nể hoàng hậu đã tán thành nhưng lại bị các quan phản đối dữ dội quá nên việc chưa ngã ngũ. Chúng tôi biết tướng quân hăng hái tình nguyện tuyển mộ đội lính người việt đi đánh Xiêm cũng là để hỗ trợ việc đó. Trong trận đánh Xiêm này, nếu đội quân Đại việt thành công, người Chân Lạp sẽ thấy sự hiện diện của người việt là cần thiết, họ sẽ dễ dàng chấp thuận việc võ trang của người việt. Ngược lại, nếu đội quân người việt thất bại, việc xin cho người việt võ trang tự vệ coi như hết hi vọng. Có phải tướng quân đang rối ruột vì việc đó không? Chúng tôi đến đây để ủng hộ tướng quân hoàn thành mục tiêu ấy, tướng quân lại nghi ngờ từ chối ư?

Phó tướng Lê Sáng nghe qua xiết bao kinh ngạc. Người này ở đâu mà nói đúng phóc cả tim phổi mình như vậy? vấn đề này chắc vượt ngoài tầm tay ông rồi. Không có lệnh trên thì nhất định không xong! Ông hòa hoãn thăm dò:

- Vấn đề này quá quan trọng, bản chức không dám tự quyết định. Nhưng với thiện chí của quí vị tráng sĩ, xin cho binh sĩ được thưởng thức tài nghệ một phen để họ lên tinh thần trước. Trong khi đó, bản chức sẽ trình việc này lên quan đặc sứ để ngài quyết định.

Tráng sĩ áo đỏ nói với vẻ không hài lòng:

- Thời gian gấp rút rồi, đợi quan đặc sứ quyết định mà lỡ quan đặc sứ lừng khừng không quyết định sớm thì e hỏng việc mất! Chúng tôi đành phải ra đi vậy!

Quan phó tướng lúng túng:

- Xin tráng sĩ thong thả đã...

- Vâng, nể mặt tướng quân, chúng tôi sẽ đợi đến trưa, trong khi chờ đợi, chúng tôi cũng chiều ý tướng quân mà "múa rìu" trước ba quân một phen vậy!

Thế rồi tráng sĩ áo đỏ cho những người bạn mình rõ nội dung cuộc nói chuyện vừa rồi với quan phó tướng. Một chàng trẻ tuổi lộ vẻ nóng nảy nói:

- Tướng quân đã không cần đến chúng ta thì chúng ta đi chứ cần gì mà phải năn nỉ?

Một người khác phụ họa:

- Phải rồi đại huynh, chúng ta đi thôi!

Người cầm đầu nói:

- Ta đã hứa với quan phó tướng rồi. Chúng ta cứ cho họ xem vài ba đường kiếm rồi đi cũng không muộn!

Thế rồi họ lần lượt thay nhau biểu diễn võ nghệ trước đám tráng đinh mới tuyển. Mọi người đều kinh ngạc, thích thú, tiếng hoan hô vang dậy. Phó tướng cũng chăm chú theo dõi cuộc biểu diễn, ông càng kinh ngạc, nhủ thầm:

- Không biết họ là ai mà tài nghệ đến nước này! Nếu để họ mất lòng mà bỏ đi thì đáng tiếc lắm!

Ông đã cho người đến báo sự việc lên quan đặc sứ. Giờ ông càng nôn nóng đợi chờ quyết định của cấp trên. Khi cuộc biểu diễn võ nghệ của những tráng sĩ lạ mặt chấm dứt, phó tướng ân cần mời họ ở lại dùng cơm trưa. Nhưng các tráng sĩ bấy giờ cứ khăng khăng một mực đòi ra đi.

- Quan trên đã không cần thì chúng tôi ở lại đây làm gì?

- Chúng tôi đâu phải là những người đến đây để xin việc!

Quan phó tướng không thể nào cầm giữ họ được, ông đành phải tiễn chân họ trước sự tiếc rẻ của mọi người.

Mãi tới khi mặt trời gần lặn quan phó tướng mới nhận được lệnh của quan đặc sứ cho phép phó tướng tùy nghi xử trí. Muộn mất rồi! Quan phó tướng rất ân hận vì việc mình quá sợ trách nhiệm, không can đảm tự ý giữ những tráng sĩ kia ở lại.

°

Không bao lâu sau đó, phó tướng lại nhận được lệnh khẩn của triều đình Chân Lạp: Phó tướng Lê Sáng chỉ huy đội quân Đại việt, tháp tùng đại binh Chân Lạp do hoàng thân Nặc Bính làm chủ soái, gấp rút chuẩn bị hôm sau lên đường ra mặt trận.

Đại quân Chân Lạp chưa tới biên giới đã gặp những toán quân biên phòng đang tất tả rút lui. Nối bước đám bại binh Chân Lạp ấy là đại quân hùng mạnh của nước Xiêm đang được đà thắng tiến. Hoàng thân Nặc Bính liền cấp thời cho dàn quân bố trận để nghênh chiến.

Khi thấy Chân Lạp đã kéo viện binh hùng hậu đến, lại thấy có cả bóng cờ Đại việt phấp phới, quân Xiêm mới chịu dừng lại. Thế là quân hai nước bố trí đối diện nhau.

Hoàng thân Nặc Bính vốn không ưa người việt, ông thường tỏ ý nghi ngờ thiện chí của người việt ra mặt. vì lòng đố kỵ đó, ông muốn nhân cơ hội này để hạ uy tín người Đại việt cho bõ ghét. Hoàng thân dự tính sẽ cho đội quân việt xuất trận trước tiên. Nếu quân việt thắng, ông sẽ thúc quân lên tiếp ứng để giành lấy thắng lợi. Nếu quân việt bại, ông chỉ cần lơ đi không tiếp cứu là... thỏa lòng. Ông cho rằng quân Xiêm muốn nuốt trôi được đội quân Đại việt khoảng bốn trăm mạng kia cũng phải sứt tai bể trán phần nào. Lúc ấy quân của ông sẽ xuất trận đúng với mưu chước "dĩ dật đãi lao", sẽ dễ dàng thu hoạch thắng lợi. Đêm đó, ông mời phó tướng Lê Sáng đến nói:

- Người Xiêm ngang ngược vẫn coi thường người Chân Lạp. Sở dĩ hôm nay chúng chưa dám tiến đánh vì còn ngại

cái bóng cờ Đại việt. vậy xin ông ngày mai trương cờ Đại việt đi trước, ráng ra sức đánh một trận làm cho chúng nể mặt mà rút lui. Tôi tin ông đủ sức làm việc đó mà không từ nan!

Phó tướng Lê Sáng dù là người khá từng trải, nhưng vẫn không đoán được thâm ý của người chủ soái Chân Lạp. Ông cứ nghĩ quân việt ra trận tất nhiên quân Chân Lạp cũng ra trận chiến đấu bên nhau. vì thế, ông mạnh dạn đáp:

- Người Đại việt chúng tôi không bao giờ lùi bước trước một sức mạnh nào. Mặc dầu người chúng tôi ở đây quá ít, lại chưa được huấn luyện thuần thục, nhưng chủ soái đã cần, chúng tôi đâu dám không tuân lệnh!

Hoàng thân Nặc Bính rất mừng. Thế là lối xử sự có ác ý của ông có thể trót lọt.

Sau đó, phó tướng Lê Sáng về chỗ để nghỉ, nhưng tới khuya ông không thể nào ngủ được. Hình như linh tính ông cảm nhận được một điều gì khác thường. Thế rồi ông vùng dậy rút gươm dượt lại mấy đường võ cho đến khi thấm mệt. Ông chắc lưỡi: "Đáng tiếc thay, ta không giữ lại được những chàng tráng sĩ kia! Những tráng sĩ ấy mà cùng ta ra trận thì còn lo gì nữa? Ta đã để mất một cơ hội tốt! Dù sao, chuyến này ta nhất định vì danh dự của dân tộc Đại việt, quyết phải đánh bại người Xiêm La mới nghe!". Rồi ông trở lại chỗ nằm cố dỗ một giấc ngủ để lấy lại sức cho ngày mai...

Hôm sau, một đội quân Xiêm kéo đến khiêu chiến. Hoàng thân Nặc Bính thúc phó tướng Lê Sáng ra quân. Đoàn quân việt giương cờ gióng trống kéo ra có vẻ bề thế lắm. Ban đầu đội quân Xiêm thấy đội quân việt kéo ra thì có vẻ hơi dè dặt. Nhưng sau đó, thấy quân việt không đông lắm, họ hung hãn xông lên. Hai bên giao chiến dữ dội. Quân Xiêm quá đông, quân việt yếu thế phải lùi dần, thế trận có

thể bị vỡ. Phó tướng Lê Sáng chỉ huy cầm cự cố giữ cho quân mình khỏi hỗn loạn. Nhưng quân Xiêm được thế, cứ tiến tràn lên. Thế mà quân Chân Lạp vẫn bình chân như vại, chưa chịu xuất trận. Bấy giờ phó tướng Lê Sáng mới biết hoàng thân Nặc Bính muốn thí bỏ ông. Lê Sáng thốt lên: "Tội nghiệp cho viên chủ soái của một nước!" Ông không giận hoàng thân Nặc Bính mà chỉ thương hại cho thân phận một dân tộc yếu hèn không còn dám tin vào ai nữa. Ông biết người Chân Lạp đã từng nếm mùi tàn ác của người Xiêm, muốn mượn sức người việt để chống lại người Xiêm. Nhưng giờ đây, họ đã manh nha mối nghi ngờ đối với người việt! Có lẽ nội bộ của họ đã lủng củng, mâu thuẫn nhau mới hành động như thế này! Thay vì lợi dụng thanh thế của Đại việt để chống Xiêm thì viên chủ soái quân Chân Lạp lại muốn triệt tiêu cái thanh thế đó? Hoàng thân Nặc Bính sao không đồ được rằng, nếu người Xiêm hạ được người việt tất nhiên họ càng dễ xâm lấn Chân Lạp thêm? Cũng với hành động đó, Chân Lạp chắc chắn tạo thêm một mối bất mãn trong lòng người việt, không khéo lại phát sinh thêm một kẻ thù nguy hiểm! Phó tướng Lê Sáng ngẫm nghĩ chuyện đó mà lắc đầu ngao ngán: "Chân Lạp không sớm thì muộn, nếu không bị Xiêm nuốt thì cũng bị việt nuốt thôi! Phen này ta mà sống được các người sẽ biết tay ta!"

Thấy tình hình như vậy, phó tướng Lê Sáng liền nghĩ đến chuyện phải tìm một cái chết oanh liệt để khỏi nhục mệnh. Ông định đốc thúc binh sĩ dưới quyền ra sức một phen cuối cùng...

Bỗng nhiên, người ta thấy hàng ngũ đội quân Xiêm rối loạn hẳn lên. Một toán kỵ binh việt từ đâu không biết thình lình xuất hiện đánh thọc vào hông đội hình quân Xiêm như một mũi dao sắc. Đội quân Xiêm bị cắt ra nhiều mảnh. Phó tướng Lê Sáng không bỏ lỡ cơ hội thúc quân phản công mãnh liệt. Quân Xiêm kinh hãi bỏ chạy tan tác. Cùng lúc

đó, hoàng thân Nặc Bính cũng xua quân ra đuổi tràn tới tận doanh trại Xiêm. Quân Xiêm trong trại bắn ra như mưa, buộc toán quân truy kích phải ngưng lại.

Phó tướng Lê Sáng bấy giờ mới nhận diện được toán kỵ binh kia chính là năm vị tráng sĩ đã đến gặp ông trong doanh trại hôm trước. Ông ra lệnh cho quân sĩ ổn định lại hàng ngũ rồi thân đến gặp các tráng sĩ:

- Cám ơn các vị tráng sĩ đã đến giải nguy kịp thời. Nếu không có quí vị, chắc chúng tôi khốn đốn mất! Phen này thì hoàng gia Chân Lạp và triều đình Thuận Hóa sẽ ban chức tước cho quí vị. Giờ xin mời quí vị về trại chúng tôi luôn thể...

Chàng tráng sĩ áo đỏ nói:

- Khỏi phiền tướng quân, chúng tôi phải đi bây giờ. Sau trận này, quân Xiêm không dám trở lại nữa đâu! Chúng tràn qua biên giới chẳng qua là muốn thăm dò phản ứng của quân Đại việt đấy thôi. Bây giờ đã giáp mặt nhau như thế là chúng tởn rồi. Nội trong ngày mai nhất định chúng sẽ rút lui. Phó tướng nên nhân dịp này mà xin thành lập những đội võ trang tự vệ trong cộng đồng người việt. Người Chân Lạp không có lý do để từ chối nữa đâu! Thôi, chúng tôi xin cáo từ!

Phó tướng có vẻ quyến luyến, hỏi:

- Thế bây giờ quí vị đi đâu?

Tráng sĩ áo đỏ nói:

- Nghỉ đâu thì đấy là nhà, ngã đâu thì đấy là giường, chúng tôi không có định sở. Tuy thế, tướng quân cứ tin tưởng, nếu bất kỳ lúc nào quân Xiêm trở lại, chúng tôi lại sẽ có mặt trên chiến trường.

Thoắt cái, họ cùng nhảy lên ngựa chạy biến về phía rừng rậm...

Quả như lời tráng sĩ áo đỏ nói, hôm sau khi trời đã sáng tỏ, người ta biết quân Xiêm đã rút cả về bên kia biên giới rồi.

Thấy quân Xiêm đã rút, hoàng thân Nặc Bính trầm ngâm suy nghĩ rồi nói với các thuộc hạ thân tín:

- Phen này ta thắng trận thật đấy, nhưng chưa hẳn đấy là điều đáng mừng.

Các thuộc hạ ngạc nhiên hỏi:

- Bẩm hoàng thân, đã thắng trận sao lại chưa hẳn là điều đáng mừng?

- Các ngươi không thấy ư? Quân Xiêm đã đông lại rất hung dữ, thế mà chúng bị thất bại trước một toán quân nhỏ của Đại việt. Nếu sau này người Đại việt này có ý đồ gì người Chân Lạp ta làm sao mà chế ngự?

Khi phó tướng Lê Sáng đến chúc mừng, hoàng thân Nặc Bính nói:

- Chiến công này quả thật là của toán quân Đại việt hết. Các ông đã chiến đấu dũng cảm như những thiên thần. Người Chân Lạp chúng tôi rất khâm phục.

Phó tướng Lê Sáng thưa:

- Chúng tôi không dám nhận lời khen của hoàng thân đâu! Hoàng thân không thấy suýt nữa chúng tôi đã bị người Xiêm xoá sổ ư?

Nặc Bính có sắc ngượng, nói:

- Tôi đã biết trước cánh quân Đại việt chắc chắn thắng trận mà!

Sau đó hoàng thân Nặc Bính ra lệnh sửa chữa lại những đồn lũy bị phá, chỉnh đốn, bổ sung lại quân số đồn trú rồi ca khúc khải hoàn mà ban sư.

Chương 15

Đoàn quân của hoàng thân Nặc Bính chiến thắng trở về Oudong đã được dân chúng đón tiếp hoan nghênh nhiệt liệt. vua Chey ban thưởng cho các tướng sĩ rất hậu.

Hoàng hậu Ngọc vạn cũng cho vời phó tướng Lê Sáng vào để khen thưởng:

- Ta thành thật khen ngợi phó tướng và binh sĩ đã chiến đấu dũng cảm giành được thắng lợi vẻ vang, làm cho người Xiêm khiếp sợ và người Chân Lạp nể nang. Chiến thắng này đã làm cho hoàng thượng và triều đình Chân Lạp tín nhiệm người việt ta thêm. Ta sẽ tiếp tục vận động để cộng đồng di dân người việt thành lập cho kỳ được những toán võ trang tự vệ. Ta cũng sẽ cho báo tiệp và đề nghị lên triều đình Thuận Hóa ghi công cho phó tướng. việc ban tước lộc cho kẻ có công, việc đền bù giúp đỡ gia đình các tử sĩ đã có triều đình lo, ta chỉ xin tặng riêng phó tướng mươi lượng vàng và năm súc lụa gọi là an ủi sự khó nhọc.

Phó tướng Lê Sáng khiêm tốn thưa:

- Tâu hoàng hậu, thật sự công trạng đó hoàn toàn không phải là của hạ thần. Đấy là công của năm vị tráng sĩ lạ mặt mà tới bây giờ thần cũng chưa biết họ là ai. Hôm ấy, hạ thần được hoàng thân Nặc Bính sai chỉ huy toán quân việt ra trận đánh nhau với quân Xiêm. Nhưng quân ta quá ít so với quân Xiêm. Dù bọn thần đã chiến đấu hết sức mình vẫn không chống nổi quân Xiêm quá dũng mãnh. Giữa lúc bọn thần đang lâm nguy thì năm tráng sĩ ấy đã xuất hiện kịp thời. Họ chiến đấu giỏi như những thiên thần, đã giúp bọn thần chuyển bại thành thắng. vậy, xin hoàng hậu giữ những tặng phẩm đó lại đã, đợi bao giờ thần tìm được đám tráng sĩ ấy, thần sẽ dẫn họ vào bái kiến để hoàng hậu ban thưởng.

- Khanh nói năm vị tráng sĩ lạ đã giúp khanh? Họ người như thế nào?

Phó tướng bèn thuật lại hành tung của năm tráng sĩ ấy. Hoàng hậu nghe một cách chăm chú, rồi hỏi:

- Khanh nói tráng sĩ áo đỏ cầm đầu nhóm là một người cao lớn, tuấn tú và có đôi mắt nhung phải không? Cũng lại là chàng ư...?

Hoàng hậu ngưng giây lát rồi dặn:

- Nếu có dịp gặp lại, khanh hãy tìm mọi cách giữ họ lại cho ta gặp nhé!

- Thần xin tuân lệnh, nhưng thần e khó có dịp gặp lại họ. Trường hợp gặp lại họ, hoàng hậu bảo thần dẫn họ đến bái yết hay làm thế nào?

- Khanh mời họ ở lại, nói cho họ biết ta muốn gặp họ. Sau đó khanh hãy cho người trình lên ta biết, ta sẽ có chỉ thị. Có thể ta sẽ thân hành đến Đại việt doanh của khanh thăm viếng và ủy lạo binh sĩ luôn thể. Còn bây giờ, khanh cứ việc nhận lấy những tặng phẩm này tùy nghi sử dụng.

- Đa tạ hoàng hậu ban ân!

Sau khi nghe phó tướng Lê Sáng tường trình về việc đánh giặc Xiêm xong, hoàng hậu Ngọc vạn vào yết kiến vua Chey Chetta II. vua Chey hỏi:

- Hoàng hậu có việc gì muốn nói chăng?

Hoàng hậu tâu:

- Chắc bệ hạ đã được nghe hoàng thân Nặc Bính tâu trình mọi sự trong trận chiến vừa rồi? Theo thiếp biết, sở dĩ quân Xiêm thua sớm cũng nhờ sự chiến đấu dũng mãnh của đội quân Đại việt. Cứ thử hỏi, nếu không có quân Đại việt lâm chiến, chiến cuộc bây giờ chưa biết ngã ngũ ra sao? Người Xiêm chịu thua sớm vì họ thấy bóng quân Đại việt nhưng

họ không hề biết quân Đại việt tham chiến nhiều hay ít. Nếu lỡ một mai, người Xiêm dò biết được quân Đại việt ở đây chỉ có một nhóm nhỏ nhất định họ không dễ dàng rút lui như thế đâu! vậy, bệ hạ ngần ngại gì nữa mà không cho phép người việt lập ra những đội võ trang tự vệ? Khi cần, bệ hạ chỉ ra một lệnh họ sẽ tập trung ngay dưới cờ. Thiếp xin bệ hạ chuẩn bị trước là hay hơn, không nên chờ nước đến chân mới nhảy.

Vua Chey phân trần:

- Như hậu biết đó, ta đã muốn cho người việt di dân lập những đội võ trang tự vệ ngay từ khi hậu mới đề nghị. Nhưng hầu hết các quan đều chống lại ý muốn của ta, ta biết làm sao? Làm cho hậu buồn ta cũng khổ lắm chứ! Hậu hãy ráng đợi một thời gian nữa, thế nào ta cũng ráng lo cho xong chuyện ấy!

Hoàng hậu lại thưa:

- Bệ hạ là chủ của đất nước, người khác đâu có thể lo cho đất nước bằng bệ hạ? Họ nghi ngờ người việt là phải, vì họ với người việt chỉ là người dưng nước lã. Còn bệ hạ là rể triều đình Thuận Hóa, hoàng tử To là cháu của chúa Thuận Hóa. Người việt vốn trọng đạo nghĩa, rất nặng tình gia tộc, nếu bệ hạ hoặc con cháu bệ hạ lâm nguy há Thuận Hóa nỡ lòng làm ngơ sao? Hơn nữa, một vị vua như bệ hạ cũng có lúc cần phải cứng rắn để thể hiện uy quyền của một ông vua chứ!

Vua Chey nói:

- Được rồi! Trẫm cũng biết trong trận đánh ở biên giới vừa rồi chính nhờ sức quân việt mà Chân Lạp thắng được giặc Xiêm dễ dàng. Trẫm sẽ xuống chiếu cho phép cộng đồng người việt di dân thành lập những toán võ trang tự vệ theo sự yêu cầu của họ. Tuy nhiên, trẫm muốn họ phải chấp hành mọi thứ kỷ luật như quân đội Chân Lạp. Khi nhà nước

Chân Lạp cần điều động làm việc gì họ phải thi hành ngay. Hoàng hậu thấy như thế có gì trở ngại không?

Hoàng hậu thưa:

- Muôn tâu, người việt di dân đã núp bóng, đã chịu ân sủng to lớn của bệ hạ như thế lẽ nào họ lại không tận tụy hết lòng vì bệ hạ khi bệ hạ cần tới họ!

Dĩ nhiên trong triều đình Chân Lạp vẫn có nhiều người rất lo ngại về một mối họa phát sinh từ người việt. Nhưng trước ảnh hưởng quá lớn của hoàng hậu Ngọc vạn, và nhất là sự hiện diện cần thiết của người việt như trong trận chiến vừa qua, họ đành làm ngơ không dám ngăn trở nữa.

Thế là những đội võ trang tự vệ của người việt trên đất Thủy Chân Lạp được ra đời.

Chương 16

Từ lâu, chúa Nguyễn vẫn theo dõi, trông đợi sự sinh nở của công nữ Ngọc vạn. vì thế, triều đình Thuận Hóa đã nhận được tin hoàng hậu Ngọc vạn sinh hoàng tử đầu lòng sớm hơn nhiều trước khi sứ Chân Lạp đến. Có lẽ chúa Sãi cũng vui không kém gì vua Chey Chetta II. Chúa bèn sai bộ Lễ chuẩn bị rất nhiều lễ vật quí giá để sang mừng vua Chân Lạp.

Đầu năm Quí Hợi, một sứ bộ Thuận Hóa lên đường đi Oudong. vua Chey vui mừng tiếp đón sứ bộ rất nồng hậu.

Sau việc chúc mừng, sứ bộ Đại việt bèn trình lên vua Chey một yêu cầu của chúa Sãi là xin lập một cơ sở thương mãi ở Prey Kor (Sài Gòn Chợ Lớn) và được đặt ở đấy một sở thu thuế.

Vua Chey đem vấn đề này ra triều đình bàn luận. Triều đình Chân Lạp lại chia làm hai phe tranh cãi nhau kịch liệt. Hoàng thân Nặc Bính, đại thần Mông Cun và nhiều vị quan khác cho rằng nếu Thuận Hóa muốn lập một cơ sở thương mại thì không trở ngại nhưng đòi lập một sở thu thuế thì không thể được. Hoàng thân Outey, em ruột vua Chey thì cho rằng người việt đã hi sinh giúp Chân Lạp chống giặc Xiêm, đáng lẽ chính quyền Chân Lạp phải giúp họ tài chánh, lương thực mới phải. Nay họ chỉ muốn mở một cơ sở để thu thuế chính kiều dân của họ dùng nuôi quân tưởng cũng hợp lẽ. Hai bên tranh luận dây dưa, rốt cuộc việc không đi đến đâu cả.

Giữa lúc triều đình Chân Lạp chưa quyết định xong việc có nên cho người việt lập một sở thu thuế kiều dân việt trên đất Chân Lạp hay không thì có tin nước Xiêm lại tập trung hai vạn quân chuẩn bị tiến vào Chân Lạp. vua Chey tuy lo sợ nhưng ngài chợt nghĩ ra chuyến này có thể nắm được

chìa khóa giải quyết sự việc. Ngài muốn tự mình chứng nghiệm được khả năng chiến đấu của người việt để tiện quyết định vấn đề. Thế là ngài ra lệnh quân đội, kể cả quân Đại việt tăng cường, chuẩn bị lên đường.

Phó tướng Lê Sáng hỏa tốc tập trung lực lượng võ trang tự vệ các nơi hợp với số quân cơ hữu thành một đội quân hơn năm trăm người. Trong khi chờ đợi ra quân, phó tướng Lê Sáng không ngừng tranh thủ thời gian huấn luyện bổ túc cho quân sĩ mình.

Một đêm, trong lúc phó tướng đang nghỉ trong dinh, bỗng ông nghe một tiếng động lạ bên mình. Nhìn lại, ông thấy một lưỡi phi tiêu đã cắm phập vào thành chiếc giường ông đang nằm. Kinh hãi, ông rút lưỡi phi tiêu lên xem thấy ở chuôi nó có quấn một mẩu giấy. Ông mở ra và đọc mấy hàng chữ như sau:

"Kính thưa tướng quân, Chúng tôi biết chuyến ra quân này của tướng quân có tầm mức quan trọng không kém gì chuyến ra quân lần trước. vì thế, chúng tôi sẽ theo sát để yểm trợ tướng quân cho đến khi nên việc. Xin báo trước để tướng quân vững lòng. Sẽ gặp nhau ở chiến trường. Tráng sĩ áo đỏ."

Đọc xong mảnh giấy, phó tướng Lê Sáng hết sức mừng. Ông đâu đã quên được mấy chàng tráng sĩ này! Ông đã từng biết sức chiến đấu của họ và vẫn hi vọng họ sẽ đến kịp thời như lời tráng sĩ áo đỏ đã hứa trước kia "Tướng quân cứ tin tưởng, nếu quân Xiêm trở lại, chúng tôi lại sẽ có mặt ở chiến trường". Thế là phó tướng yên lòng nghỉ ngơi để lấy lại sức.

Chuẩn bị xong đâu đấy, vua Chey thân hành đem gần một vạn quân lên đường đón đánh quân Xiêm. Tới gần biên giới, gặp các toán do thám biên phòng báo lại, vua Chey mới được biết quân Xiêm đã chia làm hai đạo tiến vào đất Chân Lạp. Một đạo do nguyên soái Phan Nha Hộc chỉ huy,

một đạo do phó soái Chiêu Sảm điều khiển tiến bằng hai đường. vua Chey thấy thế cũng chia quân làm hai, giao một đạo cho em ngài là Préah Outey chỉ huy kéo ra chận đường tướng Chiêu Sảm. Còn vua Chey thân cầm đại binh, có cả đội quân người việt tiến lên chận đánh nguyên soái Phan Nha Hộc.

Đạo quân của vua Chey đang tiến thì gặp một toán quân của Phan Nha Hộc đang đi thám thính. Đội tiên phong của vua Chey vội phóng ra đuổi đánh toán quân Xiêm này. Nhưng mới đuổi được một đoạn thì họ thấy được phía trước là một dãy trại của quân Xiêm đóng, bèn thôi đuổi và quay về báo lại với vua Chey. Lúc ấy trời cũng đã về chiều. vua Chey bèn ra lệnh quan sát địa hình cẩn thận rồi cho đóng quân để nghỉ.

Phó tướng Lê Sáng được chia trách nhiệm trấn giữ một mặt trong tuyến phòng thủ. Sau khi kiểm soát sự bố trí xong, ông toan ăn cơm thì một tên lính báo có một người lạ xin ra mắt. Hỏi sơ người lính vài lời, phó tướng đoán ngay ra là một chàng trong nhóm tráng sĩ kia. Ông liền cho mời vào.

- Kính chào tướng quân!

- Chào tráng sĩ! Tráng sĩ đến đây giờ này chắc có điều gì hay dạy bảo bản chức?

- Không dám, tôi muốn bàn với tướng quân một việc.

- Tráng sĩ cứ dạy!

- Chúng tôi muốn tặng tướng quân một "chiến thắng đầu công" để dằn mặt cả Xiêm La lẫn Chân Lạp tướng quân nhận chứ?

- Còn gì quí hơn nữa! Xin tráng sĩ cho biết rõ tôi phải hành động thế nào?.

Tráng sĩ cười cởi mở:

- Nói đùa một chút chứ việc chung đấy, thưa tướng quân! Mục đích chính là tạo uy lực cho sự hình thành một sở thuế của Đại việt trên đất Chân Lạp thôi. Hiện chúng tôi đã dò biết rõ chỗ chứa lương thực của quân Xiêm. Đêm nay, chúng tôi sẽ đột nhập đốt kho lương đó và quậy phá vài nơi trong doanh trại chúng. Tướng quân cứ báo với vua Chân Lạp, cho quân chuẩn bị sẵn, hễ lúc thấy lửa bốc trong trại Xiêm thì cứ tiến quân đánhập vào thế nào cũng thắng.

Phó tướng Lê Sáng tuy rất mừng nhưng ông vẫn chưa yên bụng. Bây giờ dựa vào cơ sở nào để báo với vua Chey? Lỡ nếu các tráng sĩ vì một lẽ nào đó không thực hiện được ý định thì ông ăn nói thế nào với vua Chey? Nghĩ thế rồi ông hỏi lại:

- Nhưng nói làm sao cho vua Chân Lạp tin, thưa tráng sĩ?

- Tướng quân nghi ngại à? Chúng tôi đã đến báo cho tướng quân như thế tất nhiên chúng tôi làm được! Tướng quân cứ nói với vua Chân Lạp rằng tướng quân đã cho người đột nhập vào trại Xiêm rồi! Nói thế chắc vua Chey tin chứ!

Sau khi chàng tráng sĩ đi rồi, phó tướng thân hành đến xin gặp vua Chey và trình bày sự việc. vua Chey không tin lắm nhưng cũng dặn các tướng sĩ chuẩn bị cơ nào đội nấy sẵn sàng tác chiến.

Vào khoảng nửa đêm, thình lình từ kho lương thực của quân Xiêm lửa bốc cháy rần rần. Quân Xiêm hoảng hốt chưa kịp phản ứng thì ngay trại chỉ huy cũng bị bốc cháy làm quân Xiêm càng rối loạn. Giữa lúc đó thì quân Chân Lạp ùn ùn lăn xả vào chém giết. Quân Xiêm lại một phen bị thua tan tác, phải bỏ trại mà chạy. Quân Chân Lạp thừa thắng đuổi theo miết đến biên giới mới ngừng.

Đạo quân Xiêm thứ hai do phó soái Chiêu Sảm chỉ huy chưa kịp đánh trận nào nghe tin đạo quân của nguyên soái Phan Nha Hộc đã tan rã cũng hoảng hốt rút lui. Hoàng đệ

Chân Lạp Préah Outey dò biết được tin liền cho quân đuổi theo đánh giết một trận tơi bời nữa, cướp được rất nhiều lương thực.

Nguyên soái Phan Nha Hộc phải thu thập tàn quân lủi thủi rút về nước để chịu tội.

Đây là trận chiến thắng oanh liệt nhất của người Chân Lạp kể từ khi nước này bị người Xiêm xâm lược.

Mấy ngày sau, vua Chey Chetta II oai hùng dẫn đại binh trở về Oudong. Dân chúng Chân Lạp hàng hàng lớp lớp cờ quạt phấp phới tràn ra đường để hoan nghênh, tưởng thưởng đoàn quân chiến thắng. Chính giây phút ấy, người dân Chân Lạp nào cũng hãnh diện cảm thấy ở chính dân tộc họ vẫn còn là một dân tộc anh hùng.

Sau khi ban thưởng rất hậu cho đội quân Đại việt, vua Chey nói với phó tướng Lê Sáng:

- Chỉ một đội quân nhỏ của tướng quân mà bản lãnh như vậy, ta chắc rằng quân đội Đại việt không nước nào đánh thắng nổi! Hèn gì dân chúng đồn đại người việt được các giống quỉ thần ủng hộ che chở!

Chương 17

Đêm ấy, vua Chey lại vào thăm hoàng hậu. Sau ngày sinh hoàng tử, hoàng hậu lại càng hay bị ám ảnh bởi những cơn ác mộng về cảnh mẹ ăn thịt con. Nội tâm bà bỗng chia hẳn ra hai thế giới mâu thuẫn nhau. Khi bước chân ra ngoài, bà vẫn giữ vững lập trường cứng rắn là theo đuổi phục vụ tổ quốc đúng con đường bà đã vạch sẵn. Thế nhưng khi trở về trong phòng riêng một mình, bà lại sống theo cảm quan của một người mẹ thương con vô bờ bến, lại bị dằn vặt hối hận đến muốn quên những lời đã hứa hẹn với cha mình. Những mâu thuẫn đó đã làm cho bà đau khổ ghê gớm. và hình như nỗi đau khổ đó đã thâm nhập vào nhan sắc tự nhiên cố hữu của Ngọc vạn, khiến trông bà càng diễm tuyệt đến tê tái lòng người. vua Chey Chetta II càng yêu bà say đắm, lúc nào cũng quyến luyến không muốn rời ra.

Sau một thời gian cầm quân chinh chiến xa cách, lại mang được chiến thắng vinh quang trở về, vua Chey hi vọng lần này ngài sẽ được đón nhận bằng một nụ cười hân hoan của hoàng hậu. Nhưng khi giáp mặt nhau, nhà vua vẫn chạm phải cái vẻ nghiêm nghị lạnh lùng muôn thuở của bà.

- Ái hậu mạnh giỏi chứ!

Hoàng hậu xá vua mà thưa:

- Cám ơn thánh thượng, thần thiếp vẫn an lành. Thần thiếp xin chúc mừng thánh thượng chiến thắng vinh quang!

Nhìn nét mặt buồn chảy của hoàng hậu, vua càng thấy xốn xang thêm. Ngài nói:

- Hoàng hậu chúc mừng ta chiến thắng sao không tặng ta một nụ cười?

Hoàng hậu thưa:

- Thiếp vẫn có tật, trong lòng nếu không thoải mái thì không cách nào cười được, cúi xin thánh thượng tha tội!

Vua Chey hỏi:

- Hậu muốn cho lưu dân đồng bào của hậu được tự do khai khẩn sinh sống, ta đã ban lệnh cho phép rồi, hậu lại xin cho họ được võ trang để tự vệ, ta cũng không từ chối, nay hậu còn điều gì không thoải mái nữa? Chẳng hiểu vì sao tới bây giờ hậu vẫn cứ buồn như thế?

Hoàng hậu nhỏ nhẹ thưa:

- Thay mặt đám lưu dân người việt, thiếp xin tri ân sâu xa đối với tấm lòng quảng đại vô bờ của bệ hạ. Bệ hạ đã rộng lòng cho thần dân của thiếp đến khai khẩn làm ăn trên đất nước của bệ hạ. Bệ hạ cũng không ngần ngại mà cho phép họ được võ trang để tự vệ. Nhưng vấn đề này giải quyết xong thì vấn đề khác lại nẩy sinh. Sau khi các đơn vị võ trang của cộng đồng di dân người việt được thành lập, triều đình Đại việt lại phải cử người đến cai quản họ, phải cung cấp tài chánh, mua sắm vũ khí, bỏ công sức huấn luyện cho họ. việc này rất tốn kém, lại rất trở ngại vì triều đình Đại việt ở quá xa xôi. Mà như bệ hạ đã thấy đó, các lực lượng võ trang này đã từng là biểu tượng cho quân đội Đại việt, họ đã thật sự giúp bệ hạ trong việc đẩy lui giặc Xiêm La. Xin bệ hạ vì tình nghĩa thông gia môi răng khắn khít, thông cảm sự khó khăn của triều đình Đại việt, cho Đại việt lập một đồn kiểm soát quan thuế ở Prey Kor để họ tự lấy thuế kiều dân việt mà chi dụng vào các việc cần thiết. việc này thật ra cũng có lợi cho Chân Lạp lắm chứ! Làm được như vậy, khi bệ hạ cần tới sức họ, chỉ hú một tiếng là họ vui vẻ lên đường hết lòng hi sinh cho sự sống còn của Chân Lạp ngay!

Vua Chey ngẫm nghĩ chốc lát rồi phán:

- Hoàng hậu nói đúng! Sở dĩ nước Xiêm trong thời gian gần đây đưa quân xâm lược Chân Lạp, vừa chạm trán người

việt là phải rút lui, như thế lực lượng võ trang Đại việt quả là một lá bùa hộ mệnh hữu dụng mà trẫm phải đeo để trấn áp người Xiêm! vậy tại sao trẫm lại không muốn tạo mọi sự thuận lợi cho người việt! Nhưng ngặt trong số quần thần có kẻ này người nọ, họ cho rằng nếu chấp thuận như thế thì coi như Chân Lạp đã mất một phần chủ quyền quốc gia. Bao nhiêu ngày cả hai phe tranh cãi kịch liệt mà vẫn chưa xong đấy!

Hoàng hậu nói:

- Việc tranh cãi một vấn đề, thói thường vẫn chín người mười ý. Có người chỉ tranh cãi lấy lệ, có người tranh cãi vì ý đồ riêng... đâu phải ai cũng tranh cãi vì trách nhiệm? việc thịnh hay suy, còn hay mất của nước Chân Lạp hiện nay ai trách nhiệm? Có phải chính bệ hạ là người chịu tất cả trách nhiệm không? Tại sao bệ hạ không quyết định mà phải để cho họ tranh cãi đến bao giờ mới xong? Như thế vô tình bệ hạ đã làm cho quyền lực một ông vua nhẹ thể đi mất! Bệ hạ là đấng chí tôn trong nước, bệ hạ có quyền quyết định tối hậu chứ!

Vua Chey nói:

- Ái hậu nói có lý! Được! Trẫm thuận cho phép người việt lập một đồn quan thuế ở Prey Kor để tự thu thuế mà chi dụng!

Hoàng hậu nghe vua phán xong, quì xuống lạy mừng:

- Bệ hạ quyết định như vậy quả thật là sáng suốt. Thế tức là bệ hạ đã mua được một nguồn ơn nghĩa lớn lao của Đại việt rồi! Sau này, lỡ bệ hạ gặp rắc rối gì Đại việt làm sao mà ngó ngơ không hết lòng vì bệ hạ được?

Vua Chân Lạp sung sướng đỡ hoàng hậu dậy:

- Ơn nghĩa gì! Chỉ cần hoàng hậu được vui là trẫm toại nguyện rồi!

Vua Chey tự mình thảo chiếu chỉ, lại tự tay đóng ấn rồi giao cho triều đình thi hành. Lần này việc làm của nhà vua thành đạt suôn sẻ. Có lẽ nhờ cuộc chiến thắng quân Xiêm quá vẻ vang đã làm tăng uy tín cho nhà vua. Hơn nữa, đội quân Đại việt đã rất đắc lực góp phần trong chiến thắng này quá hiển nhiên không ai chối cãi được. vì thế, không có một vị quan nào lên tiếng phản đối nữa.

Từ đó, Prey Kor thành đầu cầu chiến lược, việc di dân của người việt có căn bản vững chắc để dần phát triển toàn diện công, thương, nông nghiệp trên toàn vùng đất Thủy Chân Lạp.

Trước kia, di dân người Xiêm cũng được phép tùy tiện khai khẩn đất đai của Chân Lạp. Các sắc dân khác đều phải nể sợ, nhường nhịn, nên người Xiêm càng thả sức dọc ngang. Họ vốn tính hung bạo, ngang ngược, lại quá tự tôn nên rất khó thân thiện với các sắc dân khác. Thời gian sau này, chính quyền Chân Lạp không còn chịu áp lực của chính quyền Xiêm nữa nên mọi ưu đãi dành riêng cho di dân người Xiêm cũng không còn. Những khi xảy ra sự va chạm với các sắc dân khác, người Xiêm không còn được đặc biệt bênh vực che chở nữa. Trong khi đó, những người việt cần cù kéo đến lập nghiệp ngày càng đông. Cái tin người việt được quỉ thần che chở, giúp đỡ lại mỗi ngày mỗi lan rộng. Người Xiêm tự nhiên cảm thấy bị cô lập, bị quấy rối, bị đe dọa... Thế là họ đành lần lượt tìm đi nơi khác làm ăn hoặc hồi hương.

Không bao lâu, trên khắp vùng Thủy Chân Lạp người ta thấy xuất hiện những cánh đồng lúa, bắp bát ngát mênh mông. Thật là một cuộc biến hóa đổi đời kỳ diệu! Bản chất cần cù, kiên nhẫn, tranh sống mãnh liệt của dân tộc việt đã được thể hiện mạnh mẽ. Những người việt không có được một mảnh đất cắm dùi trên chính quê hương mình chẳng mấy chốc bỗng trở nên những đại điền chủ trên quê người. Thế là tiếng đồn cứ lan ra, lan ra! Hầu hết dân nghèo bên

này sông Gianh trở vào lại cứ đua nhau tìm đến vùng đất mới. Những người bị chính quyền Đàng Ngoài coi là bất hảo vượt biên vào Đàng Trong cũng được chúa Nguyễn giúp phương tiện đưa đi lập nghiệp sinh sống. Thành ra, những khó khăn về công ăn việc làm của xứ Đàng Trong không còn tồn đọng nữa. Mức sống của dân Đàng Trong tự nhiên được nâng cao hơn hẳn so với dân Đàng Ngoài. Do đó, kho đụn của chính quyền Đàng Trong càng trở nên dồi dào, sung túc.

Chương 18

Trong suốt mấy thế kỷ liên tiếp, chỉ có vua Chey Chetta II đã tạo được một thời gian tuy ngắn ngủi nhưng đáng gọi là thời hoàng kim trên đất nước Chân Lạp. Thời gian này việc bang giao giữa Chân Lạp với Đại việt hết sức thân ái đẹp đẽ. Người Xiêm tuyệt nhiên không còn quấy phá đe dọa Chân Lạp như trước kia. Thấy vua Chey được Thuận Hóa triệt để ủng hộ, số người thân Xiêm trong triều đều nín khe, không dám hai lòng. Trong nước dân chúng yên bụng làm ăn, ban đêm cửa không cần đóng, ngoài biên lính thú có thể ngủ yên giấc. Nhiều người truyền miệng nhau cảnh sống thanh ấy bình có được cũng là nhờ sự "nhẹ vía" của vị quốc mẫu người việt. Phải nói rằng đây là một thời kỳ hiếm thấy trên đất nước Chân Lạp triền miên chiến tranh chống ngoại xâm và dẹp nội loạn.

Chính vua Chey cũng hãnh diện công nhận ngài là người rất may mắn có được một người vợ tuyệt hảo. Ngài đã có những lúc sung sướng tận hưởng niềm vinh quang của một ông vua thời thịnh trị.

Về cuộc sống gia đình, ngài cũng hưởng được nguồn hạnh phúc chan chứa. Sau khi những yêu cầu về vấn đề di dân của người việt được giải quyết thỏa đáng, vị hoàng hậu diễm lệ Ngọc vạn đã thật sự có những nụ cười thật tươi với chồng.

Một thời gian sau, hoàng hậu Ngọc vạn lại sinh cho ngài đứa con thứ hai, cũng thông minh, dễ thương không kém gì hoàng tử To, vua đặt tên cho hoàng tử là Nou. Lúc này hoàng hậu lại càng hết sức chiều chuộng, săn sóc chồng từ công việc đến các thú giải trí, đến từng miếng ăn, giấc ngủ và đến cả những giây phút ân ái. Ai cũng nhìn nhận vua Chey là một trong những vị vua có diễm phúc nhất trên đời!

Tội nghiệp vua Chey, ngài không hề biết một chút sự thật nào về nội tâm của người vợ tuyệt vời ấy. Người việt có câu hát "Trái bồ hòn trong tròn ngoài méo, Trái sầu đâu trong héo ngoài tươi", vua Chey chỉ tìm gặp hoàng hậu qua dạng bên ngoài của một trái sầu đâu.

Thật sự hoàng hậu Ngọc vạn đã cố gắng tạo những nụ cười thật tươi, những nụ cười hoàn toàn trái ngược với cõi lòng khô héo của bà để hiến tặng chồng. việc đó bây giờ đối với hoàng hậu hoàn toàn không phải với mục đích mời chào, mua chuộc nhà vua như trước kia! Mà nó hoàn toàn phát sinh từ tấm chân tình của một người biết hối lỗi khi bất đắc dĩ phải nhúng tay vào một tội ác. Bà thương chồng với tấm lòng người mẹ thương con, người chị thương em, hay người vợ thương chồng khi biết người thân của mình đã mắc chứng bệnh không còn cách chữa. Bà cố gắng phục vụ, chiều chuộng chồng hết mình như cố gắng làm thỏa mãn cho một người thân trước khi người ấy xa rời trần thế... Đó cũng là một cách để bà được giảm bớt nỗi ray rứt trong lòng. Mấy ai biết được diễm phúc thật sự của vua Chey lại nằm ở điểm này?

Tổ quốc trên hết! Dân tộc trước hết! Trước khi ra đi hoàng hậu Ngọc vạn đã trân trọng hứa nguyện với cha già thân yêu, bà đâu dám lơ là với lời hứa nguyện đó được? Lúc đó bà còn quá trẻ đâu có thể lường đoán được sự phát triển tình cảm của mình với chồng, với con cái mình về sau này!

Cũng trong thời gian này, người việt di dân lặng lẽ nới rộng sinh hoạt về thương nghiệp, công nghiệp cũng như nông nghiệp trên đất Chân Lạp một cách êm đềm với từng bước thật vững chắc và hoàn hảo.

Năm Mậu Thìn (1628), vua Chey mắc bệnh trầm trọng. Các ngự y đã tận tình săn sóc nhưng bệnh không cách nào thuyên giảm. Biết mình không còn sống được bao lâu, vua Chey gọi người em ruột là hoàng thân Préah Outey và mấy viên đại thần vào cung để phó thác việc sau. Ngài vốn có

ba người con trai. Đầu tiên là hoàng tử Chan, con của hoàng hậu Pha Luông đã quá cố. Ông hoàng này đã từng được phong làm thái tử rồi lại bị truất. Hai người con trai khác là hoàng tử To và hoàng tử Nou là con của hoàng hậu Ngọc vạn. Bình sinh vua Chey rất yêu quí hoàng hậu Ngọc vạn nên cảm tình cũng thiên hẳn về To và Nou. Hơn nữa, ngài nghĩ chỉ chọn con của Ngọc vạn hoàng hậu kế vị ngôi vua Chân Lạp mới mong được sự ủng hộ của Thuận Hóa. Đó là cách ngài phải chọn để nước Chân Lạp hi vọng được sống còn trước móng vuốt người Xiêm. Do đó, Chan đương nhiên bị loại ra ngoài tầm lựa chọn làm người kế vị. Trước khi lâm chung, vua Chey quyết định phong To làm thái tử để kế vị ngài.

Truyền ý chỉ của mình xong, không bao lâu thì vua Chey thăng hà. Hoàng thân Préah Outey và triều đình bèn phò thái tử To lên ngôi lấy hiệu là Chau Ponhea To. Hoàng hậu Ngọc vạn được tôn lên làm thái hậu.

Vua Chau Ponhea To còn quá nhỏ nên quyền chính hầu hết nằm trong tay quan phụ chính Préah Outey. Ông này là người rất trung hậu và cũng có tinh thần bài Xiêm quyết liệt như vua Chey nên chính sách ngoại giao của Chân Lạp không thay đổi gì. Chính sách thân việt vẫn được duy trì, di dân người việt vẫn tiếp tục được ưu đãi.

Chan là hoàng tử lớn mà không được lập làm vua nên sinh lòng bất mãn, ngầm vận động nổi dậy tranh quyền. Những đại thần thiếu thiện cảm với người việt lợi dụng tình trạng này âm thầm qui tụ chung quanh Chan để mưu tính về sau. Những sắc dân khác lâu nay vẫn ngầm ganh tức vì người việt được ưu đãi quá nhưng không làm gì được, nay có cơ hội, cũng ủng hộ Chan. Các chính phủ Xiêm, Lào cũng hứa sẽ ủng hộ nếu Chan mưu đồ chuyện lớn. Những hoạt động của phe đảng Chan tuy ngày mỗi phát triển nhưng họ vẫn còn giữ được bí mật. Triều đình chỉ nghe biết một cách mơ hồ mà chưa nắm được bằng cớ gì hết.

Chương 19

Năm Giáp Tuất lại có một biến cố trọng đại xảy ra ngay tại kinh thành Oudong. Đó là vụ mưu hại thái hậu Ngọc vạn lần thứ hai.

Vào một đêm cuối tháng 6, trời mưa lớn và tối đen như mực. Trời đã khuya mà thái hậu không thể nào chợp mắt được. Theo thói thường, những lần bị mất ngủ như thế, thái hậu gọi vài nữ tì đến đấm bóp hoặc kể chuyện để bà dỗ giấc. Nhưng đêm này, tự nhiên thái hậu cảm thấy không cần đến họ, bà cần yên tĩnh để suy tư, hoài niệm...

Theo luật đời mạnh được yếu thua, nếu Thuận Hóa không kiêm tính Chân Lạp thì nước Xiêm, nước Diến Điện, nước Trung Hoa cũng kiêm tính thôi. Một nước quá nhỏ yếu như thế làm sao có thể đứng vững được? Nhất là khi chính nó lại có sức hấp dẫn vô cùng vì cái màu mỡ của đất đai, cái phong phú của tài nguyên và sự thuần hòa lý tưởng về khí hậu. vả lại, Thuận Hóa đang thời kỳ sung sức, có đủ chúa thánh tôi hiền, qua lại gần gũi thuận lợi. Nếu Thuận Hóa không làm việc đó kịp, chờ khi thời cơ đã qua thì chính Thuận Hóa cũng sẽ ôm hận đợi diệt vong vậy! Nhờ cái ý niệm phục vụ sự lớn mạnh, trường tồn cho tổ quốc trong bà quá mạnh mẽ ban đầu, Ngọc vạn đã nhiều phen vượt qua cái tình cảm yếu đuối của tấm lòng nhân đàn bà. Bà đã đạt được nhiều thành quả lớn lao bất ngờ. Nhưng khi nghĩ đến tương lai các con, bà lại thấy thối chí chùn chân thậm tệ.

Ngọc vạn nhận sứ mệnh và đã hứa hoàn thành sứ mệnh với chính cha mình. Sứ mệnh đó không dễ gì bày tỏ cho ai biết được. Mười mấy năm rồi không có dịp gặp lại cha, bà vẫn lặng lẽ thực hành từng bước những lời cha dặn. Khi bà vú Minh Nguyệt còn sống, thỉnh thoảng bà có thể chia sẻ

với bà này vài điều cho tâm trí nhẹ bớt. Bây giờ thì Ngọc vạn phải giữ kín cả một khối bí mật đầy ắp. Người đời sau ai hiểu nỗi lòng bà không?

Nghĩ tới hai con, Ngọc vạn càng thấy đau đớn: Mẹ làm sao tự thú được với hai con rằng chính mẹ đang âm mưu đoạt lấy tổ quốc, cơ đồ của chính hai con? Hai con cũng như cha của hai con đều quá yêu mẹ, quá tin mẹ, có bao giờ ngờ tới chuyện đó được!!!

Thái hậu nhớ lại một lần bà dắt hoàng tử Nou, lúc đó mới lên năm, dạo chơi trong vườn ngự uyển. Trong lúc hai mẹ con đang ngắm hoa nhìn trái bỗng nghe tiếng quạ kêu quang quác trên trời. Hai mẹ con cùng nhìn lên thì thấy hai con chim chèo bẻo thân hình nhỏ nhắn đang đuổi cắn một con quạ lớn hơn. Con quạ chỉ biết vừa kêu la vừa né tránh bay trốn chứ không dám chống cự. Nhưng hai con chèo bẻo cứ đón đầu đón đuôi đuổi cắn miết không chịu tha. Hoàng tử Nou ngạc nhiên hỏi mẹ:

- Sao hai con chim con lại đuổi cắn con chim mẹ vậy hở mẹ?

Ngọc vạn giải thích:

- Tuy chúng cùng lông màu đen cả nhưng không phải cùng giống đâu con! Không phải chim con cắn chim mẹ đâu! Hai con chim nhỏ là chim chèo bẻo, con chim lớn là con quạ đó.

- Thế vì sao con chèo bẻo lại cắn con quạ?

- Có lẽ vì con quạ ăn cắp trứng của chèo bẻo.

- Thế vì sao chèo bẻo nhỏ thế mà lại không sợ quạ?

Hoàng hậu nhìn con một chút rồi nói:

- Vì chèo bẻo là giống chim anh hùng, không chịu để ai ức hiếp!

Nét mặt ngây thơ của hoàng tử Nou bỗng rạng rỡ lên:

- Con cũng anh hùng, phụ vương đã nói với con như thế. Mai sau làm vua con cũng đánh những nước lớn ức hiếp nước mình.

Hoàng tử Nou nói thế rồi hớn hở nhìn mẹ. Ngọc vạn nhìn con hơi cười qua con mắt. Không biết thẩm ý thẩm tình sao đó, cậu bé đùa nghịch nhìn mẹ nói luôn:

- Con cũng sẽ đuổi đánh cho ông ngoại vừa chạy vừa kêu như con quạ!

Ngọc vạn giật nẩy mình. Bà đánh hoàng tử Nou một bạt tai nẩy lửa:

- Hỗn!

Rồi bà ôm mặt ngồi phịch xuống khóc nức nở. Hoàng tử Nou bị đánh đau điếng nhưng không dám khóc. Cậu hoảng hốt chạy lại xin lỗi mẹ:

- Con xin lỗi mẹ. Con nói đùa chứ con không dám đánh ông ngoại đâu!

Nhưng Ngọc vạn vẫn tiếp tục khóc và cậu bé vẫn nằn nì xin lỗi.

Các nữ tì thấy vậy bèn đến đưa hai mẹ con về cung. Sau đó Ngọc vạn còn tiếp tục khóc thầm và suy nghĩ mung lung rất nhiều ngày vì chuyện ấy. Bà khóc vì thương đứa con thơ vô tư không bao giờ hiểu được bụng dạ mẹ mình. Bà lo vì biết đâu đấy chẳng là cái điềm do một đấng thiêng liêng nào đã đặt lời vào miệng trẻ...

Mới đó mà đã bao nhiêu năm rồi, Ngọc vạn đã thành một thiếu phụ ngoài ba mươi. Tuy đã qua một thời được chồng hết lòng yêu quí, chiều chuộng, bây giờ thì sống gần các con, nhưng lúc nào bà cũng cảm thấy mình đang ở vào một hoàn cảnh cô đơn khác thường. Cái thứ tình cảm cao quí nhất của thuở ban đầu, dĩ nhiên Ngọc vạn đã dành hết cho

Đình Huy... với vua Chey, tuy ân ái rất mặn nồng nhưng bà vẫn tự nghĩ bao giờ bà cũng thiếu hẳn thứ tình yêu thành thật với ông ta. Nhiều lần Ngọc vạn muốn điên lên vì những mâu thuẫn này. Bà đã chịu không biết bao nhiêu sự ray rứt, hối hận... Những lúc bình tĩnh để suy ngẫm, Ngọc vạn nhận thấy mình đã đóng một vai tuồng phải nói là kỳ quặc và khó khăn nhất trong lịch sử nhân loại. Đó là sự vặn vẹo, dối trá tình yêu với một kẻ chân thật, trung thành và hết lòng tin tưởng mình. Nàng Ngọc Lâm phải dối gạt Lập Bạo vì Lập Bạo cố ý hại chúa của nàng. Tây Thi phải dối gạt Phù Sai vì Phù Sai chà đạp tổ quốc của nàng. Tôn phu nhân lấy Lưu Bị theo kế hoạch của Chu Du nhằm lôi kéo, hãm hại Lưu Bị nhưng rồi bà lại thật tình yêu Lưu Bị và lại cứu Lưu Bị khỏi cơn hiểm nghèo... Chỉ có Ngọc vạn là từ đầu chí cuối phải đánh lừa một người chồng thành thật, thiết tha yêu bà, tin tưởng, rộng lượng với đồng bào của bà. Dưới mắt bà, vua Chey hoàn toàn vô tội, đáng thương nhất trong những người đàn ông bị lường gạt! Ông là một vị vua hết lòng vì nước vì dân, can đảm, chan chứa tình người. Ông chỉ phạm một cái lỗi là quá tin người mình yêu thương! Giờ thì ông không còn nữa nhưng bà biết mình không dễ gì quên được hình bóng ông. Lúc nào ông cũng hiển hiện trong tâm trí bà trong từng bữa ăn, từng giấc ngủ. Khi ông còn sống, bà thường nghĩ rằng bà chỉ đóng kịch yêu ông hoặc quá lắm là chỉ thương hại ông. Nhưng cái tình yêu vô bờ bến của vua Chey dành cho bà đã chinh phục thầm thấu tới tâm khảm của bà. Bà dần trở thành thật sự yêu ông, thật sự muốn được phụng sự ông với tất cả chân tình. Nhưng rồi cái màn phụng sự tổ quốc quá dày vẫn ngăn cách bà khiến bà không thể nào đáp ứng được tình yêu của ông theo ý nguyện... Ôi, từ khi sang đất nước này, đời ta trở thành hoàn toàn dối trá, đóng kịch triền miên mà không thể dừng được! Sao ta phải khổ đến thế này?

Ta làm sao mà từ bỏ được hành động dối trá đây? Ta đang sống với các con ta mà không thể không dối trá với các con

ta, đau đớn thay! Ta phải tiếp tục dối trá với chính những con người mình banh da bét thịt sinh ra! Dù muốn dù không thì ta cũng đang mưu đồ cướp đất nước của các con ta, éo le thay! Ta thật sự đang đưa đẩy chính con cháu của ta đến chỗ diệt vong! Tại sao ta phải hành động như vậy? Tại sao ta phải hành động như vậy? Nghĩ đến đó, thái hậu bất đồ hét lên:

- Trên thế gian này còn người đàn bà nào gặp hoàn cảnh như ta nữa không?

Thế rồi thái hậu úp mặt xuống gối mà khóc nức nở.

Bỗng nhiên thái hậu Ngọc vạn cảm thấy rùng mình. Bà bỗng quay mặt lại và giật thót người khi thấy một kẻ lạ bịt mặt bận đồ chẽn đen đang dí mũi cây trường kiếm vào cổ bà.

- Ngươi là ai? Muốn gì?

- Ta là thần chết! Ta đến đây để kết thúc cuộc đời của một con ác phụ!

Lúc đó bên ngoài trời đang đổ mưa sầm sập. Thái hậu biết rằng nếu có kêu lên chắc cũng chẳng ai nghe. Ở gần thái hậu thường chỉ có mấy nữ tì, trong trường hợp sống chết này họ đâu có làm gì được. Qua giây phút hoảng hốt, thái hậu lấy lại được bình tĩnh, bà nói:

- Ngươi đến thật đúng lúc! Ta cũng đang muốn chết đây! Tuy nhiên, ngươi hãy cho ta biết ta đã làm gì mà gọi ta là ác phụ?

Tên thích khách thụt mũi kiếm lui một chút, nói:

. Ngươi dùng sắc đẹp để mê hoặc vua Chân Lạp buộc ngài phải làm theo ý muốn bất chánh của ngươi như vậy không phải là ác phụ sao?

Thái hậu cười to:

- Ta đây lấy chồng cưới hỏi đàng hoàng, việc phải việc trái vợ chồng đều bàn bạc thỏa thuận nhau mà làm, ngươi lại cho là bất chánh ư? Còn ngươi rõ là một kiếm sĩ, lại lựa lúc nửa đêm mưa gió để leo tường khoét vách vào đây, dí kiếm vào cổ một người đàn bà yếu đuối như ta mới dám nói chuyện vậy là chánh đáng lắm sao?

Tên thích khách có vẻ hổ ngươi, thu thanh kiếm về trong thế phòng hờ:

- Được lắm, bà hãy ngồi dậy để ta hỏi chuyện một chút!

Thái hậu chưa kịp ngồi dậy thì lại thấy một người mặc đồ chẽn đen khác xuất hiện gần đó:

- Sao anh không ra tay cho rồi còn dùng dằng gì nữa?

Tên đứng gần thái hậu đáp:

- Ta nghe đồn bà thái hậu đẹp lắm, ta cũng muốn chiêm ngưỡng một chút xem sao rồi ra tay cũng không muộn!

Tên thích khách thứ hai nói:

- Ra tay nhanh lên! Trời sắp tạnh rồi đấy!

Thái hậu Ngọc vạn cũng thét lớn:

- Hãy giết ta ngay đi! Còn chần chờ gì nữa?

Tên thích khách thứ nhất cười:

- Nôn nóng làm gì, trước sau bà cũng được toại nguyện mà! Bà đẹp như tiên sa thế kia hèn gì! Không ngờ ta lại phải ra tay hủy diệt một bông hoa tuyệt thế như vầy! Tiếc thay! Tiếc thay! Ta hỏi bà...

- Choeng!

Một tia chớp lóe sáng giữa thái hậu và tên thích khách cùng với tiếng binh khí chạm nhau chát chúa vang lên làm cả hai giật nẩy mình dội người lui.

- Thái hậu chớ sợ! Chúng tôi đến cứu thái hậu đây!

Lúc ấy thái hậu mới nhận ra được có hai người lạ khác cũng bịt kín mặt từ đâu trên rường nhà đồng loạt nhảy xuống. Một người dùng kiếm đánh vẹt mũi kiếm của tên thích khách đang đàn áp thái hậu, một người sấn tới chận bước tên thích khách thứ hai đang định tiến lại giúp đồng bọn. Thế rồi hai cặp vung kiếm đánh nhau kịch liệt.

Thái hậu thấy mình đã thoát ra khỏi tầm nguy hiểm, bà đứng dậy kêu lớn:

- Có giặc! Có giặc! Thị nữ đâu cả rồi sao không báo động lên?

Nhưng không có ai đáp lời bà. Thái hậu lại kêu nhiều lần nữa. Mặc cho thái hậu gào thét khàn cả cổ, vẫn tuyệt nhiên không có một lời đáp ứng ngoại trừ tiếng vũ khí chạm nhau. Bên ngoài trời vẫn mưa sầm sập. Giờ thì thái hậu biết chắc những người hầu hạ của mình đã bị mấy tên thích khách thanh toán cả rồi. Làm sao bây giờ? Chạy trốn ư? Chắc gì thoát khỏi nguy hiểm! Lại còn thể diện của một vị quốc mẫu nữa! Thái hậu hết sức sốt ruột nhưng bà biết mình không thể làm gì khác hơn là đứng đấy để chứng kiến cuộc chiến... Nếu trời tạnh may ra kẻ hầu hoặc lính canh còn nghe được tiếng binh khí chạm nhau. Nhưng trời sao đêm nay mưa lớn và dai quá!

- Quân triều đình đến rồi!

- Hãy bắt cho được tên thích khách!

Đang sốt ruột, thái hậu Ngọc vạn bỗng mừng rỡ nghe tiếng kêu lớn của những người đang quần thảo nhau. Bấy giờ bà mới để ý nghe những tiếng chân chạy rầm rập và tiếng người la ó mỗi lúc một gần.

- Rút lui!

- Đừng có hòng thoát thân!

Thái hậu thấy cả bốn người đang lâm chiến bỗng lần lượt phi thân lên rường nhà. Một vung ngói trên mái bị hất tung để lộ một khoảng không lớn làm nước mưa và hơi gió lạnh tạt vào cung... Một người hình như thoát mất, còn ba người nhảy trở lại bên trong đánh nhau quyết liệt. Tiếng chân, tiếng người đã náo động ngay trước cửa cung. Cũng vừa lúc đó, một tiếng rú vang lên, một thanh kiếm cùng bàn tay văng tới ngay cạnh nơi thái hậu đang đứng. Người bị thương đang lảo đảo lãnh thêm một cú đấm nữa rồi ngã xuống nằm yên.

Thái hậu đang bàng hoàng thì một trong hai người chiến thắng tiến đến trước mặt thái hậu nói:

- Triều đình sẽ giải quyết tên này. Thái hậu hãy bảo trọng! Đình Huy xin tạm biệt!

- Trời ơi! Đình Huy! Đình Huy! Lại là chàng! Xin nán lại giây lát. Em muốn thấy mặt chàng một chút...

Nhưng hai bóng người đã vút lên rường nhà mất dạng.

°

Cuộc mưu sát thái hậu Ngọc vạn bất thành nhưng đã làm chấn động triều đình Oudong. Tất cả mười người hầu hạ thân tín của thái hậu đều bị hạ sát. Tên thích khách bị chặt một bàn tay và bị bắt không phải người xa lạ mà là một võ tướng tại triều, cũng là người hoàng tộc: Nặc Xạ Năng. Hoàng thân Outey ra lệnh băng bó thuốc men cho tên tội phạm đồng thời cũng cử người đến nhà y để canh chừng.

Hôm sau, hoàng thân Outey đích thân thẩm vấn tội phạm. Nặc Xạ Năng dù đã bị chặt đứt một bàn tay vẫn phải mang gông, chân bị xiềng, canh giữ cẩn thận khi đưa ra công đường. Trước mặt vị hoàng thân phụ chánh, hắn vẫn tỏ ra ngạo mạn, bất cần, không chào, không chịu quì. Bọn nha lại phải ấn cổ Nặc Xạ Năng bắt quì xuống.

Hoàng thân Outey hỏi:

- Tại sao mày muốn ám sát thái hậu?

Nặc Xạ Năng ngang bướng trả lời:

- Tôi tưởng ông biết hơn tôi chớ! Ông làm tể tướng mà để người nước ngoài tự do kinh doanh buôn bán, mở xưởng thợ này thợ nọ thao túng ngay trên thủ đô nước mình sao chẳng có chút lo xa? Tướng lãnh Đại việt thì đóng quân trên đất Prey Kor của ta mà thu thuế, dân Đại việt thì rải ra sống khắp miền đất phì nhiêu Thủy Chân Lạp của chúng ta, sao lại thế? Thế lực họ mỗi ngày mỗi vững gốc chắc rễ như vậy liệu sau này vùng đất đó có còn thuộc chủ quyền của ta nữa không? Tôi muốn giết con ác phụ Ngọc vạn chính là để diệt trừ đầu mối làm mất nước Chân Lạp vậy!

Hoàng thân Outey quát:

- Tên hỗn láo! Mày không thấy chính nhờ người việt mà lâu nay bọn Xiêm tàn ác không còn dày xéo, giết hại đồng bào ta không? Người việt ngoài việc giúp đỡ ta chống giặc và sinh sống lương thiện với dân ta, họ có làm gì đáng trách đâu? Còn bọn Xiêm lúc nào cũng chực tiêu diệt dân tộc ta, nếu người việt không kịp giúp ta, giờ này chúng ta còn yên ổn ngồi đây được chăng? Một quá trình lịch sử rành rành như vậy mày không thấy sao? Nếu không dựa vào người việt ta còn biết dựa vào ai nữa?

Nặc Xạ Năng thở dài:

- Đầu óc ông không khai mở được nữa rồi! Ta chỉ tiếc hận tên Tàu kia vì mê xem nhan sắc con ác phụ, dùng dằng không chịu hạ sát nó liền để mầm họa vẫn còn đó. Ta thua cuộc rồi. Đừng hỏi lôi thôi gì nữa, hãy đem chém ta đi!

Hoàng thân Outey lại hỏi:

- Mày nói tên thích khách đồng đảng với mày là tên Tàu nào?

Nặc Xạ Năng lộ vẻ giận dữ:

- Tên háo sắc ấy chắc chuồn về Tàu rồi! Dẫu ta có nói ông cũng không thể tìm ra hắn đâu. Ta thua cuộc rồi, ông hãy chém ta đi!

Hoàng thân Outey cười:

- Đâu có dễ dàng như thế được! Ta phải tìm ra đầu mối bọn phản loạn. Nếu mày không chịu nói, ta sẽ cho áp dụng cực hình với mày!

Nặc Xạ Năng cười gằn:

- Bây giờ tôi là tù, ông muốn làm gì thì cứ làm!

Hoàng thân nghiêm mặt:

- Ừ, ta cũng muốn xem mày cứng tới mức nào!

Rồi ông thét lớn:

- Quân bây! Chuẩn bị hình cụ!

Hoàng thân vừa dứt lời thì tên công sai đứng bên tội phạm chợt kêu ú ớ:

- Coi kìa! Coi kìa! Ông ta...

Mọi người nhìn lại. Nặc Xạ Năng đã đổ nghiêng người xuống nền nhà, mắt trợn ngược, miệng trào máu lênh láng. Mấy người công sai vội vàng xúm lại vực tội phạm dậy xem chuyện gì đã xảy ra. Một lát sau, họ thưa:

- Bẩm, tội phạm đã cắn lưỡi chết rồi!

Hoàng thân Outey giận dữ nói:

- Thế là mất tiêu manh mối! Làm sao tìm được tên Tàu nào đó đây? Hãy vứt xác nó ra đồng hoang cho quạ tha chó gặm!

Sau đó, ông lại giận dữ sai người đến bắt người nhà của Nặc Xạ Năng với hi vọng điều tra thêm được chút gì. Nhưng một lát sau, bọn người được sai đi về báo:

- Bẩm hoàng thân, không hiểu ai đã giết sạch cả nhà Nặc Xạ Năng mất rồi! Tám mạng lớn nhỏ nằm ngổn ngang, máu me loang đầy nhà.

Hoàng thân Outey thất vọng nói:

- Thế là mất sạch bằng chứng! Hãy đem chúng mà thiêu chung một giàn, còn nhà cửa, của cải đem sung công hết!

Trước khi chết, Nặc Xạ Năng đã vô tình tiết lộ mập mờ kẻ đồng đảng với hắn là một người Tàu. vì thế, một số người nghi ngờ người Tàu kia là một vị võ sư ở nhà đại thần Sơn Cun. Ông võ sư này được nuôi để dạy võ cho con cháu viên đại thần. Nghi ngờ thôi chứ chẳng mấy ai dám đặt vấn đề! Ở Oudong có quá nhiều người Tàu dễ gì điều tra ra được. Rốt cuộc vụ án đành phải cho chìm xuồng luôn.

Chương 20

Sau vụ bị chết hụt, thái hậu Ngọc vạn càng trở nên trầm tư đến lạ lùng. Không phải là do thái hậu sợ hãi mà chính vì sự xáo trộn nội tâm quá mãnh liệt trong bà. Tên thích khách đã gọi ta là con ác phụ ư? Đâu có sai chút nào? Nó cũng nhận xét khách quan mà chính xác đó chứ! Một người đàn bà lúc nào cũng tìm cách đánh lừa chồng, lúc nào cũng rắp tâm chực cướp cơ nghiệp của chính con mình như ta thì nó gọi là ác phụ có gì là quá đáng đâu! Ta dấn thân hành động vì động lực đầu tiên là mưu đem lại sự cường thịnh, nguồn hạnh phúc cho dân tộc ta mà trước hết là cho những người thân yêu của ta. Thế mà bây giờ... ta đang làm gì? Ta đang làm gì? Con hổ, con lang không bao giờ ăn thịt con nó, tại sao ta phải đối xử không xứng đáng với những đứa con vô tội của ta như thế?

Không! Ta phải ngưng ngay những hành động tội lỗi của một người mẹ! Nhưng dễ gì ta ngưng hành động được? Phản bội lời hứa với cha ta ư? Phản bội lời thề nguyện với tổ quốc, dân tộc ta ư? Thế thì ta còn xứng đáng làm con người đội trời đạp đất không? Không thể đổ lỗi cho ai được đâu! Chính ta! Chính ta đã tự nguyện bước vào cái tròng này! Không thể đổ lỗi cho ai được đâu! Nhưng, làm sao ta phải tự tay mình cắt thịt bên này của ta để đắp lên thịt bên kia mãi như thế này? Ta điên mất thôi! Ta điên mất thôi! Chắc kiếp trước ta đã phạm tội gì lớn lắm nên kiếp này ta phải trả. Có cha mẹ ta không được gần gũi phụng thờ, có người yêu thương ta không được chung sống? Có chồng tốt ta không được ăn ở trọn nghĩa trọn tình, có con cái ngoan ta không được đem lòng mẹ bẩm sinh ra đùm bọc? Ta có đáng tiếp tục sống trên đời này nữa không đây?

Thế rồi bao nhiêu ngày thái hậu cứ ở miết trong cung. Chỉ có một người hầu gái lo cơm nước của bà được vào ra liên

lạc. Người hầu cứ bảo thái hậu khó ở trong người, không muốn gặp ai. Kể cả khi nhà vua đến vấn an bà cũng không chịu tiếp kiến nữa. Biết tính khí thái hậu như vậy, không ai còn dám làm phiền bà.

Rồi một hôm, khi mặt trời đã gần đứng bóng, người ta vẫn chưa thấy người hầu của thái hậu ra lấy cơm nước. Mọi người nghi ngại lo lắng, bèn báo với viên quan có trách nhiệm. Nhà vua cùng hoàng thân Outey nghe tin hoảng hốt đến ngay cung thái hậu để vấn an. Khi nhà vua đến nơi mới rõ cả thái hậu lẫn người hầu gái đều bặt tăm hơi. Triều đình lập tức phân bủa người ra đi tìm khắp nơi. Nhưng ngày này qua ngày khác, vẫn chỉ hoài công vô ích. Một tháng, hai tháng trôi qua vẫn chẳng tìm ra chút manh mối nào. Dư luận dân chúng xôn xao là thái hậu đã bị bọn bất hảo bắt cóc đem thủ tiêu mất rồi.

Nhận được tin chẳng lành, viên đặc sứ Đại việt không dám chậm trễ, lập tức phi báo về Thuận Hóa. Chúa Sãi bấy giờ đã 72 tuổi, đang dưỡng bệnh tại Phúc Yên. (Chúa đã dời thủ phủ về Phúc Yên, một làng thuộc huyện Quảng Điền từ năm Bính Dần 1626, đây là thủ phủ thứ tư của các chúa Nguyễn). Nghe báo cáo xong, chúa khóc rống lên:

- Trời ơi, không ngờ con ta lại bạc phước đến thế! Công nghiệp của con to lớn dường bao! Tuổi con còn thanh xuân, sao trời không cho con sống yên một thời gian nữa để hưởng vinh quang, đau đớn thay!

Liền đó, chúa cho triệu thế tử Nguyễn Phúc Lan vào dạy:

- Em con là Ngọc vạn đã hi sinh đem thân gái ra đi ngàn dặm cũng chỉ vì việc nước. Hiện tại thân phận nó ra sao ta cũng không biết nữa, thật tội nghiệp. Năm nay hình như vận hạn ta không được tốt. Cây cột vững chắc nhất để chống Đàng Ngoài là Lộc Khê hầu (Đào Duy Từ) đã đổ. Rồi đứa con cưng quí của ta, ta vẫn nghĩ nó là cánh tay Nam Tiến thần diệu nhất mà trời ban cho ta bây giờ lại mất tích!

Ta đã già yếu rồi, tất nhiên những khó khăn sắp tới sẽ đổ dồn lên đôi vai con. Con phải cố gắng hết mình mới kham nổi. Lâu nay ta không hề đả động gì đến việc mở đất về phía Chân Lạp là vì ta còn nặng tình nghĩa nhạc gia chàng rể. Nhưng đến đời con thì mọi chuyện khác hẳn rồi. Con cứ lấy việc họ Trịnh mà suy thì biết. Ngọc vạn đã dọn quang một quãng đường thiên lý cho chúng ta đi, con phải lưu tâm đến chuyện đó đừng để lỡ cơ hội, đừng để phụ lòng nó. Công của Ngọc vạn phải nói là một đệ nhất kỳ công, trong hàng nữ lưu kim cổ khó ai sánh kịp. Cả một miền Thủy Chân Lạp giờ đây không nơi nào là không có người việt ta sinh sống, đó là cái nền tảng vững chắc mà con phải tận dụng. Ta chỉ gợi ý như thế, chứ sự khôn ngoan linh hoạt để ứng phó với đời ta nghĩ con đã có thừa!

Thế tử Nguyễn Phúc Lan thưa:

- Con xin tuân lời phụ vương dạy bảo.

Chúa Sãi lại tiếp:

- Còn nữa, cuộc hành trình của Ngọc vạn em con, chắc con cũng thấy, thật là muôn vàn khó khăn. Nó đã dọn thẳng lối vào chính diện thượng tầng quốc gia Chân Lạp. Ngoài nó ra, ta nghĩ rằng không ai làm được công việc đó! việc gấp trước mắt bây giờ là con phải đốc thúc người mình giúp triều đình Chân Lạp tìm kiếm cho ra tông tích Ngọc vạn. Nó là em gái của con, con phải hết lòng mới được. Chớ coi thường những điều ta dặn ấy! Còn về mặt hạ tầng, nếu không có sự hỗ trợ đắc lực của một lực lượng an ninh đặc biệt, dân ta dễ gì len lỏi vào giữa chốn rừng thiêng nước độc và bọn tạp dân trăm nước ấy! Đó chính là công lao của năm kiếm khách anh hùng trong "đội bảo hộ lưu dân Đại việt" mà người đầu lĩnh là Trần Đình Huy. Họ đã âm thầm hành động trong bóng tối để đẩy lui các thế lực cản bước tiến của dân tộc ta, tạo ra những huyền thoại làm cho người Chân Lạp cũng như các sắc dân khác sợ hãi mà phải nhường nhịn dân ta. Ta muốn con sau này phải tưởng

thưởng xứng đáng cho những người ấy. Riêng Trần Đình Huy, ta đã định phong tước An quốc hầu để đền đáp và nêu cao công lao an quốc cho ông ta. Con phải nhớ thay ta thực hiện việc ấy!

- Con xin hứa sẽ làm tròn những gì phụ vương dạy bảo!

- Tốt lắm, ta tin tưởng con sẽ làm rạng rỡ thêm công nghiệp của cha ông và nhất là không để cho sự hi sinh lớn lao cả đời của em con trở thành vô ích!

Nói đến đây thì chúa tỏ vẻ mệt lắm, muốn ngất. Thế tử Nguyễn Phúc Lan vội bảo ngự y vào xem bệnh cho chúa.

Chúa Sãi đã khó nhọc giúp cha mình tạo dựng cơ nghiệp từ khi còn trẻ. Chúa đã từng làm trấn thủ Quảng Nam một thời gian dài. Sau lại lao tâm lao lực trải hơn hai mươi năm trị vì xứ Đàng Trong. Bây giờ tuổi già sức yếu, chúa cứ bị bệnh hoạn liên miên. Cái tin công nữ Ngọc vạn bị mất tích đã làm chúa quá xúc động nên bệnh càng tăng. Một thời gian ngắn sau đó thì chúa qua đời, hưởng thọ 73 tuổi.

Thế tử Nguyễn Phúc Lan đăng quang kế vị xưng hiệu Công Thượng vương tục gọi là chúa Thượng vào năm Ất Hợi (1635).

°

Biến cố thái hậu Ngọc vạn bị mất tích đã làm chấn động cả nước Chân Lạp lẫn xứ Đàng Trong. Mặc dầu triều đình Chân Lạp không chính thức công bố ra, nhưng việc người của triều đình bủa đi các nơi tìm kiếm đã làm cho cả những người ở tận hang cùng ngõ cụt cũng có thể biết chuyện. Thiên hạ bàn tán xôn xao, phần đông đều than thở thương tiếc cho một người đàn bà cành vàng lá ngọc, sắc nước hương trời mà chịu mang phận bạc. Tất nhiên cũng không tránh khỏi một số người thù địch lại lấy việc đó làm mừng, họ cho là trời cao có mắt, báo ứng phân minh...

Sau nửa năm tìm kiếm không kết quả, vua Chau Ponhea To bèn tổ chức lễ phát tang cho thái hậu. Chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan bèn cử sứ thần đại diện sang Chân Lạp điếu tang. Đồng thời chúa Thượng cũng cho hoàng tộc lập trai đàn cầu siêu thất tuần cho người vắn số ở Thuận Hóa.

Chương 21

Một buổi trưa hè kia, có năm người đàn ông đều khoảng tuổi ngoài ba mươi, ăn mặc theo lối nhà buôn dừng gót bên một dòng suối trong vùng rừng núi Mỗi Xuy. Sau khi tắm giặt xong xuôi, năm chàng ngồi quanh dưới một tàng cây, đem lương khô ra ăn. Trong số, có một chàng cao lớn nhất bọn chỉ ăn sơ sài, dáng bộ uể oải, vẻ mặt trông buồn tê dại, chốc chốc lại thở dài.

- Anh cả à, dù sao chuyện cũng đã xảy ra rồi, anh phải làm sao giảm bớt phiền não, giữ gìn sức khỏe để chờ dịp ra tay trả thù chứ cứ lười ăn biếng ngủ âu sầu như thế phỏng có lợi ích gì?

Người vừa nói là Nguyễn Bật, anh nhìn mọi người mà lắc đầu. Phạm Cống đập tay vào chuôi kiếm có vẻ tức tối:

- Nghĩ mà tức thật, chúng ta từng hành động xuất quỉ nhập thần bao phen làm cho các sắc dân khác phải kiêng dè nể sợ, thế mà bọn súc sanh này dám qua mặt bắt cóc thái hậu lúc nào không hay mới bỉ mặt mình chứ!

Chàng trai trẻ nhất bọn là Lê Xướng cười mà nói:

- Thì bây giờ cứ tiếp tục dò tìm cho ra manh mối bọn nào làm cái việc đại nghịch đại ác đó để trừng trị thôi, tức làm chi cho mệt!

Rồi Lê Xướng ngâm giọng nho nhỏ ngụ ý đùa nghịch:

"Em về cốc tuyệt tình xưa

Bỏ con trăng thuở mới vừa lên ngôi

Cành hoa ngọc nữ phai rồi

Tình yêu dưới cổ mộ thôi trả người!" (L T N).

Ngâm xong Lê Xướng lại cười:

- Người xưa nói "Bao nhiêu chí lớn trong thiên hạ, Gom lại không đầy mắt mỹ nhân!" thật không ngoa chút nào! Anh cả, không lẽ chưa chi mà anh đã ngã lòng! Người anh vậy mà tinh thần bạc nhược đến thế sao?

Đình Huy thở dài:

- Các bạn biết, ta chỉ vì quá trân trọng cái tình tri kỷ của nàng, đành hi sinh tất cả để lặn lội tới xứ này, nhắm mục đích giúp cho nàng một tay trong sứ mệnh phú quốc cường dân cho trọn tình. Nay chí nguyện chưa thành mà nàng đã bỏ đi như thế, ta không buồn sao được! Cái câu tài hoa bạc mệnh thật chẳng khác chi một lời nguyền độc ác!

Lê Xướng lại cười:

- Người ta nói chung giữa đời vậy chứ có nhắm vào ai đâu mà bảo là lời nguyền độc ác! Anh cứ nghĩ vu vơ chi cho thêm mệt! Cứ giả lơ đi, dưỡng sức mà tìm kẻ thù có hơn không?

Phạm Quyền nói:

- Anh cả này, em rất thông cảm nỗi khổ của anh, các bạn mình họ chưa lâm vào hoàn cảnh đó nên không hiểu được đâu. Nếu rơi vào trường hợp em, em có thể khóc nữa là đàng khác!

Lê Xướng lại cười to thêm:

- Thôi thì các anh cứ ngồi đó mà sầu bi, còn ai muốn đi dọc suối một vòng chơi thì theo tôi!

Phạm Cống nói:

- Tôi đi với chú.

Thế là hai người kiếm cầm tay, men theo bờ suối tiến về phía thượng nguồn. Đi được một quãng khá xa, Lê Xướng bỗng dừng chân, đứng lặng giây lát rồi nói:

- Huynh nghe gì không? Hình như có tiếng động khác lạ!

- Ừ, hình như có tiếng đập giặt áo quần thì phải.

- Chẳng lẽ chốn này lại có người ở?

- Cũng có thể có một bọn lục lâm nào trú ngụ tại đây không chừng. Ta phải đi dè chừng một tí để đề phòng!

Hai người cứ nhẹ bước dè dặt tiến về phía có tiếng động lạ. Tiếng đập bình bịch vẫn tiếp tục vang đều, rõ ràng là có người đang giặt quần áo. Bỗng nhiên Lê Xướng lại dừng chân, vừa ra dấu hiệu im lặng, vừa chỉ tay về phía một gốc cây lớn, nói nhỏ:

- Có người nào mặc áo nâu kia kìa! Trời ơi, một cô gái tuyệt đẹp... à không phải, một ni cô đang đứng dựa gốc cây kia kìa!

Phạm Cống nhìn theo hướng ngón tay chỉ của Lê Xướng:

- Trời ơi, một ni cô thật! Ni cô còn quá trẻ... mà sao trông đẹp và buồn đến thế nhỉ?

Lê Xướng ỡm ờ:

- Chắc ni cô bị bọn thảo khấu nào bắt đem về đây chứ gì? Mình phải ra tay cứu vớt rồi đó huynh!

Rồi chàng ngâm lên nho nhỏ:

"Tới đây thấy cảnh thấy người,

Tuy vui đạo Phật chưa khuây lòng phàm!"

- Ngũ đệ cũng có tài ứng khẩu đấy nhỉ?

- Đâu có, thơ của một vị vua nào đó mà đệ quên mất tên rồi đấy!

Tiếng đập áo quần vẫn tiếp tục vang đều như điểm nhịp cho dòng nhạc suối chảy rù rì róc rách.

- Ni cô không phải là người đang giặt đồ, vậy là còn có người nào khác ở đây nữa, mình cứ đi tới tiếp xem sao!

Hai người tiếp tục nhẹ bước tiến về phía có tiếng động...

- A...a...i...i...! A...a...i...i...!

Hai tiếng thét thất thanh của đàn bà vang lên liên tiếp. Hai người đang giặt đồ hoảng hốt buông cả chày đập làm tung rơi xuống nước một số áo quần trôi theo dòng đang chảy.

- Đừng sợ! Đừng sợ! Chúng tôi là người lương thiện!

Hai người đàn ông vừa nói vừa cúi xuống suối chặn nhặt những chiếc áo quần đang trôi. Hai người giặt đồ bấy giờ mới định thần lấy bình tĩnh trở lại. Nhìn ra, cả hai người một già một trẻ đều mặc đồ nâu tu sĩ. Người già có lẽ trên năm mươi và người trẻ thì mới cỡ đôi mươi. Người đàn bà già giọng hơi ngọng nghịu nói:

- A Di Đà Phật, cám ơn hai ông! Chẳng hay hai ông từ đâu đến đây? Có việc gì?

- Dạ thưa, chúng tôi là thương khách, trên đường đi ghé qua suối thấy suối đẹp nên định dạo một vòng cho biết. Chúng tôi xin lỗi đã làm cho quí ni cô sợ hãi. Chúng tôi cũng xin lỗi tò mò một chút, vì sao quí ni cô lại ở chốn này?

Bà vãi già chỉ tay lên triền dốc trả lời:

- Thưa, chùa chúng tôi ở gần đây thôi!

Hai người khách nhìn lên theo tay chỉ của bà vãi, họ chỉ thấy thấp thoáng một góc mái ngói đỏ có đà đuôi con rồng cong vút theo kiểu Trung Hoa lộ ra giữa đám cây rừng um tùm.

Phạm Cống hỏi:

- Dạ thưa, tôi hỏi có khi không phải phép, ai đã dựng nên ngôi chùa này? Chùa nằm ở một nơi hẻo lánh nguy hiểm giữa rừng sâu, sao quí vị lại dám ở tu hành? Làm sao có khách thập phương dám đến hành hương?

Bà vãi già đáp:

- Xin thưa, chùa này do công đức của viên ngoại Từ Công xây dựng lên hơn mười năm rồi. vị trụ trì chùa này là sư bà Thích Nữ Diệu Hạnh, con gái của viên ngoại. viên ngoại ngày xưa là một thương gia danh tiếng ở Phúc Kiến. vì lẽ gì viên ngoại lại xây dựng chùa ở đây thì chúng tôi không được biết. Chỉ biết rằng tất cả mọi phương tiện để sinh hoạt ở đây đều do viên ngoại cung ứng hết thảy. Hàng năm, chính viên ngoại hoặc con trai của người đến đây hai lần, vào đầu mùa xuân và đầu mùa thu, mang theo lương thực và đồ dùng cho toàn thể mọi người trong chùa. Tuy là chỗ xa xôi hẻo lánh nhưng được cái thanh tịnh và cách biệt với thế giới bên ngoài nên mọi người dễ tập trung tinh thần để tu học. Chùa rất ít khi có khách hành hương, năm ba tháng họa hoằn mới có người tìm trầm, tìm mật ong hay khách thương ghé lại.

- Thế quí ni cô không sợ hổ báo hoặc các giống thú độc làm hại à?

- Thưa không, đã thành tâm quyết chí tu hành thì nếu có việc rủi xảy ra cứ coi như ta thực hiện hạnh bố thí cũng xong. Nhưng nhờ ơn Phật tổ gia hộ, từ trước tới nay ở đây chưa hề có việc rủi ro xảy ra.

Phạm Cống chỉ về phía ni cô trẻ đang cắm cúi làm việc mà hỏi:

- Vị ni cô này chắc mới tu? Trong chùa chắc đông người lắm nhỉ?

- Thưa, cũng không đông lắm, trước đây chỉ có mười người cả thảy. Mới đây có thêm hai nữ tu trẻ nữa, mà đây là một - bà vãi già chỉ tay sang ni cô trẻ - mới đến chùa chừng một năm.

Phạm Cống và Lê Xướng đưa mắt nhìn nhau như muốn trao đổi một ý nghĩ nào đó. Phạm Cống lại nói:

- Hèn gì, khi nãy chúng tôi có thấy một vị ni cô trẻ khác rất đẹp đứng ở dưới gốc cây kia. Quí vị ấy chắc phải do ai giới thiệu mới được đưa đến tu ở đây chứ?

Nghe hỏi, bà vãi già hình như hơi chột dạ, nói lãng:

- Thưa, tôi cũng không rõ chuyện đó lắm. Chừng nào quí khách rảnh rỗi xin mời lên chùa viếng cảnh, giờ chúng tôi phải giặt cho kịp để còn làm việc khác.

Hai người khách buôn thấy thế chỉ nói vài câu vu vơ nữa rồi cáo lui.

Trên đường trở lại chỗ cũ, Lê Xướng nói:

- Đệ nghi quá Phạm huynh à! Biết đâu hai vị nữ tu này chính là thái hậu Ngọc vạn và người hầu?

- Có lý lắm chứ! Cứ về báo cho đại huynh biết xem sao!

Vừa về tới chỗ nghỉ, Lê Xướng liền hớn hở nói với Đình Huy:

- Anh cả thưởng công cho tụi em đi nhé! Tụi em đã tìm ra thái hậu cho anh rồi đấy!

Mọi người ngạc nhiên hỏi dồn:

- Có gì lạ nói rõ cho anh em nghe coi, ngũ đệ!

Hai người bèn thuật lại đầu đuôi những việc mắt thấy tai nghe vừa rồi. Đình Huy nghe qua sáng mắt lên:

- Hai người nữ còn trẻ mới đến tu chừng một năm thôi? Một ni cô trông rất đẹp và rất buồn? Không lẽ...

Phạm Quyền nói:

- Một nhóm đàn bà mà dám đến tu ở vùng thâm sơn cùng cốc như thế này cũng thật là chuyện thế gian hi hữu!

Nguyễn Bật đề nghị:

- Vậy tất cả chúng ta hãy làm khách hành hương đến chùa, trước là ngoạn cảnh, sau là thăm dò xem chuyện hư thực ra sao, có phải không anh cả? Biết đâu vị ni cô rất đẹp và rất buồn đó lại đúng là thái hậu Ngọc vạn?

- Phải đấy anh cả, nhưng chuẩn bị đi ngay bây giờ à? - Phạm Quyền hỏi.

Đình Huy nói:

- Ừ, chuẩn bị đi càng sớm càng tốt!

Nguyễn Bật xua tay:

- Làm gì nôn nóng thế anh cả? Bây giờ đã chiều, chúng ta đến đó sẽ làm phiền cho chùa thôi. Người ta sẽ nghi ngờ lo sợ, không tiện đâu. Họ lầm tưởng mình là một bọn cướp giả dạng không chừng. Theo tôi nghĩ, đêm nay chúng ta hãy nghỉ lại chỗ này, mùa hè ít có vắt và muỗi thì sợ gì chứ! Cứ ngủ cho ngon rồi sáng mai lên viếng chùa cũng chẳng muộn!

Thế là mọi người đồng ý với nhau dọn chỗ để nghỉ.

Đêm đó, bốn chàng đều nằm ngủ ngon lành. Chỉ riêng Đình Huy cứ ngồi dựa gốc cây băn khoăn mãi. Bao nhiêu câu hỏi cứ dồn dập hiện lên trong đầu óc chàng. Tin này có đúng không, hay là hai người bạn đặt chuyện để trêu chàng? Không, họ không thể tàn nhẫn đến thế. Bạn bè đâu có thể khuấy vào chỗ đau của nhau? Mà nếu tin ấy đúng, vị nữ tu sĩ kia có phải là Ngọc vạn không? Đây là một ngôi chùa của người Hoa ư? Họ có liên hệ gì đến bọn người đột nhập cung thất định ám hại thái hậu trước đây không? Có khi nào đó là sào huyệt của một lũ cướp Tàu trá hình đã bắt thái hậu Ngọc vạn đem về đây? Chứ chẳng lẽ tự nhiên Ngọc vạn lại bỏ cung vàng điện ngọc tìm đến chốn thâm sơn cùng cốc này mà tu hành? Nguyên nhân nào đã thúc đẩy nàng? Dù sao thì cũng còn chút hi vọng trong lòng...

Đình Huy đang miên man suy nghĩ bỗng nghe tiếng động khẽ bên mình. Chàng quay lại và ngạc nhiên hết sức khi thấy công nữ Ngọc vạn đẹp như tiên giáng sừng sững đứng đó tự bao giờ...

- Công nữ! Thế mà huynh định sáng mai lên chùa tìm muội đó!

- Bởi vậy nên muội mới lén rời chùa đến đây tìm huynh trước!

Vừa nói, công nữ vừa ngồi sà xuống bên cạnh Đình Huy. Nét mặt công nữ khi ấy càng diễm tuyệt hơn cả những hình ảnh ngày xưa... Đình Huy đang bỡ ngỡ thì công nữ ngã đầu vào vai Đình Huy mà ngủ say sưa. Chàng tự nhiên bắt gặp một cảm giác ấm áp, êm đềm dễ chịu lạ thường xưa nay chàng chưa hề có được. Nhưng Đình Huy cũng thấy mình buồn ngủ đến lạ lùng... Đôi mắt chàng cứ nhíu lại. Chàng cố nhướng mắt lên, nhướng một cách vất vả... Khi mở mắt được, chàng quay lại nhìn công nữ và chợt thấy gương mặt nàng tự nhiên dài ra một cách dị hợm, nàng nói: "Muội đến đây để vĩnh biệt chàng!" Nói xong, gương mặt Ngọc vạn càng dài thêm và nhăn nheo thật dễ sợ, rồi nàng hú một tràng dài nghe ghê rợn. Đình Huy thấy thế hoảng hốt kêu lên:

- Trời ơi, muội sao lại thế này?

Và chàng giật mình - thì ra đó chỉ là một giấc mơ. Tiếng hú của con vật nào đó vẫn còn réo bên tai. Đình Huy bùi ngùi thương cảm rồi bất giác ngâm nho nhỏ:

"Hạ vàng mỏi cánh chim trời

Vô rừng kiếm chỗ ngủ ngồi với em

Lung linh trăng rọi vai mềm

Nghe con vượn hú bóng đêm bàng hoàng

Mai về theo ngã sương tan

Em đưa tay vẫy tiễn chàng vô tâm..." (N Đ)

- Trời đất! Anh cả không ngủ à? Em không vô tâm sao được? Nếu em mà hữu tâm thì em đâu đến nỗi bắt chàng thức suốt đêm để nghe cọp gầm vượn hú giữa rừng!

- Nằm xuống nghỉ một chút đi anh cả ơi, làm gì mà tự hành hạ thân xác đến thế ấy!

- Không ngủ thì thôi, còn làm người khác mất giấc ngủ theo, kỳ thật!

Boong... boong... boong...

Bỗng mấy tiếng chuông chùa ngân lên vọng lại...

- Chuông báo thức để các vị ở chùa dậy tụng kinh rồi đó! Ngủ rừng một đêm người thấy uể oải quá chừng, dậy vận động thân thể cho máu lưu thông đi anh em ơi!

Đình Huy thật sự mừng rỡ - một đêm dài đã qua. Chàng đứng dậy để vận động chân tay. Chỉ lát nữa đến chùa ta sẽ biết hư thực - Đình Huy thầm nhủ. Niềm hân hoan hi vọng như một đốm lửa nhỏ đang lóe lên giữa bóng tối mênh mông bao trùm cõi lòng chàng...

Trong khi mọi người dùng điểm tâm, Lê Xướng hỏi:

- Nếu chốc nữa lên chùa mà gặp ni cô quả đúng là thái hậu Ngọc vạn thì anh cả cư xử làm sao?

Đình Huy chưa biết nói sao thì Phạm Cống mau miệng:

- Dĩ nhiên là mừng cho thái hậu vẫn còn ở trên cõi thế này chứ biết làm gì hơn!

Lê Xướng lại hỏi:

- Đâu giản dị như thế được! Dù thế nào thì hiện nay thái hậu cũng đã trở thành góa bụa, sao đại huynh không nghĩ tới chuyện nối lại tơ duyên chớ?

Phạm Cống nói:

- Ngũ đệ theo huynh trưởng bao lâu nay sao chẳng hiểu được lòng huynh trưởng chút nào vậy? Nếu huynh trưởng nghĩ tới việc tái hợp hóa ra huynh trưởng phản lại chính lý tưởng của mình mất!

Lê Xướng hỏi tiếp:

- Không hiểu sao anh cả mình xưa nay không hề thấy thi phú gì mà vừa rồi lại cao hứng ngâm nga như thế?

Đình Huy mỉm cười kể lại giấc mộng. Lê Xướng nghe xong lại hỏi:

- Trong giấc mơ, khi thấy công nữ dựa bên mình anh cả mà ngủ, anh cả thật không thấy trong lòng nổi sóng gió hay sao?

- Tuyệt nhiên không. Ta chỉ tìm thấy một cảm giác ấm áp êm đềm kỳ diệu mà thôi. Nhưng cái hình ảnh sau đó, khi gương mặt công nữ chợt xấu đi và nàng lại nói "Muội đến đây để vĩnh biệt chàng!" đã làm ta áy náy không yên. Ta cảm thấy như có cái điềm gì bất tường.

Nguyễn Bật góp lời:

- Việc thái hậu mất tích vốn đã là việc bất tường rồi. Còn chúng ta đã nguyện đem thân làm con tốt mở đường Nam Tiến cho tổ quốc thì còn ngại gì chuyện bất tường. Bất quá da ngựa bọc thây là cùng thôi, có gì mà phải nghĩ ngợi?

Lê Xướng tinh nghịch cười:

- Ngựa đi đường rừng bất tiện gởi cả ở quán dịch rồi. Ở đây kiếm da ngựa không ra, lấy da cọp bọc thây cũng được nhé!

Nguyễn Bật nói:

- Ngũ đệ nói dại mồm không à!

Cả năm người cùng cười nhưng hình như họ đều có một thứ linh cảm gì không hay qua câu nói đùa ấy. Thế rồi họ

sửa soạn lên chùa.

Đoàn "khách thương" đi một chốc thì đến trước cổng một ngôi chùa khá lớn. Trước chùa treo một tấm biển đề ba chữ Hán: "Diệu Quang Tự". Chùa tuy lớn nhưng nằm lọt vào giữa những cây cổ thụ quá cao nên những ai ở cách xa chừng năm trăm thước cũng khó nhận ra. Mấy chàng lên tiếng gọi. Chính bà vãi giặt áo quần hôm trước ra mở cổng đón khách vào.

- Thưa, chúng tôi hôm nay đến đây trước là để lễ Phật, sau để xin viếng cảnh chùa, không biết có làm phiền nhà chùa không?

- Mô Phật, mời quí thí chủ vào nhà khách đợi chốc lát, sư bà sẽ ra tiếp chuyện với quí vị.

Sau khi sư bà Diệu Hạnh tiếp chuyện đoàn "khách thương", Đình Huy thay mặt đoàn xin cúng chùa mười lạng bạc để thắp hương. Sư bà hướng dẫn đoàn vào điện lạy Phật, một ni cô thắp hương để mọi người lễ bái. Sau đó, sư bà ngỏ lời mời đoàn dạo quanh chùa rồi ở lại dùng ngọ phạn. Đoàn "khách thương" hân hoan cám ơn nhận lời.

Từ khi bước chân vào chùa, cả năm người đều luôn để tâm tìm kiếm hai vị ni cô trẻ. Nhưng suốt buổi, kể cả khi lễ bái ở điện Phật và cả khi đi dạo khắp sân trước vườn sau, họ vẫn chẳng thấy tăm hơi.

Đến lúc dùng ngọ phạn vẫn không thấy hai ni cô trẻ xuất hiện. Quanh đi quẩn lại họ cũng chỉ gặp được những bà vãi già. Đình Huy nhiều lần muốn hỏi thăm nhưng không hé miệng nổi. Còn gì kỳ hơn khi đến viếng chùa mà lại hỏi thăm những ni cô trẻ không phải là thân nhân của mình!

Dùng ngọ phạn đã xong, viếng cảnh chùa đã thỏa, thế mà khách vẫn lẩn quẩn không muốn về khiến những tu sĩ trong chùa cũng đâm ra lúng túng. Nhìn mặt trời đã hạ thấp, một vị tu sĩ nhắc nhở:

- Xin lỗi quí khách trú ngụ ở đâu xa gần? Giữa chốn núi rừng quí vị đi về muộn quá có tiện không?

Đình Huy thưa:

- Dạ, chúng tôi cũng sắp xin lui bước...

Rồi Đình Huy đánh bạo hỏi ni cô:

- Thưa ni cô, tôi nghe nói ở chùa này có hai nữ tu trẻ mới đến nhập môn sao hôm nay không thấy đâu cả?

Vị ni cô làm ra vẻ ngạc nhiên hỏi lại:

- Thí chủ hỏi thăm có việc gì không?

Đình Huy ngượng ngùng lúng túng nói:

- Dạ... vì hôm qua chúng tôi tình cờ gặp quí ni cô ấy giặt đồ dưới suối, bây giờ không thấy nên hỏi thăm vậy thôi...

Ni cô nở một nụ cười ý nhị:

- Thí chủ đã hỏi, bần ni cũng xin thưa, chùa quả có hai đệ tử mới nhập môn, nhưng họ mắc bệnh nan y nên không muốn tiếp xúc với ai hết.

Đình Huy lo lắng hỏi:

- Thưa, có phải có một trong hai ni cô ấy vốn gốc cành vàng lá ngọc không? Họ bị mắc bệnh gì thế?

- Cành vàng lá ngọc gì đâu, họ chỉ là con dân giả tầm thường thôi, họ mắc bệnh phong cùi nên ngại không muốn gặp quí khách.

Đình Huy thất vọng thở dài, không dám hỏi nữa. Sau đó đoàn "khách thương" từ giã nhà chùa. Dọc đường họ thắc mắc bàn tán nhiều về sự việc ấy.

- Anh cả à, giờ thì em nhất quyết ni cô đứng dưới gốc cây cổ thụ hôm qua chính là thái hậu đấy. Chẳng qua các ni cô không muốn cho ai biết thái hậu ở đây nên nói thế chứ cả

hai người hôm qua em có thấy ở họ vẻ gì bệnh hoạn đâu! - Lê Xướng nói.

Phạm Cống tiếp lời:

- Nếu hôm qua anh cả cũng đi theo tụi tôi thì đã biết rõ giả chân rồi. Hay là đêm nay anh cả thân hành đi thăm dò một chuyến?

Mọi người nhao nhao lên:

- Đâu có được! Giở trò đạo chích dọ thám ở một chùa nữ thì còn gì danh dự!

Nguyễn Bật nói:

- Tốt hơn hết, ta cứ đánh tin cho triều đình Chân Lạp biết, thế nào họ cũng sẽ tìm cách rước thái hậu về! Tự khắc chúng ta biết rõ hư thực chứ khó khăn gì!

Mọi người đồng loạt kêu lên:

- Phải rồi, chỉ có thế mà nghĩ không ra!

°

Vua Chau Ponhea To được tin thái hậu đang ở một ngôi chùa trong vùng rừng núi Mỗi Xuy, ngài liền thân hành dẫn một số quan văn tướng võ và cả phó tướng Đại việt Lê Sáng tìm đến chùa hỏi thăm. Sư bà Diệu Hạnh nghe phái đoàn của triều đình đến bèn bước ra tiếp đón:

- Hoàng thượng vạn tuế! Chẳng hiểu nguyên nhân nào khiến hoàng thượng phải lặn lội vất vả đến chốn thâm sơn cùng cốc này, xin dạy bảo cho bần ni rõ!

Vị đại thần Nậm Luông đáp thay vua:

- Bạch sư phụ, nghe mới đây sư phụ có thâu nhận một nữ đệ tử tuổi chừng ngoài ba mươi và một người hầu gái, sư phụ có biết hai vị đó là ai không?

Sư bà Diệu Hạnh nói:

- Cửa Phật từ bi xem chúng sinh đều bình đẳng, thấy ai chịu oan khổ muốn tìm phương giải thoát thì cứ ra tay tế độ, không cần tìm hiểu phân biệt kẻ đó thuộc thành phần, giai cấp nào.

Đại thần Nậm Luông thưa:

- Bạch sư phụ, nhưng đây là một trường hợp ngoại lệ, ảnh hưởng đến việc trị an cả nước Chân Lạp, vì người thiếu phụ xin xuất gia đó chính là vị thái hậu, thân mẫu của đương kim hoàng đế. Cúi xin sư phụ cho mời người ra đây để ngài được bái kiến!

Sư bà biết triều đình đã rõ chuyện nên nói:

- À ra thế! Thôi được, bần ni sẽ cho mời bà ta ra để hoàng thượng gặp.

Rồi sư bà quay sang nói với một ni cô khác:

- Hãy vào mời ni cô Tâm Ngọc ra đây gặp hoàng thượng.

Khi người thiếu phụ bước ra, dù đầu đã cạo nhẵn, mặc đồ nâu, nhưng mọi người vẫn nhận ngay ra đó là thái hậu Ngọc vạn. vua Chau Ponhea To xúc động quá khóc òa lên:

- Sao mẫu hậu lại bỏ hài nhi mà đi như thế này?

Thái hậu bấy giờ đã mang dáng dấp một ni cô, cố kìm hãm sự xúc động, nói:

- Bần ni bây giờ không còn liên hệ gì với đời nữa. Xin các thí chủ hãy trở về để chăm lo nhiệm vụ của mình thì tốt hơn.

Các quan đồng loạt thưa:

- Xin thái hậu trở về để dìu dắt hoàng thượng trị dân vì hoàng thượng còn thơ ấu lắm. Nếu thái hậu không về e việc nước rối mất!

Thái hậu nói:

- Nhà vua thơ ấu thì có các quan phụ chánh giúp đỡ. Ta mới sống nửa đời đã gây ra nhiều nghiệp chướng lắm rồi, ta phải tu tỉnh sám hối. Các ngươi hãy về đi, đừng nói nữa phí sức vô ích.

Vua Chau Ponhea To thấy năn nỉ không được, ngài phải dọa:

- Xin thái hậu xét lại, lúc này tình hình an ninh xấu lắm. Nếu thái hậu ở đây, lỡ quân cường khấu biết được nó sẽ đến làm hại, lúc ấy ai bảo vệ cho thái hậu?

Thái hậu điềm nhiên nói:

- Xin nhà vua cứ yên lòng trở về lo việc trị dân. Nhiệm vụ của đấng quân vương là làm sao cho dân được hưởng cảnh thái bình an lạc, cuộc sống ấm no. Còn bần ni từ nay xin quyết làm bạn với rau dưa kinh kệ để sám hối tội lỗi. Nếu lỡ bần ni có bị ai làm hại thì chẳng qua cũng là chuyện nghiệp báo mà thôi, chẳng có gì để ân hận. Xin nhà vua đừng quyến luyến mà khuấy động vô ích, để cho bần ni được chuyên tâm tu tỉnh mà chuộc bớt tội lỗi!

Vua Chau Ponhea To quì mọp trước mặt thái hậu mà khóc ròng:

- Hài nhi sẽ quì mãi nơi đây nếu thái hậu không chịu về triều!

Nhìn khuôn mặt ngây thơ với đôi mắt long lanh ngấn lệ đầy vẻ thành khẩn của vua Chau Ponhea To, không ai khỏi xúc động. Sư bà Diệu Hạnh thấy vậy bèn khuyên thái hậu:

- Bệ hạ đã tìm tận chốn này hết lòng cung thỉnh thái hậu như vậy, tức thái hậu còn vương vấn nợ trần, thôi thì xin thái hậu hãy trở về đời một thời gian nữa, trước để hoàng thượng an lòng mà trị nước, sau là để mẹ con đoàn tụ.

Nhưng thái hậu với giọng cương quyết thưa:

- Bạch thầy, đệ tử lặn lội tìm đến chốn hẻo lánh này để xuống tóc tức đệ tử đã quyết định dứt khoát một lòng hướng Phật rồi. Xin thầy cho đệ tử được ở lại tu học cho thỏa mãn chí nguyện!

Sư bà Diệu Hạnh thấy thái hậu Ngọc vạn chí đã nhất định không chịu về bèn thưa với vua Chau Ponhea To:

- Tâu bệ hạ, thái hậu đã quyết lòng đầu Phật, không thể khuyên giải một lúc mà chuyển dời được ý muốn của người. Xin bệ hạ hoãn hoãn cho năm ba ngày nữa. Chư ni trong chùa sẽ cố gắng từ từ thuyết phục may ra thái hậu đổi ý. Bây giờ trời đã về chiều, quan binh triều đình đóng gần nơi tôn nghiêm không tiện, xin bệ hạ hãy cho tìm một địa điểm nào khoáng đãng để nghỉ quân thì hay hơn.

Vua Chau Ponhea To lấy làm phải, bèn truyền lệnh dời quân đến một nơi khá xa chùa, thuận lợi nhiều mặt như dễ phòng cháy, dễ lấy nước, có tầm quan sát rộng, tiện việc phòng thủ để hạ trại. Nhà vua hạ lệnh các tướng canh giữ, tuần phòng kỹ lưỡng bốn mặt nơi đóng quân. Phó tướng Lê Sáng được giao chỉ huy toán quân Đại việt bố trí chịu trách nhiệm một mặt.

Sau khi kiểm soát sự bố trí phòng thủ xong, phó tướng Lê Sáng toan vào lều nghỉ ngơi thì có người gọi giật:

- Tướng quân, xin đợi một chút!

Phó tướng Lê Sáng quay lại, ông thấy chàng tráng sĩ áo đỏ đang đứng trước mặt mình. Đúng là người cầm đầu nhóm tráng sĩ thường có hành tung bí mật đã mấy phen hỗ trợ cho ông thắng trận. Phó tướng không ngạc nhiên mấy vì sự xuất hiện đường đột của chàng tráng sĩ này. Ông chỉ biết rằng, chàng đã đến tất nhiên có chuyện khác thường:

- Xin chào tráng sĩ! Tráng sĩ đến đây chắc có chuyện gì cần?

- Tôi đến để hỏi thăm tướng quân vài điều, tướng quân thấy có gì bất tiện không?

- Không sao cả, xin tráng sĩ cứ hỏi, tôi sẵn sàng trả lời.

- Vậy, thưa tướng quân, có đúng là thái hậu Ngọc vạn đang tu trong chùa Diệu Quang này không?

- Đúng đấy, hoàng thượng hết sức khuyên giải, nài nỉ thái hậu trở về kinh nhưng thái hậu nhất định không chịu.

Rồi phó tướng Lê Sáng thuật lại đại lược những lời đối đáp nhau giữa mọi người lúc ban chiều. Tráng sĩ nghe xong, nói:

- Thế chắc có vấn đề gì căng lắm đấy, để tôi viết một phong thư, nhờ tướng quân dâng cho thái hậu, may ra...

Phó tướng Lê Sáng sực nhớ nhiều lần thái hậu có nhắc đến và tỏ ý mong muốn gặp mặt chàng tráng sĩ này nhưng ông không hề biết giữa hai người có liên hệ gì. Nay nghe tráng sĩ nói chuyện viết thư khuyên thái hậu, phó tướng không giấu vẻ mừng rỡ, ông nói:

- Vậy thì tráng sĩ hãy viết thư đi, bản chức sẵn sàng dâng lên thái hậu cho.

Phó tướng bèn dẫn tráng sĩ vào trại để tráng sĩ viết thư. Chốc sau, tráng sĩ trao cho phó tướng một túi gấm màu hồng có thêu một chữ "Ngọc" cùng một vuông lụa trắng viết chữ rất sắc nét và nói:

- Ngày mai, nếu vua Chau Ponhea To nài nỉ mà thái hậu vẫn không chịu về thì xin tướng quân dâng thư này lên người, nói là của một đạo sĩ gởi, tự nhiên thái hậu hiểu.

- Vâng, tráng sĩ cứ yên chí, tôi sẽ làm theo ý của tráng sĩ.

Thế rồi tráng sĩ chào giã biệt phó tướng và biến mất trong bóng đêm.

°

Sáng hôm sau, các quan lại hộ tống vua Chau Ponhea To đến chùa Diệu Quang. Ngoại trừ thái hậu Ngọc vạn, hết thảy các tu sĩ trong chùa đều ra nghênh tiếp. Thái hậu không muốn ra gặp mặt vua con nữa. Sư bà Diệu Hạnh tâu với vua Chau Ponhea To:

- Xin hoàng thượng thông cảm, bần ni và chư đạo hữu ở đây thật đã hết lòng khuyên giải thái hậu, nhưng thái hậu khăng khăng một mực như vậy, đành chịu thôi. vậy, xin hoàng thượng hãy trở về lo việc trị chánh kẻo muôn dân mong chờ.

Vua Chau Ponhea To cảm thấy thất vọng, ngài bèn bảo vị đại thần Nậm Luông cúng chùa một số vàng và bạc để lo nhang khói. Nhà vua sắp mở lời cáo từ các ni sư thì phó tướng Lê Sáng rút trong túi ra một túi gấm màu hồng bằng bàn tay và thưa:

- Tâu bệ hạ, kính bạch sư bà và chư vị ni sư, trước khi thái hậu đi lấy chồng, có một vị đạo sĩ đã đoán biết có một ngày kia thái hậu sẽ đi tìm bến giác. Đạo sĩ ấy có trao tôi một túi gấm trong đựng một phong thư, dặn bao giờ việc ấy xảy đến, hãy dâng túi gấm này cho thái hậu. Hi vọng khi thái hậu đọc xong thư này, có thể người sẽ đổi ý mà trở về triều. vậy, xin phiền sư bà chuyển dâng túi gấm này đến người thử xem có kết quả gì không!

Nói xong, phó tướng Lê Sáng hai tay cầm túi gấm trao cho sư bà Diệu Hạnh. Sư bà nhận túi gấm rồi nói:

- Bần ni sẽ trao lại cho thái hậu xem ngay. Tạm thời, xin thỉnh hoàng thượng và quí thí chủ tạm nghỉ tại nhà khách để chờ xem kết quả.

Vua Chau Ponhea To và đoàn tùy tùng bèn ra nhà khách ngồi chờ.

Trong khi ấy, sư bà Diệu Hạnh vào hậu đường rồi cho mời thái hậu Ngọc vạn đến.

- Bạch thầy, thầy gọi đệ tử có chuyện gì dạy bảo?

- Thái hậu, có một đạo sĩ nhờ bần ni chuyển đến thái hậu cái túi gấm này!

Thái hậu nhìn cái túi có vẻ sững sốt:

- Bạch thầy, vị đạo sĩ hiện giờ ở đâu?

- Ông ta không có ở đây, ông ta gởi cho vị quan đại diện của triều đình Thuận Hóa.

Thái hậu Ngọc vạn đưa hai tay ra trân trọng đón nhận cái túi gấm. Bà lật qua lật lại nhìn từng li từng tí, mắt như rướm lệ, khiến sư bà Diệu Hạnh trố mắt ngạc nhiên:

- Có phong thư ở bên trong thái hậu hãy đọc thử xem đạo sĩ nói gì!

Thái hậu mở túi gấm, lấy ra một vuông lụa trắng trên có những dòng chữ viết thật sắc nét:

"Thần là Đình Huy kính dâng mấy lời quê mùa xin thái hậu cúi xét:

Từ ngày rời Thuận Hóa, thần bận rộn vân du đây đó cố tìm một phương thuốc trường sinh để làm quà dâng chúa thượng. Thần vẫn mong việc chóng kết quả để có một ngày nào đó thong thả sẽ đến Oudong bái kiến thái hậu. Thế nhưng công việc đa đoan quá, thần vẫn chưa hề được toại nguyện.

Mãi đến năm rồi thần mới tạm thu xếp được công việc, bèn hân hoan tìm về kinh thành. Nhưng số phận thần hẩm hiu, khi đến nơi thì nghe tin thái hậu đã lên núi. Thần lấy làm ngạc nhiên không hiểu lý do gì khiến thái hậu lại tìm đường giải thoát sớm thế? Tổ quốc, dân tộc đang cần đến tấm lòng cũng như bàn tay người mẹ hiền vĩ đại của thái hậu, sao thái hậu nỡ bỏ mà đi đâu?

Thần thiết tha thỉnh cầu thái hậu, chiếu cố đến lòng mong đợi, trông cậy của muôn dân mà trở về giúp thánh hoàng lo việc nước. Thần hi vọng một ngày rất gần, chậm lắm là vào mùa thu tới, thần sẽ xin đến bái kiến thái hậu ở kinh thành để được nghe những lời dạy bảo vàng ngọc.

Thần:

Đình Huy đốn thủ"

Sư bà Diệu Hạnh vẫn ngồi im lặng theo dõi từng cử chỉ của thái hậu. Thái hậu đọc đi đọc lại bức thư nhiều lần, hình như bà chú tâm phân tích ý nghĩa từng câu, từng chữ. Rồi thái hậu ngồi ngẩn ngơ một chốc. Sau đó, bà xếp vuông lụa cất vào túi gấm rồi lại lật qua lật lại cái túi nhiều lần như xét từng đường thêu, từng mũi chỉ...

- Bạch sư phụ, đường tu hành của con sao còn gặp nhiều trắc trở quá!

Sư bà Diệu Hạnh nhìn thái hậu ái ngại:

- Phải, Tâm Ngọc, con còn quá trẻ, vả hoàng thượng đang cần con dìu dắt, muôn dân đang cần con che chở... Thầy khuyên con nên trở về...

- Bạch sư phụ, con đành xin nghe lời sư phụ...

Mấy hôm sau, đội quân đi rước thái hậu hân hoan trở về với sự đón chào nồng nhiệt của triều đình và dân chúng ở kinh thành...

Chương 22

Sau khi vua Chau Ponhea To và thái hậu Ngọc vạn đã lên đường trở về triều, bọn Đình Huy cũng chuẩn bị ra đi. Lê Xướng cười hỏi Đình Huy:

- Thái hậu hoàn tục rồi, anh cả hết buồn chưa?

Đình Huy nghiêm trang nói:

- Với thái hậu lúc này, ta chỉ coi như một người thân thôi. Thái hậu hoàn tục hay không thật sự đâu có tác dụng gì tới ta! Sở dĩ trước đây ta buồn đau chỉ vì nghĩ rằng bà ta bị bọn ác nhân đày đọa hành hạ hoặc bỏ xương chỗ nào không ai biết chứ đâu có ngờ bà tự tìm đường giải thoát như thế. Bây giờ ta chỉ còn thắc mắc không hiểu động lực nào đã khiến thái hậu lại chán cõi đời!

- Thế thì sao anh cả lại gởi túi gấm làm chi để cho thái hậu phải hoàn tục?

- Ta chỉ làm theo ý nguyện của số đông đại chúng thôi. Thật ra thì thái hậu cũng đang bỏ dang dở nhiều việc, thái hậu cần phải tiếp tục hoàn thành...

Nguyễn Bật hỏi:

- Anh cả có hẹn chậm lắm là vào mùa thu này sẽ đến bái kiến thái hậu à? Bái kiến để làm gì?

- Thăm viếng bình thường thôi. Từ khi sang Chân Lạp ta có gặp thái hậu mấy lần nhưng chưa lần nào có thì giờ để nói vài câu cho thỏa tình cố cựu. Hơn nữa, ta cũng muốn biết vì sao thái hậu lại chán đời mà đi tu như thế.

Phạm Cống cười cười nói:

- Hay lúc này rảnh rỗi mình đến kinh thành để anh cả viếng cố nhân luôn thể cũng được, cần gì phải đợi đến mùa thu?

- Chúng ta hiện có công việc phải làm gấp đấy bạn ơi!

Lê Xướng cười thoải mái:

- Việc gì nữa đây? Làm phù thủy, làm ma làm quỉ, làm giặc núi đủ cả rồi. Nghĩ lại mà tức cười, chắc bọn Xiêm, bọn Tàu, bọn Mã Lai... ấy ngạc nhiên không hiểu vì sao mà ma quỉ thần thánh gì ở Chân Lạp cũng đều xua đuổi chúng và giúp đỡ người việt hết như vậy! Đất đai đổ bao công sức ra khai khẩn rồi bỏ không cho người việt trồng trọt chúng cũng ức hộc máu đi chứ!

Đình Huy cũng cười, nói:

- Các sắc dân khác thì tạm yên rồi, nhưng hiện một vùng ở Mỗi Xuy có mấy con cọp mới xuất hiện hoành hành dữ dội, dân chúng sống gần đấy bị hại nhiều lắm. Anh em mình phải ra tay sớm ngày nào dân nhờ ngày ấy.

Phạm Cống nói:

- Vậy còn đợi gì nữa mà chúng ta chưa lên đường anh cả?

Mọi người đều nói:

- Ừ, hay ngày mai chúng ta lên đường!

Hai hôm sau bọn tráng sĩ có mặt ở vùng có mấy con cọp dữ mới xuất hiện.

Rải rác giữa một vùng đất màu mỡ mới khai khẩn, di dân đã dựng lên nhiều ngôi nhà lá để ở. Họ đang làm ăn vui vẻ bỗng một hôm nhà kia có một đứa trẻ lên mười bị mất tích. Ban đầu người ta nghi ngờ đứa trẻ đã bị kẻ nào đó bắt cóc. Mãi tới khi phát hiện nhiều dấu chân cọp trên mặt đất, người ta mới hiểu nguyên do. Rồi gia đình nạn nhân cũng tìm ra được cái đầu của đứa bé đem về chôn. Thế là dân chúng truyền miệng nhau, nhà nào cũng lo lắng đề phòng. Kế đến, một số chó, heo người ta nuôi gần đó cũng bị bắt mất. Chừng mười ngày sau lại thêm một cô gái bị mất tích nữa. Theo tin đồn, có hai con cọp vàng to gần bằng con

trâu hay lảng vảng trong vùng vào lúc mặt trời sắp lặn. Dân sống gần đó sợ nhốn nháo lên, phải lần lượt bỏ nhà mà đi ở chỗ khác. Nhiều chỗ đất đai đã trồng trọt rồi người ta không dám đến săn sóc và thu hoạch...

Khi bọn Đình Huy tới đó, họ thăm hỏi dân chúng, dò tìm đường đi nước bước của những con ác thú để chờ dịp tiêu diệt chúng. Rốt cuộc, người ta biết được có hai lối cọp hay đi. Tin tưởng vào sức mình, năm người chia làm hai toán để phục kích cả hai lối. Phạm Cống, Phạm Quyền và Lê Xướng nằm ở một lối, còn một lối dành cho Đình Huy với Nguyễn Bật. Tối đó, sau khi đã trao đổi những tín hiệu để liên lạc kêu gọi giúp đỡ nhau khi cần, họ chia nhau đi rình chờ...

Khi Đình Huy và Nguyễn Bật vừa nằm vào vị trí đã lựa chọn sẵn chốc lát thì cả hai cảm thấy có một mùi lạ khắm thúi khó chịu thoảng đến. Đoán chừng con ác thú sắp đến, họ hồi hộp sờ lại kiếm, cây cung và mấy mũi tên độc. Lát sau, họ thấy một con cọp lớn lượn mình đi dưới ánh trăng mờ. Hai người ra tín hiệu cho nhau. Hai mũi tên đồng loạt phóng vút ra, con vật kêu lớn một tiếng và nhảy dựng lên rồi ngã xuống dãy dụa. Hai người sung sướng cầm kiếm nhảy ra. Nhưng họ giật mình dội lại vì một con cọp khác xuất hiện nhảy chồm về phía họ. Con cọp này hung dữ tấn công Đình Huy rất ác liệt. Đình Huy nhảy ngang lên một phiến đá để tránh cái đà phóng tới của cọp nhưng bất đồ phiến đá gập gềnh trợt xuống đã làm chàng mất thăng bằng té ngã ngay trước chân nó. Nguyễn Bật đã nhanh nhẹn lụi vào hông con cọp một lưỡi kiếm nhưng cọp cũng kịp thời vả mạnh một cái đầy hận thù vào gáy Đình Huy trước khi gục chết. Nguyễn Bật bồi thêm một nhát kiếm nữa vào họng con cọp cho chắc ăn rồi nhảy lại đỡ Đình Huy dậy. Nhưng xương cổ Đình Huy đã gẫy nát hết. Nguyễn Bật ôm bạn khóc rống lên:

- Trăm khó khăn nguy hiểm lâu nay anh đều vượt qua dễ dàng mà giờ đây sao anh lại đành chết lãng nhách thế này trời ơi!

Một chốc sau thì ba người bạn kia kéo đến. Bọn họ vật vã khóc lóc vang động cả một vùng...

Hôm sau, bốn chàng tráng sĩ lo việc chôn cất người quá cố. Hai con cọp hạ được thì họ chỉ lột lấy một bộ da để dùng còn tất cả đều biếu không cho di dân. vì sợ sói, heo có thể đào xác Đình Huy, mọi người bàn nhau lấy da con cọp làm quan tài cho chàng. Tới lúc này bọn tráng sĩ mới nghĩ đến lời nói đùa "da cọp bọc thây" của Lê Xướng có thể là một điềm miệng báo trước. Dân chúng cảm động nghĩa cử vì dân trừ hại mà hi sinh tính mạng của chàng tráng sĩ Đại việt, kéo nhau đến dự đám táng rất đông. Mộ của Đình Huy đã được phủ ngập bởi vô số hoa dại muôn màu.

Bọn tráng sĩ che lều ăn ngủ bên mộ Đình Huy bảy ngày liền. Sau đó, họ làm một tiệc rượu chia tay bạn để ra đi. Nguyễn Bật thay mặt cho bốn anh em khấn nguyện:

"Anh cả kính yêu của chúng em,

Trước khi tới Chân Lạp, anh em ta đều thề nguyền quyết chung sức hỗ trợ công nữ dọn quang con đường cho dân tộc ta tiến tới. Nay việc còn dang dở anh đã bỏ anh em mà đi như thế cũng ức lòng lắm. Chúng em xin hứa, sẽ tiếp tục theo đuổi sự nghiệp lớn lao ấy tới nơi tới chốn. Anh cứ yên lòng mà ở lại chốn này, xương thịt anh sẽ hòa cùng đất cát của sông núi, linh hồn anh sẽ hòa nhập với khí thiêng của sông núi. Hãy phù hộ cho chúng em sớm hoàn thành tâm nguyện. Chúng em xin dâng anh một bài thơ:

Cay đắng làm chi thế hở trời!

Anh đi đau xót lắm anh ơi!

Diệt Xiêm ra sức còn vang tiếng,

Khử bạo sa cơ luống nghẹn lời!

Nợ chúa sớm đền, đau phận mỏng,

Ơn nhà chưa trọn, lạnh thân côi

Ngàn sau sông núi oai hùng ấy,

Vẫn mãi ghi công nghiệp của người!" (N

- T)

Thế rồi bốn anh em đều rót rượu xuống mộ Đình Huy, bái lạy mà giã từ.

Lúc bấy giờ tình hình di dân sống trên đất Chân Lạp đã tương đối ổn định. Bọn tráng sĩ tuy quen thú giang hồ mạo hiểm nhưng xa quê lâu quá không sao khỏi nhớ nhà. Thế là họ bàn nhau về Thuận Hóa một chuyến, trước là báo cáo công tác thẳng với chúa Nguyễn, sau thăm nhà luôn thể.

°

Về tới Thuận Hóa, bốn tráng sĩ cùng vào bái yết chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan. Lúc bấy giờ chúa mới đã dời thủ phủ về làng Kim Long bên bờ sông Kim Trà (địa điểm thứ năm 1636-1687). Nguyễn Bật thay mặt đội bảo hộ lưu dân Đại việt tâu trình với chúa tất cả mọi hoạt động của đội từ khi nhập cuộc cho đến giờ. Chúa Thượng khen ngợi những cố gắng phi thường của toàn đội và đặc biệt chúa rất cảm kích sự dũng cảm hi sinh của đội trưởng Trần Đình Huy. Sau đó chúa truyền dọn yến đặc biệt để đãi các tráng sĩ tại nhà riêng.

Khi người quản gia dâng trình quà phương xa của nhóm tráng sĩ, chúa Thượng vô cùng ngạc nhiên. Trước mắt chúa là một quày chuối sứ, hai trái đu đủ và hai trái dưa hấu. Quày chuối gồm 15 nải và trái to gần bằng cườm tay. Những trái đu đủ cũng như dưa hấu đều lớn như con heo choi. Chúa Thượng hỏi:

- Các khanh lựa những trái lớn nhất đem về tặng ta đấy à?

Nguyễn Bật thưa:

- Trình chúa thượng, chúng thần không phải lựa chọn gì cả. Trên vùng Thủy Chân Lạp trồng chỗ đất nào cũng có thể cho quả lớn như thế cả!

- Thật ư? Thế ruộng lúa, đậu bắp ra thế nào?

- Ruộng lúa thì nông dân phải theo dõi mà hớt ngọn nhiều lần để giới hạn sức cao lớn của chúng hầu tránh gió mưa làm cây lúa ngã, bông lúa thường dài và nặng trĩu hạt. Chúng thần chưa hề thấy bên ấy mất mùa lần nào. Bắp đậu đều cây to thân vững nên đều cho quả dài hạt lớn. Nói chung trồng bất cứ thứ gì trên đất ấy đều cho kết quả tốt. Thật đúng là một xứ sở làm chơi ăn thiệt!

Chúa Thượng cười sung sướng:

- Ta từng nghe đất đai Chân Lạp màu mỡ không đâu bằng, rừng nhiều thú sông lắm cá, khí hậu lại điều hòa, ta vẫn tưởng tới một mức nào đó thôi. Không ngờ thực tế lại tới mức này. Giờ này ta mới thấy tận mắt những trái chuối, trái dưa, trái đu đủ lớn ngoài sự tưởng tượng của ta. Thật là một kho báu của trời cho. Ta phải tính gấp, không thể để xứ sở ấy lọt vào tay kẻ khác!

Chúa ban thưởng rất hậu cho cả bốn người. Chúa lại cho phép tất cả về thăm nhà và lo tính mọi việc trong một thời gian ba tháng. Hết hạn nghỉ, họ phải trở lại triều để nhận công việc.

Riêng trường hợp Trần Đình Huy, chúa cho mời gia đình đến để ban thưởng. Khi người em của Đình Huy là Trần Đình vụ đến yết kiến, chúa đem tước An quốc hầu ban cho Đình vụ. Nhưng Đình vụ áy náy không dám nhận:

- Bẩm chúa thượng, anh thần lập công chứ thần có làm được gì đâu mà thưởng? Xin chúa thượng cấp cho thần vài

mẫu ruộng để thần lấy hoa lợi lo hương khói cho anh thần là đủ rồi! Còn chức tước thần không dám nhận.

Chúa Thượng nói:

- Tiên huynh công nghiệp rất lớn, lẽ nào ta chẳng đền đáp xứng đáng cho người! Hơn nữa, việc phong tước này chính là di ý của tiên vương, ta đâu dám cải. Cứ theo lẽ, ta phong tước An quốc hầu cho Trần Đình Huy là người có công với nước. Đình Huy qua đời không con nối dõi, khanh là em ruột đương nhiên khanh là người được kế tập tước vị. vậy khanh khá nên nhận tước phong để làm vẻ vang cho tiên tổ và cũng không phụ ý của tiên vương.

Trần Đình vụ nghe chúa nói hết lời bèn vâng mệnh chịu phong.

Nhưng Đình vụ phước mỏng, chỉ nhận tước hầu được hơn một năm thì qua đời. Tước vị An quốc hầu lại được truyền cho người con của Đình vụ là Trần Đình Phẩm.

Sau ba tháng nghỉ ngơi và thu xếp chuyện gia đình, bọn Nguyễn Bật lại vào triều ra mắt chúa Thượng. Chúa lại sai bày một bữa yến để riêng đãi bọn họ. Trong bữa yến, chúa tôi đã cùng nhau tâm tình hết sức tương đắc. Sau đó chúa phán:

- Vấn đề bảo vệ di dân lúc nào cũng cần. Bây giờ ta lại nhờ chư khanh tiếp tục làm công việc cũ. Đáng tiếc là An quốc hầu không còn nữa! Chư khanh có thấy cần bổ sung thêm người không?

Nguyễn Bật thưa:

- Thật ra thì vấn đề di dân bây giờ tương đối ổn định hơn trước xa lắm. Bốn anh em thần gánh vác việc ấy quá đủ rồi. Xin chúa thượng cứ an lòng.

Chúa lại dặn:

- Tuy tình hình di dân đã khá, nhưng ở triều đình Chân Lạp thì có vẻ rối hơn trước. vậy, nếu tình hình đòi hỏi, các khanh nên chia nhau về tăng cường giúp họ. Quan trọng nhất là phải gắng bảo vệ thái hậu Ngọc vạn!

Chương 23

Không khí ở kinh thành Oudong sau vụ ám sát hụt thái hậu Ngọc vạn đã trở nên ngột ngạt nặng nề. Để đề phòng những âm mưu đen tối của bọn phản loạn, hoàng thân Outey cho tăng cường vệ binh canh gác rất kỹ những nơi trọng yếu. Nhiều đội binh thay nhau tuần phòng liên tục trên các đường giao thông. Dân chúng khi cần thiết phải di chuyển ban đêm đều phải thắp đèn, tuyệt đối không được mang vũ khí bất cứ loại gì.

Ban ngày, khi nhà vua hay hoàng thân Outey đi đâu cũng lính tráng tiền hô hậu ủng rềnh rang hơn trước. Dân chúng phải tránh xa không được mon men bên đường dòm ngó như xưa.

Sau khi thái hậu rời núi trở về, việc bảo vệ an ninh kinh thành càng được tăng cường hơn. Người ta tin với sự bố phòng an ninh chặt chẽ như thế, bọn bất hảo sẽ không làm gì được nữa.

Năm Nhâm Thân, nhằm ngày giỗ vua Chey Chetta II, tất cả quan viên trong triều đều tập trung làm lễ ở nhà thờ hoàng tộc. Trong lúc thái hậu cùng vua Chau Ponhea To và các quan đang quì lạy dâng hương thì bất ngờ một mũi phi đao từ đâu phóng tới cắm phập vào gáy nhà vua. Ngài chỉ kịp "ối" một tiếng rồi ngã ra chết ngay tại chỗ. Các quan nhốn nháo hỗn loạn lên một hồi. Hoàng thân Outey lập tức ra lệnh bao vây ngay toàn bộ khu vực chung quanh nhà thờ hoàng tộc rồi cho tăng cường người để lục soát.

Trong lúc quân lính đang lùng sục mọi nơi thì một người Tàu ăn mày rách rưới, què chân, nói ngọng chỉ tay vào một tòa dinh thự lớn mà nói:

- Các ông cứ lục soát trong nhà này thì thế nào cũng bắt được tên thích khách. Chính mắt tôi trong khi nằm nghỉ bên vệ cỏ đã thấy một người Tàu trông dáng khả nghi, nhảy qua hàng rào nhanh như một con sóc chạy vào nhà này.

Viên chỉ huy đám quân lính hỏi lại:

- Ngươi nằm ở chỗ nào và thấy tên kia từ phía nào đến?

Người ăn mày chỉ vào một lùm cây thấp ven đường:

- Tôi nằm nghỉ ở nơi đó.

Rồi gã lại chỉ tay về phía một ngôi nhà nằm đúng hướng thẳng về nhà thờ hoàng gia mà tiếp:

- Tôi thấy hắn từ trên mái nhà kia nhảy xuống, băng qua đường và nhảy lẹ qua cánh cổng nhà này!

- Hắn có thấy ngươi không?

- Chỉ tôi thấy hắn chứ hắn làm sao thấy tôi được!

Viên chỉ huy nhìn ngôi dinh thự rồi nói:

- Đây là tư dinh của đại thần Mông Cun, không có lệnh của vua bố tôi cũng không dám cho lục soát!

Mông Cun bấy giờ đang là một vị trọng thần trong triều. Trước đây ông là cánh tay phải của vua Soryopor, một người triệt để thân Xiêm. Khi thấy dân chúng Chân Lạp quá thù hận người Xiêm, muốn nổi loạn, vua Soryopor phải nhường ngôi cho con là vua Chey Chetta 2 thì Mông Cun cũng theo chiều gió mà đổi hướng. Sau này, thấy người việt sống tràn lan trên đất Thủy Chân Lạp, Mông Cun cũng như nhiều đồng liêu của ông đâm ra nghi ngại lo sợ. Thế là nhóm này ngầm kích động tinh thần độc lập của dân bản xứ cũng như lòng ganh tị của các sắc dân khác khiến họ thêm bất bình, oán ghét người việt. Lúc này tinh thần bài việt trong dân chúng Chân Lạp đang lên cao cho nên số

người trong triều về hùa với Mông Cun cũng gia tăng. Do đó uy tín, thế lực của Mông Cun càng lớn.

Vì thế, viên đội chỉ dám cho canh chừng ngôi dinh thự rồi hỏa tốc cho người về báo sự việc lên quan phụ chánh để xin chỉ thị.

Hoàng thân Outey nghe báo bèn cử hoàng thân Nặc Nậu dẫn một đội vệ binh đến xem xét và giải quyết. Đến nơi, hoàng thân Nặc Nậu liền gọi tên ăn mày lại hỏi han cặn kẽ mọi điều. Ông thấy lời tên ăn mày có vẻ ăn khớp với sự kiện vừa xảy ra, lại cũng ăn khớp với mối nghi ngờ của một số quan lại trong triều về biến cố trước kia nữa. Thế là ông cho rải binh ra bao quanh cả ngôi dinh.

Khi ấy đại thần Mông Cun ở triều cũng vừa về tới nhà. Thấy tình trạng như vậy ông bèn hỏi hoàng thân:

- Thưa hoàng thân, vì cớ nào ngài lại cho lính vây kín nhà lão phu như vậy?

Hoàng thân Nặc Nậu nói:

- Xin quan lớn thông cảm cho, có kẻ cáo rằng tên thích khách giết vua đã trốn vào nhà ngài.

- Như vậy hoàng thân cho rằng tôi chủ mưu hoặc chứa chấp tội phạm ư?

- Tôi không dám đoan quyết như thế, nhưng chẳng lẽ có kẻ báo như vậy tôi lại làm ngơ sao được?

- Thế bây giờ hoàng thân muốn gì?

- Tôi nghe nói ở nhà ngài có một võ sư người Tàu, xin mời ông ấy ra đây cho tôi gặp mặt được không?

- Thưa hoàng thân, nhà tôi trước đây có nuôi một vị võ sư để dạy con cháu thật, nhưng ông ấy đã về Tàu cả năm nay rồi!

- Vậy bây giờ không có người Tàu nào trong nhà ngài nữa ư?

- Nhất định không có!

- Người ta báo cáo là người Tàu này mới đến nhà ngài sáng nay. Ngài ở triều mới về chưa kịp vào nhà làm sao biết được trong nhà hiện không có người Tàu nào? Tôi đành phải xin lệnh xét nhà ngài vậy!

. Được, hoàng thân cứ tự nhiên, nhưng ngài nên nhớ rằng, xét nhà đại thần mà không tìm được bằng cớ gì thì ngài phải chịu hết trách nhiệm về sự vu khống bôi nhọ đại thần đấy! Đó là chưa nói ngài phải bồi thường những thất thoát vật chất do quân sĩ gây nên nữa.

Hoàng thân Nặc Nậu nghe đại thần Mông Cun nói như vậy cũng đâm ra dật dờ. Chuyện đâu đã chắc ăn, nếu lỡ có lục soát mà không có tên Tàu nào trong nhà Mông Cun thì ăn nói làm sao? Hoàng thân toan cho người về xin thỉnh ý thái hậu Ngọc vạn hoặc quan phụ chánh thì tên ăn mày lại xin gặp ông.

Nguyên sau khi nghe tên ăn mày khai cặn kẽ việc trông thấy tên nghi can ám sát nhà vua như thế nào, hoàng thân Nặc Nậu sai cấp áo quần, cơm nước cho gã và giữ gã lại để nhận diện nghi can khi cần. Giờ thấy hoàng thân Nặc Nậu định không khám xét nhà ông Mông Cun, gã ăn mày lại xin gặp hoàng thân lần nữa.

- Sao, ngươi muốn gặp ta để nói gì nữa đây?

Tên ăn mày thưa:

- Thưa, tiểu dân xin lấy tính mạng mà bảo đảm tên sát nhân hiện ở trong nhà lão Mông Cun. Ngài cứ lục soát thế nào cũng bắt được hắn. Nếu tìm không có hắn, xin cứ chém đầu tôi đi!

Hoàng thân Nặc Nậu lại hỏi:

- Có thể nó có đến đây thật, nhưng nó lại đi nơi khác rồi thì sao?

- Bẩm đại gia, nhất định nó còn ở đây mà!

Hoàng thân Nặc Nậu vô cùng ngạc nhiên trước thái độ xác quyết chắc nịch của gã ăn mày. Tại sao gã này lại can thiệp vào một vụ án chết người mà gã chỉ là kẻ ngoại cuộc? Tất nhiên phải có một nguyên do! Nghĩ như thế rồi ông hỏi gã:

- Ngươi là ai? Theo ta suy đoán, chắc ngươi biết lý lịch người Tàu này?

Gã ăn mày ngẫm nghĩ chốc lát rồi thưa:

- Ngài đã hỏi, tôi cũng xin thưa thật đầu đuôi để ngài rõ. Tôi là Điền Khang, người Sơn Đông, vốn làm nghề bán thuốc. Còn hắn tên Tống Căn, cũng người cùng quê với tôi. Trước đây, vì chuyện ân oán giữa hai gia đình, hắn ỷ mạnh đã giết mất cha tôi. Tôi hận lắm, nguyện phải trả thù bằng mọi giá. Thấy mình chưa đủ sức, tôi bán cả nhà cửa ruộng vườn, đi tìm thầy học võ. Hình như biết được ý nguyện của tôi, hắn cũng bỏ đi lưu lạc giang hồ. Sau nhiều năm dò tìm, tôi mới biết được hắn đang sống ở Chân Lạp. Thế là tôi băng bộ vạn dặm đến đây tìm hắn. May mắn tôi được gặp lại kẻ thù. Nhưng than ôi, bấy giờ tôi mới biết được tài mình vẫn còn dưới tay hắn. Thay vì giết hắn, tôi đã bị hắn đánh gẫy chân, trụt lưỡi rồi quăng xuống một dòng nước lũ. Tôi tưởng đời mình đã kết thúc, nhưng còn may, một hiệp sĩ người Đại việt đã cứu tôi, giúp thuốc men chữa vết thương cho tôi. Nghĩ rằng đời mình như đã bỏ rồi, nếu không trả thù được thì chết dưới tay hắn cũng cam. Thời gian gần đây, tôi dò biết chính hắn đang là một cánh tay đắc lực của đại thần Mông Cun, một kẻ đang mưu đồ đại sự. vì thế, tôi giả làm tên ăn mày lê lết ở đây để chờ cơ hội phục thù...

Hoàng thân Nặc Nậu hỏi:

- Thế là hắn cũng không hề biết ngươi còn sống?

- Chắc thế. Hắn đã quăng tôi xuống dòng nước lũ đang chảy xiết cơ mà, làm sao hắn nghĩ ra tôi có thể sống được!

- Thế vị hiệp sĩ cứu sống ngươi bây giờ ở đâu?

- Bẩm, tôi chỉ tình cờ biết ông ta là người Đại việt qua tiếng nói khi ông ta nói chuyện với mấy người bạn của ông ta. Ông ấy người cao lớn, tôi có hỏi tên họ nhưng ông ta không nói. Sau khi tôi đã lành vết thương thì chúng tôi chia tay. Bây giờ tôi cũng không biết ông ấy ở đâu nữa.

Ngừng một chút, gã ăn mày nói thêm:

- Muốn chắc, ngài nên cho võ sĩ canh chừng trên mái nhà thật kỹ. Nó có thể thoát bằng đường đó! Nó cũng có nhiều đệ tử giỏi nữa, ngài nên gọi thêm quân mới được!

Thế là hoàng thân Nặc Nậu mạnh dạn quyết định lục soát nhà đại thần Mông Cun. Ông cho gọi tăng cường thêm quân, vây kín cả khu vực. Ông còn cho một số võ sĩ thay nhau canh chừng cả trên nóc dinh thự. Sau đó, ông thân hành dẫn người vào dinh tiến hành cuộc lục soát.

Thấy toán vệ binh theo chân hoàng thân Nặc Nậu tiến vào nhà, đại thần Mông Cun chận lại phản đối:

- Hoàng thân nên biết rằng, nếu cuộc xâm phạm tư gia của đại thần này mà không kiếm ra được thích khách thì hoàng thân mắc tội lớn đấy nhé!

Hoàng thân Nặc Nậu dõng dạc:

- Dĩ nhiên ta đã làm ta sẽ chịu trách nhiệm chứ sao! Điều ta yêu cầu ngài là không được để người nhà làm trở ngại công việc của các viên chức triều đình. Nếu ngài vô tội, ngài muốn kiện cáo ra sao thì kiện!

Thế rồi đám lính lục xét gần hết những chỗ khả nghi trong dinh thự. vẫn không có kết quả gì. Cuối cùng, chỉ còn một vuông gác nhỏ sát trần nhà, muốn lên đó phải bắc thang, là chưa xét được. Hoàng thân Nặc Nậu có vẻ phân vân nhìn

vuông gác ấy. Đại thần Mông Cun thấy vậy cười xuề xòa chỉ lên nói:

- Nơi đó là chỗ tôi cất một ít đồ đạc quí giá cùng một số sách cổ, chắc hoàng thân không nghi có người ẩn núp được chứ? vậy là hoàng thân khám xét thỏa mãn rồi nhé! Hoàng thân vì việc nước mà chẳng nể tình tôi chút nào nhưng tôi không vì thế mà buồn hoàng thân đâu. Giờ sao hoàng thân còn đợi gì mà chưa cho lính tráng ra ngoài để người nhà chúng tôi thu xếp đồ đạc lại?

Hoàng thân Nặc Nậu nói:

- Vuông gác đó tuy không thể ăn ở ngủ ngáy lâu dài được nhưng một hai người ẩn núp tạm thời cũng được chứ? Phiền ngài cho người dẫn nhân viên công lực lên xem một chút cho xong chuyện! Mình trong sạch thì đâu ngại gì?

Đại thần Mông Cun nổi giận:

- Hoàng thân ép người quá đáng đến thế ư? Ngài muốn xét cứ tìm cách lên đó mà xét! Tôi đã báo cho ngài biết rằng đó là chỗ tôi chứa đồ gia bảo, ngài cần cứ lên hay sai thuộc hạ lên đó mà lấy đi!

Hoàng thân Nặc Nậu nghe nói thế bực lắm, nhưng nếu cứ làm găng mà lỡ không có gì thật thì ăn nói ra sao! Ông bèn giả lả:

- Chẳng qua tôi cũng chỉ muốn làm cho sáng tỏ sự trong trắng của ngài thôi chứ ép uổng gì! Nếu ngài không vui lòng thì thôi, tôi sẽ cho rút quân.

Thế rồi hoàng thân bước ra ngoài, ông giận mình bợp chợp nghe lời tên ăn mày Điền Khang đến nỗi hành động hơi lố. Ông đang bực bội chưa biết tính sao thì Điền Khang lại xin ra mắt nữa. Hoàng thân lấy làm kỳ cho gọi đến ngay, trách:

- Ngươi đặt điều nói lôi thôi làm ta vừa mất mặt vừa chuốc thêm oán hận, bây giờ còn muốn nói gì nữa?

Điền Khang thưa:

- Tôi xin đem cái đầu tôi để bảo đảm Tống Căn vẫn còn ở nhà lão Mông Cun. Đằng nào ngài cũng lỡ làm mất lòng lão Mông Cun rồi còn ngại gì nữa. Tên Tống Căn nếu không ở vuông gác trên trần thì cũng ở một hầm bí mật nào dưới đất trong dinh. Ngài cứ cho lính canh chừng riết tới ngày mai ngày mốt thế nào nó cũng phải lộ diện!

Vị hoàng thân nghe nói có lý, ra lệnh cho lính canh chừng cả trong lẫn ngoài dinh thự. Buổi tối, một toán lính dọn chỗ ngay dưới vuông gác chứa sách và bảo vật của Mông Cun để ngồi uống nước. Chúng vừa uống được vài hớp thì một tên kêu lên:

- Mẹ kiếp, con thằn lằn ỉa ngay trên trán tôi!

Hắn đưa tay lên quẹt đi. Nhưng rồi hắn lại kêu:

- Mẹ nó, ỉa gì mà ỉa hoài vậy?

Hắn lại đưa tay lên quêït rồi đưa lên mũi ngửi, hắn khịt khịt:

- Thằn lằn gì mà ỉa toàn cứt nước lại hôi xon như nước tiểu!

Tên lính toan đứng dậy tránh đi nơi khác thì hai giọt nước nữa liên tiếp tróc vào trán y dội bắn tung tóe. Những người ngồi gần đó đồng loạt kêu lên:

- Mùi nước tiểu anh em ơi! Khai thấy mẹ!

Một người nhảy ra chỉ ngay lên vuông gác:

- Có người ở trên đó thật rồi! Nó bí đái phải són ra nên giọt xuống đây chứ gì?

Thế là cả dinh thự được báo động. Hoàng thân Nặc Nậu liền truyền quân canh chừng đại thần Mông Cun và tất cả những người trong nhà. Đồng thời ông cho thắt chặt vòng vây và dõng dạc kêu gọi tên thích khách ra hàng.

Một chốc sau quả có tiếng trả lời từ trên vuông gác:

- Ta đã phạm tội đại nghịch giết vua há lẽ ra đầu hàng lại được tha ư? Ta không ngu đâu! Đừng kêu gọi vô ích! Hãy làm cách nào để giết ta bọn ngươi cứ thử xem? Ít nhất mạng này cũng đổi thêm được ít mạng nữa! Xin mời!

Thế là cả nhà đại thần Mông Cun lập tức bị bắt.

Nhưng người chỉ huy quân triều đình rất bối rối vì vị trí có tính cách "hiểm địa" của tên thích khách. Nếu bắc thang để tấn công thì người leo thang có khác chi làm mục tiêu cho hắn, ai dám đi đầu? Nếu bao vây mà chờ thì người ở dưới có thể bị hắn bất ngờ phóng phi đao giết hại. Ngón phi đao thần sầu của hắn đã giết tươi vua Chau Ponhea To ai mà chẳng ngán? Chỉ có cách đốt nhà mới mong diệt hắn nhanh gọn nhưng lại tiêu mất ngôi dinh thự đáng giá kia. Lại biết đâu trong khi lửa cháy mịt mù, trong thế đường cùng hắn có thể liều lĩnh thoát được vì hắn là một cao thủ phi hành? Chẳng lẽ một kẻ võ nghệ siêu quần như hắn lại chịu ngồi chờ đến khi đuối sức mà chết? Mọi người đang suy nghĩ nát nước để tìm một phương pháp triệt hạ hắn mà giảm thiểu được thiệt hại thì lại có tiếng từ trên vuông gác nói xuống:

- Ta là Tống Căn, người đã phóng dao giết vua Chau Ponhea To, ta sẵn sàng nạp mạng với một điều kiện, các người có chấp thuận không?

- Điều kiện gì?

- Ta còn có một mẹ già đang ở Oudong là người thân duy nhất. Xin đừng làm hại tới bà vì bà không có gì nguy hiểm cho các người cả. Sau khi ta chết, xin giao xác ta cho mẹ ta thiêu đốt thế nào tùy bà. Nếu vị nào đại diện cho triều đình chịu hứa thực hiện điều ước đó, ta sẽ xuống nôïp mình.

Hoàng thân Nặc Nậu nghe điều kiện của tên thích khách đưa ra cũng không có gì là quá đáng. Điều quan trọng là

phải diệt mối nguy hiểm ở chính nó, đây là cơ hội để giảm thiểu thiệt hại nhất còn mong gì hơn nữa! Nghĩ thế rồi hoàng thân nói lớn:

- Ta là hoàng thân Nặc Nậu tuyên bố trước ba quân: Tên tội phạm thí nghịch Tống Căn xin nộp mình với điều kiện triều đình không làm tội bà mẹ của y. Sau khi tội phạm thọ hình, thân xác y được giao trả cho mẹ y lo việc thiêu đốt. Ta xin thay mặt triều đình Chân Lạp chấp thuận yêu cầu của tội phạm Tống Căn!

- Vậy, xin hoàng thân cho tránh ra một khoảng trống bên dưới cho tôi nhảy xuống!

Chốc sau, tên thích khách cao lớn tay không cầm vũ khí, không một cử chỉ kháng cự, đã xuất hiện trước mắt mọi người. Quân sĩ vui mừng xúm quanh y tới mấy vòng. Hắn thản nhiên đưa tay cho quân lính trói lại rồi dẫn ra bên ngoài. Hắn được điệu tới trước mặt hoàng thân Nặc Nậu.

Hoàng thân hỏi:

- Ngươi tên là Tống Căn?

- Thưa đúng, tôi là Tống Căn...

Bỗng có tiếng người từ bên ngoài kêu lớn:

- Hoàng thân lầm rồi, nó không phải là Tống Căn đâu, nó là tên giả mạo thôi!

Người kêu lên đó chính là Điền Khang. Hoàng thân liền hỏi Điền Khang:

- Ngươi chắc chắn hắn không phải là tên Tống Căn chạy vào nhà này sáng nay? Sao lại như vậy được nhỉ?

- Bẩm, quả vậy! Hắn chỉ là tên mạo nhận Tống Căn thôi! Xin ngài cho tìm bắt Tống Căn ngay kẻo nó thoát mất!

Hoàng thân Nặc Nậu giận dữ quay sang tên bị trói:

- Vậy mày là ai? Tống Căn đâu rồi? Tại sao mày dám mạo nhận là Tống Căn?

Tên bị trói cười ngạo mạn:

- Bây giờ thì Tống Căn đã đi xa rồi còn đâu mà tìm! Ta thế mạng hắn vì hắn cần sống để cứu nước Chân Lạp! Thật ra ta chỉ đánh lừa bọn ngươi thôi chứ thế mạng gì đâu. Không lý bắt được hắn các ngươi lại tha cho ta? Biết bị mắc mưu rồi hãy giết ta đi, hỡi tên hoàng thân bán nước ngu ngốc kia!

Hoàng thân Nặc Nậu giận điên lên, ông đâm một nhát kiếm lút ngực tên tù. Hắn ngã xuống mà không kêu một tiếng. Hoàng thân lại truyền lệnh tìm gấp tên Tống Căn nhưng quả thật hắn đã mất tăm tích. Thì ra, trong lúc tên Tống Căn giả hiệu nhảy xuống chịu trói, những võ sĩ mai phục trên mái nhà tưởng đã xong việc đều nhảy xuống đất hết. Tống Căn lợi dụng dịp này phá thủng một mảng ngói trên nóc mà thoát thân mất rồi.

°

Hôm sau, triều đình tổ chức lễ tấn phong cho hoàng tử Nou, em vua Chau Ponhea To, với sự tham dự của thái hậu Ngọc vạn và hoàng thân Outey. Hoàng tử Nou lên ngôi vua lấy hiệu Chau Ponhea Nou. Tiếp đó, triều đình mới tổ chức tang lễ cho vua Chau Ponhea To. vua Chau Ponhea To mất lúc mới mười một tuổi, làm vua được 4 năm, chưa lập gia đình.

Tấn phong tân vương xong, triều đình Chân Lạp liền cử hoàng thân Nặc Nậu điều tra vụ án giết vua Chau Ponhea To.

Nhưng hoàng thân Nặc Nậu chưa kịp thi hành lệnh thì lão Mông Cun đã tự tử trong ngục. Hoàng thân chỉ còn cách là đem những người trong gia đình Mông Cun ra tra hỏi. Họ đều khai rằng Mông Cun có nuôi hai võ sư người Trung

Hoa là Tống Căn và Trịnh Bạt ăn ở trong nhà. Trịnh Bạt chính là người đã bị hoàng thân Nặc Nậu giết vừa rồi. Họ cũng khai có nhiều người Hoa hay lui tới giao thiệp với Mông Cun nhưng họ không rõ nội dung các cuộc giao thiệp. vì thế, triều đình có nhiều người đoán rằng người Trung Hoa muốn giúp Mông Cun gây thế lực để tạo dựng một triều đình thân Trung Hoa. Một số khác thì cho rằng đó chỉ là âm mưu của một thế lực thân Xiêm. Chánh phạm Tống Căn là một tay võ nghệ siêu quần còn ở ngoài vòng nên triều đình Chân Lạp hoang mang lo sợ lắm.

Cuối cùng, cả gia đình Mông Cun đều bị xử tử. Triều đình cũng ra lệnh theo dõi kỹ những gia đình người Trung Hoa sống trên đất Chân Lạp. Một lần nữa, manh mối về vụ án lại coi như bị cắt đứt.

Chương 24

Bấy giờ ở Đại việt doanh đã có ít nhiều thay đổi. Ông Đoàn Phụng được chúa Nguyễn cử làm đặc sứ thay thế ông Nguyễn Hữu Luân hồi hương dưỡng già. Phó tướng Lê Sáng thì dời về đóng ở Prey Kor để chỉ huy một đạo binh Đại việt mới thành lập. Đạo binh này có nhiệm vụ bảo vệ đồng bào Đại việt khi hữu sự cũng như sẵn sàng trợ giúp triều đình Chân Lạp đánh dẹp giặc giã.

Một hôm, có một người việt xin vào ra mắt tướng quân Lê Sáng. Khi giáp mặt, Lê Sáng thấy mặt quen quen, ông hỏi:

- Hình như bản chức đã gặp ông ở đâu rồi nhỉ?

- Thưa vâng, tôi là Nguyễn Bật, đã gặp tướng quân vài lần rồi. Tôi chính là người trong nhóm tráng sĩ đã từng gặp tướng quân trong thời kỳ đánh giặc Xiêm xâm lấn biên giới Chân Lạp.

- Ồ, bản chức nhớ rồi! vậy hôm nay tráng sĩ đến đây chắc có gì dạy bảo bản chức?

- Không dám, tôi đến đây gặp tướng quân vì vấn đề quốc sự Đại việt ta.

- Tráng sĩ cứ nói!

- Thưa, như tướng quân thấy đó, vua Chau Ponhea Nou của Chân Lạp còn non trẻ, quan phụ chánh Outey thì tài năng tầm thường quá, thế lực thân việt ngày càng sa sút trong khi các thế lực Chân Lạp chủ trương chính sách dân tộc cực đoan ngày càng phát triển. Bọn tay sai người Xiêm cũng lợi dụng cơ hội đang bành trướng mạnh. Do đó, tình hình an ninh của những nhân vật thân việt trọng yếu bị đe dọa thường trực. Mà bản lãnh những tên thân Xiêm như Tống Căn chắc tướng quân đã biết, nó có tài xuất quỉ nhập

thần khó mà lường được. Tướng quân giờ lại ở quá xa kinh thành đâu có thể trở tay kịp khi hữu sự! Nếu những nhân vật trọng yếu này có mệnh hệ nào, chính sách thân việt của Chân Lạp có thể bị sụp đổ. Lúc đó công việc chúng ta sẽ trở thành gian nan hơn. vì thế, tôi buộc phải đến gặp tướng quân, xin tiến cử hai người bạn đủ sức đối địch với bọn Tống Căn. Nhờ tướng quân tính liệu thu xếp thế nào cho họ được chính thức làm việc ở kinh thành để tiện bảo vệ thái hậu, nhà vua và cả quan phụ chánh Outey. Đây là một vấn đề cần sự tế nhị, hoàn toàn trông vào sự khéo léo của tướng quân...

Tướng quân Lê Sáng nghe chàng tráng sĩ nói như thế thì nét mặt rạng rỡ lên:

- Ồ, thế thì còn gì hay hơn! Quan phụ chánh Outey mới than phiền không có đủ người tài để chống chọi với bọn khủng bố. Mình đưa người giúp ông ta đúng lúc thế này ông ta sẽ hoan nghênh biết chừng nào!

- Như vậy là không có gì trở ngại, vài ngày nữa hai người bạn chúng tôi sẽ đến gặp tướng quân nhé!

Tướng quân Lê Sáng lại nói:

- Vâng, bản chức chờ hai vị ấy đến. Mà này, vị tráng sĩ cao lớn gởi đã phong thư cho thái hậu ở chùa Diệu Quang hiện giờ ở đâu? vị ấy có hẹn đến bái kiến thái hậu mà sao lại không đến? Thái hậu hỏi nhiều lần nhưng bản chức đâu biết gì mà trả lời! Xin tráng sĩ chuyển lời này đến vị ấy nhé!

- Thưa vâng, ông ấy đang bận nhiều công việc.

- À, bản chức xin đề nghị thêm thế này tráng sĩ xem có được không nhé! Ngoài hai vị sẽ đến làm việc ở kinh thành để bảo vệ các yếu nhân ra, chúng tôi xin mời tất cả quí vị khác cùng đến đây ở luôn thể. Khi có gì cần, mình có thể cùng bàn bạc với nhau mà làm. Chúng tôi sẽ dành nhiều

tiện nghi cho quí vị mà không can dự gì tới việc làm của quí vị, quí vị vui lòng chăng?

- Cám ơn tướng quân có hảo ý như vậy. Tiếc rằng, chúng tôi có nhiệm vụ riêng không tiện ở một chỗ. Nhưng hi vọng từ giờ này, chúng ta có thể thường gặp nhau hơn.

°

Đúng như tướng Lê Sáng nói, khi ông trình việc xin biệt phái hai võ sư để giúp đỡ triều đình Chân Lạp bảo vệ kinh thành, hoàng thân Outey liền chấp thuận ngay.

Từ lâu, quan phụ chánh đã rối đầu vì các thế lực trong bóng tối. Họ là ai thật khó mà dò. Chính họ có thể là những người đang cộng tác mật thiết với ông, ngày ngày làm việc bên cạnh ông! Như Mông Cun, Nặc Xạ Năng chẳng hạn. Trước đây ông có bao giờ nghĩ rằng họ có thể thành kẻ thù của ông đâu? Bây giờ thì dưới mắt ông, chung quanh ông, bất cứ người nào cũng có thể thành kẻ thù của ông hết. với các sắc dân khác, ông chỉ còn tạm tin được người việt vì người việt cũng là mục tiêu mà các thế lực trong bóng tối đang nhắm vào. Tình thế hiện tại buộc ông và người việt phải liên minh chặt chẽ với nhau để chống lại kẻ thù chung.

Thế là hai tráng sĩ Phạm Cống, Phạm Quyền được chính thức trở thành những võ tướng bảo vệ kinh thành Oudong.

Với sự trợ giúp đắc lực của hai vị võ tướng người việt này, quan phụ chánh Outey dần lấy lại được niềm tin. Ông cho lập những đội kỵ binh ngày đêm tuần hành trên các nẻo đường trọng yếu để ngừa kẻ gian xâm nhập. Mặt khác, ông cố dùng chức tước, tiền bạc mua chuộc những kẻ có tài, có thế để lôi kéo họ về làm vây cánh mình. Những nỗ lực ấy xem ra không phải là thượng sách, dù vậy, một thời gian sau tình hình cũng có phần lắng dịu.

Mặc dầu trong dân gian vẫn xôn xao đồn đãi nọ kia nhưng triều đình vua Chau Ponhea Nou vẫn duy trì được một

chính sách "liên việt" hữu hiệu, kéo dài thêm nhiều năm thanh bình cho xứ sở Chân Lạp. Người việt vẫn lớp lớp tiếp tục di cư sang Chân Lạp làm ăn trong khi người Xiêm vẫn phải đứng ngoài rìa để hậm hực nhìn vào.

Chương 25

Đến năm Canh Thìn, một biến cố trọng đại nữa lại xảy ra.

Ngày ấy vua Chau Ponhea Nou cảm thấy trong người khó chịu, ngài cho đòi quan ngự y Kao Lao vào coi mạch hốt thuốc. Kao Lao vẫn là thầy thuốc có danh, được tuyển vào chữa bệnh trong cung từ lâu. Sau khi xem mạch vua, Kao Lao hốt thuốc rồi tự sắc một chén mang vào cung. Như lệ thường, chén thuốc được rót một phần cho một viên thị thần nếm kiểm tra trước khi dâng cho vua uống. Đó là cách để đề phòng sự đầu độc nhà vua. Sau khi viên thị thần nếm thuốc một chốc vẫn không hề hấn gì, Kao Lao bèn bưng thuốc dâng vua. Nào ngờ, vừa hớp một hớp, vua Nou đã thấy khó chịu dội người muốn nhổ ra ngay. Nhưng Kao Lao đã dùng sức mạnh giữ nhà vua, ấn miệng chén vào miệng ngài bắt uống. Thuốc đổ tràn cả vào mặt vào mũi nhà vua. Bọn thị thần hoảng hốt xúm lại cứu gỡ nhưng nhà vua đã dẫy đành đạch mấy cái, hộc máu ra mà chết.

Bọn thị thần giận điên lên, đè Kao Lao mà đấm đá tới tấp. Kao Lao không kháng cự mà chỉ kêu lên:

- Hỡi đấng Allah tối thượng, con đã làm được một việc tốt!

Liền đó, Kao Lao cũng hộc máu mà chết. Thì ra hắn cũng đã tự uống thuốc độc để tránh hình phạt sau khi hạ sát vua Chau Ponhea Nou.

Vua Chau Ponhea Nou mất lúc mới mười bảy tuổi, chưa có con nối dõi.

Cũng như những lần trước, lần này triều đình cũng chẳng tìm ra được chút manh mối nào của vụ án.

Thế là thái hậu Ngọc vạn có hai người con đều làm vua và đều chết bất đắc kỳ tử lúc còn rất trẻ. Bà đau đớn bỏ ăn bỏ

ngủ cả một thời gian dài khiến thân xác bà tiều tụy trông khác hẳn trước kia. Bà thường than thở:

"Trời phạt ta! Chính vì ta đã lừa chồng, phản con nên trời tước đoạt cả chồng lẫn con của ta! Trời đã đọa ta vào cõi cô đơn tuyệt đối! Quả thật nhân nào quả nấy không cách gì thoát được!"

°

Lúc bấy giờ ông hoàng cuối cùng của vua Chey Chetta II là Chan, theo truyền thống là người sẽ được lên kế vị. Chan có mẹ là hoàng hậu Pha Luông, người Lào, lấy vợ người Mã Lai. Chan mới bỏ đạo Phật để theo đạo Hồi, đạo của vợ ông ta. vì thế, thái hậu Ngọc vạn ghét ông hoàng này lắm. Khi hoàng thân phụ chánh Outey tâu trình việc tôn Chan lên ngôi thì thái hậu nói:

- Đưa nó lên ngôi, nó sẽ biến cả nước Chân Lạp này thành Hồi giáo hết. Khanh hãy thanh toán nó đi để trừ hậu hoạn và lập một người con nào của khanh lên ngôi cũng được!

Quan phụ chánh tâu:

- Bẩm thái hậu, việc này khó lắm. Hoàng thượng vừa bị sát hại chưa tìm được kẻ chủ mưu, bây giờ thần lại giết người dự bị kế vị để giành ngôi báu cho con mình thì thần làm sao mà tránh được búa rìu dư luận? Thiên hạ có thể nghĩ thần đã mưu sát hoàng thượng cũng nên. Thật tình thần không dám tuân mệnh!

Thái hậu nói:

- Khanh có nhớ tên sát nhân trước khi chết nó nói gì không? Nó kêu thánh Allah mà khoe đã làm được một việc tốt, vậy nó là đồng đạo của Chan chứ còn gì nữa? Dù không nắm được bằng chứng, ta vẫn đoán ra được ai là kẻ chủ mưu giết hại con ta. Giờ đây ta vẫn còn là quốc mẫu của nước này, ta không muốn ngai vàng nước này lọt vào tay một tên mà ta nghĩ là kẻ thù! Nếu khanh ngại không

chọn đứa con nào của mình lên kế vị, ta sẽ chọn một người khác vậy!

Dù Outey chất phác, trung hậu chi mấy nhưng vẫn là người trần, làm sao khỏi có lòng tham cho được! Cái ngai vàng lồ lộ trước mắt mấy ai dễ gì ngó ngơ? Bản thân ông cũng chẳng yêu mến gì Chan nhưng ông sợ tai tiếng, sợ bị nghi ngờ có chủ tâm soán đoạt. Người ông sợ nhất là thái hậu Ngọc vạn, nhưng bây giờ, chính thái hậu lại vạch đường mở lối cho ông, lẽ nào ông lại không theo?

- Bẩm thái hậu, Chan chưa rõ tội trạng thì lấy cớ gì mà giết được? Hay là ta cứ nêu ra nghi vấn rồi giáng hắn xuống làm thứ dân là đủ rồi. Không có quyền lực trong tay hắn còn làm gì được mà ngại!

Thái hậu nghiêm giọng nói:

- Khanh cầm quyền chính một nước mà không quyết đoán được à? Nó không có tội thì làm cho nó có tội khó gì! Một ngày tha giặc sẽ ôm mối lo nhiều đời. Ta nói giúp ý vậy thôi, còn tùy khanh.

Hoàng thân Outey suy nghĩ chốc lát rồi nói:

- Tâu thái hậu, thần nghĩ cứ giáng hắn xuống làm thứ dân thì còn ai dám theo hắn nữa mà lo! Thần sẽ cho người giám sát chặt chẽ hắn!

Thái hậu lắc đầu nói:

- Ta sợ cái tính nhu nhược đàn bà của ông quá!

Thế rồi hoàng thân Outey một mặt tổ chức tang lễ một mặt tuyên bố chiếu chỉ của thái hậu Ngọc vạn, vì nghi vấn hoàng tử Chan nhúng tay vào vụ thí nghịch, phế xuống làm thứ dân.

Các quan trong triều phần nhiều không có ý kiến đối với việc này. Chỉ có một số ít thầm thì nghi ngờ đây là một thủ

đoạn soán ngôi của cha con hoàng thân Outey. Họ đòi phải xét lại nghi vấn về kẻ chủ mưu ấy.

Sau cùng, thái hậu Ngọc vạn lại ra chiếu chỉ chọn người con của hoàng thân Outey là Ang Non lên kế vị tức là vua Ang Non I. Hoàng thân Outey được tôn làm Thái thượng hoàng, tiếp tục giữ vai trò phụ chánh. Thế là chính quyền mới của Chân Lạp vẫn tiếp tục giữ lập trường thân việt.

°

Hoàng tử Chan sau khi bị giáng xuống làm thứ dân thì sợ hãi dắt vợ con bỏ đi mất tích. Thái thượng hoàng Outey và vua Ang Non I đều chủ quan, không màng để ý đến chuyện đó. Nhưng ngược lại thái hậu Ngọc vạn lại đâm ra lo lắng vô cùng. Bà trách Thái thượng hoàng Outey:

- Thái thượng hoàng đã tự gieo mầm họa cho mình rồi đó! Ta đã nói phải thanh toán y đi mà không chịu nghe. Bây giờ y đã bỏ trốn tất thế nào cũng có ngày trở về để gây họa lớn. Triều đình chắc chắn sẽ gặp khó khăn với nó!

Thái thượng hoàng Outey nói:

- Thái hậu yên tâm, tôi sẽ cho tìm bắt nó về xử tội.

Nhưng để củng cố quyền lực, Outey chỉ biết tăng cường binh bị, xây thêm công sự phòng thủ mà không hề biết tìm cách vỗ về lòng người. Chi phí về binh bị gia tăng thì thuế má cũng phải tăng theo. Thành phần nhân sự nòng cốt để làm ra của cải vật chất trong dân chúng đa số bị trưng ra lính hoặc bị trưng làm sưu dịch nên mọi việc đều ứ đọng. Nền kinh tế xã hội Chân Lạp mỗi ngày một sa sút. Do đó, lòng dân càng thêm bất mãn với chính quyền. Người người lại trông ngóng một sự đổi thay.

Chương 26

Đúng như điều mà thái hậu Ngọc vạn lo lắng, hoàng tử Chan nhân lúc tình hình lộn xộn đã ráo riết vận động tổ chức một cuộc nổi loạn.

Bên trong Chan lôi kéo những dân chúng bất mãn với triều đình làm hậu thuẫn, bên ngoài được nước Xiêm hà hơi tiếp sức, Chan lại khéo khai thác được lòng kỳ thị người việt của các sắc tộc dị chủng như Chàm, Mã Lai, Lào..., thế lực ông lớn lên như diều gặp gió.

Thế là năm Nhâm Ngọ, Chan phất cờ nổi dậy.

Với danh nghĩa là con lớn của vị vua chính thống Chey Chetta II, Chan đã dễ dàng chiếm được ưu thế trong lòng dân so với vua Ang Non I. Quan lại trong triều nhiều người thấy gió đã xoay chiều, cũng trở mặt hùa theo Chan. Trong số đó có cả hoàng thân Nặc Nậu và tướng Thạch Đậu Nậu.

Với khí thế "nhất hô bá ứng", Chan rầm rộ tiến quân về Oudong. Không bao lâu, quân nổi loạn vây chặt, uy hiếp toàn bộ kinh thành. Thấy tình thế nguy ngập, hai tướng Đại việt chia nhau Phạm Cống thì dẫn quân bảo vệ cung thái hậu Ngọc vạn, Phạm Quyền thì tăng cường bảo vệ Đại việt doanh. Quân đội của triều đình dưới quyền chỉ huy của Thái thượng hoàng Outey quá hoảng sợ đã tan rã một cách nhanh chóng. Thái thượng hoàng Outey than thở:

- Rất tiếc ta không nghe lời thái hậu Ngọc vạn mới nên nỗi này! Có hối hận cũng không kịp nữa!

Thế rồi Outey tập trung số thuộc hạ trung thành còn sót lại liều chết mở một cuộc xung kích với hi vọng thoát khỏi trùng vây. Nhưng quân nổi loạn bấy giờ đông như kiến cỏ, đội quân xung kích của Outey không làm gì nổi, lần lượt ngã gục hết.

Cuối cùng, quân nổi loạn tiến vào hoàng cung, tàn sát cả Thái thượng hoàng Outey lẫn vua Ang Non I.

Thừa thắng, quân nổi loạn lại còn định tiến vào cung thái hậu Ngọc vạn để dứt điểm luôn. Một đạo binh khác kéo đến vây kín Đại việt doanh. Nhưng thấy hai nơi này do hai tướng Phạm Cống, Phạm Quyền phòng thủ cẩn mật nên chúng chưa dám tấn công.

Lâu nay dân Chân Lạp vẫn đồn đãi với nhau là người việt có thần giúp sức, lại qua mấy trận đụng độ với người Xiêm trước đây, người việt lúc nào cũng chiến thắng quá dễ dàng nên nhiều người Chân Lạp càng tin chuyện ấy. vì lẽ đó, khi đối mặt với lính việt, lính Chân Lạp cảm thấy bị khớp, tỏ ra ngần ngại. Nhờ thế, cung thất thái hậu và Đại việt doanh chưa bị xâm phạm.

Chan thấy như vậy bèn hỏi mọi người:

- Cung thái hậu Ngọc vạn và Đại việt doanh có tướng giỏi binh hùng giữ chắc quá nếu bao vây lâu ngày thì tốn sức, ta định phóng hỏa đốt quách có nên không?

Hoàng thân Nặc Nậu nói:

- Theo tôi nghĩ, điện hạ không nên sát hại thái hậu, đó là một việc tối kỵ. Nếu thái hậu Ngọc vạn mà bị giết, tôi tin chắc chỉ hôm sau là quân Đại việt sẽ tràn sang Chân Lạp, điện hạ liệu có chống nổi không?

Chan giật mình:

- Thế bây giờ theo hoàng thân thì nên tính thế nào?

Hoàng thân Nặc Nậu nói:

- Điện hạ nên cho người làm sớ dâng lên thái hậu xin lỗi về việc đã làm kinh động ngài. Điện hạ hãy trình rằng điện hạ bao giờ cũng coi thái hậu là bà mẹ kính yêu. việc đáng tiếc vừa xảy ra chẳng qua là trong lúc hỗn loạn không kềm chế quân lính kịp chứ không dám cố ý xâm phạm cung thất thái

hậu. Đồng thời điện hạ trình bày vì lý do bị cha con Outey cướp ngôi buộc lòng phải nổi dậy giành lại quyền vị của mình. Nói thế thì thái hậu sẽ không có lý do để khiển trách điện hạ. việc giết cha con Outey chỉ là vấn đề tranh chấp nội bộ, không đụng chạm tới quyền lợi người việt, tất phía Đại việt không có lý do để gây hấn. Phải làm như thế thì ngôi vị điện hạ mới có thể vững vàng, không đến nỗi phải cầu cạnh người Xiêm để cho họ tìm cách lợi dụng.

Chan nghe qua mừng lắm, nói:

- Nếu không có hoàng thân dạy cho, ta lầm lỡ mất!

Thế là Chan hạ lệnh giải tỏa vòng vây ở cung thái hậu cũng như ở Đại việt doanh. Chan lại cho người viết sớ để dâng lên thái hậu trình bày như ý hoàng thân Nặc Nậu đã vạch ra cho ông.

Thái hậu Ngọc vạn đứng trước tình huống ấy, đành xuống chiếu cho triều đình lập Chan lên làm vua Chân Lạp (1642-1659).

Chau Ponhea Chan lên ngôi xong, ông lập người vợ Mã Lai lên làm hoàng hậu. Cả vua lẫn hoàng hậu đều theo đạo Hồi nên dưới triều đại Chau Ponhea Chan, đạo Hồi có cơ hội phát triển mạnh mẽ nhất ở trên đất Chân Lạp. Cũng từ đó, người việt trên đất Chân Lạp không còn được hưởng nhiều đặc quyền đặc lợi như trước.

Thái hậu Ngọc vạn tuy vẫn được ưu đãi, tôn trọng nhưng tuyệt nhiên không hề được dự bàn đến việc triều đình. Để giải sầu, bà hay tìm đến các chùa chiền ở kinh thành Oudong để dâng hương lễ Phật. Dù rất ghét ông vua con ghẻ Chau Ponhea Chan thái hậu cũng không biết làm sao hơn là chờ đợi sự can thiệp của chúa Nguyễn. Nhưng thời gian ấy, chúa Nguyễn lại liên miên lo việc đánh nhau với quân Trịnh làm sao có thể rảnh để nghĩ đến việc phương Nam! Thành thử những năm tháng dài đằng đẵng ấy, thái hậu đã phải sống như một người bị quản thúc.

Đối với thái hậu, cung vàng điện ngọc rộng lớn bấy giờ chỉ làm tăng thêm cái không khí lạnh lẽo, cô quạnh chung quanh bà. Bà không còn con cái, không có thân thích, không bằng hữu, thậm chí không một người đày tớ có chút ít khả năng hiểu bà để bà có thể giải bày tâm sự. Nhiều lần thái hậu hối hận tại sao mình không quyết tâm thêm chút nữa để ở luôn tại chùa Diệu Quang! Sau khi bỏ chùa mà trở lại kinh thành bà đâu còn làm được việc gì ngoài việc chứng kiến thêm những cảnh sóng gió đổi đời đầy máu và nước mắt? Phải, trời phạt ta bị tuyệt tự vì chính ta có ác tâm muốn chiếm đoạt cơ nghiệp của các con ta! Còn chàng, tại sao lại viết thư hứa hẹn suôn sẻ bái kiến ta làm gì? Chính lá thư đó đã làm ta mất lập trường để bây giờ phải sống những ngày như hôm nay! Không, không phải lỗi ở chàng đâu! Chính ta lỗi thề với chàng trước! Tới giờ chàng vẫn trôi nổi vô định trong bể đời vì ai nếu không phải vì ta? Những ý nghĩ đó cứ lẩn quẩn trong đầu óc thái hậu, cứ dằn vặt bà triền miên. Những cơn ác mộng liên hệ tới chồng bà, tới các con bà, cứ liên tiếp quấy phá với bà. Nhiều khi bà còn mộng thấy hoàng hậu Pha Luông trở thành quốc mẫu, lợi dụng quyền thế để hành hạ, đọa đày bà trăm chiều. Một thời gian sau bà trở nên sợ hãi bóng tối, sợ hãi đêm đen. vì thế, đêm nào bà cũng phải cho thắp đèn nến sáng rực trong cung thất, lâu dần thành lệ. Phải nói là từ đó, thái hậu Ngọc vạn không bao giờ còn được một giấc ngủ yên, một bữa ăn ngon! Bao nhiêu đêm bà ôm gối khóc thầm, thân xác bà mỗi ngày một khô héo...

Đến năm Mậu Tuất (1658), hai người con khác của hoàng thân Outey là So và Ang Tan dấy binh đánh lại Chau Ponhea Chan. Nhưng vì thiếu hậu thuẫn nên cuộc nổi dậy đã bị Chau Ponhea Chan bẻ gẫy dễ dàng. So cùng Ang Tan phải chạy đến xin thái hậu Ngọc vạn che chở. Thái hậu Ngọc vạn gọi hai người lại khuyên:

- Các ngươi đến nương nhờ ta, lẽ nào ta lại không vì tình mà che chở! Nhưng không lý các ngươi cứ phải sống lén lút hoài? Chi bằng, hãy lén sang Đại việt cầu cứu với chúa Nguyễn, chắc chắn chúa Nguyễn sẽ đưa quân sang giúp các ngươi, như vậy địa vị vương hầu của các ngươi đâu có mất! Ta sẽ giúp các ngươi một phong thư, các ngươi cứ nghe ta thì sẽ gặp chuyện sẽ tốt lành.

Thế là anh em So cùng Ang Tan mang bức thư giới thiệu của thái hậu, bí mật trốn sang Thuận Hóa.

Bấy giờ ở Thuận Hóa chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần lên ngôi đã được mười năm. Lúc ấy phần đất còn lại của Chiêm Thành đã bị việt hóa gần hết. Ranh giới Đại việt đã có phần nối tới Chân Lạp.

Đọc được thư người cô ruột (thái hậu Ngọc vạn) gởi, chúa Hiền mừng khôn xiết. Chúa liền cho triệu So và Ang Tan vào an ủi cùng hỏi han tình hình rất kỹ càng.

Sau khi nắm vững tình thế nước Chân Lạp, chúa ra lệnh cho phó tướng dinh Phú Yên là Nguyễn Phúc Yến cùng với cai đội Xuân Thắng, tham mưu Minh Lộc kéo 3.000 quân sang đánh thành Hưng Phước (Mỗi Xuy) của Chân Lạp. vua Chau Ponhea Chan được tin liền đem binh đến cứu. Nhưng quân Chân Lạp gặp quân Đại việt thì y như gà gặp rắn, dáo dác hoảng sợ mà thua nhanh chóng ở cả hai mặt thủy lẫn bộ. Người con út của Outey là Ang Em theo phe Chau Ponhea Chan bị giết trong trận thủy chiến ở Bà Rịa. Chau Ponhea Chan bị quân Nguyễn bắt nhốt vào cũi đem về Quảng Bình, nơi chúa Hiền đang đóng để xem xét việc binh ở mặt Bắc. Chúa Hiền bèn hội các quan lại hỏi:

- Vua Chân Lạp là Chau Ponhea Chan đã bị ta bắt, các khanh thử nghĩ bây giờ ta nên xử trí như thế nào?

Thuận Nghĩa hầu Nguyễn Hữu Tiến hỏi lại:

- Bây giờ chúa thượng có ý định chiếm giữ lấy nước Chân Lạp luôn không?

Chúa Hiền cười:

- Sao lại không? Nhưng lúc này ta lấy sức đâu mà chiếm giữ! Ta định ủng hộ So về làm vua Chân Lạp với điều kiện cắt dâng ta một ít đất đai và dành những ưu đãi đặc biệt cho dân Đại việt thôi. Thế có được không?

Thuận Nghĩa hầu Nguyễn Hữu Tiến nói:

- Chúa nghĩ như vậy là rất phải, mình phải bước từng bước thật vững chắc. Chứ bây giờ mà ôm lam hết thì phải chia lực lượng để giữ gìn an ninh trật tự ở đó, tất phải sẵn sàng đối địch với quân Xiêm nữa, lỡ giặc Trịnh lại vào đánh, hai mặt thọ địch ta chịu sao nổi!

Chiêu vũ hầu Nguyễn Hữu Dật thưa:

- Theo thần nghĩ, Chau Ponhea Chan dù sao cũng là dòng vua chính thống, còn So và Ang Tan chỉ là anh em với tiếm vương. Nếu mình vì tiếm vương mà diệt dòng chính thống e rằng không được chính nghĩa sợ dân Chân Lạp không phục. Dân không phục tất dễ nẩy sinh mầm loạn, như vậy là ta phải bận tâm việc chi viện quân sự lôi thôi. Tốt hơn hết, chúa nên vỗ về Chau Ponhea Chan rồi trả y về ngôi cũ. Đồng thời ta nên cho anh em So làm phó vương để chia bớt quyền lực. Như vậy cả hai phe đều cám ơn ta mà dân Chân Lạp cũng không oán ta được. vậy là ta cứ việc ngồi không từ từ tùy cơ mà thu lượm thành quả Nam Tiến. Mặt khác, ta vẫn rảnh tay để sẵn sàng đối địch với giặc Trịnh bất cứ lúc nào.

Chúa Hiền khen:

- Ý kiến thật tuyệt diệu! vậy, các khanh hãy giúp ta khuyến giáo Chau Ponhea Chan rồi cho hắn về nước!

Thế rồi chúa sai các tướng lần lượt đến thăm Chau Ponhea Chan, ân cần nói chuyện phân tích điều hay lẽ phải cho y nghe. Sau cùng, chúa mới sai người đưa Chau Ponhea Chan đến gặp mình.

Chau Ponhea Chan thấy mặt chúa Hiền thì quì xuống xin tha tội. Chúa ôn tồn nói:

- Anh em So và Ang Tan tố cáo ngươi giết vua soán ngôi, lại chỉ biết củng cố quyền lực mà không biết lo cơm no áo ấm cho dân, vì thế ta phải đem binh bắt tội. Tội ngươi đáng lý phải giết đi mới phải. Nhưng nể tình cô dượng ta, ta coi ngươi như con cô ta vậy, nên ta tha cho ngươi về giữ lại ngôi báu với vài điều kiện nhỏ, ngươi bằng lòng không?

Chau Ponhea Chan lạy thưa:

- Bẩm ông chúa đã tha mạng mà cho tôi phục quốc thì ông chúa dạy gì tôi cũng xin vâng hết!

Chúa Hiền nói:

- Ngươi biết vậy là tốt. Trước hết, ta muốn anh em ngươi hòa thuận với nhau. Ngươi tuy trở về ngôi cũ nhưng ngươi phải chấp nhận để So làm phó vương để cùng tham dự việc nước với ngươi. Thứ nữa, ta muốn ngươi dành mọi sự dễ dãi cho người Đại việt sang Chân Lạp làm ăn, phải che chở giúp đỡ họ những khi họ gặp khó khăn. Những điều kiện đó chắc không khó lắm chứ?

Chau Ponhea Chan thưa:

- Bẩm ông chúa, tôi xin vâng theo những lời ông chúa dạy bảo!

Thế là chúa Hiền sai người đưa cả ba anh em vua Chân Lạp về nước. Chau Ponhea Chan vẫn đóng ở Oudong, phó vương So thì đóng ở Mỗi Xuy. Cũng dịp này, chúa Hiền cũng gởi theo một số tù binh bắt được của họ Trịnh trong

trận chiến Ất Mùi để họ sang Chân Lạp khai khẩn đất hoang làm ăn.

Năm Kỷ Hợi, Chau Ponhea Chan lâm bệnh nặng mà qua đời. Chúa Hiền bèn phong cho So chính thức làm vua Chân Lạp, lấy hiệu Batom Reachea.

Để lấy lòng chúa Nguyễn, vua Batom Rechea tỏ ra ưu đãi di dân người việt hơn bao giờ hết. Thế là bao nhiêu người việt gặp khó khăn vì chiến tranh như dân, binh của Đàng-Ngoài bị bắt, những người bị nghi ngờ làm gián điệp tay sai cho Đàng-Ngoài đều được đưa sang Chân Lạp. Đây cũng là cơ hội hiếm có nên đến đâu họ cũng ra sức cần cù làm ăn để lập lại cuộc đời đến đó. Không bao lâu sau, các nơi họ đến làm ăn đều trở nên những khu vực kinh tế trù phú. Người Chân Lạp và các thổ dân địa phương kẻ dễ tính thì hòa nhập với di dân, kẻ kỳ thị văn hóa việt thì âm thầm bỏ đi nơi khác, không hề có sự tranh giành, ngăn trở...

Chương Kết

Cuối năm Tân Hợi, thái hậu Ngọc vạn lâm bệnh nặng. Được tin này, chúa Nguyễn bèn cử một sứ bộ đến Oudong để vấn an. Chánh sứ là thế tử Nguyễn Phúc Diễn, tước Thiếu Sư quận công, cháu gọi thái hậu Ngọc vạn bằng "mụ cô bà". Người phụ tá thế tử là An Quốc hầu Trần Đình Phẩm.

Sau khi yết kiến quốc vương, hai vị chánh phó sứ với tư cách là người thân, đại diện cho chúa Nguyễn, xin vào vấn an thái hậu.

Lúc bấy giờ thái hậu Ngọc vạn bệnh nằm liệt giường đã gần ba tháng, khi tỉnh khi mê, hàng ngày người hầu phải đổ từng muỗng sâm cho bà. Mỗi khi các hoàng thân, quốc thích đến vấn an, bà cũng chỉ biết đưa mắt yếu ớt nhìn chứ không nói năng gì được.

Hai vị đặc sứ của Đại việt được một viên thái giám dẫn vào cung thái hậu. Họ cung kính chắp tay đứng chờ đợi bên ngoài tấm rèm treo trước giường. Một nàng thị nữ bước vào rón rén vén rèm lên thưa:

- Muôn tâu, có sứ thần Đại việt đến xin vào vấn an thái hậu!

Thái hậu mở mắt rồi chợt cất giọng thì thào:

- Ai? Ai mới nói gì?

Mọi người đều ngạc nhiên mừng rỡ vì cả tháng rồi thái hậu mới nói được trở lại. Thị nữ thưa lại:

- Bẩm thái hậu, có sứ thần Đại việt đến vấn an thái hậu!

Thái hậu nhướng mắt lên, thì thào hỏi:

- Sứ thần Đại việt? Có những ai? Hãy cho họ vào!

Rồi thái hậu ra hiệu cho thị nữ đỡ mình ngồi dậy.

Hai vị đặc sứ được dẫn vào trước mặt thái hậu. Họ cùng quì lạy và thưa:

- Chúng thần là thế tử Thiếu Sư quận công Nguyễn Phúc Diễn, An Quốc hầu Trần Đình Phẩm kính lạy chúc thái hậu sớm bình phục sức khỏe!

Thái hậu có vẻ xúc động, vẫy tay và cất giọng yếu ớt:

- Thế tử Diễn đấy à? Có thật là thế tử Diễn không? Tại sao cháu không lại đây với "mụ"? Hãy lại đây nào!

Thế tử Diễn tiến lại quì gần thái hậu, bà với tay xoa đầu thế tử rồi kéo lên cho ngồi bên mình. Thế tử Diễn trân trọng nâng tay thái hậu lên môi hôn rồi ké né ngồi một bên mép chiếu. Thái hậu với giọng hổn hển vỗ về:

- Cháu ngoan của mụ, cháu đi xa xôi đến đây có mệt lắm không? Không ngờ mụ cháu mình lại được gặp nhau thế này, mụ thỏa nguyện lắm!

Hai bà cháu đều xúc động rơi nước mắt. Thái hậu có vẻ mệt, bà yên lặng đưa tay xoa đầu, xoa vai, xoa lưng thế tử Diễn một hồi như cố tìm những cảm giác thân yêu...

- Cha mẹ cháu có khỏe không? Mụ biết cha cháu làm việc cực nhọc lắm mà! Đời cha cháu cứ chiến tranh liên miên làm sao mà sướng được! Nhưng cha cháu là một vị vua anh hùng và cháu cũng sẽ là một vị vua anh hùng...

Thái hậu vít đầu thế tử lại gần, chậm rãi nói:

- Đời ta sống được chừng này là tốt lắm rồi. Đối với tổ quốc Đại việt, ta đã phục vụ hết mình như cháu đã biết đó. Nhiều lúc ta hãnh diện rằng ta đã dọn quang một con đường cho dân tộc ta tiến tới. Nhưng xét lại, trong khi ta có công lớn với một dân tộc thì ta lại có tội lớn với một dân tộc khác. việc này nhiều lúc đã làm cho ta ray rứt, khổ sở ghê gớm, ta không sao tránh khỏi mặc cảm phản bội, đáng xấu hổ. vậy, sau này các cháu cũng chẳng nên ghi công cán cho ta

làm gì e rằng ta ở nơi chín suối cũng chẳng nhẹ lòng được. Nhớ nhé! Ta lập lại, đừng có ghi công cán cho ta làm gì, chỉ làm khổ lòng ta thôi!

Hàn huyên với cháu xong, thái hậu quay ra hỏi:

- Còn vị quan lớn này, khanh là ai? Sao ta thấy dáng quen quen?

Trong khi thái hậu tiếp chuyện với thế tử Diễn, An Quốc hầu Trần Đình Phẩm vẫn kính cẩn cúi mặt quì trước giường bà. Giờ nghe thái hậu hỏi, ông lại phục xuống lạy rồi ngẩng mặt lên:

- Tâu, thần là An Quốc hầu Trần Đình Phẩm xin ra mắt thái hậu!

Thái hậu nhướng mắt, người bà bỗng run lên, gương mặt bà tái mét, giọng xúc động thổn thức như kẻ nhập đồng:

- Trời ơi, chàng đấy ư! Cho tới giờ này chàng mới đến với em! Tại sao chàng lại thất hẹn như vậy? Chàng không hiểu lòng em chút nào cả, sao chàng tệ đến thế...

Chỉ nói được đến đó rồi thái hậu ngã xuống, ngất lịm. vị y sư và các thị nữ hoảng hốt lo chạy chữa. viên thái giám thưa với hai vị sứ giả:

- Ngọc thể thái hậu đang lâm biến, phiền hai ngài tạm về nghỉ, khi nào thái hậu tỉnh lại chúng tôi lại thỉnh quí ngài vào bái kiến.

Sự kiện xảy ra bất ngờ làm mọi người ngơ ngác không ai hiểu gì cả. Hai vị sứ giả rơi lệ mà về công quán với bao nhiêu thắc mắc trong lòng. Tại sao trước đó, thái hậu còn nói những lời hết sức sáng suốt với thế tử Diễn? Điều gì đã ám ảnh thái hậu? Phải chăng tâm thần thái hậu đã điên loạn? Những lời thái hậu nói ra có ý nghĩa gì?

Suốt đêm đó, hai vị sứ giả của chúa Nguyễn xúc động không thể nào ngủ được.

Hôm sau thì hoàng gia Chân Lạp chính thức thông báo tin buồn thái hậu Ngọc vạn, vị quốc mẫu vô vàn kính yêu của dân tộc Chân Lạp đã qui tiên nhằm vào tháng ba năm Nhâm Tý.

Phái bộ sứ giả của Thuận Hóa sang Chân Lạp để vấn an thái hậu Ngọc vạn không ngờ lại thành phái đoàn tham dự đám táng của người. Người trong cung thái hậu cho biết, sau khi tiếp kiến thế tử Diễn và An Quốc hầu Trần Đình Phẩm, thái hậu xúc động đến ngất xỉu và hôn mê suốt đêm, gần sáng thì người lìa trần.

Vua Batom Reachea tổ chức lễ quốc táng cho thái hậu rất trọng thể. Một số dân Chân Lạp và hầu hết di dân Đại việt ở Chân Lạp đều để tang.

Ở Đàng Trong, chúa Nguyễn cũng cho hoàng tộc tổ chức lễ phát tang. về phần dân chúng, ai muốn để tang hay không tùy ý. Ngược lại với di dân việt ở Chân Lạp, dân việt ở Thuận Quảng lại ít quan tâm tới đám tang của vị thái hậu này...

Khi trở về nước, thế tử Diễn trình bày lại mọi sự với chúa Hiền. Chúa nghe xong khóc òa lên. Rồi chúa lau nước mắt, lặng lẽ bước đến quì lạy trước bức chân dung vẽ công nữ Ngọc vạn thời son trẻ, thở dài:

- Xưa nay cháu vẫn biết cô là một bậc nữ lưu phi thường, lòng son dạ sắt, nhưng cháu không hề biết cô còn là một khách đa tình như thế!

Mọi người lấy làm lạ bèn hỏi chúa. Chúa nói:

- Nguyên do ngày xưa, thái hậu và An Quốc hầu Trần Đình Huy thương mến nhau, đã làm đám hỏi. Nhưng rồi vua Chân Lạp lại cầu hôn thái hậu, vì quyền lợi của đất nước, hai người phải hi sinh mối tình cao đẹp ấy. về sau, ông Đình Huy lập được công lớn, được phong tước An Quốc hầu. Nhưng Đình Huy không có con nên Trần Đình Phẩm

được kế tập tước của bác mình. Có một điều đặc biệt là gương mặt và dáng vóc của Trần Đình Phẩm bây giờ trông rất giống ông Đình Huy ngày xưa. Bởi lẽ đó, cô của ta, trong lúc thần trí hỗn loạn nhìn Trần Đình Phẩm lại ngỡ là người xưa... Giờ ta mới tin lời người ta hay nói mối tình đầu không bao giờ phai thật là không ngoa.

°

Thái hậu Ngọc vạn qua đời chưa bao lâu thì tình hình Chân Lạp trở nên lộn xộn. Ở triều đình Chân Lạp, các quan đều thấy quá rõ cái họa người việt đang mỗi ngày một lớn. Trong khi đó, vua Batom Rechea lại quá nhu nhược, hết lòng tuân phục Thuận Hóa. Thấy cần thiết phải có một sự thay đổi, một số quan lại trong triều bèn vận động cấu kết với một số người trong hoàng tộc để mưu đồ đảo chánh.

Thế rồi phò mã Chey Choettha, cũng là cháu của nhà vua, đã nổi dậy giết vua Batom Rechea để cướp ngôi. Triều vua mới chủ trương thay đổi chính sách đối ngoại, họ muốn loại bỏ bớt ảnh hưởng của người việt. Trước kia Chân Lạp mượn sức người việt để chận đứng người Xiêm thì bây giờ Chân Lạp lại muốn mượn sức người Xiêm để chận đứng người việt.

Nhưng vị vua kế tiếp này cũng không đủ sức để giữ vững nền độc lập, thống nhất cho nước Chân Lạp. Người Xiêm được dịp chi phối vào việc nội trị của Chân Lạp. Nhiều người trong hoàng tộc lại sinh ra bất mãn nổi lên chống lại triều đình. Chống không nổi, họ lại cầu cứu các chúa Nguyễn. Thế là hai phe, một bên thân việt, một bên thân Xiêm cứ tiếp tục xâu xé nhau. Liên tục chính quyền Chân Lạp cứ hết người Xiêm lại đến việt thay nhau bảo trợ. Những cuộc huynh đệ tương tàn này đã khiến cho cả hai nước Xiêm lẫn việt đều có cơ hội thủ lợi qua lối mòn ơn đền nghĩa trả. Phe nào đắc thắng giựt được ngai vàng lại dâng một phần đất để trả ơn cho nước giúp đỡ mình...

Nhưng người việt chiếm ưu thế hơn người Xiêm nhiều. Sau khi nước Chiêm Thành bị xóa sổ, miền Thủy Chân Lạp đã thành tiếp giáp với Đại việt. Hơn nữa, nơi nào trên phần đất trù phú ấy cũng đã có người việt đến làm ăn sẵn. Những di dân đó đã thành hạ tầng cơ sở vững chắc cho bước đường Nam Tiến vô cùng vĩ đại của dân tộc Đại việt mà các chúa Nguyễn kế tiếp nhau lần lượt thực hiện. Rốt cục, miền Thủy Chân Lạp trù phú đã biến thành vựa lúa của dân tộc Đại việt.

California, mùa đông 2002

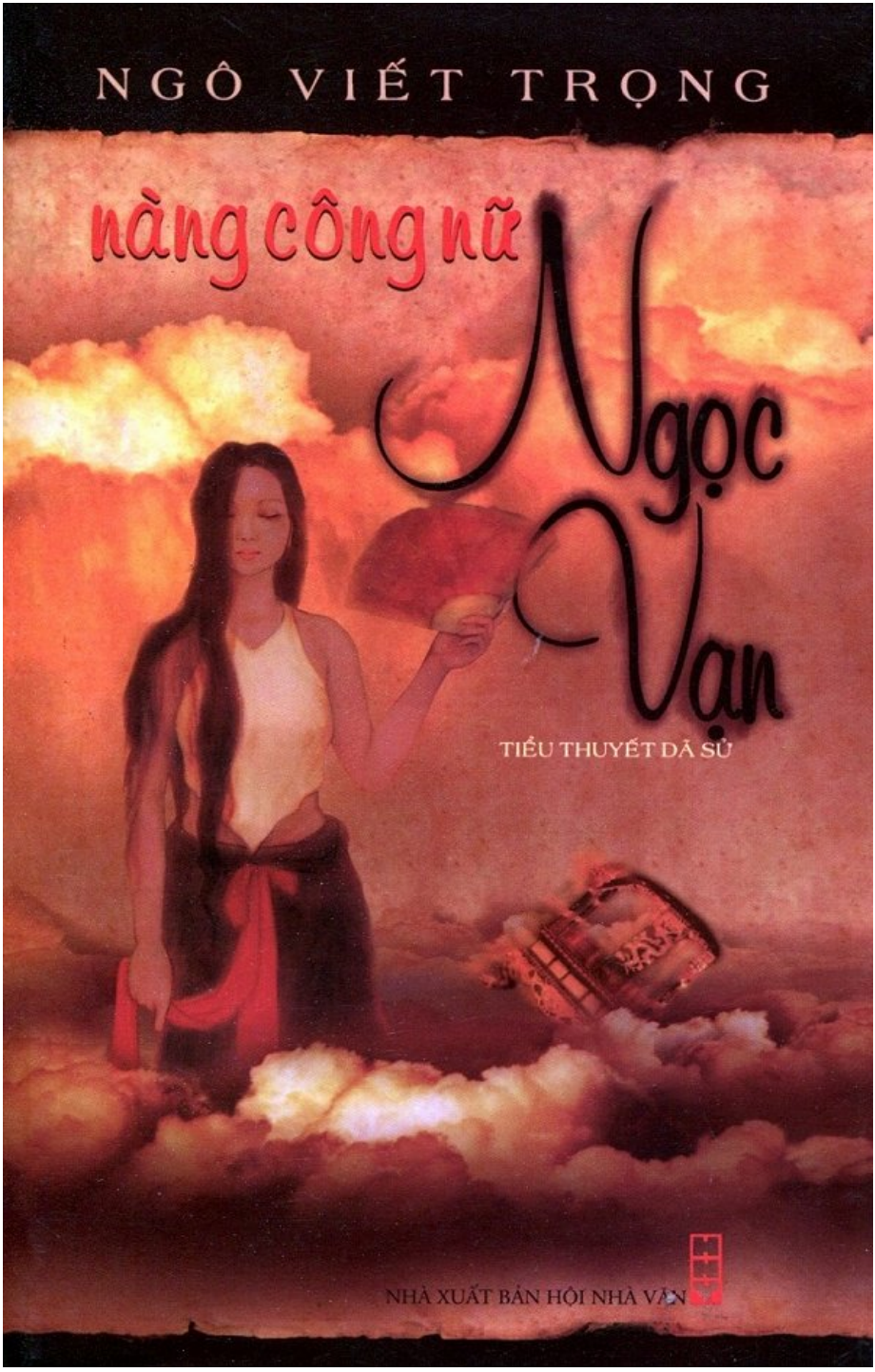

NGÔ VIẾT TRỌNG
nàng công nữ
Ngọc Vạn
TIỂU THUYẾT DÃ SỬ
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Table of Contents

Bìa Sách	246
Nàng Công Nữ Ngọc Vạn - NgÃ´ Viáº¿t Trá» ng	1
Chương 1	2
Chương 2	16
Chương 3	29
Chương 4	49
Chương 5	60
Chương 6	73
Chương 7	89
Chương 8	99
Chương 9	106
Chương 10	113
Chương 11	122
Chương 12	130
Chương 13	134
Chương 14	140
Chương 15	151
Chương 16	155
Chương 17	160

Chương 18 165
Chương 19 168
Chương 20 179
Chương 21 184
Chương 22 204
Chương 23 212
Chương 24 224
Chương 25 228
Chương 26 232
Chương 27 240